

Tìm Nhau Từ Thuở

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

LGT: TÌM NHAU TỪ THUỞ là một truyện dài của nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh. Truyện gồm 14 chương, (thiếu chương 14) chúng tôi sẽ lần lượt trích đăng trên trang nhà TKH để quý độc giả có một phần nào đồng cảm với tác phẩm mà qua đó tác giả đã tôn vinh một tình yêu vĩnh cửu thật cao đẹp và thủy chung. Theo nhà văn Doãn Quốc Sỹ: “Trong câu chuyện mà bạn sắp đọc ở đây Xuân Vinh đưa bạn vào vườn hồng của thiên đường tình ái”.

Nam nhân vật chính trong cốt truyện là Phong, chàng tình cờ gặp Vũ rồi trở thành đôi bạn thân khi còn ở Hà Nội. Vũ có người em gái út rất xinh xắn tên là Phương Vân mà gia đình còn gọi là Mây. Sự gặp gỡ này được xem như là duyên tiền định đưa đến mối lương duyên giữa hai người.

Chàng vì tương lai nên đã xuất ngoại du học ở Pháp, giữa lúc đó thì đất nước chia đôi. Sau khi thành tài chàng đơn độc trở về miền Nam phục vụ và gặp lại Vũ, một người bạn cũ biết nhau khi còn ở Hà Nội. Gia đình Vũ được xem như là chỗ dựa tinh thần của chàng.

Nhưng rồi sau hai năm chàng lại đột ngột rũ áo từ quan để đi Mỹ tiếp tục học một chương trình Tiến Sĩ và cũng từ đó tình yêu giữa Phong Vân nảy nở và phát triển qua từng cánh thư xuyên đại dương.

Sau thế chiến thứ hai, chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện ở Âu Châu mà đặc biệt là ở Pháp. Người ta quan niệm một cuộc sống buông thả, tự do luyến ái, trong một xã hội với muôn vàn cạm bẫy và thử thách. Nhưng trong môi trường sống đầy sa đọa đó đã không làm chàng xao lãng những mục đích của đời mình, chàng vẫn âm thầm học hỏi và đồng thời phải tận lực đấu tranh để vượt thắng những giằng co trong nội tâm nhất thời của mình trước những đóa hồng, những kiều nữ xinh như mộng, thùy mị như Mai Anh ở thành phố Boulder và thông minh như cô Tham Vụ ngoại giao Hồng Vân. Nhưng rồi tất cả đã phải nhường bước trước hình ảnh của Phương Vân nơi quê nhà với cặp mắt to và tròn của em đã giúp chàng vượt thắng mọi cám dỗ và chàng đã ví đôi mắt đó như “Mắt Biếc Hồ Thu”:

“Mắt em là cả hồ thu,

Tiếng em thánh thoát như ru men tình.

Ước sao chỉ có đôi mình,

Nhưng đâu chỉ có chúng mình ước ao.

Đêm nào ngược mắt trông sao,

Cùng em, mơ ước nơi nào viễn du.

Nhìn em, đáy mắt hồ thu,

Anh quên giấc mộng viễn du nơi nào.

Bâng khuâng gió lọt song đào,

Nhớ đôi mắt biếc, hôm nào tương tư.

Đường trần một cõi hoang vu,

Đi hoài mới biết thiên thu nhớ người...”(NXV)

Qua tác phẩm “Tìm Nhau Từ Thuở” nhà văn Tạ Xuân Thạch đã nhận xét: “...dầu rằng Ông là một Khoa học gia lỗi lạc với nhiều số liệu toán học không gian vẫn đầy ắp trong tiềm thức của ông, nhưng khi viết văn ông đã không bị những giới hạn khô cứng bên kỹ thuật chi phối, trái lại lối văn ông viết rất linh hoạt, cảm thông, mô tả một tình yêu thương chan chứa, sự làm dáng hay thích nuông chiều của người con gái ở tuổi yêu đương. Cốt cách yêu thương của “cô bé” tiểu thư kín đáo chung thủy mà không sàm sỡ. Tác giả đã thành công về lãnh vực tả chân, sành về tâm lý của người tình nhỏ tuổi, và sự liên hệ tình cảm thủy chung chỉ với một người”.

Kính mời quý độc giả xem Chương 1 của tác phẩm “Tìm Nhau Từ Thuở”.

Kính

NHC

.....

Chương 1

Gió Mây Lưu Lạc

(Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh)

Phong mở rộng cửa sổ để cho gió núi tràn vào trong phòng. Chàng lim dim mắt để giác quan được tận hưởng mùi thơm của hoa đồng cỏ nội đang tỏa trong phòng vắng. Chàng đứng lặng yên như thế ở khung cửa sổ chừng vài phút rồi mới mở mắt nhìn về dãy núi ở đằng xa. Cảnh núi non ở Colorado thật là đẹp, nhất là đứng từ thành phố Boulder ở dưới thung lũng nhìn lên. Chàng đã tới tỉnh này, nơi toạ lạc của Đại Học Colorado, được hơn một tuần lễ, để trở về đời sống của một sinh viên.



Hai cánh cửa sổ vẫn để mở, gió núi vẫn lọt vào. Phong là người quen đùa với gió mây. Từ xưa chàng vẫn thích gió và mây. Gió đã ở trong nghề nghiệp của chàng, và như là định mệnh đã an bài, tên chàng có nghĩa là gió. Và Mây là tên chàng dùng để gọi Phương Vân, cô bé em của một người bạn, từ hai năm nay vẫn quấn quýt bên Phong. Và bây giờ chàng mới thực sự thấy thiếu Mây bên mình khi qua hai cánh cửa phòng học mở tung để cho gió núi được tự do tràn vào mà mấy đám mây trắng vẫn lững lờ trôi đi ở phía trời xa như muốn rời khỏi tầm mắt của chàng. Không lúc nào Phong thấy nhớ Vân như lúc này.

Phong ngồi xuống chiếc ghế bành, hai chân bắt chéo đặt trên chiếc bàn thấp, trên có để sẵn mấy tập san quảng cáo dành cho khách du lịch đến thăm tiểu bang này. Phòng của chàng thật ra không phải là phòng của sinh viên mà là một phòng trong một khách sạn của đại học dành cho những giáo sư vắng lai. Tuy trên giấy tờ chính thức chàng tới đây như là một sinh viên cao học để lấy bằng Tiến sĩ, như hàng ngàn sinh viên khác tựu trường khi bắt đầu khóa mùa thu, nhưng Phong đã được đối xử một cách đặc biệt, ngay từ phút đầu tiên khi chàng đến gặp ông L là cố vấn cho các sinh viên ngoại quốc. Ông già, nguyên là một nhân viên bộ Ngoại Giao được về hưu lúc còn trẻ vì đủ thâm niên, tính theo những năm đáo nhậm ở những nước kém mở mang được nhân lên gấp bội, nay làm thêm bán thời gian để cuộc đời

đỡ phẳng lặng. Nhận chức vụ này ở đại học từ gần mười năm nay, lần này là lần đầu tiên mà khi gặp một sinh viên ngoại quốc ông phải đóng vai một nhà ngoại giao hơn là một ông cố vấn. Ông niềm nở mời Phong ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn giấy rồi giở một hồ sơ để lấy ra một tờ điện tín và nói với chàng:

- Chúng tôi nhận được một điệp văn từ bộ ngoại giao nói chúng tôi phải thu xếp chỗ cư ngụ cho ông như là đối với một công chức cao cấp đi tu nghiệp.

Phong gật đầu trả lời:

- Tháng trước tôi còn là công chức của chính phủ quốc gia Việt Nam. Nhưng tôi đã từ nhiệm, và nay tôi tới đây như là một sinh viên Tiến sĩ được học bổng của Asia Foundation. Đọc trong sách chỉ dẫn tôi thấy sinh viên cao học được ở Baker Hall. Tôi muốn được ở đấy cùng chung với họ .

Với giáng điệu của một người quen giao thiệp với giới thượng lưu ở những nước Á Đông, những nơi mà ông đã được bổ nhiệm làm tham vụ ngoại giao ở tòa đại sứ Hoa Kỳ, và sau này là phó đại sứ, ông già giơ tay để ôn tồn nói:

- Tôi hiểu ý định của ông. Nhưng ở đấy, giữa các sinh viên trẻ, họ rất ồn ào, sợ ông khó làm việc. Và lại với địa vị trước kia của ông...

Ông để câu nói lửng lơ, nhưng không cần nói hết câu Phong cũng đã hiểu. Chắc ông nghĩ trong đầu là chuyện chàng phải rời một chức vụ quan trọng ra đi cũng là một chuyện miễn cưỡng, và chàng cũng nhiều tuổi hơn đám sinh viên còn ham náo nhiệt này. Ông già nói thêm là cũng nhận được một cú điện thoại của một nhân vật quan trọng là bạn với chàng ở bộ Quốc Phòng, nhờ chuyển lời hỏi thăm. Giờ nghĩ lại, Phong còn nhớ rõ nụ cười tỏ vẻ hiểu biết của ông già làm cố vấn cho sinh viên ngoại quốc của trường đại học. Dĩ nhiên là người bạn bí mật nào đó không phải chỉ hỏi thăm mà thôi mà còn căn dặn phải đối xử với chàng như thế nào. Từ mấy năm nay Phong đã quen với lối tiếp đón ân cần như thế này. Chàng có linh cảm rằng có một nhân vật nào đứng trong bóng tối, một nhân vật có một quyền lực quốc tế, luôn luôn sẵn sàng phù trợ chàng.

Phong đã được ông L. đích thân hướng dẫn đi một vòng đại học, dừng chân ở những nơi đặc biệt như thư viện kỹ thuật, thư viện trung ương, những giảng đường chính, những viện bảo tàng thiên nhiên và mỹ thuật và sau cùng là Graduate School là nơi Phong sẽ ghi tên để làm luận án. Khi đi ngang qua Folsom Stadium, một sân banh rất lớn đủ chỗ cho 90 ngàn khán giả, ông già nói với vẻ hãnh diện của người dân bản xứ: *“Nếu ông muốn vào đây thăm, coi hết cả những phòng thể dục, nơi cầu thủ thay quần áo, phòng tắm hơi và nhiều thứ nữa thì phải mất nửa ngày. Tôi sẽ thu xếp để một sinh viên đưa ông đi coi. Trường này cũng còn một đài thiên văn nổi tiếng, nhưng nằm ở sườn núi, phải có xe bọc giầy xích mới lên được”*. Phong chưa kịp trả lời thì ông đã nói tiếp: *“Chắc ông cũng có chơi thể thao, môn bóng bầu dục của chúng tôi?”*

Phong trả lời vừa đủ để không gợi thêm trí tò mò của ông L:

- Trước kia tôi có chơi môn bóng tròn, đá cho hội tuyển ở tỉnh tôi.

Qua sự hướng dẫn của ông già L, Phong đã thu xếp xong chỗ ăn ở. Ông cố vấn cho những sinh viên ngoại quốc này đã thu xếp để lấy cho Phong được một giấy bổ nhiệm là Fellow để

chàng được sử dụng những tiện nghi dành cho những học giả đến thăm viếng. Tiền phòng và tiền ăn học cùng để mua sách vở đã được dự trù thừa thãi trong học bổng của chàng. Chàng cũng đã gặp ông khoa trưởng và ông chủ nhiệm phân khoa nơi chàng ghi tên học. Ngay trong tuần lễ đầu, Phong đã được gặp vị giáo sư trẻ tuổi, vừa tốt nghiệp tiến sĩ ở California Institute of Technology là Viện Kỹ Thuật nổi tiếng bậc nhất ở Hoa Kỳ. Ông này sẽ là người hướng dẫn chàng làm luận án Tiến sĩ. Tuy đã là giáo sư nhưng nhà khoa học này còn rất trẻ, mới ngoài ba mươi, bằng chạc tuổi Phong, và sau khi biết chàng đã tốt nghiệp từ Ecole Polytechnique nổi tiếng ở Pháp, hai người đã nói chuyện với nhau như là bạn đồng nghiệp.

Vì hoàn cảnh chiến tranh của đất nước, sự học của Phong cũng đã bị gián đoạn như bao chàng trai khác cùng lứa tuổi. Sắp tới kỳ thi trung học phổ thông thì chàng phải theo cha mẹ di tản khi cuộc chiến Việt-Pháp bùng nổ rồi lan tràn trên toàn quốc. Gia đình rồi sau đó phải phân tán, cậu bé mới mười lăm tuổi đã phải làm gia sư ở vài nơi quanh những trung tâm văn hoá để có tiền theo học. Qua được trình độ tú tài thì Phong được động viên theo kháng chiến như một cán sự cầu đường để khi thì phá cầu, khi thì cất đường, theo những đòi hỏi của chiến tranh. Vết chân lẫm tử đưa chàng xuôi Nam cho đến tận Hà Tĩnh và ngược trở về Bắc đến tận Cao Bằng sát biên giới Việt-Hoa. Cái ngày mà chàng được chính mắt nhìn thấy viên cố vấn Trung cộng hách dịch chỉ tay cho đồng chí chính ủy Trung đoàn kê lại chiếc bàn làm việc cho hắn là cái ngày chàng thấy hiểu rõ những danh từ hoa mỹ phù phiếm: độc lập, tự do và hạnh phúc. Chàng về quê nhà ở Nam Định, cởi bộ đồ kaki nâu kháng chiến, mặc lại chiếc áo thư sinh và hôm sau trở về thành.

Phong gặp Vũ, là anh của cô bé, ở Thư Viện Trung Ương ở phố Trường Thi, Hà Nội khi cả hai người đến cùng một lúc ghi phiếu để mượn cuốn sách Mécanique Rationelle của George Bouligand. Thư viện chỉ có một cuốn độc nhất. Cô quản thư đưa cuốn sách ra và cười nói với hai người:

- Tôi không nhớ phiếu của ông nào đưa trước. Chúng tôi chỉ có một cuốn, có lẽ hai ông phải rút thăm.

Trong khi nói, mắt cô nhìn vào Phong, có lẽ vì thấy chàng cao hơn Vũ một chút. Vũ lịch sự, nhường cho người khách lạ, chàng nghĩ có lẽ lần đầu tiên gặp ở thư viện này:

- Thôi anh cứ lấy mà dùng, để tôi nói với cô Thu xé chiếc phiếu của tôi đi. Anh cũng ghi tên học Mécara phải không?

Hai người cùng đi về phía một chiếc bàn lớn có vắng người ngồi đọc sách để có thể thoải mái nói chuyện tiếp. Phong cảm ơn người bạn mới gặp:

- Không, tôi mới tản cư về, ghi tên học năm đầu. Nhưng trước đây tôi đã được học chút ít Math Généré, qua chương trình Hoàng Xuân Hãn, nên mượn sách này về đọc, để nếu có cơ hội thì xin thi thử xem sao. Dù sao tôi cũng phải thi xong văn bằng Toán Đại Cương trước đã.

Một sự tình cờ, có khi là do duyên trời, đã làm cho hai người biết nhau ở Thư Viện Trung Ương và sau đó gặp nhau hàng ngày để nhanh chóng trở thành một đôi bạn thiết. Vũ cùng bằng tuổi với Phong nhưng ở Trường Đại Học Khoa Học, chàng học trên một năm vì không vướng vào cảnh phải tản cư như người bạn mới. Hai tuần sau chàng mời bạn về nhà để giới thiệu với bố mẹ, và các em trong nhà. Dưới Vũ là Hồng, cậu em trai chỉ kém Vũ hai tuổi mà Phong thấy tính tình rất cởi mở, rồi tới hai cô em gái, một người tên là Trinh và một con bé, cô em út kém

chị Trinh tới 9 tuổi. Cô bé út mà mọi người đều nhắc đến như là “con bé” thì chỉ vụt hiện ra rồi biến mất như một làn gió thoảng. Phong chỉ thoáng nhìn thấy con bé nép đằng sau một chiếc cột nhìn ra với một khuôn mặt tròn bụ bẫm, trắng ngà và đôi mắt to đen láy.

Từ đó thỉnh thoảng Phong lại đến nhà Vũ, thường thì làm toán chung, và đôi khi rủ nhau tới rạp ciné Kinh Đô xem những phim mới chiếu lần đầu ở thủ đô. Đôi khi chàng mời mọi người đi ăn kem, thường thì vào cuối tháng khi chàng được lĩnh học bổng. Cuối năm ấy Phong đậu được cả hai chứng chỉ, Toán Đại Cương khóa thi đầu hè và Cơ Học Thuần Lý chàng thi tốt vào khóa cuối hè. Vũ thành thực mừng cho bạn đã học đuổi kịp mình vì Vũ biết là Phong cần thi gấp để đủ điều kiện lấy học bổng sang Pháp học tiếp. Còn riêng chàng thì chàng dự định ở lại quê hương để tiếp nối sự doanh thương của bố và trông coi sản nghiệp ông cha mấy đời gây dựng lên.

Gần hai năm tới chơi nhà bạn, Phong trông thấy con bé lần đầu khi con bé nép sau chiếc cột, dương đôi mắt to đen như hai ngôi sao lóng lánh trên khuôn mặt tròn xinh xắn, nhìn ra người khách lạ. Những lần sau đến chơi thì nhằm vào những ngày con bé đi học, nên Phong ít khi được thấy con bé, và lại con bé cũng nhát, thấy người lạ là trốn kỹ. Có lần Phong cũng tò mò, hỏi về con bé, thì Vũ cho biết: *“con bé là út trong nhà, lại sinh cách khá xa với em Trinh, nên được bố cưng lắm, và con bé hay nhõng nhẽo...”*

Tuy mỗi lần đến nhà bạn, Phong vẫn thấy con bé quanh quẩn đâu đó, nhưng chàng thực sự gặp lại Phương Vân lần thứ hai gần hai năm sau khi chàng đến từ biệt mọi người để sang Pháp du học. Hôm ấy lại gặp đúng ngày con bé suýt bị bố đánh đòn, mà hình như trong nhà không ai dám can, vì chàng thấy bố của Vũ giận dữ lắm. Ông Huyện Thông, là chủ gia đình, thuộc giới sinh viên đậu cử nhân Luật và được bổ nhiệm làm tri huyện vào những năm trước khi Việt Minh cướp chính quyền. Thời Quân Đội Quốc Gia mới thành lập, ông được trưng tập để làm Quận trưởng một thời gian. Tuy theo Tây học nhưng ông vẫn còn giữ lễ luật cổ nên trong nhà các con không ai dám trái ý. Phong cũng chưa hiểu chuyện gì, ất giáp ra sao, nhưng chắc phải quan trọng vì chàng đã được biết con bé là cục cưng ở nhà. Hôm đó con bé thấy Phong vừa bước vào nhà, và vì sợ bố đánh, bé chả còn biết xấu hổ nữa, vội ôm lấy Phong, và nép sau lưng chàng để tránh đòn. Thế là hôm đó con bé thoát được mấy cái roi mây. Trông con bé cứ đứng sát và nắm lấy tay mình như tìm sự che chở, Phong nấn ná ở lại và nhận lời mời ăn cơm tối với gia đình Vũ. Sau bữa cơm chiều, Vũ, Hồng cùng chị Trinh, đưa con bé lên sân thượng luôn, khi họ rủ Phong ở lại để trò chuyện. Bỗng nhiên đang đứng nhìn trời đầy trăng sao trên gác thượng với các anh chị, con bé oà lên khóc, và Phong phải bế con bé lên hỏi han, dỗ dành. Chàng đoán con bé chắc sợ chốc nữa khách về, sẽ lại bị đòn nên khóc chăng. Thế rồi khi dỗ được con bé ngủ, Hồng bế em xuống dưới nhà, mọi người đã khen là chàng có tài dỗ trẻ con. Phong đã nghĩ thầm là cái tài này của mình nếu có thực thì đây là lần đầu được mang ra xử dụng, nghĩa là lần đầu tiên chàng ôm một cô gái bé vào lòng để dỗ dành.

Vừa đặt chân tới đất Pháp, Phong lao đầu vào sự học hành, như để bù lại những khoảng thời gian đi chinh chiến, vì bị làm lạc bởi cái chiêu bài chống Pháp, giành độc lập của cộng sản Việt Nam. Những buổi cuối tuần, chàng để ra ít thì giờ đọc báo và thấy các nước bị cai trị như Nam Dương, Ấn Độ, ... , lần lượt được trao trả lại nền độc lập mà không tổn xương máu

một chút nào. Sau Đệ Nhị Thế Chiến, trật tự giữa các cường quốc trên thế giới đã thay đổi và các nước nhược tiểu đã đứng chung nhau thành một thế giới thứ ba để chia ảnh hưởng với những phe tư bản và cộng sản. Vì nghĩ đến chuyện góp công xây dựng đất nước trong tương lai mà chàng từ bỏ môn toán học lý thuyết mà quay sang ngành kỹ thuật. Đã có hai chứng chỉ cử nhân toán học, Phong được vào Lycée Louis Le Grand học năm thứ hai Toán Học Đặc Biệt và cuối năm đó thi đậu vào Ecole Polytechnique là trường đào tạo những kỹ sư cao cấp ở Pháp. Thời gian học nhanh như bóng câu qua cửa sổ và sau khi ra trường Phong chuyển ngay sang học SupAéro và từ đó công nghiệp chàng lên như điều gặp gió. Chàng đã ở trong nhóm kỹ sư điều chỉnh chiếc Caravelle là chiếc phi cơ phản lực chở hành khách đầu tiên của Pháp. Tuy khi mới đầu làm việc với Sud Aviation là công ty chế tạo chiếc phi cơ, Phong chỉ là chuyên gia khí động lực học có nhiệm vụ tính sức nâng của đôi cánh khi bay gần tới tốc độ của âm thanh, nhưng sau này chàng tình nguyện đi theo những chuyến bay thử, và được công ty gửi sang phi trường Istre ở gần Marseille để theo học khóa phi công bay điều chỉnh. Tuổi chưa đến ba mươi mà Phong đã có một sự nghiệp đáng kể trên nước người. Tuy vậy chàng vẫn giữ quốc tịch Việt Nam, vẫn thường xuyên liên lạc với các bạn bè ở quê nhà, và đặc biệt với gia đình của cô bé Phương Vân.

Có một lần Phong đọc lại cuốn truyện Le Petit Chose của Alphonse Daudet, một tác giả quen thuộc ở vùng Provence, nơi mà chàng đã ở hơn sáu tháng để được huấn luyện bay, và trong cuốn sách có hai chương nói đến đôi mắt đen (les yeux noires), đôi mắt của một cô bé đã làm điên đảo tâm hồn của anh chàng Daniel ở trong truyện. Tự dưng Phong nghĩ đến cô bé, đến đôi mắt đen to lộ ra sau chiếc cột nhà để nhìn chàng, và sau đó một đêm bầu trời nhiều sao, đứng chơi cùng các anh chị ở trên sân gác, cô bé đã tự dưng oà lên khóc và khi ôm bé lên lòng để dỗ dành, chàng đã thấy đôi mắt đen lóng lánh như những ngôi sao sáng nhất trên bầu trời. Trong lá thư viết gửi Vũ tuần lễ sau đó, Phong đã biên thêm vài chữ hỏi thăm cô bé. Câu thăm hỏi từ đó đã thành lệ, nhưng rồi Phong đã viết vào trong thư không phải như là một thói quen mà chàng thực sự đã nghĩ đến Phương Vân mỗi khi viết thư cho gia đình Vũ.

Cái ngày Phong chờ đợi, để có thể làm chút gì cho quê hương xứ sở đã tới với chàng dưới hình thức một lá thư hỏa tốc gửi từ sứ quán Việt Nam ở Paris tới Toulouse, khi chàng đang làm giáo sư thỉnh giảng để dạy một khoá đặc biệt ở SupAéro, là trường kỹ thuật chàng đã theo học khi xưa. Một vị đặc sứ có quyền hạn rộng rãi do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà ủy nhiệm đã tới Paris từ một tuần lễ nay để chiêu mộ những nhà kỹ thuật và khoa học đã tốt nghiệp ở những trường Pháp để về giữ những chức vụ then chốt trong một kế hoạch quy mô để canh tân xứ sở. Vị đặc sứ toàn quyền này là người khi xưa đã có bằng cấp cao ở Pháp, nên ông không được hài lòng cho lắm về đợt tuyển mộ sơ khai toà đại sứ đã làm trước khi ông tới. Trong danh sách những người ghi danh để được phỏng vấn không có mấy người đã tốt nghiệp ở những trường cao đẳng quốc gia, được gọi là những Grandes Ecoles ở Pháp. Vì sợ địa vị của mình có thể bị lung lay nếu ở bên nhà không được vừa ý, ông đại sứ đã phải đích thân gọi điện thoại và gửi thư mời đến những người trong một danh sách ngắn chọn lọc mà ông tùy viên văn hoá và giáo dục của sứ quán đã thiết lập. Sau một buổi gặp riêng ông đặc sứ và nghe ông trình bày chương trình và đưa ra những lời hứa hẹn, Phong đã nhận lời về làm việc cho chính phủ quốc gia trong một thời hạn năm năm. Một số những chuyên gia khác mà chàng quen biết cũng đã nhận lời mời để về nước. Riêng chàng thì không đòi hỏi nhiều về lương bổng vì biết là đất nước không thể nào cung ứng cho chàng một số lương ngang với lương hiện hữu của mình, và chỉ xin được toàn quyền tuyển mộ những giám đốc làm trực tiếp dưới quyền

mình. Khi bắt tay tạm biệt ông đặc sứ toàn quyền, Phong thấy rằng chàng vừa có một quyết định chuyển hướng cuộc đời.

Phong đã mất người cha thân yêu vì chiến tranh, trong lúc chàng còn đang ở giữa núi rừng Việt Bắc. Đất nước bị chia đôi trong khi chàng theo học ở Pháp. Nay chàng về miền Nam nhưng mẹ chàng còn ở lại ngoài Bắc với mấy người em. Vì vậy nay chàng coi gia đình Vũ như là nơi thân tình nhất. Cả nhà đã đi đón chàng ở phi trường. Chỉ thiếu cô bé có đôi mắt đen to, không biết bây giờ đã lớn chừng nào, nhưng chàng không dám hỏi. Theo trong kế ước, Phong sẽ làm việc cho Bộ Giao Thông và Công Chánh với chức vụ là Tổng Giám Đốc Kế Hoạch. Ngày Phong về nước, ông Bộ trưởng có cho người đại diện ra đón và đưa chàng về một biệt thự, trên đường Hồng Thập Tự đi ra phi trường, đã được cấp phát cho chàng với chức vụ mới. Ngay ngày hôm sau Phong đã lao đầu vào công việc sau khi đã họp với ông bộ trưởng và những giới chức cao cấp để hoạch định giới hạn hoạt động của Tổng Nha Kế Hoạch do chàng chịu trách nhiệm.

Hai tháng sau Phong mới đến thăm gia đình Vũ kể từ khi chàng về nước. Trông thấy Phong mọi người đều ngạc nhiên vì về hình thức bề ngoài chàng thay đổi khá nhiều. Phong trông không còn vẻ Việt kiều như trước nữa. Chàng không còn mặc những bộ đồ sang trọng, mà nay trông gọn gàng với bộ quần jean, và áo thun ngắn tay màu xanh xẫm, Phong trông trẻ hơn số tuổi gần ba mươi của chàng. Mọi người đều mừng rỡ đón mừng Phong và gọi đùa chàng là ông Tổng Giám Đốc. Phong chỉ cười xoa và cắt nghĩa để cho mọi người hiểu là chàng chỉ làm phận sự một chuyên gia để đưa ra những kế hoạch canh tân cho xứ sở. Nói chuyện riêng với Vũ và Hồng, Phong than phiền rằng hệ thống tổ chức và điều hành ở nhiều cơ quan chàng đã thăm viếng thật là cổ xưa, có thể nói là từ mấy chục năm nay vẫn không thay đổi. Phong đang làm việc mật thiết với một nhóm chuyên gia Hoa Kỳ mới được gửi sang, gồm nhiều người trẻ và chàng nghĩ rằng trong tương lai những người này sẽ giúp được cho chàng rất nhiều. Vì gặp ngày chủ nhật được nghỉ, gia đình Vũ mời Phong ở lại ăn cơm trưa, chị Trinh đã sửa soạn sẵn sàng, chỉ còn đợi con bé về. Ở nhà, bố có việc đi HongKong, nhưng mẹ Vũ thân mật bảo chàng ở lại vì bà có nhiều chuyện muốn hỏi về Phong sau nhiều năm xa nhà du học.

Con bé xuất hiện ở giữa khung cửa như một bông hoa lan tươi thắm. Con bé trông vẫn ngây thơ, nhưng không còn bé nữa, và có lẽ cũng cao gần bằng chị Trinh. Khi di cư vào Sài Gòn, lúc lên trung học, bố lại muốn con bé chuyển qua trường Việt, có lẽ bố đã thấy mấy năm ở Saint Paul khi xưa đã biến con bé thành một cô gái nhu mì rồi, không còn nghịch ngợm như cái thuở con bé chơi đấu kiếm với bạn cùng phố, và đã suýt bị đòn hôm đó vì chơi que gậy, bố sợ bị chọc mù mắt. Ngày nay, với số tuổi vừa chớm trăng tròn, con bé trông thùy my hẳn, vẻ tinh ranh nếu còn chỉ là ở đôi mắt đen và sáng như những vì sao. Phong ngỡ ngàng nhìn Phương Vân đang bẽn lẽn cúi đầu chào, vì cho tới nay chàng chỉ nhớ hình dáng của nàng như là một con bé thật là bé tí hon. Chàng xa đất nước đã 8 năm rồi còn gì. Nhưng con bé nhận ngay được chàng và hình như con bé cũng nhớ lại chuyện nhờ chàng mà tránh được trận đòn khi xưa nên có vẻ ngượng ngùng, chỉ lí nhí gật đầu chào rồi biến nhanh vào nhà trong. Phong bỗng đứng như hệt hững sau khi nhìn thấy con bé bây giờ! Chàng không ngờ Phương Vân đã mau lớn và... coi dễ thương đến thế. Phong như bị thôi miên cứ nhìn chăm chăm vào khung cửa con bé vừa khuất vì chàng thầm ước được thấy con bé lâu hơn. Thấy ánh mắt Phong như muốn tìm kiếm con bé, Hồng cười bảo chàng: *"Mới ngày nào anh nhí, thế mà thoát đã gần chục năm, anh xa nhà cũng lâu quá đó"*. Phong có vẻ hơi ngượng

như bị bắt trúng quả tang những gì đang nghĩ, nên chàng hơi lúng túng: “*Em Phương Vân, à bé Mây, mau lớn quá, giá anh gặp ở chỗ khác đã không nhận được ra*”. Hồng gật đầu: “*Vâng, Mây mau lớn, nhưng tính tình thì vẫn còn con nít, hay nhõng nhẽo và hay hờn giận lắm đó anh*”. Phong cười nhớ lại mới năm nào còn bế cô bé trên lòng... Anh lẩm bẫm: “*Mau thật... ngày tháng thoáng qua như thoi đưa.*”

Vì Phong đã điện thoại hẹn trước giờ đến nhà nên bữa cơm chị Trinh và mẹ sửa soạn đã rất thịnh soạn. Ngồi ở bên, bà luôn tiếp đồ ăn cho chàng. Bà quý Phong như con đẻ của mình và chỉ tiếc rằng có hai cô con gái thì một cô đã hứa hôn, còn một cô thì hãy chỉ là một con bé, và có lẽ là con bé suốt đời. Bà nhìn con bé ngồi phía bên kia của Phong, hồn nhiên nói cười, bà chỉ mong sao cho bé chóng lớn.

Mới về nhà nhận chức được hai năm, Phong đã phải rũ áo ra đi, tuy rằng lần này chàng đi theo một kế hoạch. Trong hai năm làm việc, tuy gặp nhiều trở ngại, chàng cũng đã thực hiện được nhiều việc. Kế hoạch giao thông chàng đưa ra cho cả những đường thủy, bộ và hàng không đã được thực hiện hoàn toàn. Giữa hai thành phố Đà Nẵng và Sài Gòn, mỗi ngày có năm chuyến xe lửa tốc hành chạy theo mỗi chiều dùng những đầu máy chạy than kiểu Deutsche Bundesbahn, có ba trục bánh xe, nhập cảng từ Đức quốc theo thể lệ mua trả dài hạn, đã không quá công kèn lại đủ mã lực để chạy trên một ngàn cây số mà chỉ cần một lần lấy than và nước. Hàng hóa được vận chuyển mau chóng giữa các miền của đất nước đã làm giảm giá sinh hoạt và làm tăng mãi lực của đồng tiền người dân kiếm được. Bộ giao thông công chánh đã trợ giúp ngân sách để Hàng Không Việt Nam mua bốn chiếc phi cơ Boeing 727 chạy tuyến Saigon-Hongkong và Saigon- Singapore, xưa nay vẫn do các hãng ngoại quốc khai thác. Các phi công Việt Nam đã được luân chuyển từ Không Quân để sang bay cho dân sự, thay thế dần dần những phi công Pháp. Tòa Đại sứ Pháp cũng đã nhiều lần cử các tùy viên văn hoá và tùy viên thương mại đến gặp Phong vì biết chàng là người đã đưa ra những chương trình này. Họ cũng đã khéo léo nhắc Phong về cái vốn học của chàng từ những trường lớn bên Pháp. Nhưng Phong đã để quyền lợi của quốc gia trên hết. Chàng cũng lưu ý những người bạn Pháp rằng, trong kế hoạch cầu đường, những công ty Pháp đã hùn vốn với những công ty Việt Nam là những cơ sở doanh thương đã trúng nhiều cuộc đấu thầu công khai. Tuy trong công việc gặp nhiều khó khăn vì phải đụng chạm tới quyền lợi kinh tế của một số người có quyền thế, nhưng không phải vì thế mà chàng chùn lại. Gia đình Vũ, tất cả mọi người, từ bố mẹ cho đến con bé, đã là những điểm tựa tinh thần cho chàng. Chàng hay lại vào buổi chiều chủ nhật, đôi khi ở lại ăn cơm. Chàng luôn luôn mang quà cho mọi người. Đặc biệt là lần nào cũng phải có quà cho Mây, vì cô bé là người hay mau nước mắt. Mây lại không còn bé nữa để chàng có thể bế lên lòng đỡ dành. Tuy có ông anh đã đệu cử nhân toán nhưng mỗi lần gặp bài toán khó ở trường Mây lại tìm tới hỏi Phong. Nếu có ai hỏi cô bé tại sao không hỏi anh Vũ thì cô bé lại phụng phịu trả lời: “*Anh ấy nóng tính, hay mắng Mây là dốt toán, Mây bị ký đầu hoài. Có lẽ anh em không dạy được nhau!*” Có lần Mây trả lời như thế khi Phong có mặt thì chàng hỏi đùa: “*Thế anh không phải là anh của Mây hay sao?*” Cô bé đỏ mặt hứ một tiếng: “*Có chứ, nhưng là anh kiểu khác. Vì anh đâu dám la Mây.*” Câu trả lời thật ngây thơ của cô bé làm mọi người cùng cười, nhưng trong thâm tâm mỗi người nghĩ một khác.

Tuy chưa hết hạn năm năm của giao kèo, nhưng Phong đã nhất định từ nhiệm. Không phải chàng rũ áo từ quan, vì không bao giờ chàng nghĩ đến chức vụ của mình như là một quan

tước. Chàng coi nhiệm vụ của mình như là một bổn phận, và muốn làm bổn phận cho tròn. Nhưng chàng không thể nào làm việc với chế độ hiện hữu vì đã gặp rất nhiều trở ngại. Những người bạn Hoa Kỳ được đưa sang làm việc với chàng cũng nhận thấy rõ điều này và họ đã khuyên chàng nên tạm rời đất nước ít lâu. Chàng không còn có ý định trở lại Pháp nữa vì chàng nghĩ trong tương lai, ngoài liên hệ văn hoá, Pháp không thể nào là một cường quốc kinh tế có thể giúp ích cho sự trỗi dậy của con rồng Việt Nam đang ngủ. Những người bạn ngoại quốc của Phong đã giúp cho chàng được một học bổng để theo học cả hai môn kỹ thuật và kinh doanh-quản trị ở Hoa Kỳ. Họ đã làm việc hai năm với Phong nên biết rõ khả năng của chàng. Trong một báo cáo gửi về Hoa Thịnh Đốn về những nhân tài Việt Nam trong chính phủ, một người bạn thiết đã cho chàng xem một trang đánh máy trong đó có hàng chữ đánh giá chàng như là “near genius”. Chàng nghĩ thầm là dù có bỏ chữ “near” đi thì cũng không ảnh hưởng gì đến quyết định ra đi của chàng. Chiều chủ nhật khi Phong đến cho gia đình Vũ biết ý định của chàng thì không một ai thấy ngạc nhiên vì mọi người đã biết những khó khăn chàng đang gặp phải. Duy có điều là không ai ngờ đến sự ra đi quá đột ngột của Phong. Chàng ôn tồn cắt nghĩa là phải ra đi tháng sau để vào đúng khóa học mùa thu. Tối hôm đó cô bé ở trên gác đóng cửa buồng lại không xuống ăn. Lúc chị Trinh lên hỏi thăm thì đang gặp Mây úp mặt xuống gối khóc nức nở. Phương Vân giận anh vì đã không nói cho Mây biết trước vì mới tuần trước anh còn tới giảng nghĩa cho Mây một bài luận Việt văn. Vào năm thi, nên Mây vẫn phải nhờ anh chỉ thêm về những bài thơ cổ khó hiểu nghĩa. Từ ngày quen biết Phong, Mây đã chịu khó học thêm về văn thơ tiếng Việt, để sau này nếu Mây có đi học xa thì cũng có thể viết thư cho anh trôi chảy vì Mây cũng muốn bắt chước anh khi nghe anh thường hát là: *“Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời”*. Chị Trinh vuốt tóc Mây và an ủi cô em: *“Chị nghe bố cho biết là anh Phong đã xin phép bố mẹ cho Mây đi ăn cơm chiều với anh ấy tuần sau, trước khi anh ấy đi xa, và bố đã bằng lòng. Mây có chịu đi không?”*

Phong ngồi lặng yên như thế đã lâu, nhìn ra triền núi Colorado ở đằng xa. Chàng nhớ lại hôm tiễn chân chàng ở sân bay để đi Hoa Kỳ, đôi mắt long lanh ướt của Mây đã làm chàng muốn chùn bước đi. Mây đã đưa cho chàng một gói quà nhỏ và dặn: *“Anh nhớ để trên bàn học và đừng quên viết thư mỗi khi nhìn thấy kỷ vật này”*. Phong đã xếp cẩn thận vào va-ly sách tay và tuy không mở ra chàng cũng đoán được là một cuốn lịch để bàn cô bé cho chàng để ghi ngày tháng. Khi mở ra thì gói quà để trên bàn lại là tấm ảnh một cô bé, còn bé tí hon, có đôi mắt thật đen với đôi hàng lông mày cong trên khuôn mặt tròn xinh xắn, và mở thật to đang nhìn chàng. Kèm theo tấm hình đã được lồng khung sẵn là một miếng giấy nhỏ với hàng chữ viết thật đều, nét mềm mại:

“Khi xưa, lúc Mây còn bé được anh chiều hơn bây giờ. Nhìn thấy hình này thì anh nhớ viết thư về cho Mây, nếu không, Mây sẽ nghĩ chơi cho anh biết thân.”

Gió núi hình như đang tràn vào trong phòng, nhưng đám mây trắng vẫn còn lững lờ trôi ở phía trời xa. Phong cầm bút và viết lá thư đầu tiên gửi về cho Mây.

Chương 2

Mây Bay

Chiều nay Phương Vân đi học về không thèm ghé qua phòng khách để coi xem có gì cho bé trong chõng thư mà chị Trinh bao giờ về trước cũng lấy từ hộp thư mang vào cho cả nhà. Đã từ một tuần nay con bé đợi bức thư đầu tiên của anh, mà đợi mòn con mắt. Mỗi lần cầm chõng thư để coi là một lần hụt hẫng, toàn là thư từ và giấy tờ gửi cho bố và các anh chị. Con bé đi thẳng vào bếp, mặt phụng phịu, để cặp sách xuống bàn ăn kê ở trong góc, rồi ngồi phịch xuống ghế. Như thường lệ mỗi ngày, sau khi ở trường Văn Khoa về, chị Trinh đã vào bếp để sửa soạn mọi thứ giúp cho mẹ làm bữa cơm chiều. Chị mang lại cho bé ly nước cam và ân cần hỏi han:

- Có gì mà hôm nay trông bé không vui thế? Có người gửi thư cho bé chị đã lấy ra để trên phòng cho bé rồi.

Cô bé lắc đầu quày quây:

- Mây không đọc. Thư gì mà chỉ là mấy bài thơ không biết chép ở đâu ra.

Chị Trinh tủm tỉm cười và cho rằng cô em gái đang nghĩ về những bức thư của anh chàng, là cái đuôi theo từ gần một năm nay, mà không bao giờ dám nói gì hơn là mấy câu thăm hỏi và đôi khi gửi quà vào những dịp đặc biệt.

Trong gia đình, bố rất nghiêm khắc. Chị Trinh đã có vị hôn phu, nhưng hai người vẫn đối với nhau trong vòng lễ giáo. Ngay cả với Phương Vân, là đứa con được cưng chiều nhất nhà mà chỉ cách đây một năm, khi Mây sang tuổi 16 mới được đọc những giòng chữ đầu tiên gửi qua bưu điện tới. Trước đó thì bất kỳ thư từ nào gửi đến nhà cũng bị trả về. Mà lần đầu tiên nhận thư này cũng là trường hợp thật đặc biệt. Đó chỉ là một tấm bưu thiếp trong một dịp Phong đi công du sang Nhật Bản để điều đình với một công ty dự trù xây cất một cây cầu qua sông Đồng Nai, đã gửi về cho gia đình.

Sau khi đã gửi một tấm thiếp chung cho mọi người, Phong thấy có một tấm in bức tranh rất đẹp vẽ một bầy mèo đang đùa rờn của một họa sĩ Nhật danh tiếng nên đã mua và gửi riêng về cho cô bé. Chàng không biết có cái lệ không nhận thư cho con bé của gia đình Vũ và vô tình chàng đã phá cái lệ đó. Lối gửi bưu thiếp từ đó đã thành một lệ. Lần nào đi ngoại quốc chàng cũng mua một tấm thiếp phong cảnh gửi về, cũng là một cách thông tin của những người bạn bịu trong công vụ như chàng. Và lần nào chàng cũng gửi thêm một tấm thiếp trông thật dễ thương cho Mây. Chàng không thể nào quên làm chuyện này vì có một lần Mây không nhận được một thiếp cho riêng mình, cô bé khi trông thấy chàng đã lộ vẻ giận hờn ra mặt.



Mây cầm ly nước cam chị pha cho, uống cạn một hơi rồi làm lý đặt xuống bàn. Từ hai năm nay Phong đã là một người anh thân quen trong gia đình và từ ngày anh đi, tuy trong nhà vẫn có từng ấy người mà Mây thấy có gì thật thiếu vắng. Cô chờ từng ngày để nhận được tin của

Phong gửi về. Cô bé nghĩ đến những bức thư ngắn Phong đã gửi trước đây, cho riêng mình đọc, ngoài những bưu thiếp chung cho cả nhà.

Đã từ lâu trở thành thói quen là mỗi chiều chủ nhật Phong đến nhà, cô bé lại đưa bài ra hỏi chàng. Mây học rất thông minh, nhưng về môn toán cô chỉ cố gắng vừa đủ để được vào hạng khá, còn riêng về môn luận Việt văn thì cô bé nhất định phải được nhất trong lớp. Văn chương có lẽ thích hợp với tính tình hồn nhiên của cô bé, không bao giờ bị những đắn đo vì lý trí chi phối. Từ trường các bà Mẹ dạy dỗ bằng tiếng Pháp khi còn ở ngoài Bắc, rồi sau khi di cư vào trong Nam, đổi sang trường Gia Long, Mây thật là có khiếu về văn chương khi chỉ sau vài năm học những bài luận Việt văn của cô bé đã được các cô giáo cho điểm ưu hạng.

Tuy hàng ngày Mây vẫn được các anh và chị chỉ dẫn thêm về văn học nước nhà, nhưng khi chương trình đã chuyển sang Truyện Kiều của Nguyễn Du, với nhiều điển tích lấy trong lịch sử Trung quốc, thì các anh chị của cô bé, vốn toàn là dân xuất thân trường Tây, phải cầu cứu đến Phong để kèm cho cô em học quá giỏi và quá nhanh của mình. Cô bé sung sướng ra mặt, cho là mình đã được lên cấp, và giờ đây cô hoàn toàn là học trò của anh Phong. Nhưng vì Phong bận công chuyện, và mỗi khi tới nhà chàng lại hay có nhiều tâm sự về thời cuộc muốn bàn với Vũ, luôn luôn là người bạn thiết của chàng, nên nhiều buổi Phong chỉ dành được ít phút cho Mây và hẹn sẽ viết ra giấy những lời chỉ bảo thêm.

Mấy tháng trước ngày Phong đi Hoa Kỳ, anh ít lại nhà nhưng bù lại Mây hay nhận được những lá thư ngắn của anh, thường thì anh chỉ những đoạn sách cần phải đọc kỹ. Anh có lối viết thư chỉ vắn vắn có mấy hàng chữ nhưng rõ ràng và hay tuyệt vời vì bao giờ cũng có một câu kết nhắn nhủ làm phấn khởi cho người nhận. Thư nào của anh, Mây cũng đọc đi đọc lại nhiều lần. Có lần anh viết thêm ở cuối thư: *“Thôi không nói nhiều nữa kẻo Mây trở thành học trò thì tương lai của anh sẽ không mấy sáng sủa”*. Đọc thư xong con bé thầm nghĩ: *“Nếu được là học trò của anh thì ngôi sao mệnh tinh của con bé sẽ sáng hơn, không lu mờ nhỏ xíu như ngôi sao bố chỉ cho con bé ngày xưa”*. Con bé nghĩ rằng có lẽ anh sợ con bé học hết chữ của anh rồi sẽ làm ngôi sao định mệnh của anh lu mờ đi chẳng mà không muốn con bé thành học trò của mình. Mây suy nghĩ nhiều về câu này của anh và sau cùng hé cho chị Trinh đọc đoạn cuối thư anh viết thì chị cười hì hì và bảo:

- Có thể mà Mây không hiểu à? Nếu là anh em thì thân nhau được. Nhưng nếu anh với Mây là thầy trò thì lễ giáo không cho phép thầy ... à ...thương trò.

Mây định cãi lại là: *“tại sao lại không?”* Nhưng rồi cô bé bỏ qua câu chuyện.

Thấy Phương Vân ngồi lặng yên sau khi uống xong ly nước cam, chị Trinh tới gần đặt tay lên vai cô em, dịu dàng nói:

- Mây không muốn đọc thư à? Lên phòng coi xem trong thư có tin gì lạ không.
- Không! Thư nào cũng chỉ có mấy câu hỏi thăm vợ vẫn mà thôi.
- Nếu là thư gửi từ Hoa Kỳ của anh Phong thì sao?
- Há! Sao chị không nói ngay cho Mây biết.

Chọc được cô em, chị Trinh cười hích hích nhưng cô bé đã chạy vụt lên lầu về phòng mình để đọc bức thư chờ đợi từ hơn một tuần nay.

Cô bé ngồi bên cạnh giường đọc một hơi lá thư của Phong gửi về, viết trọn một trang giấy màu xanh nhạt, mà cố gắng giữ cho khỏi tràn nước mắt. Mây thấy thương anh vô cùng. Cô bé ngồi yên lặng hồi lâu trong căn phòng xinh xắn có cửa sổ trông xuống khu vườn ở dưới, căn phòng đẹp nhất trong nhà mà bố mẹ đã dành cho cô gái út khi Mây bắt đầu vào lớp đệ thất. Mây nâng niu cầm lá thư tới bàn học, đặt xuống và lấy hai tay vuốt thẳng ra, để không còn nếp gấp vì cô bé muốn đọc hết từng lời, từng chữ, để hiểu hết những ý tứ trong thư. Viết thư cho cô bé, anh có những hàng chữ thật đều, tuy không nắn nót nhưng rất thẳng hàng, khác hẳn với lối viết, ghi chú vội vàng mỗi khi Phong họp với những nhân viên trong Bộ. Giờ đây, sau khi đã nén được những nỗi hồi hộp ban đầu, khi đọc lại lá thư, cô bé như nghe được những lời thì thầm tâm sự của anh gửi từ phương xa về:

“Lần viết thư này, anh đã ở xa Mây thực sự, xa vì khoảng cách không gian, giữa bên nhà và nơi anh ở hiện nay là cả nửa vòng trái cầu, và cũng xa trong khoảng cách thời gian vì khi anh viết những giòng chữ này để gửi cho Mây vào một buổi sáng đầu thu, khi anh vừa thức giấc sau một đêm trằn trọc vì nặng sầu tư, thì ở bên đó trời sang canh đã quá nửa đêm, và Mây đang triền miên trong giấc mộng êm đềm. Ý nghĩ hai khoảng trời xa cách và hai khoảng thời gian chênh lệch lại càng làm cho anh thấy có gì thiếu vắng quanh mình. Anh bây giờ cũng như Mây vì anh đã trở lại cuộc đời của một sinh viên. Nhưng anh sẽ không được như Mây, ngày ngày tung tăng, hồn nhiên cắp sách tới trường, để học những gì đã có trong sách vở, để mở mang thêm trí tuệ, để chuẩn bị cho khoa kỳ. Có gì Mây không hiểu đã có các anh và chị chỉ dẫn thêm cho, như xưa kia anh cũng đã được nhiều lần giảng bài cho Mây. Những kỷ niệm ôn bài với Mây, đối với nhau trong tình anh em, mà không phải là thầy trò, là những kỷ niệm êm đẹp nhất trong cuộc đời của anh. Còn giờ đây, tuy cũng là một sinh viên, nhưng anh sẽ phải tự học lấy một mình, trên thực tế sẽ không có người chỉ dẫn, vì những điều anh phải học và cũng cần học sẽ là những điều chưa thu góp lại để in thành sách mà chỉ là những tài liệu để rải rác trong những văn khố khoa học ở nhiều nơi. Khi nào có dịp anh sẽ nói thêm cho Mây hiểu về những điều này.

Cách đây hai năm, anh gặp lại Mây sau nhiều năm xa cách. Mây không còn là cô bé tí teo năm xưa có lần đứng sau lưng anh để tránh cơn thịnh nộ của bố. Anh không còn nhớ vì sao mà hôm đó Mây đã làm cho bố phải buồn lòng, nhưng từ ngày Mây trở thành cô gái vào tuổi trăng tròn mà anh gặp lại thì anh luôn luôn nghĩ là Mây là một cô nữ sinh vẹn toàn lúc nào cũng mang vui tươi lại cho những người trong chỗ thân tình, không ai có thể phải buồn lòng vì Mây. Riêng anh, đôi khi anh đã làm cho Mây giận hờn, nhưng anh mong rằng giờ đây ở xa nhau, nếu bình tâm suy nghĩ thì Mây cũng hiểu được cho anh rằng anh chỉ là một con người khờ khạo, đã quá mải mê trong công việc mà không có thì giờ để lưu ý tới những mong muốn, những khao khát, chờ đợi của một cô thiếu nữ vừa chớm tuổi xuân”.

Đọc lại bức thư của anh gửi, khi tới đoạn này cô bé đã thực sự để rơi một giọt lệ trên tờ giấy màu thiên thanh anh dùng để viết những giòng tâm tư gửi về. Mây đưa tay lên lau hàng nước mắt còn đọng trên mi và lẩm bẩm, tưởng như nói với Phong đang ngồi trước mặt:

- Không, Mây không bao giờ giận anh cả. Mây biết anh bận công việc và anh lúc nào cũng đặt việc nước trên tình riêng. Dạo nào anh không hay lại nhà chơi, Mây chỉ buồn nhưng không oán hờn, không giận anh.

Đoạn cuối của bức thư anh đã viết như để nhận hết lỗi về phần mình.

“Từ ngày về nước, anh đã để suốt hai năm miệt mài trong công việc, thực hiện kế hoạch hiện đại hoá nền giao thông của xứ sở mà anh được giao phó. Anh tưởng sẽ có ngày, gặp một dịp nghỉ hè khi Mây đã lên đại học anh sẽ đưa Mây đi thăm đất nước, từ Nam ra đến tận ngoài Trung để Mây được nhìn tận mắt những cảnh đẹp của non sông. Có những đoạn đường Mây đi trên toa tàu để nhìn những cánh đồng bát ngát chạy dài hai bên. Có những lúc anh sẽ đưa Mây đi bằng Hàng Không dân sự để Mây được thấy những phi hành đoàn toàn là người Việt, các cô chiêu đãi phục vụ nhanh nhẹn không thua gì những người Mây được thấy trên những phi cơ bay đi quốc ngoại, lại thêm có giáng điệu dịu dàng yêu kiều. Anh cũng mong đợi có ngày được đưa Mây đi bằng xe hơi trên những xa lộ rộng lớn chạy qua những cây cầu mới cất qua những nhánh Tiền Giang và Hậu Giang để nối liền những phần đất của quê hương. Tạo dựng được một hệ thống giao thông tối tân trên toàn quốc là giấc mộng của anh vì nó sẽ là mạch máu vận chuyển đưa những miền đất nước lại gần nhau, phân phối nhanh chóng sản phẩm tới mọi miền. Nhưng anh đã phải bỏ giờ khi mới đi được một chặng đường, vì anh đã gặp rất nhiều trở ngại, và trong khi anh cần rất nhiều người trẻ phụ giúp thì thế hệ thanh niên chuyên gia này lại còn nấn ná ở ngoại quốc chưa chịu về. Anh phải ra đi, và anh chịu nhận sự thất bại này của mình khi lần đầu bắt tay vào việc. Nhưng trong tương lai, sẽ có một ngày anh trở về cùng với những người trẻ Việt mà anh sẽ tìm tới và kết thân với họ trong những ngày du học ở nước người. Ngày ấy chắc em cũng đã ra trường. Anh mong rằng Mây sẽ cùng góp sức với các anh”.

Có tiếng chim kêu trên cành cây ngoài cửa sổ. Tiếng chim làm thức tỉnh cô bé, làm cô nhớ ra trời đã về chiều và chị đang chờ cô xuống giúp việc dưới nhà. Qua khung cửa sổ, Mây nhìn thấy mấy áng mây hồng ở cuối chân trời đang trôi theo gió. Cô bé nghĩ rằng giờ đây anh cũng như đám mây trôi, lang thang, lưu lạc. Nhưng sẽ có một ngày đẹp trời, những đám mây trôi phiêu bạt, lãnh đãng tự ngàn xa rồi cũng sẽ theo gió trở về. Cô bé gấp lá thư đầu tiên của anh gửi về để cất đi và tự hứa với mình: “ Mây sẽ đợi anh ”.

Chương 3

Gió và Mây

Phong thấy mình ngồi trên chiếc ghế đá quen thuộc dưới dàn hoa thiên lý ở vườn sau nhà để đợi Vũ về. Khi nghe thấy tiếng chân rón rén bước tới sau lưng, chàng buông cuốn sách đang đọc xuống đùi và chờ đợi. Phong biết là cô bé đang tới và sẽ bất thành linh òa vào lưng chàng để cho chàng giật mình. Và cũng như mọi lần trước Mây sẽ cười nắc nẻ vì đã bắt chọt được Phong đang triền miên trong suy tư. Nhưng lần này chàng bỗng thấy một đôi bàn tay nhỏ nhắn quàng từ sau lưng ra bịt mắt mình. Phong đưa hai tay lên cầm lấy đôi tay của Mây kéo xuống và bừng mở mắt để thấy mình vẫn đang ngồi trước bàn học trong thư phòng của chàng ở đại học Colorado. Thêm một lần nữa, chàng vừa trải qua một giấc mơ giữa ban ngày, một giấc mơ trong khi người vẫn thức tỉnh, và Mây vẫn ở xa chàng với bao khoảng không gian và thời gian cách biệt.



Mấy tháng qua Phong đã vui đầu vào sách vở. Chàng đã đốt nhiều giai đoạn để cấp tốc học xong những môn cần thiết, và qua những kỳ khảo hạch, để có thể chuyển sang giai đoạn nghiên cứu và viết luận án. Ở cùng đại học không có nhiều nam sinh viên người Việt mà chỉ có một số nữ sinh đang theo học ngành y tá điều dưỡng. Họ coi chàng như người anh lớn và nhiều lần mời chàng vào dịp cuối tuần lại phòng các cô ở chung nhau dưới tình để cùng tổ chức những bữa cơm Việt Nam thật là thịnh soạn. Phong chỉ đến một lần, và khi tới chàng đã khệ nệ mang cho mấy cô sinh viên trẻ một số đồ hộp mà tuần trước chàng đã đi mua ở hiệu Tàu ở Denver mang về. Tuy Boulder là một thành phố đại học, luôn luôn có nhiều người ngoại quốc đến thăm viếng, những mùa khai trường và mãn khoá, mùa thu có những trận đấu bóng, mùa hè có những chương trình ca vũ nhạc, quanh năm lúc nào cũng có những hoạt động lôi kéo khách du và gia đình sinh viên tới tham dự, trong tỉnh có nhiều khách sạn sang trọng, và nhiều tiệm ăn của đủ các miền trên thế giới, nhưng lại chỉ có một hiệu cơm Tàu thật nghèo nàn. Muốn mua thực phẩm Á đông mọi người phải đi Denver là thành phố chính ở cách xa gần một giờ lái xe, mà chỉ mình Phong là có phương tiện chuyên chở. Bọn nữ sinh tình nghịch mấy lần định nhờ chàng đưa các cô đi mua thực phẩm nhưng bao giờ chàng cũng khéo léo từ chối. Họ chỉ còn thăm thì với nhau và nói là anh chàng trông nghiêm nghị này chắc đã có ý trung nhân nào ở nhà chờ đợi. Phong là người nặng tình quê hương nên trong những năm sống ở Pháp, và nay ở Hoa Kỳ, lại một lần nữa ở xa xứ sở, chàng không bao giờ nghĩ đến chuyện tránh tiếp xúc với người đồng hương. Nhưng chàng không muốn quàng vào hệ lụy, vì Phong còn một sứ mạng phải lo cho tròn. Từ ngày rũ áo phong sương, cởi chiếc ba lô kháng chiến để vào thành, chàng đã có lời thề nguyện với núi sông, là phải làm được điều gì đáng kể cho quê hương. Nhưng để đạt được giấc mộng lớn, Phong cũng có những giấc mộng con, như dùi mài kinh sử để qua được khoa kỳ, học thêm được một ngành chuyên môn ở nước người, sau này về nước chắc cũng có ngày đem ra áp dụng. Lúc này hơn lúc nào hết, chàng không muốn tâm trí bị bận rộn về những chuyện tình cảm vẩn vơ.

Tuy ôm đồm nhiều thứ, nhưng Phong thường nghĩ là mình có một ý chí mạnh để tập trung tư tưởng, gạt được sang bên những gì bận lòng để hoàn thành tâm nguyện. Chàng nhớ lại ngày xưa khi còn ở trung học đã được nghe một giáo sư triết học luận thuyết rằng muốn làm được nhiều việc cùng một lúc, con người phải biết tập trung tư tưởng, mỗi lần chỉ nên làm một việc cho trọn vẹn. Ông đã ví những công việc phải làm, những đề án đang tiến hành như đang được chứa đựng trong những ngăn kéo, hay hộp tủ, mỗi lần hành sự chỉ được kéo ra một ngăn, làm trọn công việc rồi đóng lại. Phong còn nhớ là ông thầy này sau đó muốn cho bài giảng có một chút thi vị đã đọc bài thơ

Bồ đào mỹ tửu, dạ quang bôi,

Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.

Túy ngọc sa trường, quân mạc tiểu,

Kỷ lai, chinh chiến kỷ nhân hồi?

Bài thơ kể câu chuyện ngày xưa có vị tướng quân tay cầm chén ngọc dạ quang chứa rượu bồ đào thơm ngon, ngồi trên lưng ngựa nghe tiếng đàn tỳ bà đánh khúc quân hành, và uống say túy lúy mà không sợ ai cười vì ra đi chinh chiến có mấy ai là người trở về. Và ông thầy đã giảng tiếp là đêm hôm trước, khi uống rượu là chinh nhân đã mở ra cái túi nhỏ, cái túi tình cảm, rồi đóng ngay lại để ngày hôm sau lâm trận, dàn quân, ngựa phi ào ào như thác đổ, tiếng hét sát địch vang dội sa trường, và lúc ấy vị tướng quân mở ra khung cửa lớn, tỏ chí làm trai. Giờ đây trong trí não của Phong cũng có mấy học tử để chàng rộn ràng đóng và mở. Nhưng có hình ảnh một cô bé, bọc trong một chiếc khăn lụa màu tím, đôi khi chàng mở ra ngắm ngiá, mà nay chàng không thể nào gói lại để cất đi được. Hình ảnh của Mây luôn luôn đến với Phong, tới ý nghĩ chàng, ở phòng học, phòng ăn, ở thư viện, ở trên xe khi đi đường và đôi khi Mây đến với chàng trong mộng. Lúc nào Phong cũng thấy Mây như đậu đây ở bên mình. Cũng may là cô bé không cản trở công việc học hành và nghiên cứu của chàng. Trái lại, mỗi khi nhận được thư của Mây, Phong lại cảm thấy yêu đời hơn. Có khi chàng nghĩ đến Mây và tự nhiên cười một mình. Hôm đó ở trong thư viện, cùng ngồi ở bàn đọc sách, trông thấy nét mặt tươi cười của chàng, một cô nữ sinh kể bên bỗng hỏi:

- Are you happy, today?

- Yes I am.

Chàng trả lời như vậy, và lại cúi đầu nhìn xuống trang sách. Hình ảnh của Mây thoáng hiện ra rồi lại vụt biến đi, trả lại chàng với những định đề toán học.

Trong những ngày xa quê hương, Vũ là mối giây liên lạc của Phong, cho chàng biết tình hình gia đình, bạn bè, và điều quan hệ nhất là cho chàng biết tình hình đất nước. Vũ là một con người rất đặc biệt. Là con nhà giàu, lại học hành thông minh hơn người, chàng có thể dễ dàng học để trở thành một bác sĩ y khoa hay có thể xin bố mẹ cho đi Pháp học kỹ sư chuyên ngành. Nhưng Vũ đã quyết định ở lại để nối nghiệp bố kinh doanh trong kỹ nghệ xây cất, sau khi đậu xong bằng cử nhân toán học. Văn bằng chuyên khoa này cũng không phải hoàn toàn vô dụng, vì nó giúp cho chàng có được một bộ óc phân tích để phán đoán một cách sáng suốt công việc. Ngoài việc giúp bố trong thương trường, Vũ cũng là giáo sư toán dạy giờ cho mấy trường tư thục ở Sài Gòn, cả Công giáo lẫn Phật giáo. Đối với Phong, Vũ vừa là một người bạn thiết, vừa là một cố vấn, vì tất cả mọi quyết định quan trọng, Phong đều bàn với Vũ. Phong cũng giúp Vũ nhiều ý kiến trong công nghiệp khi được hỏi đến. Chỉ có chuyện tình cảm riêng của hai người, thì cả hai đều chịu, không ai khuyên được ai điều gì. Mẹ Vũ đã nhiều lần nhờ Phong khuyên cậu con cả của bà lập gia đình để chóng có cháu nội cho bà. Nhưng chính chuyện gia thất của Phong cũng chưa đi đến đâu thì chàng còn đóng vai mai mối được cho ai.

Chiều nay nhận được thư của Vũ, lúc đọc Phong không khỏi nghĩ đến những lần đến chơi nhà người bạn, chàng được mọi người quý mến như trong tình ruột thịt. Lúc Phong chưa tới với gia đình thì Mây được Vũ cưng chiều nhất và cô bé làm nũng ông anh đủ điều. Từ khi Phong ở Pháp về, hay lại chơi nhà, thì chàng đôi khi giảng bài cho cô bé mỗi khi Vũ mắc bận,

chủ yếu là kèm toán. Mây tự đứng thêm được một ông anh có tài toàn diện tha hồ mà bắt bẻ, mà làm nũng. Từ ngày chuyển sang trường Việt thì Mây lại khám phá ra là ông anh suốt đời ở Việt Nam thì lại dốt tiếng Việt, còn ông anh mới lạ này, học ở bên Pháp về thì lại *“tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời”*, lầu thông sách vở tân và cổ, hỏi câu gì cũng trả lời được. Đặc biệt là tuy trong cách cư xử, Phong có vẻ rất Tây phương, nhưng chàng cũng có kiến thức sâu rộng về Hán học. Cũng nhờ sự chỉ dẫn của Phong mà cô bé biết được rằng tên Phương Vân do bố mẹ đặt cho mình có ý nghĩa đặc biệt, vì chữ Phương có nghĩa là tốt lành, là hương thơm, và Vân là Mây, như các anh chị vẫn gọi cô bé. Hợp lại thành tên Phương Vân là song thân đã coi cô như là một áng mây lành Trời đưa lại cho gia đình. Mây cũng hỏi anh về tên của anh có nghĩa đặc biệt gì, thì Phong chỉ nói giản dị là hiểu theo nghĩa thông thường thì Phong có nghĩa là Gió, nhưng cũng có nghĩa là tốt lành, có dáng đẹp, khi dùng theo tiếng kép như phong-tử, phong-thái, phong-nhã.... Nhân dịp ở trường Gia Long, Mây đang theo học trong chương trình Việt, các thầy cô đang giảng dạy những áng thơ kiệt tác trong văn học Việt Nam như Truyện Kiều và Chinh Phụ Ngâm, Phong lấy thí dụ trong truyện Kiều khi tả vẻ đẹp thư sinh tao nhã của Kim Trọng, thi hào Nguyễn Du đã viết

“Phong- tư tài mạo tuyệt vời,

Vào trong phong- nhã, ra ngoài hào-hoa.”

Trong hai câu thơ anh đọc cho cô bé nghe có hai chữ “phong” nhưng hiểu theo nghĩa thanh cao, nhẹ nhàng chứ không phải là gió thổi mạnh mẽ dạt dào. Từ ông thầy dạy Toán, rồi nay sang dạy Văn, càng có dịp gần Phong cô bé càng thấy mình là dốt. Vậy mà những năm còn nhỏ, có lần đi lễ cầu an với Mẹ, gặp một thầy biết coi tướng đã nói là gương mặt cô là hồng diện, lại được chiếc mũi trông sang, như thế sẽ “triệt” đối tượng. Lời thầy đoán tuy chỉ vu vơ thoáng qua, nhưng thỉnh thoảng nhớ tới lại gây mặc cảm cho cô bé vì cô sợ như thế sẽ mang điều không tốt lành cho người cô gặp. Khi biết chuyện, các anh chị chỉ cười cô bé tin nhảm và an ủi rằng nếu thật như thế chỉ có nghĩa là Mây gặp ai thì người ấy sẽ phải nghe lời và chiều chuộng cô bé. Cho đến nay thì chỉ có Phong là người tuy cũng rất chiều Phương Vân, nhưng phần triệt có lẽ lại về bên cô em bé bỏng vì theo cô, anh là người sinh ra để chiến thắng. Có lần Mây mang câu chuyện ra hỏi anh thì được Phong giải thích ngọn ngành và tối hôm đó Mây viết nắn nót trong cuốn nhật ký của mình hai chữ “Phong Vân” và nhớ lại lời anh nói là khi hai chữ Gió và Mây đứng chung với nhau có nghĩa là gió thổi mây lên, là dấu hiệu thành công như trong văn chương người ta thường hay dùng những cụm từ “phong vân gặp hội” để tả những anh hùng gặp được thời thế để trở tài thao lược.

Có một lần đọc cuốn “Chinh Phụ Ngâm”, Mây thấy chữ gió là tên anh viết trong sách qua câu:

“Chàng từ đi vào nơi gió cát,

Đêm trăng này, nghỉ mát phương nao”.

Mây mang sách ra nhờ đệ nhất sư phụ giảng nghĩa hai chữ “gió cát” thì được nghe Vũ luận bình rằng:

- Gió cát là gió cát chứ có gì mà không hiểu! Gió đã thổi thì cát phải bay, quện lấy nhau, tung bay bụi mù, chàng chinh phu đi vào gió cát thì phải trần ai khổ sở.

Cô bé giậm chân hờn dỗi:

- Như thế thì không đúng. Gió xưa nay bao giờ cũng nhẹ nhàng. Gió không muốn làm ai khổ sở cả.

Ông anh cả phải đầu hàng ngay, vì vừa giải thích một chữ còn con mà cô bé đã chu choa lên là người nào đó không muốn làm cho ai phải đau lòng. Giữa lúc ấy thì Phong lại chơi nên Vũ nhường chức ngay:

- Mấy chữ đó khó quá, để anh Phong giải nghĩa cho em.

Mây tươi ngay nét mặt mang sách đến hỏi đệ nhị sư phụ. Phong nghe hiểu câu chuyện rồi tươi cười bảo cô bé:

- Gió và Mây chỉ là những danh từ trong khí tượng học. Khi dùng đặt tên người thì thường dùng âm chữ Hán là Phong hay Vân, đọc lên nghe thi vị hơn. Tên của anh có nghĩa là Gió, thì đi với chữ nào cũng hợp cả. Gió có thể thổi đến từ bất kỳ phương nào, vì vậy khi đọc sách em sẽ thấy những chữ kếp như gió đông, gió tây, gió nam hay gió bắc. Khi em còn ở Hà Nội thì những cơn gió Nam thường mang lại hơi nóng và được gọi là gió nồm. Ngược lại, về mùa đông những cơn gió Bắc thường lạnh buốt và được gọi là gió bắc. Gió cũng đi với các mùa, như gió mùa đông, gió mùa thu ..., gọi tắt là gió đông, gió thu... . Gió thổi cũng có thể mạnh hay yếu. Ở bờ biển nước mình từ ngoài Biển Đông thổi vào thường hay có những trận bão lớn, người Hoa gọi là Đại Phong và người Âu Tây dựa theo cách phát âm mà gọi là Typhoon.

Cô bé nghe giảng giải mà phục ông anh sát đất. Cô thử tài ông thầy:

- Có nhiều gió như vậy mà sao trong cuốn sách của Mây lại chỉ có gió cát mà thôi?

- Có chứ . Em đọc tiếp xuống mấy câu dưới thì sẽ lại thấy ngay:

“Hơi gió lạnh người rầu, mặt dạn ,

Gìòng nước sâu ngựa nản chân bon”.

Cô bé bậm môi, gật đầu:

- Phải Mây tìm thấy rồi. Nhưng gió lạnh thì cũng buồn như gió cát. Em muốn làn gió thổi nhẹ thôi. Anh Phong tìm hộ cho Mây đi.

Phong muốn cho Mây tự tìm lấy trong sách vì học kiểu này thì không thể nào tấn tới được. Nhưng vì chàng có việc cần bàn với Vũ nên đành phải chiều cô. Chàng lật thêm mấy trang sách rồi chỉ vào một đoạn và bảo cô bé:

- Cuốn thơ Chinh Phụ Ngâm này tả nỗi lòng của một người chinh phụ có chồng đi chinh chiến ở ngoài quan ải xa xôi nên lời thơ đượm màu thương nhớ, đọc lên thấy buồn. Tuy vậy cũng có những đoạn thơ rất hay, tả cảnh vật đìu hiu, hoang vắng, rất phù hợp với tâm tình người trong truyện. Thí dụ như ở đây, chỉ có bốn câu mà đã có tới hai chữ gió, hai câu trên tả cảnh gió thổi ào ạt, hai câu dưới lại gợi ý một làn gió thổi nhẹ nhàng:

“Vài tiếng dế, nguyệt soi trước ốc,

Một hàng tiêu, gió thổi ngoài hiên.

Lá màn lay, ngọn gió xuyên,

Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm”.

Phong đọc lại nhiều lần lá thư của Vũ chàng mới nhận được mà vẫn không hiểu là người bạn muốn khuyên chàng mau chóng trở về hay nấn ná ở lại. Theo Vũ thì tình hình chính trị bên nhà giờ rất rối ren. Chàng nghĩ là một năm trước đây Phong bỏ ra đi thật là đúng lúc. Nhưng cùng một lúc Vũ nghĩ là nếu Phong còn ở lại nhà thì tình hình có thể đổi khác. Bây giờ người dân đã mất hết tin tưởng ở những người lãnh đạo, trong khi ấy áp lực từ miền Bắc càng ngày càng mạnh. Các lực lượng chính trị đang dựa vào ảnh hưởng của các tôn giáo để đòi hỏi một sự cải tổ chính phủ. Cuối thư Vũ khuyên người bạn nên theo dõi tình hình chính trị ở nhà qua báo chí ở nước ngoài mà chàng tin là có những tin tức trung thực hơn để tìm lấy một quyết định cho chính mình. Vũ cũng nhắc cho Phong nên tìm hiểu đường lối chính trị của Hoa Kỳ qua những người bạn Mỹ mà chàng quen biết.

Lúc còn ở bên nhà, mỗi khi bàn chuyện với Vũ bao giờ Phong cũng được người bạn cho những lời khuyên thật xác đáng. Lần này chàng có cảm tưởng rằng Vũ chỉ đóng vai một người thông tin mà thôi và chàng càng thêm bối rối. Qua những lá thư trước đây của Vũ mà Phong thường nhận được, ít nhất mỗi tháng một lần, bao giờ Vũ cũng cho chàng biết tin nhà, và đặc biệt là tin về cô bé học trò. Là bạn chơi thân với nhau có lẽ cũng gần mười năm trời, Vũ rất mến phục Phong và nghĩ rằng chàng có nhiều ưu điểm, sau này có thể trở thành một trong những cột trụ của quốc gia. Nhưng Vũ cũng dư biết rằng Phong có cảm tình đặc biệt với cô bé, và Mây chính là yếu điểm của chàng. Vì vậy lần này Vũ cố tình không nhắc gì đến Mây trong thư viết gửi Phong vì chàng không muốn cho người bạn thân phải bận tâm về cô em gái của mình trong khi phải lấy một quyết định quan hệ đến tương lai và sự nghiệp.

Phong không cần phải đợi có thư của Vũ mới biết tin của cô bé vì tuần nào chàng cũng nhận được ít nhất là một thư của Mây. Hôm nay, chiếc phong bì màu xanh nhạt cô bé thường dùng để gửi thư cũng đến cùng một lượt với thư của Vũ nhưng Phong đã để dành lại tới khi trời về khuya mới đọc. Vào mùa này, ở miền núi, trời ban đêm rất lạnh, nhưng căn buồng của Phong thực ấm cúng vì có thêm lò sưởi đốt củi với ánh lửa trông nhảy múa như reo vui với chàng. Phong có thói quen hay thức khuya để đọc sách nhưng bao giờ trước khi đi ngủ chàng cũng mang thư của Mây ra đọc. Nếu không phải là thư mới nhận được trong ngày thì chàng cũng đưa thư mới nhất của cô bé ra đọc lại. Thường thì Mây kể cho Phong những chuyện ở học đường, chuyện về những bạn bè hay chuyện về các anh chị trong nhà. Mây cũng tò mò muốn biết về đời sống hiện nay của Phong. Những lời lẽ ngây thơ của cô bé bao giờ cũng đưa lại cho Phong những niềm vui và làm chàng quên hết những mệt nhọc ban ngày. Nhưng bức thư ngày hôm nay đã đưa lại cho Phong một sự ngạc nhiên vì chàng nhận thấy rằng tuy lời trong thư vẫn còn giữ vẻ hồn nhiên nhưng lại rất chững chạc, đúng là lời nói của một thiếu nữ đang tuổi dậy thì và biết rằng mình đang được người yêu:

“Mây muốn cho anh biết rằng Mây không còn là cô bé dốt toán nữa. Anh đừng nghĩ là vì không có anh ở đây mà Mây lại đi nhờ người khác kèm toán mà vì người đó giỏi hơn anh nên Mây mới đạt được một bước nhảy vọt và từ một cô bé ngu si, nay Mây đã thành một thiếu nữ thông minh và giỏi toán. Không phải đâu anh, Mây không nhờ ai hết và vẫn còn là cô bé ngu si của anh. Có điều khác là khi xưa, có anh dạy, thì Mây chỉ nghĩ đến chuyện bắt bẻ anh mà không để ý vào bài. Nay không có ai, mà anh Vũ lại bận công việc, nên Mây phải tự tìm hiểu lấy, và đúng như khi xưa anh thường nói là Mây đâu có dốt toán. Mây đã tìm thấy đúng con

người của mình, và nếu Mây không thực sự mê văn chương hơn thì Mây cũng có thể nổi gót anh Vũ mà đi về ngành toán. Anh em tất phải giống nhau mà.

Chắc anh còn ngạc nhiên hơn nữa khi anh biết là Mây đã đọc hết cuốn Chinh Phụ Ngâm. Mây muốn biết tâm sự của người mong đợi người ra đi khi xưa có giống như tâm sự của Mây bây giờ hay không. Anh có nhớ khi xưa anh đã tìm ra được bốn câu trong sách mà chứa được hai chữ gió hay không? Bây giờ Mây cũng muốn viết gửi anh bốn câu lấy trong cuốn chinh phụ mà cũng có hai chữ gió để anh nghĩ xem sao. Bốn câu ấy là:

“Thuở đặng đờ, mai chưa dạn gió,

Hỏi ngày về? Chỉ độ đào bông.

Nay đào đã quyến gió đông,

Tuyết mai trắng bãi, phù dung đỏ bờ”.

Nếu anh không giải thích được rõ ràng cho Mây ý nghĩa của bốn câu thơ này thì Mây sẽ mang đi hỏi người khác và sẽ ngừng viết thư cho anh... đúng một tuần cho anh biết thân. Đọc những câu thơ này trong cuốn sách mà anh đã khen là rất hay, và cô giáo của Mây cũng nói như thế, tuy cô không có thuộc nhiều như anh, Mây chỉ hiểu là con người đi xa đã không giữ đúng lời hứa khi hẹn ngày về. Mây còn nhớ là tối hôm đi ăn với anh, chừng hai tuần trước khi anh đi, anh đã nói với Mây là phải mất chừng ba năm anh mới học được hết những điều anh muốn học. Mây đã nói là con người thông minh như anh thì chỉ cần hai năm là có thể học hết được chữ của thiên hạ và anh có cái hẹn ba năm với Mây là vì anh muốn có thì giờ rong chơi xứ người để khỏi bị con bé này quấy rầy mà thôi. Có phải như thế không anh? Mây để anh tự chọn lấy thời hạn nhưng anh phải giữ đúng lời, và Mây đã bắt đầu đếm từng ngày, từ lúc anh bắt đầu bước chân lên máy bay”.

Phong chợt cảm thấy lạnh và muốn tìm thêm chút hơi ấm cho căn phòng. Chàng kéo ngang chiếc rèm cửa lò sưởi và lấy thanh sắt quấy thêm than hồng cho lửa bùng lên. Chàng cảm nhận thấy được một niềm phúc tuyệt vời khi được đọc những lá thư tâm sự của một cô bé ngây thơ và xinh đẹp và cũng thật thông minh. Vũ cũng có lần nói với bạn là cô em gái vì được nuông chiều nên đôi lúc không chăm chú vào việc học. Nếu Mây là một cô gái nhà nghèo thì chắc sẽ tự phấn đấu để vượt được nghịch cảnh và trở thành một nữ sinh thật xuất sắc nơi học đường. Phong đọc tiếp lá thư và đã cười một mình khi thấy cô bé ví mình như theo một đám mây trôi.

“Mây thấy anh như đang theo một đám mây trôi. Anh có biết sao không? Khi giáng đến câu:

Dấu chàng theo lớp mây đưa,

Thiếp nhìn rặng núi ngấn ngơ nổi nhà.

cô giáo cũng đã nói như anh, nghĩa chữ Hán, Vân là mây. Em đã nghĩ rằng anh với em như là Gió với Mây. Hi hi, anh thấy không, em cũng biết gặp người sang bắt quàng làm họ đấy chứ. Đọc câu thơ ai cũng phải biết là phải có gió thổi thì mây mới trôi đi. Em chỉ sợ rằng gió sẽ đưa mây trôi đi biển biệt rồi đây không biết sẽ cùng nhau lưu lạc phương nào.”

Chiếc rèm nhung của căn phòng học ấm cúng của Phong đã được kéo sát lại làm chàng không còn nhìn được bầu trời mùa đông đầy tinh đầu bên ngoài. Không hiểu sao Phong có ý

nghĩ trong đầu rằng nếu chịu được lạnh để ra ngoài lan can bây giờ và nhìn lên trời để tìm những sao mệnh tinh của chàng và của cô bé thì sẽ thấy cả hai ánh sao đứng cạnh nhau và cùng sáng chói. Và nếu chàng có là gió thổi đám mây trôi đi theo như lời cô bé nói thì mây trôi lưu lạc rồi cũng theo gió trở về quê nhà.

Chương 4

Mây Vàng

Phong nhìn đồng hồ đeo tay và thấy rằng đã gần tám giờ tối. Chàng đã ngồi trước máy tính gần sáu tiếng đồng hồ và quên cả bữa ăn chiều. Từ gần một tuần lễ nay, Phong hầu như đã dành suốt thời gian ban ngày ở phòng máy tính. Chung quanh chàng cũng có nhiều sinh viên khác đến làm việc nhưng thường thì không ai ngồi trước máy quá một hay hai giờ đồng hồ. Sau nhiều tháng làm việc với Anderson, vị giáo sư cố vấn trẻ tuổi, Phong và ông đã trở thành một đôi bạn thân thiết. Hiện nay hai người đang cố gắng để hoàn tất một bài khảo cứu quan trọng để đọc tại một hội nghị toàn quốc về môn khí động lực học. Phong thường gọi ông thầy học thân mật là Bill, tiếng tắt để gọi chữ William, và cũng bảo người bạn mới gọi mình là Phong. Mới đầu Bill không chịu vì thấy những người Việt tới thăm trường đều gọi chàng là Phong cả, và ông muốn được gọi chàng theo một tên gì thân mật hơn. Phong biết là người Mỹ không hiểu lối gọi của người Việt nên phải giải thích thêm:

- Người Việt chúng tôi không có nhiều họ, và trên thực tế chỉ có vài trăm tên họ khác nhau mà thôi. Vì vậy chúng tôi gọi nhau bằng tên được đặt ra và viết sau họ.

Bill gật đầu tỏ vẻ hiểu câu chuyện:

- Nếu thế thì xưng hô theo tiếng Việt thật là giản tiện. Tháo nào tôi thấy ai cũng gọi ông là Phong cả.

Phong thấy cần phải nói cho rõ hơn:

- Không phải dễ dàng như thế đâu. Nếu ông hiểu tiếng Việt và ông để ý thì thấy những người Việt ở đây họ gọi tôi theo những cách xưng hô khác nhau. Tùy theo tuổi tác và sự liên hệ họ có thể gọi tôi là ông (mister) Phong, chú (uncle) Phong, hay đôi khi họ gọi tôi là thầy (master) Phong.

- Nếu thật thân tình như giữa bè bạn thì sao?

- Dễ dàng lắm, ông chỉ bỏ chữ xưng hô đối tượng đi mà chỉ gọi giản dị là Phong như tôi đã đề nghị với ông mà.

Bill gật gù nói là đã hiểu sau khi được giảng giải về cách xưng hô trong tiếng Việt nhưng Phong nghĩ thầm là dù Bill có thêm một văn bằng tiến sĩ về ngữ học chẳng nữa cũng phải một thời gian sau mới hiểu được. Chàng không muốn nói cho Bill biết rằng còn có người gọi chàng thân mật hơn là “anh” Phong.



Phong thu gọn hồ sơ bài tính đang làm vào ngăn sách để trong máy. Chàng cũng xếp những giấy tờ viết những kết quả in ra được để cho vào cặp sách tay. Lúc này chàng mới có thì giờ rảnh rang để nghĩ đến cô bé. Cái ngăn tủ chuyên môn trong bộ óc đầy phân tích, lý luận của chàng được đóng lại và chiếc túi lụa màu tím chứa hình ảnh cô bé được mở ra để Mây đến với chàng. Phong hơi mỉm cười khi nghĩ đến Bill, người giáo sư trẻ tuổi, cách đây hơn một giờ đã ngồi cạnh máy với chàng để đợi những kết quả lý thuyết được chạy ra. Bill đã là một sản phẩm tuyệt hảo của nền giáo dục cao cấp về kỹ thuật tại Hoa Kỳ. Sau khi học về lý thuyết và có một căn bản vững chắc về toán học thực dụng, Bill hướng về thực nghiệm và khi tới đại học Colorado nhận chức giảng sư, chàng đã cùng với những chuyên viên kỹ thuật lành nghề, được trả lương hậu, kiến trúc được một hệ thống đo khí động lực trên những cánh bay ở những tốc độ siêu thanh. Tiến sĩ Anderson được National Science Foundation trợ cấp một ngân khoản lớn trong thời hạn liên tục kéo dài năm năm để bảo trì và chỉnh bị cái “Supersonic Wind Tunnel” của nhà trường do ông vẽ kiểu và hoàn thành với điều kiện là phải cho phép một số khoa học gia chọn lọc từ các đại học khác được ghi tên xử dụng. Vừa lúc ấy thì Phong tới Colorado mang theo những kinh nghiệm từ Âu châu. Sau vài buổi thảo luận, Bill đã thấy ngay Phong là một “con chim hiếm quý” và nói thẳng với chàng như vậy. Trước đây, hồi còn ở Pháp chàng cũng đôi lần thoáng nghe các bạn đồng nghiệp đứng ngoài hành lang nói câu: “Il est un oiseau rare” trong khi chàng làm việc bên trong phòng thí nghiệm. Phong đã thuộc trong lớp khoa học gia đầu tiên biết khai thác triệt để những khả năng của những “super computer” vừa được chế tạo trong những năm qua. Chàng đã viết được những chương trình thật hoàn mỹ để giải được những bài toán rắc rối điều khiển bởi những phương trình vi phân riêng phần trong môn khí động lực học. Phép tính của Phong và kỹ thuật đo bằng “Hàm Thổi Gió Siêu Âm” của tiến sĩ Anderson đã phụ trợ cho nhau. Mỗi khi Bill mang tới chỗ Phong ngồi làm việc những cuộn giấy ghi những dữ kiện đo lường, và khi Phong bấm máy cho hiện hình những đồ thị đủ màu sắc trên màn ảnh mà hai kết quả phù hợp nhau thì cả hai đều nắm tay nhau reo mừng như những trẻ thơ.

Có lần Bill phải lộ vẻ thán phục khi bảo Phong:

- Tôi phải cho chạy máy qua ba tầng tua-bin, mới thổi gió được tới tốc độ siêu âm, mà cũng chỉ giữ được năm phút để đo mà thôi, rồi lại phải cho chạy lại. Vậy mà anh chỉ ngồi an nhàn ở đây mà cũng chinh phục nổi gió để đưa ra cùng một kết quả như vậy thật là đáng thán phục.

Sau một ngày làm việc với trí não thật căng thẳng, giờ đây Phong đã trở lại căn phòng yên tĩnh của chàng, và ngồi ở trước bàn đêm, nơi chàng vẫn viết thư cho Mây, với tấm hình của cô bé luôn luôn nhìn chàng với cặp mắt đen, to và sâu đậm. Chàng nghĩ đến câu nói của

Bill là chỉ dùng máy tính mà Phong đã chinh phục được những làn gió có tốc độ siêu âm lướt trên những cánh bay, để tính ra được những sức nâng và sức cản là những dữ kiện rất cần thiết để vẽ kiểu những phi cơ quán thanh. Nhưng người bạn Mỹ đâu có biết là hiện nay chàng đang phải lo chống đỡ những cơn gió sẽ ào ạt thổi đến những đám mây xám vần vũ, tạo nên những trận cuồng phong, vì ở quê nhà có một cô bé tên là Phương Vân, với tên gọi thân mật là Mây, cô đang hờn dỗi và điều khó cho chàng làm hơn là chắc cô bé đã có những cơn giận vô cớ. Đã qua gần hai tuần mà Phong không nhận được thư của cô bé, mà theo kinh nghiệm trước của chàng, điều này báo hiệu một cơn phong ba sắp nổi lên.

Phong nhớ lại là năm ngoái, vào dịp gần Tết, cũng đã một lần cô bé làm chàng mất ăn, mất ngủ vì một chuyện hiểu lầm không duyên cớ. Mây tự dưng yên lặng một thời gian, không trả lời những thư chàng viết gửi về. Những thư của Phong thường viết ngắn, tuy cho tin tức về những công việc đương làm của mình nhưng bao giờ chàng cũng chen những câu làm vui cho người đọc và cũng có những câu hỏi làm cho đối tượng phải vui thích trả lời. Ngược lại Mây hay kể cho Phong nghe những câu chuyện trong gia đình, hay ở học đường, về những bạn gái thân thiết của cô bé, những phim ciné mới gửi từ Mỹ hay Pháp sang mà họ đã coi, và đôi khi Mây cũng hồn nhiên kể cho chàng nghe về những chàng trai sẵn đón để làm quen. Có một lần cô bé viết trong thư:

“Đạo này điểm toán của Mây bị kém hơn tam cá nguyệt trước, nhưng nhờ có những môn văn chương, sử địa kéo lại nên vẫn giữ được thứ hạng như xưa. Mây không muốn đổ lỗi tại anh đã không ở nhà để kèm toán cho Mây nhưng vì anh đi vắng nên Mây biết hỏi ai bây giờ. Các anh Vũ và anh Hồng thì lấy cớ bận việc giúp bố nên không có thì giờ cho cô em nữa. À, có một anh chàng là kiến trúc sư, bạn của anh Hồng và cùng làm chung một dự án xây cất, đôi khi có chuyện gặp vào cuối tuần, đã mang những đồ bản lại nhà để bàn việc với các anh. Có lần anh chàng hỏi chuyện học hành của Mây và khi thấy em than là phải làm những bài toán khó anh ấy hứa là nếu cần thì anh ấy chỉ dẫn cho. Anh nghĩ sao về điều này?”

Lần ấy Phong đã viết thư hoan hỷ khuyên cô bé nên học thêm về toán nếu được người kèm vì chàng nghĩ là học giỏi về môn này sẽ là cửa ngõ để mở cho Mây có thể theo học bất kỳ ngành nào ở bậc đại học. Nào ngờ là Phong đã không biết tâm lý của những thiếu nữ đang ở tuổi mộng mơ. Sau hơn hai tuần lễ vắng tin, Phong nhận được một bức thư chỉ có vắn vện hai chữ “Ghét anh!” Cũng may là đạo đó lại vào cuối năm, Phong và gia đình Vũ gửi quà và thư chúc Tết thăm hỏi nhau để Phong có dịp làm lành với cô bé và cơn phong ba cũng đã nhẹ nhàng qua đi. Riêng Mây thì mỗi lần nghĩ lại cô bé vẫn ầm ức là không bao giờ anh hỏi là tại sao lại bị ghét. Nhưng cô lại nghĩ là nếu anh có hỏi thì mình cũng không biết trả lời ra sao nữa.

Trong sự tĩnh mịch của căn phòng, và dưới ánh đèn đêm, Phong đã đọc lại những bức thư của cô bé gửi mấy tuần vừa qua và không thấy một dấu hiệu gì báo cho chàng biết tâm sự buồn của cô nữ sinh bé nhỏ. Mây chỉ kể cho chàng biết về những phim ciné mới đi coi cùng cô bạn gái:

“Tuần vừa qua Vân Hương tới rủ Mây đi coi phim Sabrina với cô đào điện ảnh để thương Audrey Hepburn một lần nữa. Mây thấy anh có nhiều điểm giống anh chàng Linus ở trong chuyện phim, thật là tài giỏi và lúc nào cũng ăn mặc đạo mạo, chỉnh tề, chỉ biết lo công việc kinh doanh thay cho ông bố đã về hưu, điều khiển một công ty với số vốn hàng tỷ mỹ kim, có

cơ sở khắp năm châu, mà không có thì giờ để ý đến cô bé Sabrina như một bông hoa lan quý ở ngay trong nhà mình".

Ở đoạn dưới cô bé viết tiếp như là một lời cảnh cáo:

"Cuốn phim này được quay đã lâu, không biết khi xưa ở Pháp anh đã coi chưa. Thật đáng tiếc cho anh chàng độc thân Linus Larrabee, đã không nhìn ra được một Sabrina thật diễm kiều ngay từ khi cô bé ở Pháp về. Cô bé đi Pháp do ông bố dành dụm gửi đi học xa để cô bé quên đi mối tình mơ ước trẻ thơ dành cho David, là em của Linus, mà chắc cô bé sẽ không bao giờ với được.

Trong mắt anh chàng Linus cả đời chỉ có công việc và công việc.... những đồ án,... những giao kèo ký với các công ty khác.... làm mờ cả mắt khiến đâu còn biết nhìn ra ai nữa. Cho đến khi có việc cần phải giao thiệp với cô bé, Linus đã dùng kế của gia đình "đẩy xa" cô bé đi Pháp lần thứ hai để không còn gặp anh chàng David, hầu David có thể lấy vợ. Hôn nhân của David có ảnh hưởng lớn đến giao kèo ký của hai công ty, do đấy Linus phải chia rẽ hai người để cô bé đi xa khỏi làm kỳ đà cản mũi. Nhưng không ngờ rằng... khi được gần cô bé, trò chuyện, tìm hiểu cô bé..., thì cô bé đã như một bông hoa tươi mát làm tâm hồn Linus trẻ lại. Gần cô bé, Linus thấy mình tươi vui, niềm vui chưa bao giờ được hưởng trong đời, chưa bao giờ được nhìn thấy, chỉ vì xưa nay chàng đã bù đầu vào công việc.... Để rồi khi rời xa cô bé, Linus mới thấy nổi trống rỗng vô bờ bến... và mới biết thực sự mình đã yêu mê cô bé tới cỡ nào nên đã phải cuống quýt xin về thần phục".

Phong đã coi cuốn phim Sabrina từ hồi còn đi học ở Paris. Chàng nhớ là giới sinh viên thời ấy, dân Việt cũng như Pháp rất hâm mộ cô đào Audrey Hepburn, có đôi mắt to đen thật xinh đẹp, trong một thân hình mảnh mai dễ thương. Chàng nghĩ lại thì thấy Mây đã hình dung chàng như là tài tử Humphrey Bogart trong vai Linus, nghĩa là một con người làm lý nhưng già dặn, cương quyết trong công việc nhưng cũng yếu lòng trước vẻ hồn nhiên và ngây thơ của cô bé Sabrina Fairchild. Phong còn nhớ sự chọn lựa của Sabrina giữa hai anh em nhà Larrabee. Nàng đã yêu Linus và lấy chàng vì tình cảm chân thật của người anh này mặc dầu Linus không đẹp trai bằng người em là David. Đọc thư của cô bé mà Phong thấy vui buồn xáo trộn trong lòng.

Ở quê nhà, Mây như cũng đoán được tâm trạng của Phong và sợ chàng cho là mình nghĩ rằng ông anh không trẻ trung và vui tính như những anh chàng khác vẫn thường đi theo săn đón nên trong thư tiếp theo để kể chuyện về Audrey Hepburn cô bé viết thêm:

"Thực ra thì anh không đúng là Linus vì gặp em anh hay tươi cười chứ không làm lý như anh chàng này. À em nhớ ra rồi, sở dĩ em và Vân Hương mê Audrey Hepburn là vì trước kia được coi cô đóng vai Natasha trong phim "War and Peace". Trong phim này cô thật là một thiếu nữ quý phái và ngây thơ. Hà....hà...nếu em là Natasha Rostova thì em được vào dòng họ bá tước và anh thì phải là anh chàng Andrei trong cuốn truyện, vì Natasha rất ngưỡng mộ vị hoàng tử đẹp trai, cao thượng và anh hùng này."

Phong nhớ rằng khi nhận được những bức thư này chàng đã viết cho Mây một bức thư dài hơn thường lệ. Trong những năm ở Pháp chàng đã được đi thăm nhiều nước ở Âu châu và cũng có dịp được đọc nhiều sách của những tác giả Tây phương nổi tiếng. Trong thư Phong đã cho Mây biết thêm về Leo Tolstoy, tác giả người Nga đã viết cuốn "War and Peace" năm 1869 khi ông được 41 tuổi nhưng đã không coi cuốn sách này như là một cuốn tiểu thuyết vì

ông luôn luôn nói về cuốn “Anna Karenina” viết năm 1877 như là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của mình. Phong đã viết thêm ở cuối thư:

"Leo Tolstoy đã viết cuốn sách như là một ký sự về tình hình ở nước Nga và triều đại Nga hoàng ở trước và trong những năm Đại đế Nã Phá Luân xâm lăng đất nước này và phải rút lui thảm bại. Cuốn sách dài vào khoảng một ngàn năm trăm trang đã nói lên thảm cảnh của chiến tranh đã xảy ra cho mọi tầng lớp dân chúng, từ quý tộc cho đến dân dã.

Ở nước ta hiện nay chiến tranh giữa quốc gia và cộng sản cũng mỗi ngày một leo thang. Anh cũng mong công việc chóng xong để có thể về nhà và ở gần gia đình ta trong lúc này. Ở đây dân chúng Mỹ cũng nôn nao vì chiến tranh vì họ phải gửi quân đội sang Việt Nam, một nước ở cách xa hàng chục ngàn dặm. Anh cũng đã viết mấy bài cho tờ Denver Post là tờ báo lớn nhất ở vùng này để nói về lý tưởng quốc gia của dân tộc mình, chuộng tự do và độc lập, và anh hy vọng rằng dân chúng Mỹ khi đọc những bài viết của anh họ cũng hiểu được một phần nào là Việt Nam là một mấu chốt quan trọng trong vòng đai chống cộng sản ở Đông Nam Á. Để có được tài liệu anh đã phải nhờ một cô cũng là người Việt làm ở thư viện trung ương tìm giúp hộ...."

Phong có cảm tưởng rằng lần này cơn giận hờn của Mây sẽ kéo dài lâu hơn. Chàng đợi hoài, ngày lại qua ngày, mà lần này cái thư khiêu chiến với hai chữ ngắn gọn “Ghét anh” giống như lần trước để báo hiệu một cơn gió lốc dữ dội sắp tới cũng không thấy đến. Để giải tỏa mọi sự hiểu lầm nếu đã xảy ra, Phong đành bắt chước Linus Larrabee trong phim Sabrina để viết một bức thư cầu hòa. Bức thư chỉ ngắn gọn có vài hàng chữ nhưng đầy ý nghĩa. Ở đầu trang thư Phong viết lại mấy chữ “*War and Peace*” và lấy bút gạch bỏ đi hai chữ đầu chỉ để chừa lại chữ *Peace* mà thôi.

Ở nhà cô bé chỉ đợi lá thư kéo cờ trắng đầu hàng này của người xa vắng để nguôi cơn giận, xét ra cũng đã kéo dài hơn hai tuần lễ. Mây chỉ nghĩ giận anh ở chỗ tại sao lại phải nhờ người kiếm tài liệu hộ khi viết bài, để rồi lại phải mang nợ người ta. Nhưng rồi cô bé lại tự mình bào chữa cho anh là vì muốn viết bài bênh vực cho cuộc chiến đấu vì chính nghĩa quốc gia của dân Việt trong khi anh lại bận nhiều chuyện nên mới phải nhờ cái cô nào đó giúp hộ. Nhận được thư, Mây nhin ăn quà để lấy tiền gửi cho Phong một bức điện tín tuyên bố là xét ra thì chàng vô tội. Sau gần ba tuần lễ chiến tranh lạnh, hòa bình đã trở lại với hai người.

Sau Chiến Tranh thì nay Hòa Bình đã trở về. Phong lại có niềm vui đọc những lá thư mới nhận được của cô bé vào buổi tối khi ngồi dưới ánh đèn đêm trong phòng học. Trong mấy tuần qua cô bé đã là Natasha và nhìn chàng với cặp mắt ngưỡng mộ và coi chàng như là Andrei, vị hoàng tử dòng họ Bolkonsky, một dũng tướng lịch sử, điển trai, khi ra trận thì xung phong cầm cờ đi trước, lúc làm sứ giả đòi hỏi đại đế Napoléon phải lui quân cũng không kém phần kiêu ngạo. Cũng có lúc cô bé coi chàng như bá tước Pierre Bezukhov, một anh chàng trông cù lằn, tưởng như là không có khí phách anh hào mà thượng như những nhà quý phái trẻ của thời đại, nhưng thực ra lại là một con người cao thượng anh hùng. Rồi sau đó cũng qua nữ minh tinh điện ảnh Audrey Hepburn mà cô bé hâm mộ, Mây đã là cô thiếu nữ ngây thơ Sabrina Fairchild trong phim Sabrina để nhìn thấy Phong thực sự như là Linus Larrabee, người anh cả thông minh tài giỏi quán xuyến mọi công việc trong xí nghiệp khổng lồ của gia đình nhưng lại vụng về trong liên hệ tình cảm. Thì ra theo lối nhìn của cô bé, Phong có thể là

một con người anh tuấn, hào hoa, và cũng có thể là một anh chàng hiền lành, nhưng vụng về, dụt dè trong tình cảm. Phong nhắm mắt lại để cố hình dung lấy một hình ảnh thật trung thực cho chính mình, nhưng rồi phải lắc đầu vì không tìm ra được. Chàng chỉ nhận ra được là mình có một điểm chung với các nhân vật mà cô bé đã ưa thích là họ đã chân thành và yêu ngay cô thiếu nữ ngây thơ trong truyện khi lần đầu tiên nhìn thấy cô ở tuổi dậy thì sau nhiều năm xa cách. Câu chuyện của họ cũng đã giống như trường hợp của Phong với cô bé ở ngoài đời. Phong đọc thêm một lần nữa đoạn kết lá thư của Mây chàng mới nhận được hồi chiêu:

“Trước đây em đã ví anh như là Mây, là đám mây bay lang thang, vì không bao giờ anh chịu đứng yên một chỗ. Những lúc anh làm em buồn, em đã nhìn anh như là một đám mây xám, và em chỉ muốn làm gió thổi cho đám mây bay đi. Nhưng hôm nay, vào một buổi chiều Chủ Nhật khi đã làm xong bài vở nhà trường, em ngồi viết thư cho anh, và khi nhìn qua cửa sổ, em thấy thật là kỳ lạ vì ở đằng xa tắp có một đám mây vàng hiện ra thật là rực rỡ. Lúc này em thấy anh thật xứng đáng là đám mây vàng, nhưng mây vẫn còn bay đi lang thang. Nếu em được như anh là gió thì em sẽ thổi để kéo mây trở lại.”

Đọc xong bức thư, dù trời đã về khuya, Phong còn ngồi lặng yên để nghĩ câu viết trả lời cô bé. Chàng nghĩ đến chiều gió thổi để làm sao cho mây bay trở lại. Vì cùng làm chung một đề án nên đôi khi chàng đã đến thăm phòng thí nghiệm của tiến sĩ Anderson. Mỗi lần được người bạn vặn máy cho coi thì lúc nào chàng cũng thấy gió thổi ào ạt một chiều. Vậy mà giờ đây cô bé coi chàng như là một áng mây vàng và hỏi chàng làm sao để kéo mây trở lại. Phong bất chợt nhớ đến hai câu thơ cổ phong

“Thiên thượng hoàng vân ảnh,

Du tử hà thời quy?”

có nghĩa là trên trời có áng mây vàng, và người khách lãng du bao giờ trở lại? Một ý nghĩ thoáng tới chàng: “chẳng lẽ mới xa cô bé chưa đầy một năm mà giờ đây Mây đã giỏi văn chương vượt bậc và biết suy nghĩ tế nhị như người lớn để hỏi chàng bao giờ trở về qua hai câu thơ như thế chẳng?” Ý nghĩ chợt tới với chàng nhưng rồi lại biến đi ngay và Phong lẩm bẫm: “không thể nào như thế được”. Chàng lắc đầu cố xua đuổi cơn thắc mắc nhất thời và tự trấn an rằng chàng vẫn là anh Phong của Mây và cô bé vẫn còn là cô bé ngây thơ của thuở nào.

Chương 5

Không Gian Buồn Nỗi Nhớ

Sáng nay, tự dưng Phương Vân thấy buồn, gặp ngày cuối tuần mà mấy đứa bạn cùng lớp tới nhà rủ đi ciné, coi một phim mới nhất của Esther Williams, có nhiều màn vũ tuyệt diệu ở dưới nước, mà cô bé từ chối, viện cớ phải làm ít việc nhà. Sự thực suốt cả buổi sáng, cô bé chỉ ngồi thẫn thờ một mình ở bàn học, và đọc lại mấy bức thư cũ của anh, những bức thư mà bao giờ anh cũng bắt đầu bằng những chữ gửi “*Mây thương mến*”, anh dùng cái tên “Mây”, nghe bay lang thang nhẹ nhàng mà gia đình bao giờ cũng dùng để gọi cô bé thay cho cái tên văn vẻ hơn là Phương Vân, có nghĩa là “*Áng Mây Lành*”. Hôm nay, đúng là ngày mà một năm trước đây Phong rời nước để đi Hoa Kỳ du học. Mây còn nhớ, buổi tiễn anh đi, như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua. Ngày ấy cũng là một ngày đầu thu, trời Sài Gòn vẫn nóng, cái nóng quanh năm của miền Nam, nhưng vào một buổi sáng tạnh ráo, hơi có gió mát từ bờ sông thổi lại, bầu không khí trở nên trong lành, lý ra lòng người phải thấy phấn khởi, nhưng khi đi theo

Vũ, là anh của cô bé, ra phi trường để tiễn Phong đi, cô lại thấy lòng nặng trĩu sầu tư. Lần đầu tiên trong đời, Mây cảm nhận thấy nỗi buồn sâu đậm của sự chia ly.

Phi cảng Tân Sơn Nhất đã dành một phòng VIP để nhân viên trong Bộ Giao Thông Công Chánh và thân hữu tới tiễn Phong lên đường. Mây ngồi một mình ở một cái bàn ở góc buồng với ly nước cam anh đã thân hành mang lại, nhưng cô bé không buồn động đến. Thỉnh thoảng cô lại nhìn về phía Phong đang đứng nói chuyện với anh Vũ và những nhân viên đã ra tiễn chàng. Họ đều là những người lớn tuổi, những công chức, đã có một chút địa vị nào ở trong Bộ. Tự dưng Mây thấy mình thật là lẻ loi ở trong căn phòng này. Nếu trong lòng Phong có vương nỗi buồn của người ra đi thì Mây thấy anh cũng không lộ ra ngoài, vì Phong luôn luôn cười nói với mọi người. Cô nghĩ có lẽ là anh vui lắm vì sẽ được xa cô học trò hay bẻ họe, hay giận dỗi, để bắt anh phải chiều chuộng. Anh xưa nay là con người Mây thấy dễ thương, dễ mến, mà giờ đây cô thấy anh thật là đáng ghét. Mây bậm môi, và tự nhủ thầm là sẽ để cho anh đi luôn, và không phải bận tâm nghĩ đến anh nữa.



Thật ra trong lúc này lòng Phong cũng bồn chồn vì chàng không muốn để Mây ngồi một mình, lạc lõng trong căn phòng đông người ồn ào ra tiễn chàng. Với mỗi người tới để chúc chàng thượng lộ bình an, thân gặt được kết quả mỹ mãn nơi xứ người, Phong đều có một câu cảm ơn thật ân cần, và đồng thời cũng nhắc đến một kỷ niệm riêng trong thời gian cùng làm việc với nhau. Phong có một trí nhớ thật đặc biệt, giúp cho chàng thuộc tên từng người và công việc làm của nhân viên ấy để mỗi khi gặp, chàng lại nhắc đến và có một câu hỏi han khen ngợi, hay một lời nói khuyến khích, nên ngoài sự được người mến mộ vì tài năng, Phong cũng chiếm được cảm tình của những người cộng sự trong hai năm qua. Giờ đây, đứng trong phòng kính trên tầng hai của đại sảnh ở phi cảng, và nhìn xuống sân bay, nơi có chiếc phi cơ Boeing 707, mà chàng sẽ đi, đang nằm chờ đợi, và phía đằng xa phi đạo được mở rộng chạy dài, Phong có thể nhìn thấy một phần nào những công việc chàng đã thực hiện trong hai năm qua, kể từ ngày chàng ở Pháp về để nhận một chức vụ Tổng giám đốc với Bộ Công Chánh. Trong kế hoạch cải tổ lại toàn bộ sự giao thông thủy bộ và hàng không cho đất nước, việc thay thế các phi công Pháp bằng phi công Việt luân chuyển sang từ Không quân VN, Phong đã gặp chống đối nhiều nhất. Nhưng chàng cũng đã thực hiện được kế hoạch đề ra. Giờ đây hai hãng hàng không lớn của ngoại quốc là Air France và Pan American Airways đã không còn được hưởng độc quyền bay từ ngoại quốc vào Việt Nam như trước. Hàng không quốc gia Air VietNam cũng đã được tách ra biệt lập, khỏi cái bóng lâu năm của công ty hàng không Pháp. Cùng một lúc, những hệ thống giao thông thủy bộ cũng được cải tiến giúp cho sự chuyển vận hàng hoá giữa các miền của đất nước được nhanh chóng. Phong thuộc vào đám những kỹ sư trẻ thật lỗi lạc, tốt nghiệp từ những Trường lớn như Polytechnique và Centrale ở Pháp nên những chương trình cạnh tân chàng đưa ra thường hay gặp những chống đối từ phe thủ cựu,

gồm các vị kỹ sư già. Cấp trên của chàng lại lo nhiều về chính trị, chỉ cốt giữ sao được địa vị của mình và không dám quyết định những cái tổ quan trọng, nên dù đã cố gắng rất nhiều và hết sức mềm dẻo để gom ý kiến của tất cả những người nắm giữ những Nha Sở quan trọng cho những kế hoạch chàng đưa ra, Phong cũng đã chỉ thực hiện được một phần nào những mục tiêu chàng muốn đạt được.

Sau hai năm kiên trì làm việc, Phong đã xin từ chức và nhận một học bổng của Asia Foundation để sang Hoa Kỳ học thêm về Kỹ thuật và Quản trị Hành chính. Chuyến đi này của Phong đã được những người bạn Mỹ, là những kỹ sư cao cấp đã được cử sang để làm việc với chàng ở Bộ Công Chánh, thu xếp thật chu đáo từ nửa năm nay. Chàng thấy cần phải đi ngoại quốc để học hỏi thêm và nhất là để liên kết với những chuyên gia ở đủ mọi ngành còn đang sống ở nhiều nước tiên tiến mà chưa chịu trở về kiến thiết và canh tân quê hương. Phong chỉ hỏi thêm ý kiến và bàn với Vũ, là người bạn thiết, chàng luôn luôn giải bày tâm sự, còn ngoài ra những người khác trong gia đình Vũ chỉ biết tin trước khi chàng đi chừng nửa tháng. Cô bé là người sau cùng biết tin anh ra đi, mà cũng chỉ qua chị Trinh báo cho biết. Mây đã cố ngăn giọt lệ muốn trào ra khi được tin này, và cô bé chỉ nằm gục xuống giường khóc nức nở khi chị đã xuống dưới nhà. Thì ra anh Phong đã chỉ coi cô bé như là cô em út của người bạn, thỉnh thoảng anh lại bàn việc với anh Vũ mà cô đem bài ra hỏi thì anh chỉ dẫn qua loa cho mà thôi, cốt để cô bé đi chỗ khác cho người lớn nói chuyện.

Anh Phong đã là bạn thân của gia đình có lẽ tới gần mười năm, nhưng thực sự cô bé chỉ mới quen với anh cách đây hai năm khi anh học xong và từ Pháp trở về làm việc theo lời mời của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Khi còn bé, Mây không biết nhiều về anh, chỉ nghe những chuyện nói về anh như là huyền thoại. Các anh chị của cô bé đã "ca" anh quá xá, nào là anh học rất giỏi, nào là anh đã bắt bẻ bọn kỹ sư Tây, bắt phải vẽ lại hoạ đồ những công trình anh tham gia, nào là miền Bắc đã hết sức ve vãn anh, nhưng anh là người nhiệt tâm với quốc gia, và muốn đem sức mình đóng góp vào sự xây dựng đất nước cho phú cường nên anh và một số bè bạn đã trở về quê hương làm việc. Ngay cả Bố là người nghiêm nghị, ít nói mà, một lần với các con trong bữa ăn, ông đã phải dùng những chữ "quốc gia chi bảo" để khen tặng anh. Mới đầu gặp anh, cô bé thấy hơi sờ sợ, chỉ lí nhí chào trong miệng rồi khép nép vào nhà trong, mặc dầu các anh chị đã kể lại rằng khi xưa lúc Mây còn bé tí hon, và anh chưa đi Pháp học, có lần anh lại nhà chơi gặp cô bé khóc lóc về điều gì không được như ý, anh đã phải bế lên lòng dỗ dành. Hôm anh đến thăm gia đình lần đầu tiên, sau khi từ Pháp về nhận chức vụ được giao phó, vì được báo trước nên cả gia đình đã hiện diện đầy đủ, chỉ thiếu có Bố hôm trước có việc gấp phải sang HongKong vì công việc kinh doanh. Và như mọi việc quan trọng khác trong gia đình, Mây đã không được cho biết trước nên sáng hôm đó cô đã đi xem ciné xuất đồng hạng với các bạn Gia Long để lúc về nhà thấy mọi người đã tề tựu đông đủ quanh bàn ăn chỉ còn đợi cô bé về mới bắt đầu. Hôm đó Mây có cảm giác như là lần đầu tiên được gặp Phong, nhưng trong thâm tâm, giờ đây cô biết rất rõ về anh qua những câu chuyện Vũ kể lại cho các em nghe. Trong những ngày ở Pháp, mới đầu là đi học, và về sau này làm cho kỹ nghệ hàng không Âu châu, Phong thường viết thư về cho Vũ như người bạn thiết tâm sự và cho chàng biết công việc làm hiện tại của mình. Cô bé thực sự biết là mình có một người anh xa vắng khi được chị Trinh cho biết rằng: "Anh Phong gửi lời hỏi thăm Mây và muốn biết cô bé lớn chừng nào rồi và có còn hay khóc nữa không?". Câu thăm hỏi của anh từ đó được nhắc lại đều đặn, mỗi khi Phong viết thư về cho gia đình Vũ làm Mây bắt đầu để ý đến Phong, và

hình ảnh của anh cũng dần dần hiện ra trong trí óc non nớt của cô bé. Những mẩu chuyện về anh, những thành tích về học hành cũng như trong công việc làm đưa về từ phía trời Tây, qua những lá thư Phong viết về cho gia đình cô bé, đã như những lớp thiếp vàng óng ánh in dần vào trí não của Mây, và trước khi anh về nước cô bé đã hình dung được người mà gia đình cô hầu như nhắc đến hàng ngày, người ấy phải là con người tài trí tuyệt vời. Cô bé mong mỗi có ngày được gặp và biết thêm về anh.

Cô nữ sinh tuổi vừa trăng tròn, vào hôm nay, một sáng đầu thu, ngồi trong phòng riêng và nhìn qua khung cửa xuống vườn sau nhà, lần đầu tiên cô bé thực sự biết thế nào là buồn khi phải xa nhau. Thế là anh đã đi rồi, vừa tròn một năm. Cuộc đời của anh, lúc nào cũng như là kết hợp bởi những chuyến đi. Lần đầu tiên anh từ giã gia đình để đi Pháp học thì cô bé lúc đó chỉ thực sự là một con bé. Mây chỉ nhớ mơ hồ rằng lúc đó ở nhà có một ông anh đi học xa như các anh chị thường nói đến. Rồi có một ngày những bức thư anh gửi về có kèm theo một câu hỏi thăm cô bé, Mây mới ngỡ ngàng biết đến anh như là một người bạn của anh Vũ, và cũng là người thân trong gia đình. Tuy ngày anh về, Phương Vân không ra đón anh ở phi trường, nhưng cô nóng lòng chờ ngày anh đến thăm nhà. Không ngờ hôm Phong đến, Mây lại không được biết trước nên cô đã không có dịp mặc chiếc áo màu tím cô ưng ý nhất và đã dành sẵn cho dịp này. Mây không thể nào quên được hôm đó khi vừa bước chân vào trong nhà, thấy mọi người cùng ngồi sẵn đợi mình, cô bé sượng sùng cúi đầu chào rồi đi thẳng vào nhà trong. Mây ngồi xuống ghế, đưa tay đặt lên ngực cho đỡ hồi hộp, cô nghĩ giận mình đã không về sớm một chút để thay áo, mà nay cứ phải để nguyên hình không một chút trang điểm trên người để ra cho anh coi là cô bé khi xưa nay đã lớn chừng nào. Khi trở vào phòng ăn, thấy khuôn mặt rạng rỡ của Phong tươi cười hỏi mình, thật Mây không nhớ anh đã nói gì. Nhưng có một điều Mây tin chắc là nếu anh hỏi trông anh có khác như cô đã nghĩ hay không thì cô sẽ trả lời rằng tuy chỉ được nghe các anh chị nói về anh, nhưng lúc nào Mây cũng coi anh như là một người thân trong gia đình, và tình cảm này chắc chắn sẽ không thay đổi với tháng năm.

Sau nhiều năm xa vắng, Phong đã trở về quê hương với tâm nguyện là đem hết tài trí của mình ra phục vụ cho quốc gia và dân tộc. Trong thời gian này, anh hay tới thăm gia đình Vũ vào dịp cuối tuần. Thường thì anh hay nói chuyện với anh Vũ và đôi khi với Bố. Nhưng anh là người tính tình vui vẻ dễ thân cận nên sau khi gặp anh vài lần, được nghe anh kể chuyện đời sống bên xứ người, cô bé không còn thấy anh như là một người khách xa lạ nữa. Ý tưởng về anh như là một thần tượng siêu việt cũng thay đổi dần dần, vì nay với cô bé Phong đã là một người hiện thực, và Mây chỉ thấy ở anh là một con người có nhiều tài năng và đầy nhiệt huyết, đáng để Mây trân kính. Rồi một lần, gặp một luận đề giảng văn cô giáo ra cho học sinh làm ở trường thật khó, ông anh Vũ của cô bé cũng không giải nghĩa nổi, Mây phải đánh liều tới cầu cứu cái ông anh từng học ở bên Tây này trở về, thì cô lại khám phá thêm được một điều mới lạ là anh Phong quả có một bồ chữ Hán Việt trong người. Anh lại có tài giảng bài thật rõ ràng, và Mây thấy là anh thật hiền, nên cô bé đã thầm ao ước rằng nếu được là học trò của anh thì chắc tương lai sẽ sáng sủa tương xứng lắm. Từ đó nhờ có anh chỉ dẫn thêm mà từ một nữ sinh theo học trường Tây nay chuyển sang học ở Gia Long, theo chương trình Việt, các bài luận văn của Mây lại thường hay được chấm nhất ở trong lớp. Có một hôm anh hỏi Mây về những môn Toán theo học thì cô bé phải thú thực rằng chỉ luôn luôn được ở mức trung bình. Mây còn nhớ là hôm đó anh Phong đã cười ngất mà nói: "Nhà có hai ông anh thì một ông là cử nhân toán và một ông là kỹ sư kiến tạo mà để cô em thân thương chỉ có trình độ toán pháp ở

chỗ trung trung mà thôi". Cô bé ngượng đỏ mặt và chỉ hứ anh một tiếng rồi sau đó tránh gặp Phong suốt cả một tuần lễ.

Mây còn nhớ rõ giờ phút chia tay với Phong ở phi trường. Anh đã bắt tay từ biệt những người đưa tiễn và cả anh Vũ cũng đã xuống dưới lầu, chỉ còn lại cô bé ngồi yên lặng trước ly nước cam cô chưa đụng tới. Anh đã tới ngồi xuống bên cạnh, và cầm lấy tay cô bé ân cần dặn dò ở nhà cố gắng chăm học, anh chỉ đi ba năm rồi sẽ trở về. Lúc đó Mây đã vào đại học, và chắc không còn cần đến anh để kèm học nữa, anh đã nói như vậy. Cô bé đã cố ghì lại hai hàng nước mắt như muốn trào ra. Thì ra trong hai năm vừa qua, anh đã chỉ coi cô như là một cô học trò nhỏ bé, đã dốt cả văn lại dốt cả toán, và anh đã có công rèn luyện đạt tới trình độ có thể qua được những khoá thi tú tài trong những năm tới để rồi cô bé vào đại học, kiếm được một văn bằng chuyên môn nào đó, về được khoa hay sư phạm và có một gia đình yên ấm, sống cuộc đời phong lưu nhàn hạ. Mây nghĩ đó là ước vọng của anh, cho cô. Và chỉ có thể thôi. Vậy thì những lần cô bé ngồi nghe anh kể những cảnh lạ đường xa, những nơi anh đã đặt chân tới, những đêm không trăng anh ngồi trên bãi biển Nice ở miền Nam nước Pháp, nghĩ đến không gian xa vời, đến những bí hiểm trong vũ trụ, đến thân phận con người nhỏ bé, anh đã kể cho Mây nghe những mơ ước của anh, và cô bé đã như được ru trong mộng, cô đã cảm thấy những gì bao la bát ngát trong cuộc đời trôi nổi của anh. Nhìn bề ngoài, ai cũng thấy anh là người vui vẻ dễ gây cảm tình, nhưng khi nghe anh tâm sự, Mây như cảm thông được nỗi cô đơn của anh. Mây chưa bao giờ thấy anh nhắc tới những cô bạn gái mà Mây tin chắc thế nào anh cũng đã có trong những năm ở bên Pháp. Và còn nhiều lần khác nữa, nghe anh kể chuyện cô đã tưởng như được đi cùng anh tới những nơi ở góc biển chân trời, chỉ có hai người, cô nghe anh nói chuyện thật say mê, cuộc đời tươi đẹp, nhẹ nhàng như chỉ có gió thoảng mây bay. Những lúc đó Mây không nghĩ mình chỉ là cô học trò bé nhỏ của anh nữa, mà là người để nghe anh tâm sự. Cô biết là chỉ với mình, anh mới nói như vậy, vì mỗi lần cô bé thấy anh và anh Vũ nói chuyện với nhau thì hai người cùng háng hái trình bày quan điểm của mình, đôi khi như không ai muốn nhường ai. Còn với những người khác trong gia đình thì chỉ là những câu chuyện thường tình trong xã hội đương thời. Cô thấy cả nhà ai cũng quý mến anh, nhưng riêng với Mây thì tình cảm của cô đối với anh thật là đặc biệt. Nhiều lúc Mây thấy như tự mâu thuẫn với chính mình. Cô thấy nếu tự coi mình như là học trò của anh thì sẽ phải sợ anh mắng là dốt, là lười không chịu làm bài, gặp anh là phải khép nép, thưa gửi. Nhưng sự thực lại trái hẳn, vì đối với Mây anh lại hết sức cưng chiều. Cô là người hay dễ giận hờn, và đã nhiều lần anh phải dỗ ngọt cho cô bé tươi lại nét mặt. Điều này lại là một sự bí mật được giữ kín giữa hai người vì Mây rất sợ ông anh cả trong nhà. Nếu Vũ biết được Mây hay nhõng nhẽo và làm cho Phong phải bận tâm thì lập tức anh sẽ ra lệnh ngay rằng từ nay Mây không được đem bài tới hỏi để quấy rầy Phong nữa. Nếu thấy cần thì Vũ sẽ cho cô bé đi học những lớp luyện thi, mà điều này đối với Mây thì thực là trần ai khổ sở vì cô đã được mấy con bạn cùng lớp cho biết là những lớp học này đều đông đúc, ngột ngạt, và mở vào những giờ giấc không thuận tiện chút nào, đã ghi tên học thì không còn thì giờ đâu mà đi dạo phố và coi ciné nữa.

Mây còn nhớ tình huống lúc cùng anh chia tay, khi đã đến giờ có một nhân viên an ninh phi trường tới hướng dẫn Phong xuống thang lầu và đi một cửa riêng để ra sân bay lên phi cơ trước những hành khách thường. Dù cho giờ đây chàng không còn giữ một chức vụ gì, nhưng Nha Hàng Không Dân Sự đã dành cho Phong một sự tiễn đưa đặc biệt như là một trân trọng cho một người đã đưa lại sự độc lập và thịnh vượng cho nền Hàng Không Việt Nam. Khi thấy

Phong đứng dậy, Mây biết đây là giờ phút phân ly, với một người mà cho tới nay cô cũng không biết là coi như một người anh thân thương hay là một người thầy quý trọng. Mây đưa vội cho anh gói quà cô đã mang theo để anh giữ làm kỷ vật khi xa nhà, và xoay người lại không đối diện với anh nữa, vì cô biết là mình sẽ khóc oà lên nếu phải nhìn anh bước xuống thang lầu. Hồi lâu, khi thấy chung quanh mình đã trở nên yên tĩnh, Mây quay lại và chợt nhớ ra điều gì, cô chạy vụt tới khung kính để vừa kịp nhìn thấy anh bước mấy bậc thang cuối cùng để vào chiếc phi cơ khổng lồ sẽ đưa anh tới Hoa Kỳ cách xa quê hương hàng vạn dặm. Trước khi Phong vào cửa phi cơ, Mây thấy anh ngẩn ngừ rồi quay người lại đưa tay vẫy chào những người đưa tiễn còn đứng dưới sân và trong khoảnh khắc anh thoáng nhìn về phía lầu nơi cô đang đứng. Mây thấy như nghẹn thở, vội chớp mắt và cúi đầu nhìn xuống, nhưng khi ngừng lên thì anh đã bước vào trong thân tàu. Thế là anh đi rồi. Người về như chớp nhoáng, người đi cũng vội vàng. Thủa xưa xa xôi khi còn bé thì Phương Vân không nhớ, nhưng nay mới làm quen lại anh, thì anh lại rời nước ra đi. Hôm tiễn anh đi, khi trở về nhà, cô bé nghĩ thầm rằng, đối với mình, anh chỉ như là cơn gió thoảng qua đám mây đang lững lờ trôi, và giờ đây, anh đã đi rồi, gió cũng tiêu tan, để áng mây lành ở lại. Không biết đến bao giờ anh mới trở lại quê hương.

Hôm nay, ngồi một mình trong phòng vắng lạnh, Phương Vân thấy nhớ anh da diết. Anh đã không đi hẳn, rời khỏi cuộc đời cô, như cô bé đã lo ngại vẫn vợ. Tuy nay anh đã ở xa vời, cách nửa vòng trái cầu nhưng anh vẫn viết thư về, cho mọi người biết tin anh, gia đình cô bé hiện giờ là quyến thuộc của anh vì Phong đã không còn liên hệ với miền Bắc. Ngày đầu tiên khi đã dọn vào căn phòng đại học dành cho chàng, Phong mở gói quà cô bé đã đưa tận tay cho mình thì thấy là một khung ảnh có hình của cô bé khi còn bé tí hon, với đôi mắt thật đen dưới đôi hàng lông mày cong trên khuôn mặt tròn xinh xắn. Kèm theo tấm hình là một miếng giấy nhỏ với hàng chữ viết thật đều, nét mềm mại:

“Khi xưa, lúc Mây còn bé được anh chiều hơn bây giờ. Nhìn thấy hình này thì anh nhớ viết thư về cho Mây, nếu không, Mây sẽ nghỉ chơi cho anh biết thân.”

Tấm hình của Mây, để trên bàn học, đã luôn luôn nhắc nhở Phong tới gia đình người bạn, mà từ hai năm qua đã luôn luôn hỗ trợ tinh thần chàng. Lớn lên trong hoàn cảnh chiến tranh của đất nước Phong đã như một đám mây trôi theo gió lưu lạc phương trời. Nhưng giờ đây với chàng, gió hình như đã ngừng lại làm mây tụ lại một nơi. Phong đã viết thư về, cho Vũ là người bạn thân thiết đã có nhiều năm giao tình, và cũng vì chàng đã không thể nào quên được đôi mắt đen như vương ngân lệ của một cô bé đêm nào nắm lấy áo chàng và ngừng đầu lên cầu cứu. Ở nhà, mỗi tháng đôi lần, Vũ vẫn nhận được thư của Phong viết về cho biết tin tức ở nước ngoài, và công việc hiện tại của mình, và Vũ cũng viết sang cho người bạn về tin chiến sự, và đặc biệt về tình hình chính trị ở bên nhà. Là bạn thân lâu ngày tâm sự, Vũ biết là Phong khi ra đi đã tự chọn cho mình một sứ mạng là liên kết với những chuyên gia Việt có tài năng ở hải ngoại, cùng chung một lý tưởng là phục vụ quốc gia và dân tộc, để sau này có dịp sẽ cùng về kiến thiết và canh tân xứ sở thành một nước tự do, dân chủ và thịnh vượng. Trước ngày Phong ra đi, Vũ và một số bạn bè thân thiết và cùng chí hướng đã tổ chức một bữa cơm tiễn đưa và tặng chàng một tấm bảng có khắc bốn câu thơ

Gió mây lưu lạc về chưa,

Để anh gom lại làm mưa Xuân hồng.
Trời xưa, thư kiếm vấy vũng,
Quê hương mở hội, anh hùng là ai?

Những lời nhắn của Mây và những câu thơ của bằng hữu đã in vào trong tâm khảm của người đi. Nếu Vũ có niềm tin nào vào Phong thì Mây hoàn toàn không biết. Cô bé chỉ hiểu lơ mờ rằng ông anh của mình là người ủng hộ nhiệt thành những dự định tương lai của Phong, và anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh Vũ. Nhưng từ nay Mây không còn phải biết tin của Phong qua các anh chị đã nhận được thư của anh gửi về nữa vì cô bé cũng nhận được thư đều đặn của anh. Bức thư ngắn đầu tiên mà Phong viết cho cô bé đã mở ra một nhịp cầu thông cảm. Và Mây đã dần dần hiểu anh hơn. Tuy anh có nhiều bằng hữu nhưng cô bé vẫn thấy anh là người cô đơn trong tâm tưởng. Có lần anh viết về:

“Hôm nay trời ở đây đã cuối thu, lá vàng ngoài song cửa đã bắt đầu rơi rụng. Buổi chiều sau giờ học anh tới phòng ăn rồi mới trở về buồng. Cuối thu và sang đầu đông, trời ở đây tối sớm hơn bên nhà, và theo vết chân người đi tiếng lá kêu sào sạc. Cảnh vật thật là yên tĩnh, chỉ có tiếng chân đi trên lá khô là đưa lại một chút sinh động cho buổi tối trời. Anh đừng chân ở đầu ngõ, tìm hộp thư của mình và thấy lá thư của Mây gửi sang. Đêm nay ngồi đọc thư Mây viết, căn phòng sẽ thêm ấm cúng và anh cũng sẽ thấy bớt cô đơn.”

Đọc những thư như thế này cô bé thấy thật thương anh, vì anh đang có một địa vị tốt đẹp ở bên nhà mà chỉ vì muốn sau này có đủ khả năng và nhân tài trợ lực để có thể làm được gì hữu hiệu hơn mà anh phải trở về đời sống sinh viên thật đạm bạc. Nhưng cũng có những thư của anh toàn có chuyện vui, anh viết cho cô bé với giọng ngọt ngào thường lệ. Chị Trinh là người hàng ngày lấy thư vào cho cả nhà vì chị theo học Văn Khoa bao giờ cũng về sớm. Những hôm nhìn thấy cô em có nét mặt tươi vui sau khi đọc thư của Phong gửi về, đôi khi chị tò mò hỏi: “Anh Phong có tin gì lạ không?”. Cô bé chỉ trả lời: “Không! Anh chỉ dặn phải chăm học mà thôi!”

Chị Trinh gật đầu thông cảm, nhưng lớn hơn Mây nhiều tuổi chị dư biết là tối hôm nay Mây sẽ đưa những lời căn dặn của anh vào Mộng.

Chương 6

Thiên Nga

Tuy tiết trời tháng Hai ở miền núi còn lạnh, nhưng theo tin tức tiên đoán khí tượng lâu dài thì cơn bão tuyết cuối cùng đã qua và kể từ nay miền Rocky Mountain có thể coi như bắt đầu vào mùa xuân. Phong đã thức dậy từ lâu nhưng vẫn nằm nghe nhạc êm dịu và tin tức phát ra từ chiếc radio RCA để cạnh đầu giường. Hồi lâu, chàng nhòm dậy, đứng lên vuôn vai, làm mấy cử động cho dẫn gân cốt rồi kéo hai cánh màn nhung đỏ ở cuối phòng để ánh sáng mặt trời hừng đông chiếu vào. Qua khung kính của hai cánh cửa lớn mở ra ngoài bao lơn, ánh sáng ban mai chiếu trên những tinh thể nước đá còn đọng lại làm le lói những màu ngũ sắc trông thật đẹp. Những chòm núi xa xa còn phủ tuyết trắng xóa nhưng triền núi ở dưới trông xanh thẫm, thật là quyến rũ như kêu gọi khách lên thăm. Phong nhìn đồng hồ để trên bàn thì thấy đã quá chín giờ. Hôm nay Phong dậy muộn vì tối hôm trước, vào một ngày thứ Sáu,

chàng đã ngồi ở bàn máy làm việc tới gần nửa đêm để viết cho xong một chương sách. Chàng muốn hoàn toàn được thơi ngày hôm nay vì đã tự hẹn với mình là phải đi Estes Park, một tỉnh cho du khách ở bìa Rocky Mountain National Park ở vào phía tây bắc thành phố Denver cốt để kiếm cho kỳ được một món quà cho Phương Vân, cô học trò bé nhỏ của chàng ở quê hương xa vời, cô em gái của một người bạn mà từ nhiều năm nay, Phong quen gọi là Mây, như tất cả mọi người thân tình ở trong nhà.

Chỉ còn hơn một tuần nữa là đã tới Ngày Valentine, ngày 14 tháng Hai của mỗi năm, và là ngày người ta gửi cho những người thân quý những bó hoa hồng đỏ, những hộp chocolate hình trái tim, hay những món quà kèm theo những tấm thiệp với những lời chúc thân yêu thắm thiết. Phong đã xa nhà được gần hai năm và tháng Hai năm ngoái, vào dịp này, chàng đã không gửi gì về cho cô bé. Ở Đại Học Colorado, mỗi năm có hai khóa học chính là khóa mùa Thu và khóa mùa Đông. Ngoài ra cũng còn khóa mùa Hè cho những sinh viên muốn học thêm để rút ngắn học trình. Dạo ấy Phong vừa học xong khóa đầu tiên là khóa mùa Thu và mới bắt đầu vào khóa mùa Đông và chàng đã định học gấp rút để sẽ xin thi kỳ khảo hạch vào đầu hè để được chính thức ghi tên vào chương trình tiến sĩ. Trong lúc bù đầu với các môn học chàng đã không để ý đến những lời Mây nhắc nhở một cách kín đáo trong những bức thư nhận được từ trước mấy tuần lễ về cái ngày đặc biệt trong năm mà chàng có thể bộc lộ tâm tình một cách tự nhiên với cô học trò đang trông đợi ở bên nhà. Chàng có thể gửi về nhà chiếc phong bì Valentine đặc biệt ngoài có dán tem hình một trái tim đỏ, và ngay cả bên trong, trên tấm thiệp Phong cũng có thể viết những lời mạn nòng, âu yếm, mà nếu không vào dịp này, chắc không bao giờ chàng dám nói lên. Tấm thiệp gửi cho Mây, với những dòng chữ riêng tư, dù có người nào khác trong gia đình đọc được, cũng không ai ngạc nhiên vì sẽ coi như là một trong vô số những thiệp khác mà những người ái mộ gửi cho cô bé Ngày Valentine. Hồi năm ngoái chàng đã làm lỡ dịp may đó và Mây đã giận chàng suốt mấy tuần lễ.

Phong không phải là con người vụng về trong cách cư xử, và thật ra chàng như đã chiếm được cảm tình của hầu hết những người quen biết. Chỉ trừ với cô bé là luôn luôn trong sự tiếp xúc chàng hay gặp vấp vấp. Mây là một nữ sinh nhu mì, ngoan ngoãn nhưng cũng là người rất dễ giận hờn, và đặc biệt đối với Phong, nhiều khi chỉ một sự việc cón con chàng vô ý làm lỡ cũng làm cô bé buồn lòng, và lần nào Phong cũng phải hết sức tìm cách dỗ dành. Sự thực thì không phải là Phong không biết đến tục lệ gửi thiệp tâm tình cho nhau vào ngày Thánh Valentine, nhất là khi chàng đang ở Hoa Kỳ mà từ cuối tháng Giêng, mỗi lần có việc ra phố mua bán, ở nơi nào cũng thấy bày nhan nhản những thiệp chúc nhau và những hộp bánh hình quả tim màu đỏ rực. Phong nghĩ rằng những thiệp và bánh kẹo cùng quà mừng đó được bày bán như là một tục lệ hàng năm, và chàng không muốn làm theo như mọi người. Giữa Phong và cô bé hình như đã có một nguồn cảm thông đặc biệt, và tình cảm giữa hai người không cần phải nói lên lời. Tình yêu của Phong với Mây, nếu có thì đã được thăng hoa một cách thánh thiện, không thể nào nói ra lời, và cũng không thể viết được ra giấy. Ngược lại cô bé lúc nào cũng nghe lời Phong như một cô em ngoan nghe lời người anh, như một cô học trò chăm nghe lời chỉ bảo của người khi xưa đã hàng tuần đến nhà kèm học. Sự thương mến Phong của Mây có chen phần ngưỡng mộ. Nhưng qua một sự ưng thuận ngầm giữa hai người, họ đã không coi nhau như là thầy trò. Đã có một lần chị Trinh thổ lộ cho Mây biết là chị nghĩ Phong không muốn coi cô em mình như là cô học trò bé nhỏ vì theo lẽ nghĩa Á Đông thì tình thầy trò phải giữ như vậy suốt đời, và không thể nào đổi ra tình ... thương yêu được. Tuy Mây không thực sự hiểu hết tại sao thầy lại không thể ... thương trò như chị nói nhưng cô bé

lại thấy không là học trò của anh lại lợi cho cô đủ đường. Này nhé, anh không có quyền phạt Mây, không được nặng lời với Mây mỗi khi làm bài không được anh vừa ý và ... vân vân... Mây vẫn có thể hành anh nếu cô không được anh chiều theo ý mình, cô có thể không thèm nói chuyện, không thèm viết thư, và mỗi khi anh đến chơi nhà trong khi Mây còn đang giận anh, thì cô bé cũng không thèm mang bài ra hỏi nữa dù tuần sau trả bài ở trường có bị ăn trứng cũng không sao

Từ ngày Phong đi du học, và đã viết thư đều hàng tuần gửi về thì cô bé không còn lý do gì để giận anh nữa. Mỗi lần nghĩ đến Phong, cô bé thấy thật thương anh. Anh đã là kỹ sư công nghệ, tốt nghiệp từ Trường Bách Khoa ở Pháp, có địa vị vững chắc ở nước ngoài, vậy mà anh đã từ bỏ tất cả, theo tiếng gọi kiến thiết quốc gia, để về nhận một chức vụ ở Bộ Giao Thông Công Chánh. Về nước làm việc được hai năm, sau khi thực hiện được một số công trình, anh lại xin từ quan để nhận một học bổng đi tu nghiệp ở Hoa Kỳ. Mùa Giáng Sinh năm đầu tiên anh ở Hoa Kỳ, Mây được biết là ở chỗ anh năm đó tuyết xuống rất nhiều mà anh cũng bỏ ra suốt một buổi chiều mua được một món quà gửi về cho cô bé. Đó là một pho tượng sứ rất nhỏ của hãng W. Goebel bên Đức chế tạo có hình một cô bé xinh xắn, tóc kết bím, ngồi trên một ghế đá cầm cúi đọc một cuốn sách. Men sứ trông thật đặc biệt pha trộn mấy màu chính là những màu xanh, hồng nhạt và đỏ tươi trông rất mỹ thuật. Nhưng cái đẹp của loại tượng thiếu nhi bằng sứ này là vẻ hồn nhiên của thời thơ ấu sống trong một khung cảnh thanh bình. Mây biết là anh đã mất công chọn lựa, nhưng sau khi đọc xong bức thư anh gửi kèm, cô mới hiểu hết được ý nghĩ của anh khi đi tìm mua bức tượng một cô bé thơ ngây để gửi cho mình.

" Tết Giáng Sinh này anh không còn ở nhà để đến thăm Mây và gia đình. Anh cũng không có dịp được dẫn M đi phố để mua đồ tặng các anh chị. Mây biết là các anh chị, ai cũng sẽ cho M một món quà đáng giá, và tự mình cũng phải mua trước những quà nhỏ để rồi sẽ tặng lại mọi người. Mây đã muốn anh đi cùng để làm cố vấn giúp M tìm ra những món quà gì vừa hợp với túi tiền nhỏ bé của mình, lại được các anh chị M ưa thích. Chính vì phải khó khăn lựa chọn như thế mà anh đã được những giờ phút êm đềm đáng ghi nhớ trong cuộc đời, là được đi cạnh M, nghe M vui vẻ chọn đồ và hỏi từng món đồ xem anh có ưng ý không. Đã có lúc anh tưởng rằng chính mình là người được mua tặng những đồ M đã lựa chọn. Anh nhớ có một lần M định mua một bức tượng sứ một cậu bé tay cầm bó hoa như sắp đưa đi tặng một người thân yêu, người đó có thể là bà mẹ của cậu hay là cô bé hàng xóm mới dọn nhà đến. Trông bức tượng thật dễ thương và M nói là muốn mua cho chị Trinh vì biết chị cũng mới có người tặng hoa như thế. Nhưng khi nhìn đến giá tiền thì M đã phải lắc đầu le lưỡi, vì đem hết cả số tiền dành dụm của M để mua quà cho cả nhà cũng không đủ để trả cho bức tượng bé nhỏ xinh xinh. Trông thấy M tần ngần ngấm ngấm, anh nghĩ có lẽ M cũng ao ước được ai cho mình bức tượng đó. Nhưng lúc đó không hiểu sao anh không tiện hỏi, có lẽ vì nghĩ rằng anh có mua bức tượng đó của hãng Goebel làm ra để tặng cho M, em cũng không bằng lòng nhận vì nghĩ rằng ý kiến mua kỷ vật đó cho M là phải tự anh nghĩ ra chứ không phải đợi M tìm ra trước.



Cách đây cũng đã gần mười năm rồi, khi còn đang học ở Pháp, cũng có lần anh sang Munich và đến thăm xưởng chế tạo kỷ vật bằng sứ này của Hãng W. Goebel Porzellanfabrik. Trong những bức tượng tạc những trẻ nhỏ đủ các kiểu trông thật ngây thơ, anh nhớ là có một bức trình bày một cô bé đáng chừng bảy hay tám tuổi đang ngồi đọc một cuốn sách. Hôm ấy anh bỗng nhiên sực nhớ tới Mây, vì nghĩ rằng giờ em cũng trạc tuổi ấy, và nếu không đi chung với một nhóm bạn, mà nơi thăm viếng chỉ là để trưng bày sản phẩm, thì anh đã tìm ra một cửa hàng ngoài phố để mua bức tượng đó giữ làm kỷ niệm và có dịp thì sẽ đưa tặng Mây.

Đầu tháng Chạp này, trong thư Mây gửi cho anh có kèm theo một bức họa chân dung một cô bé và em đã nói là bức họa bằng bút chì ấy của M đã được cô giáo khen lắm. Nhìn bức họa, với nét vẽ trông thơ ngây và đẹp tuyệt vời, anh lại nhớ đến buổi đi thăm xưởng Goebel ở Munich vì ở nơi đấy anh đã được nghe kể chuyện là nghệ sĩ tài danh đã cho toàn thế giới được thưởng thức và trân quý những bức tượng mà Hãng Goebel đã sản xuất là Nữ tu Maria Innocentia Hummel, một họa sĩ kỳ tài, và anh cũng được nhìn ở phòng triển lãm cuộc đời của bà cũng có một chân dung tự họa giống như bức họa M đã gửi sang cho anh. Cuối tuần lễ đó anh đã tới một cửa hàng lớn ở Denver và may mắn sao anh đã tìm được đúng bức tượng cô bé ngồi đọc sách mà anh đã chú ý tới khi xưa để nay gửi cho Mây như là chút quà Giáng Sinh trong những ngày anh xa xứ. Anh mong rằng kỷ vật này được em vui mừng đón nhận, tuy rằng đã đến với em với hơi chút muộn màng".

Đọc thư anh cô bé thấy bồi ngùi cảm động. Thì ra anh vẫn luôn luôn nghĩ đến Mây, kể từ ngày Mây còn bé tí teo, đã có lần anh gặp Mây khóc lóc vì chuyện không đâu để anh phải bế lên lòng dỗ dành. Những ngày thơ ấu ấy, Mây chỉ nhớ lơ mờ là có anh là bạn học của anh Vũ, anh lớn của cô bé, và anh hay lại nhà chơi. Sau đó anh lại còn đi Pháp học, phải gần mười năm sau anh mới trở về. Thế mà sao khi anh ở Pháp về, Mây đã trở thành một thiếu nữ yêu kiều, và được anh cưng chiều hết mực mà sao anh vẫn không nói lên lời, nói hết về tình cảm của anh với Mây? Cô bé đã trân trọng để bức tượng sứ anh gửi cho trên bàn học để được ngắm hàng ngày. Mây nghĩ là khi có tiền để dành cô sẽ mua dần và sưu tầm loại tượng sứ này vì theo anh kể lại thì nữ tu sĩ Hummel, là người đã vẽ kiểu cho những bức tượng trẻ thơ của Hãng chế tạo Goebel đã có một cuộc đời thánh thiện để phục vụ tôn giáo và nghệ thuật. Anh đã viết tiếp trong thư gửi về.

"Giới yêu nghệ thuật ở khắp năm châu đã thật biết ơn người vẽ kiểu cho loạt tượng sứ Hummmel, đã thật đặc biệt mà không một người thứ hai nào có thể bắt chước được. Cô bé Berta Hummmel sinh ngày 21 tháng Năm năm 1909 và ngay từ khi còn học ở những lớp tiểu và trung học đã lộ ra tài năng hội họa làm các bạn cùng lớp vô cùng ngưỡng mộ. Berta có biệt tài ghi trên giấy bằng những nét vẽ đậm đà hình ảnh ấu thơ của những bạn học sinh cùng trường hay ở trường mẫu giáo ở cạnh nhà. Những thầy cô giáo đã sớm nhận thấy thiên tài của Berta và khuyên cô nên theo học ở Viện Mỹ thuật ở Munich. Qua một kỳ thi tuyển và phỏng vấn, Berta được nhận vào Academy of Applied Art ở Munich. Ở nơi đây vào những năm 1927-1931, nhờ sự hướng dẫn của những danh sư như Maximilian Dasio, Else Brauneis, ... tài năng của Berta được nẩy nở toàn diện và những sáng tác của cô, đặc biệt là những tranh vẽ thiếu nhi, đã ghi được những hình ảnh thơ ngây thật là tuyệt vời làm rung cảm những người xem tranh. Trước khi tốt nghiệp, Berta gặp hai nữ tu dòng Franciscan ở tu viện Siessen ở Wurttemberg đã có ảnh hưởng đến tâm hồn của cô nữ sinh và sau khi tốt nghiệp Berta đã theo tiếng gọi thiêng liêng của Chúa mà vào dòng tu. Nơi đây Berta vẫn tiếp tục vẽ những tranh thiếu nhi và qua những lần triển lãm đã gây được sự chú ý và thán phục của nhiều nhà phê bình nghệ thuật. Tháng Tám năm 1934, cô xin được khấn hứa trọn đời và trở thành Sơ

Maria Innocentia Hummel. Danh tiếng của Sơ Maria trở nên vang dội khắp nơi, và nhà làm tượng sứ nổi danh của thời đại là Franz Goebel đã cùng với hai điêu khắc gia bậc thầy là Reinhold Unger và Arthur Moeller đến Tu Viện để gặp Sơ Maria và Mẹ Bề Trên xin được ký giao kèo độc quyền chế tạo tượng sứ dựa theo mẫu vẽ Hummel. Năm 1935 những bức tượng đầu tiên được đưa triển lãm tại Hội Chợ Leipzig và từ đấy toàn thế giới được biết đến những tượng sứ tuyệt vời Hummel do Goebel tạo ra.

Đời nghệ sĩ dù là nam hay nữ, người tu hành hay là kẻ trần tục, chỉ lấy lý tưởng phục vụ nghệ thuật là lẽ sống, còn danh vọng hay tiền tài chỉ là phù du. Điều này lại càng đúng với Sơ Maria. Những lợi nhuận Hãng Goebel trả hàng năm đều được cúng vào Tu Viện dòng Franciscan ở Siessen. Và những người sưu tầm tượng sứ Hummel cũng ít người được gặp nữ họa sĩ, thì nói chi đến việc Sơ Maria ham danh vọng ngoài đời. Chân dung của bà chỉ được mọi người biết đến qua bức tự họa còn được trưng bày ở phòng triển lãm của Hãng W. Goebel ở Munich. Con người tài hoa lại mệnh yếu. Sơ Maria Innocentia Hummel qua đời tháng Mười Một năm 1946 về bệnh phổi, sau 37 năm ở trần thế, nhưng có thể nói chắc rằng những sáng tác của bà hàng mấy trăm năm sau vẫn mang lại niềm vui cho những người sưu tầm."

Tuy cuối thư anh cũng đã viết mấy lời khuyến khích, và khen ngợi tài năng của Mây cho cô họa sĩ bé nhỏ thấy vui nhưng cô cũng đã rơi lụy vì thương cảm cho cuộc đời ngắn ngủi của Sơ Maria Innocentia. Chiếc tượng sứ tuy được đặt ở phòng riêng của Mây nhưng các anh chị và mấy con bạn thân đều có dịp được vào ngắm nghía. Ai cũng phải khen là Phong có mắt mỹ thuật và cũng khéo lựa chọn. Một vài đứa lại bắt cô bé phải hứa là sẽ cho coi món quà anh Phong thế nào cũng sẽ gửi về trong dịp Valentine sắp tới. Ngày ấy trong những gói quà Mây nhận được, gói đồ của anh chắc Mây sẽ chọn mở trước hết. Những tháng đầu năm ấy, Mây đã mỏi mắt mong chờ. Lần đầu tiên Mây thấy là thật sự giận anh vì Ngày Valentine đã qua đi mà, ngoài những bức thư hàng tuần anh vẫn gửi về, chiếc hộp nhỏ chứa món quà xinh xinh mà Mây mong đợi vẫn chưa thấy lại. Phong đã rất lầm lỡ khi quên gửi gì cho Mây vào dịp này vì chàng đã rất bận rộn trong công việc học hành. Và vào một mùa xuân, qua đại dương cách trở, vì một sự vô tình của anh mà lần đầu tiên cô bé mới thực sự biết thế nào là giận h

Ngồi trên chiếc ghế bành ấm cúng và đợi cho ấm nước sôi để pha ly cà phê đầu tiên trong ngày, Phong đã phải mỉm cười khi nhớ lại những lời trách móc của Mây năm vừa qua khi cô bé không nhận được quà của chàng vào Ngày Valentine. Khi nào bực mình thì Mây viết gửi cho chàng những chữ Ghét...Ghét... đọc thấy thật dễ thương vì Phong dư biết rằng vừa đặt bút viết xong chữ ghét là cô đã thấy xót xa hộ con người bị ghét mà quên hết muộn phiền. Chàng nhớ khi xưa có lần lại chơi nhà, vừa trông thấy Mây vẻ mặt hờn hờ ra đón chàng, Phong đã hỏi ngay đến Vũ vì chàng có việc cần muốn bàn với người bạn. Thế là Mây quay phắt người lại và đi thẳng lên gác và cũng không buồn nói cho chàng biết là ông anh của mình đi vắng cho đến trưa mới về. Mới đầu Phong nghĩ rằng cô bé còn ít tuổi nên hay có những giận dỗi bất thường. Dần dà về sau Phong biết tâm tính của cô bé hơn và khám phá được ra rằng thật ra cô rất dịu hiền và, chỉ riêng với chàng, Mây mới đòi hỏi sự chú ý và săn sóc tuyệt đối như vậy. Nhưng không bao giờ Mây lộ ra thái độ này trước mặt Vũ vì cô bé vẫn còn biết sợ ông anh cả trong nhà và cô dư biết là ông anh ruột mình bao giờ cũng về phe với anh chàng. Chỉ riêng với chị Trinh là Mây để cho chị biết là mình rất có uy quyền với Phong, Mây muốn gì là ông anh này cũng phải làm theo. Cũng vì thế mà hồi năm ngoái chị đã giữ im lặng không

muốn hỏi han gì vì sợ cô em tủi thân mà oà lên khóc, khi thấy trong Ngày Valentine, Mây có vẻ mặt buồn thiu ngồi trước đồng thư chúc mừng và mấy gói quà của bạn bè mà không có gì của Phong gửi về. Chị Trinh đã là người hàng ngày lấy thư từ ngoài hộp mang vào nhà mỗi buổi chiều khi ở trường đại học về và suốt tuần qua chị cũng đã trông đợi hộ cô em gái gói đồ Mây mong chờ mà không thấy tới.

Mây đã định không viết thư cho anh nữa, nghỉ chơi cho anh biết thân, nhưng cô nghĩ ít ra cũng một lần chót phải cho anh biết, để từ nay anh không còn tái phạm lỗi lầm như thế nữa. Mây phải cho anh biết là mấy con bạn chúng nó sẽ chế riễu Mây vì cô đã hứa cho chúng nó coi quà gì anh sẽ gửi về. Đứa nào cũng nói là giữa bè bạn với nhau thì quà mừng ngày Valentine mới có ý nghĩa, còn quà Giáng Sinh thì chỉ là tình trong gia đình mà thôi. Và cô cũng đã lộ cho mấy con bạn thân biết rằng ông anh Phong của mình thực ra chỉ là anh theo cách gọi mà thôi, vì anh ấy chơi thân với anh Vũ, vì mẹ Mây quý anh ấy như trong chỗ thân tình. Bọn chúng đôi khi còn vặn hỏi Mây nhiều thứ về anh, xem Mây có coi anh đặc biệt hơn những người khác không. Bọn chúng hỏi những câu đôi khi cô cũng không biết trả lời ra sao, vì Mây thực tình cũng không biết anh nghĩ sao về mình. Nhưng lần này nếu mấy con quý đó còn đả động đến quà Valentine, còn hỏi Mây nghĩ sao về anh thì cô sẽ nói thẳng cho chúng nó biết là anh là bạn học của anh Vũ, đôi khi anh đến nhà chơi, Mây thấy anh hiền lành nên mang mấy bài toán ra hỏi. Đôi khi anh vội đi nên hứa lúc về nhà sẽ viết thư trả lời, chỉ dẫn thêm cho cô. Thư viết chỉ có toán là toán, khô như củi, có viết thêm hàng chữ nào thì cũng là dặn phải chăm học. Anh làm như ở đời chỉ có việc học toán là trên hết, cái gì cũng là chuyện phụ. Anh mãi mê học nên cái gì cũng quên. Thật là đáng Ghét...Ghét...Ghét...

Phong đã không thể nào quên được lá thư viết thật lộn xộn của Mây. Ngày thường, thư của Mây viết thật dễ thương, ngay cả những lúc cô bé buồn hay giận anh chuyện gì. Lần này thì hình như tất cả những gì chứa chất trong đầu, những bức bối, phiền muộn cô viết một chập ra giấy cho hả cơn tức giận. Rồi cuối thư, lúc phải viết ra án lệnh, thay vì nói cho anh biết từ nay Mây không thèm viết cho anh nữa, Mây sẽ nghỉ chơi, sẽ biến đi, cô bé đã dịu lại và viết rằng:

"Để phạt anh đã quên không nghĩ đến Mây trong Ngày Valentine, Mây đã cắt một miếng vải nhỏ phủ lên cuốn sách cầm trên tay của cô bé trong chiếc tượng sứ Hummel anh gửi về. Mây vẫn tưởng tượng là cô bé đang đọc bức thư của ai gửi về mà cô kèm trong cuốn sách, như Mây vẫn làm với những lá thư của anh khi Mây muốn đọc trộm lại mỗi khi buổi tối ngồi học bài cùng với chị Trinh. Nhưng nay thì Mây không cần đọc nữa vì chắc anh bận học toán, anh không có thì giờ viết về. Còn Mây, thì Mây sẽ ngưng viết cho anh suốt tháng này cho anh biết tay."

Không biết Mây có biết rằng cô đã chọn tháng Hai là tháng ngắn nhất trong năm để phạt anh hay không, và tháng ấy chỉ có 28 ngày thôi, kể từ ngày viết thư phạt vào giữa tháng thì chỉ còn lại có 14 ngày, nghĩa là đúng hai tuần lễ cô định không viết thư cho Phong. Nhưng chỉ tuần lễ sau Mây lại sợ anh không nhận được lá thư nói là cô đang giận anh, nên cô bé viết thư hỏi lại. Theo Phong nhớ thì án lệnh đó đã không bao giờ được thi hành. Tuy vậy chàng đã rất ân hận vì không biết là giữa những học sinh thời đại họ lại để ý đến những ngày kỷ niệm truyền thống ở Âu Tây như vậy. Trong một lúc se lòng Phong nghĩ rằng có lẽ mình đã già hơn họ rất nhiều. Vào dịp này năm ngoái, hình như nỗi buồn của cô bé ở phương Đông cũng đã chuyển sang cho Phong ở dưới trời Mỹ châu.

Chiếc xe Mustang của Phong chạy ngon trốn tới Longmont trước khi chàng đổi hướng về phía núi để đi Estes Park. Đây là lần thứ hai chàng đến thành phố nhỏ bé này ở cổng vào Rocky Mountain National Park. Lần trước chàng đi là do lời yêu cầu khẩn khoản của mấy cô nữ sinh Việt Nam theo học chương trình Nursing ở cùng Đại học. Năm đầu tiên các cô học lý thuyết ở Boulder nhưng kể từ năm sau phải chuyển đi Denver vì nhà thương huấn luyện đặt ở đấy. Trong năm học chàng chỉ gặp các cô vài lần, thường là do Hội Sinh Viên ngoại quốc tổ chức chung vào những dịp nghỉ lễ, Phong không thể nại lý do nào để vắng mặt. Phong cũng được các cô mời tới nhà hai lần để ăn cơm Việt, và vào dịp mãn học của đám nữ sinh nghịch ngợm, bày con gái vẫn ước ao được đi thăm thành phố du khách thật lịch sự này nên Phong đã bằng lòng chở các cô đi Estes Park. Nhóm nữ sinh có 6 cô và họ đã rủ được ông L. là cố vấn sinh viên ngoại quốc với bà vợ đi cùng để có thêm phương tiện chuyên chở. Cô nào cũng đòi đi xe của Phong và chàng không biết họ thu xếp ra sao nhưng bốn cô được chọn ra đã leo lên ngồi chật ních trong chiếc xe nhỏ của chàng và trong khi đi đường họ nói cười thích thú vì Phong hứa là sẽ đưa về đến tận nhà. Vì là chuyến đi chơi chung vào đầu hè và cả nhóm đã tổ chức ăn trưa ở trong Park nên Phong không phải bận tâm điều gì. Đã quen nhau trong suốt gần một năm học nên lúc chia tay giữa Phong và các cô sinh viên cũng có đôi chút quyến luyến. Tuy chàng cũng có hẹn là có dịp đi Denver sẽ lại thăm các cô, nhưng cả hai bên đều biết rằng sau chuyến đi chơi chung này họ khó có dịp gặp lại nhau. Với các cô thì Phong như là một cánh chim trời, sau này sẽ đi xa biên biệt. Còn với Phong thì trong cuộc đời của chàng đã biết bao lần chàng gặp bạn mới, trước lạ sau quen, có tụ rồi lại tan, chàng như chiếc lá vàng trôi theo dòng nước, ít khi dạt vào một bến bờ. Chỉ riêng với gia đình Vũ thì ngay từ thuở ban đầu, được người bạn đưa về nhà giới thiệu với mọi người, Phong đã thấy như có một sợi giây vô hình ràng buộc chàng lại.

Sau khi nhóm Nursing đã dọn đi Denver chừng được hai tuần thì Phong nhận được một gói đồ của Mai Anh, cô sinh viên trông xinh xắn, dịu dàng và ít nói, đã ngồi trên xe cạnh chàng trên chuyến đi chơi Estes Park. Khi mở chiếc hộp lớn Phong thấy ở bên trong có một hộp nhỏ hơn bọc rất cẩn thận và bên trong có một con thỏ bé nhỏ óng ánh bằng silver crystal làm rất mỹ thuật và một bức thư ngắn viết bằng những giòng chữ đều thẳng tắp:

Thưa anh :

Em có món quà nhỏ này gửi tặng anh để cảm ơn anh trong năm qua đã để tâm săn sóc chúng em. Mỗi lần gặp anh là chúng em lại được nghe những lời khuyên bảo thật quý giá. Bọn chúng em tuy nghịch ngợm, có khi làm anh phiền lòng, nhưng thật ra mỗi lần gặp anh là chúng em lại nhìn thấy ở anh những hình ảnh đáng trân quý của quê hương, làm chúng em bớt lạc lõng nơi quê người. Bây giờ xa anh em mới dám nói cho anh biết là, sau lưng anh, bọn chúng em đứa nào cũng nhận anh là anh của mình. Có đứa còn bạo gan nói là anh quen thân với anh của nó và hay đến nhà nó chơi. Riêng em thì em không dám nhận, và có nói chúng nó cũng không tin nhưng em có người anh ruột đậu kỹ sư công chánh ở Phú Thọ, làm với anh khi xưa và có lần được anh cho đi theo khi anh đi công cán ở Cần Thơ. Lúc về qua Vĩnh Long, khi tài xế dừng xe lại lấy xăng, anh Chương em có mời anh tới nhà ba má chúng em nghỉ ngơi chốc lát. Hôm đó em ở Sài Gòn về lấy giấy tờ để xin học bổng đi Mỹ, em có chào anh và anh cũng tươi cười hỏi em mấy câu, nhưng sau này gặp lại chắc anh không nhớ.

Hôm đi thăm phố ở Estes Park, vào gian hàng Glittering Cove em thấy anh ngắm nghía coi những con vật nhỏ làm bằng pha lê của Hãng Swarovski điêu khắc rất mỹ thuật, em nghĩ là anh cũng biết nhiều về loại này nhưng không dám hỏi. Hôm qua, gặp ngày Chủ Nhật em tới

cửa hàng May D & F ở Denver cũng thấy bày bán những đồ pha lê này nên chọn mua một con để biếu anh. Con vật này nhỏ bé lại nhút nhát, anh để trên bàn học chắc nó không làm bận rộn trí não của anh. Nó giống như em vậy. Hôm đó chúng em rút thăm để chọn người đi xe của anh, tên em được ra đầu tiên nên được ngồi cạnh anh mà em không dám hỏi anh câu nào vì sợ anh chia trí trong khi lái xe. Cả niên học vừa qua, em cũng như thế, nay viết thư em mới thổ lộ nhiều trên giấy làm mất nhiều thì giờ của anh, mong anh đừng buồn em anh nhé.

Anh là cánh chim bằng, trên mây trời tung gió, chắc anh không để ý ngó xuống xem em ở đâu. Nhưng em vẫn tin rằng em là người luôn luôn gặp may mắn, như hôm tình cờ gặp anh ở Vĩnh Long, như được ngồi xe cạnh anh hôm lên chơi núi, và biết đâu về sau nữa chẳng có dịp em được gặp lại anh.

Quý mến,

Mai Anh

Con thỏ nhỏ bé bằng silver crystal không làm cho Phong bị chia trí nhưng bức thư của Mai Anh đã thực sự làm chàng bận tâm. Sau cùng chàng mua một tấm thiệp cảm ơn đã có in sẵn mấy hàng chữ "Thank You" rất khách sáo và viết thêm mấy câu thật ân cần ở dưới để gửi cho Mai Anh. Tới nay, đã hơn nửa năm rồi mà Phong vẫn chưa gặp lại nhóm Nursing ở Denver.

Lần này lái xe một mình đi Estes Park, Phong không khỏi nghĩ đến lần đi trước mà có Mai Anh ngồi bên cạnh. Món quà cô sinh viên cho Phong đã gợi ý kiến cho chàng để mua quà Valentine cho Mây. Vào dịp Giáng Sinh vừa qua Phong đã mua và gửi thêm về cho cô bé một bức tượng sứ Hummel nữa. Lần này chàng đã chọn bức tượng cậu bé cầm bó hoa trước kia Mây đã định mua cho chị Trinh. Phong cũng viết thêm trong tấm thiệp kèm theo là nhờ cậu bé thay chàng đưa bó hoa đến cho Mây và hứa năm nay sẽ không quên quà Valentine của cô. Phong đã nghĩ là sẽ tìm ra một món quà thật đặc biệt và viết một bức thư thật nồng nàn, thăm thiết gửi về để bù đắp lại sự lầm lỡ của chàng hồi năm qua.

Mây là tên các anh chị và bè bạn quen gọi cô bé. Đôi khi Mẹ cũng buột miệng gọi theo, nhưng rồi bà lại chữa ngay và gọi theo cái tên kiêu diễm là Phương Vân mà Bố đã đặt cho cô con út. Cô bé đã được Mẹ thích thú kể cho nghe câu chuyện đặt tên như là một trường hợp hi hữu mà Mẹ đã dành quyền quyết định tối hậu. Đạo ấy Bố chưa bước vào doanh nghiệp và còn ở trong quân đội như là một sĩ quan trừ bị, đóng ở một tỉnh miền Trung. Khi Mẹ có mang cô bé và gần tới ngày sinh nở, vào dịp gần Tết, Bố đã cho gia đình về Sài Gòn để ông bà ngoại săn sóc. Khi được tin cô gái út ra đời thì Bố vừa đi thanh tra những địa điểm phòng thủ trong tiểu khu và sửa soạn ăn tối tại Câu lạc bộ sĩ quan. Một trong những thú vui của vị Tiểu Khu Trưởng, cựu sinh viên Luật Khoa là dịch thơ Đường và hôm đó Bố đang loay hoay tìm vần chọn chữ để dịch một bài thơ tiễn bạn của Đỗ Mục

Tống Nhân Du Hồ Nam

Giả Phó tông giao tửu

Thu lai mỹ cánh hương.

Lân quân phiến vân tứ

Nhất trạo khứ Tiêu Tương.

Bài thơ có nghĩa là có rượu Tòng Giao của ông Thái Phó Giả Dịch, rượu rót ra chén có mùi hương của cây tùng. Thu về hương men lại càng thêm đậm. Nghĩ đến anh như làn mây trôi nổi. Dùng một mái chèo để rời bến Tiêu Tương.

Ngồi ăn một mình, xa gia đình vợ con, người trai thời loạn mỗi buổi chiều gác súng chỉ lấy văn thơ để tiêu khiển, nhớ lại thuở xưa khi còn là một sinh viên xuất sắc, nhưng hôm nay đọc mấy vần cổ thi lấy trợ hứng khi tìm tên để đặt cho cô gái út, ông đã phân vân lưỡng lự giữa những tên đẹp trong bài thơ là Mỹ Hương và Phiến Vân, và sau cùng ông đã quyết định đặt tên cô bé mới chào đời là Phiến Vân có nghĩa là Làn Mây. Khi nhận được tin của chồng, Mẹ đã trình lên ông Ngoại thì được giảng giải rằng chữ Phiến có nghĩa là mỏng, là một nửa, con bé mang tên này sẽ phải xa gia đình như làn mây trôi lãng đãng. Mẹ đã nghe theo lời ông Ngoại mà ghi tên cô bé là Phương Vân là áng mây lành và đẹp. Bố đã phải chịu thua, và sau này khi Mẹ hỏi về bài thơ dịch như ông thường làm thì Bố chỉ trả lời đã để thất lạc đâu đó.

Tên mà Bố và Mẹ đã chọn, là một mỹ danh để mong cho cô bé có một tương lai tươi đẹp. Nghe Mẹ kể chuyện đã chọn tên này là để ước ao sao cho lúc nào cô bé cũng được ở gần bà với sự chăm sóc của gia đình, Mây cũng thấy lòng êm dịu. Nhưng từ khi gặp Phong, đôi khi Mây cũng có những thầm ước lãng mạn, và cô nghĩ rằng nếu tên anh có nghĩa là gió, mà thổi mây trôi lãng đãng để cùng đi tới những bến trời xa lạ, thì có gì đâu mà buồn. Đã hơn một lần Mây đòi anh phải dịch cho cô được đọc và hiểu nghĩa bài thơ, từ đó Bố đã chọn tên cho mình, mà Phong cứ thoái thác nói rằng Đường thi thể ngũ ngôn tứ tuyệt, lời thơ cô đọng rất khó dịch không làm sao cho sát nghĩa được. Tuy vậy, trong cuốn vở để thỉnh thoảng ghi lại mấy tư tưởng hay chàng đọc được trong sách, hay đôi khi chép một bài thơ ngắn chàng viết ra, Phong đã viết bằng chữ hoa và tô đậm nét tên của cô học trò bé nhỏ xinh xinh ngay ở trang đầu. Và cũng có một lần Phong chép lại bài thơ tiễn bạn của Đỗ Mục kèm theo bài dịch của mình:

Tiễn Người Đi Hồ Nam

Tiễn nhau có rượu tòng giao,

Thu về man mác, ngọt ngào thêm hương.

Anh như mây dạt ngàn phương.

Một chèo ly biệt, Tiêu Tương nhớ người.

Bài thơ này, Phong đã không gửi cho cô bé coi, vì chàng đã chỉ phỏng dịch khi đã sang Hoa Kỳ, và đã chỉ lấy khung cảnh biệt ly để tả tâm sự của chính mình. Điều mà Phong sợ nhất là để cho Mây hiểu cảm tình của chàng với cô bé vì chàng muốn cho Mây được sống hồn nhiên với tuổi thơ ngây của nàng. Đã nhiều đêm ngồi ở bàn học, nhìn hàng chữ son viết tên kiều diễm của người xa vắng trên trang giấy trắng ngà, Phong suy nghĩ mung lung, và thấy trí não của mình như ở trong tình huống bất định. Phong không còn biết hiện giờ mình đang tìm cách giải một bài toán khó, đầy bí hiểm, hay đang lựa vần để viết nên một bài thơ tuyệt vời vì trong những lúc mơ màng nghĩ đến Mây thì đối với Phong thực hay ảo cũng chỉ có một nghĩa như nhau. Chàng thấy như là mình đang bơ vơ, đi lang thang khắp góc biển chân trời để tìm ai. Vì Mây đã tới với chàng như một cơn gió thoảng nên nhiều khi Phong nghĩ rằng cô bé thực ra không hiện hữu trên cõi đời này, hay là Mây có thực nhưng sẽ không bao giờ chàng bắt được,

hay không bao giờ với tới được. Giữa hai người hình như vẫn có khoảng cách ngăn, tuy là vô hình nhưng vẫn là hiển hiện. Mai Anh đã ví chàng như một cánh chim đại bàng lưng trời tung gió. Nếu đúng như vậy thì dù cho Mây có thật đang bay lơ lửng đâu đó trong không gian Phong chắc cũng có ngày tìm ra được. Chàng vẫn nghĩ như thế, nhưng vẫn mơ hồ thấy rằng có lẽ cô bé không ở trong không gian hiện hữu của mình. Và có lẽ suốt đời Phong chỉ có thể đứng xa chiêm ngưỡng như người xưa nhìn áng mây Hàng và tưởng tượng rằng nhà ta ở nơi đó, có đám mây che phủ. Cũng có lúc chàng nghĩ nếu chàng là cánh chim đại bàng, thì Mây phải là một con chim quý hiếm, loại chim chỉ hiện hữu ở trong những chuyện thần thoại, và dù cho chàng có bay đi tìm Mây ở khắp mọi nơi cũng không bao giờ chàng thực sự tìm thấy nàng. Cô bé mà Phong trao đổi thư từ hàng tuần, có thể không thực sự hiện hữu trong thế giới của chàng.

Đã hai lần Phong đi Denver, tới những cửa hàng lớn như May D & F, hay tới những hiệu chuyên môn bán kỷ vật nhưng không sao tìm ra được một bức tượng sứ tạc hình một con chim thật diễm thường, một con chim chỉ có trong thần thoại, con chim tuyệt đẹp để gửi tặng cô bé. Sau cùng Phong tới một hiệu chuyên bán đồ pha lê và tra trong sách liệt kê của Hãng Swarovski của Áo quốc để tìm trong những loài chim mà những họa sĩ và điêu khắc gia của hãng đã chế tạo và chọn được một con thiên nga thật đẹp làm quà cho cô bé vào dịp Valentine như đã hứa. Nhìn trong bức hình con thiên nga chàng đã chọn với chiếc cổ cong coi dịu dàng, cánh và đuôi vươn lên, với nét chạm chỗ tinh vi làm tinh thể pha lê trong suốt phản chiếu ánh đèn lóng lánh, Phong nghĩ thầm rằng đây hẳn là món quà làm cô bé ưa thích nếu chàng viết thêm ít hàng chữ thật thân ái gửi về. Trông con thiên nga thật tinh khiết, trong suốt, bằng tinh thể pha lê nhuộm bạc, Phong lại nghĩ đến Mây với tính nét hồn nhiên của tuổi ngây thơ, của một thiếu nữ trong trắng, chưa từng biết yêu, và tưởng như rằng nếu nàng là một con thiên nga đang bơi lững lờ trên mặt hồ nước trong veo giữa một khu vườn thượng uyển đầy hương sắc thì chàng, dù cho có được chấp cánh đại bàng chẳng nữa, cũng sẽ chỉ suốt đời bay lượn trên không, đóng vai bảo vệ cho con chim quý, chứ không bao giờ dám sà xuống gần mặt hồ. Nhưng khi hỏi mua con thiên nga chàng đã lựa chọn thì Phong lại được cô bán hàng cho biết là con chim đó lại không còn trong kho hàng, mà nếu gọi đưa về từ New York thì cũng phải mất vào khoảng một tuần lễ. Phong còn giữ điện thoại của cửa hàng Glittering Cove trên Estes Park là nơi lúc nào cũng có những đồ kỷ niệm sang trọng cho những du khách chọn lọc và may mắn sao khi chàng hỏi thì họ còn một con đang bày trong tủ kính và sẽ giữ lại để cuối tuần Phong tới lấy.

Thấy nét mặt hân hoan của Phong khi nhận con thiên nga, cô bán hàng trên Estes Park phải cười và nói rằng: "Chắc ai nhận được quà này sẽ vui thích lắm". Chàng nhớ là đã trả lời cô hàng rằng mình cũng nghĩ như vậy và nhờ cô gói quà cho thật đẹp và chắc chắn để còn gửi đi xa. Chàng cũng để suốt buổi tối để viết bức thư với ý nghĩa Ngày Valentine cho cô bé

"Ngày hôm nay, dù anh có viết một bức thư thật dài hay làm một bài thơ thật thắm thiết để gửi tới em, anh cũng không thể nào tìm ra hết ý, tạo ra hết vần, để nói hết tâm tình của anh đối với em. Em có biết không, là nhờ bố mẹ rất mực thương yêu mà nay em đã được mang một cái tên rất đẹp, chỉ một đám mây lành, một buổi sớm mai. Danh sĩ từ ngàn xưa, ai cũng viết những lời hoa gấm tả gió, trăng, mây và nước. Nhưng với em, cùng với đám mây đẹp diễm thường đã tới với anh, anh nhìn thấy em như một loài chim hiếm quý chưa ai được tới gần. Từ hơn một ngàn năm qua người Trung Hoa đã dùng những loài chim hiếm quý để đặt tên cho những danh lam, thắng cảnh hữu tình hay điện đài cổ kính trang trọng, và cho đến nay những di tích kiến trúc đó một phần nhờ mang tên đẹp mà được nhiều người biết đến. Trong văn học

sử người ta biết đến Phụng Hoàng Đài là nơi khi xưa Lý Bạch đề thơ, đến Hoàng Hạc Lâu là nơi có bài thơ kiệt xuất của Thôi Hiệu, đến Kim Loan Điện là nơi Hoàng Đế thiết triều. Nhưng với anh có gì làm anh luôn luôn nghĩ tới và nhớ lâu hơn cả không phải là những thiết kế đó do người đã tạo ra, mà là em, như một loài chim hiếm quý. Với anh, em thật là một cô nữ sinh kiều diễm, một tiên nữ đã giáng trần qua một phép màu nhiệm nào đó. Anh đã có diễm phúc được gặp em, cô bé đáng yêu có một tên gọi lên nghe êm dịu, làm anh nhớ trọn đời.

Ngày anh gặp em lần đầu, em còn bé, nhưng đôi mắt em đã là cả một bầu trời sao làm anh nghĩ rằng hình như anh đã nhìn thấy ánh sao ấy ở nơi đâu rồi. Nhưng sau đấy anh phải đi xa du học và, bảy hay tám năm sau, khi anh trở về nước, gặp lại em thì em đã đang vào tuổi dậy thì. Nếu em nhớ lại thì mỗi lần gặp em anh thường tránh cặp mắt em nhìn, vì anh thấy đôi mắt em trong sáng quá, nhìn vào sâu thăm thẳm làm thu hút hồn anh. Em đã biết anh không hay làm thơ, nhưng có lần anh đã viết vào cuốn nhật ký

Mắt em là cả trời sao,

Thu hồn ta trọn, đưa vào thiên thai.

Em nhớ không, mỗi lúc đứng cạnh em giảng bài, thường thường thì em ngồi ở bàn, anh đứng ở sau lưng, lấy tay chỉ cho em hàng chữ trên cuốn sách em để trước mặt, chứ nếu em ngồi đối diện anh, mắt em nhìn thẳng như đọc được tâm trạng của anh thì anh sẽ vô cùng bối rối. Nhìn đôi vai thon nhỏ của em, anh thấy như là đôi cánh của thiên thần làm anh thấy dù có tình duyên ái em nhưng anh cũng không có một chút tà niệm.

Một cô nữ sinh người Việt ở đây đã có lần ví anh như một con chim bay đi khắp phương trời. Và hình như em cũng có lần nói một câu tương tự rằng anh mới về rồi lại ra đi, như cánh chim tha hương, bạt ngàn, anh như không dừng chân lâu ở một nơi nào. Em nói cũng đúng. Xưa kia anh là con người lang thang, vô định, anh như một cánh chim, bay ở lưng trời, nhưng không phải là không biết tìm hướng. Anh như con người đang đi tìm một cái gì để mình trân quý, tìm hoài cho đến ngày anh bay lạc tới bên em. Và ngay sau thuở ban đầu gặp gỡ, anh đã thầm ao ước từ nay sẽ được trọn đời gần bên em. Đó là những điều anh đã từ lâu muốn nói với em, nhưng phải đợi cho tới ngày hôm nay, Ngày Valentine, một ngày mà người ta có thể nói lên những mối tình thầm kín. Dù có được đáp lại hay không, người nghe cũng dễ dàng tha thứ.

Con thiên nga anh gửi về cho em, ngoài vẻ đẹp thần tiên, trong trắng, nó là một loài chim đặc biệt ở chỗ lúc nào cũng thầm lặng. Nó cũng giống anh, giữ tâm tình cho riêng mình và không bao giờ nói lên lời. Anh biết thế nên chỉ một lần này thôi, tâm tư của anh được trải rộng trên trang giấy để gửi tới em.



Con thiên nga bằng silver crystal với chiếc cổ cong trông thật xinh xinh, và đôi cánh vươn lên, điêu khắc thật tinh vi, dưới ánh đèn chiếu phản lại những tia lóng lánh đã bay về tới đất Việt đúng Ngày Valentine. Cô bé chưa bao giờ nhìn thấy một con chim khắc đẹp như vậy. Mây đã

mang ngay ra trường ngày hôm sau để cho bầy con gái cùng coi. Mọi người đều nghĩ là Phong đã cứng chiều Mây hết mực nên dù bận học cũng để thì giờ chọn lựa cho cô một con thiên nga đẹp như vậy. Mây cũng nghĩ như các bạn nhưng cô không biết là có giữ được anh trọn đời ở bên mình để mãi mãi được cưng chiều hay không. Mây nghĩ như vậy vì cô đã không được đọc bức thư anh viết gửi Mây trong một lúc tình cảm dâng trào, bức thư trong đó anh đã thú nhận là từng ước ao suốt đời được ở bên cô bé. Bức thư đó Phong đã giữ lại, vì chàng không có đủ can đảm để gửi đi dù rằng đang trong dịp Valentine, khi mà lòng người hân hoan, cởi mở, chờ đợi đọc những lá thư tình.

Chương 7

Thư Kiểm Vấy Vùng

Chiến tranh ở Việt Nam mỗi ngày một leo thang. Ngoài tin tức đọc trên báo chí, ngày nào Phong cũng dành một giờ vào buổi tối để theo dõi tin tức quốc tế trên đài truyền hình tại phòng khách ở câu lạc bộ thăm viếng là nơi chàng ở. Dù đã sống một phần đời ở xa quê hương nhưng Phong lại là người nặng tình với quốc gia và dân tộc. Tuy có phong thái văn nhân nhưng xưa nay Phong cũng là người năng hoạt động ngoài thiên nhiên. Chàng lớn lên ở ngoài hậu phương trong những năm kháng chiến chống Pháp nên có được một thân thể cường tráng và một sức chịu đựng dẻo dai. Trong những năm là sinh viên ở Hà Nội, mỗi cuối tuần chàng đều dự những buổi họp trại như là một huynh trưởng hướng đạo trong toán Bạch Đằng. Đoàn bơi thuyền do Phong huấn luyện đã dự nhiều cuộc đua trên Hồ Tây và chiếm được nhiều giải mang về cho Toán. Trong thời gian này ở Colorado, vì phải vùi đầu vào công việc khảo cứu, chỉ ở quanh quẩn mấy nơi như thư viện hay phòng máy tính, Phong thấy bức dọc như bị tù túng giữa mấy bức tường, và chàng thực sự thấy nhớ lại những thời vùng vẫy khi xưa.

Khi xưa Phong chọn đi Pháp học vì được một học bổng trong khuôn khổ của Liên Hiệp Pháp. Lần đầu tiên khi chàng rời nước là giữa lúc lệnh tổng động viên vừa được ban hành và nhiều thanh niên ở thế hệ chàng đã nhận được giấy gọi nhập ngũ. Nhưng không phải vì thế mà chàng chỉ là một sinh viên lo dùi mài kinh sử mà không biết mùi gươm súng. Trường Bách Khoa (École Polytechnique) ở Paris mà chàng đã theo học suốt hai năm, tuy là trường kỹ thuật cao cấp để huấn luyện kỹ sư nhưng lại là một trường quân sự được thành lập từ cuối thế kỷ thứ 18 dưới thời đại đế Napoléon. Ngoài phần học về khoa học và kỹ thuật, Phong cũng phải theo những lớp huấn luyện về quân sự để trở thành một sĩ quan như những bạn đồng học người Pháp dù rằng chàng vẫn giữ quốc tịch Việt Nam. Kỷ niệm của những ngày tay cầm bút, tay mang súng hay mang gươm, của chàng nay chỉ còn là một chiếc mũ có ngù lông đỏ rất dễ nhận của các sinh viên Trường Bách Khoa và một cây gươm sĩ quan mà chàng đã có lần, trong một buổi hành lễ, phải quỳ gối để nhận lãnh khi còn ở trường. Chiếc mũ sinh viên bách khoa và thanh gươm sĩ quan giờ đây được dùng để trang trí cho một khoảng tường trống bên cạnh bàn học. Phong biết là cô bé không thích cảnh binh đao nhưng chỉ là một sự vô tình mà khi xếp dọn lại bàn học chàng đã đặt tấm ảnh của Mây nhìn về phía khác. Phong nhớ có lần cô bé kể cho chàng nghe là mỗi lần ra khỏi cổng trường mà nhìn thấy chiếc xe Jeep đậu ở góc phố là Mây đạp xe vòng lối khác về nhà để tránh những chàng trai trẻ mặc quần áo kaki thường đến sẵn đón các nữ sinh Gia Long. Trong một thư mới đây, cô bé viết cho chàng, Mây cũng đã tỏ vẻ lo âu về chiến tranh khi hỏi Phong:

“Mấy con bạn cùng lớp kể chuyện là chúng có những người anh được gọi đi theo học những khóa sĩ quan ở Thủ Đức. Ở nhà mình thì Mây nghe nói là anh Vũ và anh Hồng được hoãn dịch vì đang làm những công trình kiến tạo cho quốc phòng. Nhưng chị Trinh cũng nói rằng rồi đây thế nào cũng sẽ đến lượt các anh ấy phải nhập ngũ. Mây chỉ cầu mong cho chiến tranh chóng chấm dứt để nước nhà trở lại khung cảnh thái bình như xưa. Nếu anh ở nhà thì anh có cách nào làm cho đối phương phải buông khí giới và đầu hàng để tránh những thảm cảnh của chiến tranh hay không? Mây nhớ là đã kể cho anh nghe những cảnh binh đao trong phim “War and Peace” và Mây cũng thấy tội nghiệp cho Natasha khi phải săn sóc cho Andrei lúc chàng bị thương nặng. Cũng may lúc này anh ở xa chứ anh ở nhà mà phải ra trận mạc và lại bị thương như Andrei thì chắc là Mây ... là Mây... Thôi Mây không dám nghĩ đến những chuyện gì có thể xảy ra nữa, vì chắc chắn Mây không có can đảm như Natasha để chịu đựng được những nỗi bi thương khi có chuyện không may xảy ra cho những người thân yêu. Tuy lúc còn ở nhà anh không hay kể cho Mây nghe những chuyện khi xưa anh đi chinh chiến ở miền Tây, nhưng cuốn bút ký “Thư Kiếm Vẫy Vù” anh viết khi xưa và đã ký tặng cho Mây một bản, Mây đã đọc thật kỹ để biết thêm về anh. Có một đoạn anh kể là khi quân về trú đóng ở miền quê Phát Diệm anh được một bà mẹ nuôi chiến sĩ viết tặng một bài thơ, em đọc thấy có những câu mở đầu hỏi về một con người tài trí:

Ai ?

Ai người chiến sĩ của lòng ta,

Đẹp hẳn can qua cứu nước nhà,

Binh pháp Tôn Ngô cười xếp lại,

Máu đào chẳng để ố sơn hà?

Ai người thao lược khí hiên ngang,

Tài, đức, ân, uy, địch cảm hàng.

Thu cả giang sơn về một cõi,

Chẳng hao binh tướng ngã sa trường?

Ai người hoà giải cứu năm châu,

Để giống người thôi giết lẫn nhau.

Tái tạo hoà bình, yêu thế giới,

Khiến non sông cũ lại tươi màu?

Con người tài giỏi như thế thật có hay không? Mây chắc là có. Như anh cũng là một con người thật đặc biệt, vì anh Vũ cũng thường hay “ca” anh như thế đó với bố mẹ. Anh Vũ còn nói là anh bắn súng giỏi lắm. Nhưng em thì chỉ biết là anh có tài làm thơ và tài dỗ trẻ con là giỏi mà thôi, còn những tài khác thì anh đem biểu diễn ở đâu chứ bọn chúng em nào đâu có biết. À, bà mẹ chiến sĩ nói con người anh hùng vẹn toàn ấy là ai chứ đâu có phải là anh vì ở phần cuối bài thơ bà còn viết là con người đó chưa xuất hiện:

Con người đẹp ấy, đến hay không?

Non nước xa xăm, mấy dặm hồng.

Tháng đợi, năm chờ vợ vẫn mãi.

Ước câu thời thế tạo anh hùng.

(Tương Phố)

Em nghĩ rằng nếu gặp thời thế thì anh cũng trở thành người anh hùng chứ anh có kém gì ai đâu!”

Đọc cuốn sách của anh chắc nhiều người cũng thích bài thơ này vì mới đây em cũng được đọc bài dịch đăng trên một tờ báo Anh ngữ ở đây để em chép lại cho anh coi:

Who?

Who is that soldier, hero of my heart?

May he get rid of war and save our land,

Discard Sun Wu's great treatise with a smile

And let no bloodshed stain our hills and streams.

Who is that champion with a noble soul?

May his goodwill and skill convert our foes

And roll all streams and mountains into one,

With no life squandered on the battleground.

Who is that saint who'll reconcile the world?

May he stop men from killing fellowmen,

Restore tranquility and peace to earth

And make our ancient homeland glow afresh.

The glorious man-will he appear or not?

All through our far-flung land, on dusty paths,

I've roamed in search of him these months and years.

Oh, may the time bring forth their hero-who?

(Huỳnh Sanh Thông)



Mỗi lần nhận được thư của Mây là Phong lại nghĩ nhiều đến cô bé. Tuy giờ đây theo học một chương trình tiến sĩ về kỹ thuật nhưng luận án Phong đang làm lại nặng về toán học là môn học chàng say mê theo đuổi từ thuở thiếu thời. Phong nghĩ rằng theo lý luận toán học thì chàng với cô bé phải là hai phần tử trong cùng một tập hợp, và giữa hai phần tử thì thường có những tương quan hai chiều và cũng có những tương quan một chiều. Cùng một lứa phương trời gặp gỡ, tất nhiên giữa Phong và Phương Vân đã có những tương quan hai chiều. Như là chàng đã luôn luôn nghĩ đến Mây, là tên mà chàng đã theo với gia đình để gọi cô bé, và ngược lại cô bé cũng hay nghĩ tới anh Phong, là con người ở xa, đi mãi chưa biết ngày nào mới trở lại. Nhưng giữa chàng và Mây, vì tuổi đời chênh lệch, nên cũng có những tương quan một chiều. Phong biết nhiều về Mây vì có chuyện gì đặc biệt, cô bé cũng kể hết cho chàng nghe. Ngược lại Mây biết rất ít về Phong dù rằng, mỗi lần nghe thấy ai nói về chàng, cô bé lại mở to đôi mắt bồ câu và mím chiếc miệng xinh xinh để chăm chú nghe như muốn thâu tóm được tất cả những gì về người anh xa lạ của cô. Những thông tin này thường chỉ là những câu phê bình, khen ngợi tài năng và tính nết của Phong mà thôi. Ngoài ra, chàng lại là con người ít nói, không hay kể chuyện mình, nên ít người biết về Phong, và chàng từ đâu đến và rồi đây sẽ trôi dạt đi đâu thì không thấy ai bàn tới. Năm đầu tiên khi mới ở Pháp về, Phong có viết một bút ký và khi in ra có đưa tặng gia đình Vũ một cuốn và Mây cũng được riêng một bản. Cuốn “Thư Kiếm Vẫy Vù” Phong viết với bút hiệu ngắn gọn TM thật ra chỉ là một tác phẩm văn chương thuần túy tả lên một cách lãng mạn cuộc đời của một thanh niên có học thức và trưởng thành trong khói loạn chiến chinh tuy rằng người đọc, qua những trang sách, cũng đoán được tác giả đã nhắc đến những kỷ niệm chính trong cuộc đời của mình.

Khác với Mây, từ tấm bé được sống trong nhung lụa, với sự săn sóc thương yêu của bố mẹ và các anh chị, từ tuổi mười lăm, Phong đã phải sống xa gia đình. Từ đó cuộc đời của chàng là một chuỗi ngày dài, với nội tâm sống trong đơn độc, tuy bề ngoài chàng đã say sưa làm việc và trong những công tác cần có sự phối hợp, Phong đã hòa mình được với tất cả mọi người. Phong vốn giàu tình cảm, nhưng sự ham làm việc quá độ đã không cho chàng được hưởng những giờ phút thanh nhàn, tâm tư được những mối tình sơ ấu. Ngoài những cuộc gặp gỡ

lãng đãng trong buổi quân hành, nói những câu chuyện bâng quơ dưới trăng mờ bên suối, hay khi xưa dưới trời Âu cùng ai ngồi đối ẩm bên những ly rượu vàng, Phong chưa bao giờ gặp được một người nào làm chàng thấy lòng vương vấn. Từ lúc gặp lại Mây sau khi ở Pháp trở về, và bắt đầu kèm học cho cô bé, Phong như bước vào một cuộc sống hoàn toàn đổi mới. Tuy vẫn bận rộn với công việc, nhưng trừ những dịp phải đi công vụ ở xa, mỗi chiều chủ nhật tới thăm gia đình cô bé là những giờ làm Phong quên được hết những bực dọc trong tuần. Phong có nỗi vui khi thấy cô bé lí lắc nói chuyện học hành, chuyện bè bạn học cùng trường, về những chàng trai anh của các cô bạn, hay cùng làm một sở với anh Hồng đã viện đủ cơ để có dịp đến nhà gặp cô bé, dù chỉ để chào hỏi một câu. Chàng cũng thấy bối rối mỗi lần cô bé giận dỗi. Khi Phong còn ở Việt Nam thì không bao giờ Mây giận chàng được quá một buổi chiều vì thế nào chàng cũng kiếm cách làm lành được trước khi từ biệt về nhà. Cô bé cũng biết như thế, vì nếu không tha cho anh ngay thì phải đợi cho đến tuần tới cô mới nói được là hết giận. Anh chắc sẽ chịu không nổi, vì có lần anh đã nói là mỗi ngày mà Mây giận anh thì anh coi như là ngày đó không có trong thế kỷ này.

Phong phân vân không biết phải viết thư ra sao để báo tin về nhà chuyện chàng dời đi Cali. Chàng đã nhận lời mời của đại học California ở Berkeley để tới đó một năm như là một khoa học gia thăm viếng. Họ cũng mời chàng dạy một khóa về môn cơ học. Qua mấy bài khảo luận đã được đăng trên những nguyệt san khoa học và kỹ thuật và sự giới thiệu của Bill Anderson, Phong đã được các chuyên gia cùng ngành chú ý đến như là một ngôi sao đang lên. Chàng nghĩ rằng, khi nhận được tin chàng rời chỗ ở, cô bé sẽ tìm trên bản đồ nước Mỹ và sẽ thấy ngay là người anh thương mến của cô sẽ tới gần đất nước hơn tuy rằng vẫn còn cách xa cả một khoảng Thái Bình Dương rộng lớn. Chàng không muốn để cho Mây lầm tưởng rằng chàng sắp trở về nhà. Sự thực bây giờ, với những tin tức mới nhận được, chàng không biết rằng ngày nào sẽ thuận tiện để hồi hương.

Mấy tháng vừa qua Phong đã tận lực làm việc và đã qua được tất cả những kỳ thi viết và vấn đáp đòi hỏi trong chương trình. Cùng một lúc chàng đã viết thêm được với tiến sĩ William C. Anderson, vị giáo sư bảo trợ luận án, hai bài khảo cứu có giá trị và một bài đã được nhận đăng trên một nguyệt san khoa học quốc tế, còn bài kia sẽ được trình bày tại một hội nghị toàn quốc họp ở Boston vào cuối hè. Tới trình độ này thì sự hiện diện của Phong ở trường đại học không còn là bắt buộc. Sinh viên lúc đó được học vị là “doctoral candidate” tức là thành thí sinh học vị tiến sĩ và nếu gặp dịp tốt có nơi mời thì có thể rời trường đi nhận công việc và khi tự mình hoàn tất công cuộc khảo cứu sẽ thu xếp để về trường trình luận án. Ngay bây giờ Phong có thể coi như đã học xong và trở về quê hương. Một cuốn sách viết về Trường Kỹ Thuật của đại học đã ghi nhận là Phong hoàn tất chương trình tiến sĩ trong một thời gian kỷ lục. Nhưng trong những tháng qua, trên quê hương cũng đã có nhiều biến đổi quan trọng. Nhiều sự việc cho biết là bây giờ không phải là thời điểm thuận tiện cho chàng trở về. Phong đã quyết định ở lại Hoa Kỳ thêm một năm nữa. Sau khi đã gửi một bức thư ngắn báo cho Vũ biết ý định của mình Phong mới viết một bức thư dài hơn cho Mây.

“Chắc anh Vũ đã nói cho Mây biết là anh đã học xong chương trình tiến sĩ. Cách đây gần hai năm, trong một buổi đi ăn tối với em trước khi lên đường, anh đã hứa là anh không xa em quá ba năm, và lúc nào có dịp là anh sẽ trở về nhà. Ngày anh đi, Mây cũng ra tiễn và em đã thấy là hành lý của anh chỉ có một chiếc va ly, và một sách tay trong đó có đựng gói quà của em, là

tấm hình mà trong hai năm qua anh trù mẩn, tấm hình cô bé để trên bàn học với đôi mắt mở to đã nhiều đêm nhìn anh cảm cụ làm việc để rút ngắn ngày trở về. Anh chỉ còn luận án phải viết và bảo vệ, và vì phần nghiên cứu lý thuyết anh đã làm xong, anh có thể viết cuốn sách ở nơi nào cũng được. Nếu Mây muốn, thì tuần sau anh đã có thể về nhà, và nếu em có ra phi trường đón anh thì em sẽ thấy anh vẫn như là người năm xưa, tuy trông có thêm chút đầy đặn phong trần, hành lý vẫn chỉ có chiếc va ly đã theo anh từ nhiều năm qua, và trong túi sách tay ngoài tấm hình Mây đã cho anh nay có thêm mấy món quà cho mọi người. Như thế có nghĩa là ngoài chút kiến thức chuyên môn thu đạt được, con người anh không có gì khác, chưa làm được điều gì đáng kể. Nếu biết anh về mà không giúp ích được gì nhiều cho quê hương lúc này thì chắc Mây cũng muốn anh ở lại cho hết kỳ hạn ba năm trước khi dẫn thân vào nghĩa vụ.

Trong thư mới đây Mây nhắc đến mấy câu “thời thế tạo anh hùng” và ước ao có ngày anh làm nên sự nghiệp vẻ vang. Em có biết không, trong chữ kép “anh hùng” thì chữ “Anh” là chỉ chung các loài hoa, chỉ sự tinh túy tốt đẹp. Cũng vì thế mà người ta đặt tên cho cây hoa anh đào, hay con chim anh vũ. Còn chữ “Hùng” dùng cho muông thú để chỉ giống đực, có sức mạnh, và nói chung về người là chỉ những bậc có tài năng xuất chúng. Ở thời đại này, hai chữ “anh hùng” được ghép lại để chỉ những người, cả phái nam lẫn phái nữ, vừa có tài, vừa có đức, xứng đáng là những người lãnh đạo. Nhưng một con én không đem lại được cả mùa xuân. Dù anh đã được huấn luyện trọn vẹn ở cả hai trời Âu và Mỹ, và trong hơn mười năm qua lúc nào anh cũng cố gắng làm hết sức mình, nhưng anh thật không xứng đáng với hai chữ anh hùng như Mây đã trông đợi, và mong mỏi cho anh gặp thời thế để hoàn thành tâm nguyện. Theo anh nghĩ thì phải có cả một lớp người, cùng chung một lý tưởng xây dựng một quốc gia thịnh vượng, có một nền giáo dục nhân bản để nâng cao dân trí, cải tổ lại guồng máy hành chính cho hữu hiệu, mới mong thực hiện được những gì mơ ước cho đất nước. Hiện giờ anh còn cô đơn quá, vẫn còn là một kẻ độc hành đi trong đường đời, dù rằng anh đã gặp nhiều người bạn Mỹ luôn luôn khuyến khích anh tìm liên minh để sau này cùng về xây dựng đất nước theo một thể chế dân chủ.”

Viết đến đây thì Phong ngừng lại suy nghĩ vì lời thư đã đượm màu sắc chính trị, điều mà chàng không muốn cô bé phải bận tâm tới. Ở đoạn sau của bức thư Phong nói qua lý do đã làm cho chàng thấy phải làm gì cho quê hương khi chưa có thể về ngay được. Chàng nghĩ tới người bạn Mỹ thường cho chàng những tin tức về tương quan giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Chính người bạn này đã khuyên chàng dời lại ngày hồi hương vì hiện nay chưa phải là thời điểm thuận tiện. Gần hai năm trước đây, khi tới Colorado được chừng hai tháng thì Phong nhận được một bức thư của đại úy John S. Pustay hiện đang làm giảng sư về chính trị học ở Trường Võ Bị Không Quân ở Colorado Springs. Sau lời chào hỏi và tự giới thiệu về mình là ông hiện đang hoàn tất luận án tiến sĩ về chính trị học, vị sĩ quan Hoa Kỳ đã viết là do sự giới thiệu của bộ Ngoại Giao, Ngũ Giác Đài đã đề cử ông là “protocole officer” để tổ chức cho Phong những cuộc thăm viếng những cơ quan chàng muốn đến quan sát để lấy thêm kiến thức. Dù Phong đã được ông L., là cố vấn cho sinh viên ngoại quốc ở đại học, lo cho thật chu đáo, nhưng lời lẽ trong bức thư của vị “sĩ quan giao tế” này đã ra ngoài sức tưởng tượng của Phong. Chàng không ngờ là mình đã được chính phủ Mỹ săn sóc tận tình như vậy. Sau đó hai tuần, chàng nhận lời mời ăn trưa ở câu lạc bộ sĩ quan tại căn cứ Không Quân Lowry, ở gần thành phố Denver, để gặp đại úy Pustay bàn chuyện. Sau bữa ăn, và ngồi lại với John nói chuyện gần suốt buổi chiều, mọi thắc mắc của Phong đã được giải tỏa. Đại úy Pustay có một người bạn hiện nay đang làm phụ tá tùy viên quân sự ở sứ quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn, và khi

nghe tin là thượng cấp muốn tìm một sĩ quan liên lạc có nhiều kiến thức để tổ chức cho Phong những cuộc thăm viếng những cơ quan hành chính và quân sự ở Mỹ để học hỏi thêm, đã đưa tên người bạn học cùng khóa và khi được tiếp xúc, John đã nhận lời ngay vì hiện nay ông đang viết luận án tiến sĩ chính trị học về chiến tranh chống du kích, và quen biết với Phong cũng sẽ là dịp cho ông hỏi thêm những điều Phong biết về vấn đề này. Ngoài ra đại úy Pustay cũng được biết là chính phủ ông coi Phong là người bạn tốt, có tài năng và đức độ, có tinh thần dân chủ và trong tương lai có thể là một trong những người lãnh đạo để xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng trong liên minh chống cộng ở Đông Nam Á châu.

Sau buổi gặp gỡ, Phong mới nhớ lại là trong những năm qua, khi còn làm việc ở Bộ Giao Thông Công Chánh, đã có lần chàng được một đại tá Hoa Kỳ làm tùy viên Không Quân ở tòa đại sứ đến nhờ giúp cho việc đăng ký hai chiếc phi cơ vận tải mua lại của Đài Loan để tăng cường cho một hãng hàng không mới được thành lập và chuyên chở hàng hóa đi Vientiane, Lào quốc. Phong cũng thừa thông minh để hiểu rằng hãng VIAT, là tên viết tắt của Vietnamese Air Transport, trước đây chàng cũng giúp cho thành lập, và đăng ký một cách mau chóng, chỉ là bình phong cho những hoạt động quân sự không chính thức như thả dù biệt kích xuống hậu tuyến, hay tiếp tế cho những khu tự do trong lòng địch. Về công việc này chàng đã được chính ông bộ trưởng mời đến văn phòng để trao cho toàn quyền làm thủ tục giấy tờ cho thật hợp pháp để tránh sự nhòm ngó của những nhân viên Ba Lan trong Ủy Hội quốc tế kiểm soát những vi phạm hiệp ước đình chiến ký kết tại Genève năm 1954 với cộng sản miền Bắc. Chàng còn nhớ câu nói của ông đại tá Hoa Kỳ khi công việc làm xong là họ rất hiểu biết sự giúp đỡ của Phong và trong tương lai nếu chàng cần đến điều gì ông có thể làm được, ông sẽ cố gắng làm trọn vẹn. Lời hứa hẹn ngầm dạo đó nay được thể hiện qua một danh sách liệt kê những cơ sở quốc phòng và những hãng kỹ nghệ mà đại úy Pustay có thể tổ chức cho chàng thăm viếng và được tiếp đón như là một thượng khách.

Sau buổi gặp gỡ đầu tiên, chừng hai tháng một lần Phong và người bạn mới lại hẹn nhau cùng đi ăn trưa để trao đổi ý kiến. Ít lâu sau thì Pustay cũng được thăng cấp thiếu tá và đã hoàn thành luận án tiến sĩ về “Bang Giao Quốc Tế” tại Đại Học Denver. Anh cũng được bổ nhiệm chính thức làm giáo sư tại Trường Võ Bị Không Quân và trong cương vị này đã mời Phong đến thuyết trình hai lần với các sinh viên sĩ quan đang theo học. Lần đầu tiên Phong đã nói ở đại giảng đường với một số thính giả rộng lớn vào khoảng hơn ba trăm sinh viên và sĩ quan cán bộ. Chàng đã nói về sự Nam tiến của dân tộc Việt, nhưng cũng phải luôn luôn ngăn chặn sự xâm lăng từ phương Bắc. Phong dùng bài nói chuyện để tố cáo đường lối bán nước hiện nay của Việt cộng đã cấu kết với kẻ thù truyền đời ở phương Bắc để nhằm giữ quyền thống trị trên toàn thể đất nước và truyền bá chủ nghĩa cộng sản trên bán đảo Đông Dương. Sau buổi nói chuyện, thiếu tá Pustay đã đề nghị Phong gửi bài viết để đăng trên tờ Denver Post cho một số độc giả rộng lớn bao trùm cả miền Tây Hoa Kỳ. Vô hình chung, Phong đã là người Việt đầu tiên tới diễn giảng tại Trường Võ Bị Không Quân Hoa Kỳ, và cũng là ký giả Việt đầu tiên viết bài cho nhật báo lớn Denver Post và được trả tiền nhuận bút. Lần thứ hai, Phong được mời nói chuyện với một thành phần thu hẹp, gồm những sinh viên sĩ quan năm thứ tư, về đề tài chuyên môn hiện nay chàng đương nghiên cứu. Qua những buổi tiếp xúc với Pustay, Phong biết thêm được đường lối chính trị của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á và hiểu được vị trí chiến lược quan trọng của Việt Nam. Tuy vậy chàng và thiếu tá Pustay cũng đã có những buổi tranh luận sôi nổi về vấn đề tham chiến của quân đội Mỹ tại Việt Nam. Thấy chiến cuộc trên quê hương hiện nay đang sôi động, Phong cũng nôn nóng muốn trở về, nhưng người bạn mới đã khuyên chàng nên nán ở lại ít lâu vì tình hình chính trị ở quê nhà chưa được ổn định. Nhìn

thái độ khẩn khoản của Pustay và biết là anh có những nguồn tin riêng từ bộ quốc phòng Hoa Kỳ, nên Phong cũng hiểu là lời khuyên này là lời chân thành giúp ích cho chàng.

Phong nhận được thư trả lời của cô bé hai hôm trước khi đi nhận chức ở Đại học California ở Berkeley. Đây là bức thư cuối cùng của Mây gửi cho chàng về Colorado, bức thư kết thúc một chặng đường học vấn, và cũng là một giai đoạn tình cảm của chàng.

“Mây phải viết ngay thư này để khi đọc xong anh thấy yên lòng trước khi lên đường. Em cũng thấy lo ngại khi anh tới Berkeley là nơi mà hàng ngày có những vụ biểu tình chống chiến tranh ở Việt Nam, nhưng khi nghe anh giải thích em lại càng thấy quý trọng anh hơn. Mây cũng nói lại cho mấy đứa bạn nghe là anh kể khi xưa anh tập lái máy bay ở bên Pháp, ở câu lạc bộ sĩ quan, họ có kẻ trên tấm biển giữa phòng ăn châm ngòi của vị anh hùng không quân Pháp Guynemer ở Thế Chiến I là “Faire Face”, nghĩa là phải “Trực Diện” để đối phó với mọi thử thách. Em không muốn dùng chữ quân thù vì nghe ghê gớm quá, nhưng em chắc là anh sẽ gặp nhiều khó khăn khi anh phải trực diện với đám sinh viên ở Berkeley. Anh đã viết là dù anh đơn độc nhưng anh cũng sẽ nói lên tiếng nói của chính nghĩa, đến sự chiến đấu anh dũng của quân đội mình, chống mưu mô xâm chiếm miền Nam của Việt cộng, với sự giúp đỡ và chỉ đạo của Trung cộng. Anh thật là tài giỏi quá vì anh đã được một đại học vào bậc nhất nước Mỹ mời tới để dạy và làm khảo cứu. Nghe thấy anh nói là anh sẽ đến trường đại học này, Mây đã ra phòng Thông Tin Hoa Kỳ tìm sách đọc thì theo nguyệt san McCall, muốn cho con thành triệu phú thì gửi theo học các đại học Harvard, Yale và Princeton. Còn như muốn cho con trở thành nhà khoa học lỗi lạc thì gửi theo học MIT, Caltech và Berkeley. Mây nghĩ là lần này anh đến Berkeley một phần vì danh tiếng khoa học của trường nhưng cũng vì anh muốn tiếp xúc với các sinh viên đang theo học ở đó để nếu có dịp thì nói cho họ biết chính nghĩa quốc gia của dân tộc mình. Mây cũng coi trên báo Mỹ ở phòng thông tin những hình ảnh sinh viên biểu tình thì thấy họ cũng để râu quai hàm, và có đầu bù tóc rối trông dữ tợn lắm. Mây muốn dặn anh là nếu anh có nói gì với họ thì nói ở trong lớp thôi, chứ đừng nói ở ngoài sân trường. Bọn nữ sinh chúng em, mỗi lần ở trong lớp cô giáo nói gì cũng phải khoanh tay ngồi nghe, luôn mồm vâng dạ, nhưng khi hết giờ học thì lại chọc phá các cô, và các thầy.”

Đoạn thư ở trên cô bé đã viết như một người học trò căn dặn Phong phải cẩn thận khi xa nhà. Nhưng ở phần dưới Mây lại trở về như là một cô bé được cưng chiều để chất vấn anh đủ mọi chuyện.

“À, trước khi anh trực diện để đối phó với đám sinh viên biểu tình chống chiến tranh Việt Nam ở bên đó, Mây cũng muốn anh phải trực diện để trả lời hai câu hỏi này của Mây:

Trong cuốn bút ký của anh, anh tả một chàng thanh niên, mà người đọc chắc sẽ nghĩ là anh, người đó chỉ là một sinh viên xếp bút nghiên làm nghĩa vụ. Anh đã giải thích là thư kiếm vãi vùng không có nghĩa là một tay cầm kiếm, một tay cầm cuốn thư, nhưng anh cho là nếu có văn tài thì anh có thể dùng cây bút sắc bén viết thành lời văn, như bài “Hịch Tướng Sĩ Văn” của Đức Trần Hưng Đạo hay bài “Bình Ngô Đại Cáo” của quân sư Nguyễn Trãi khi xưa, và dùng làm lợi khí diệt xâm lăng. Anh Vũ của em đã từng ăn phải bả của anh nên “ca” anh quá xá và nói rằng sau này về nước, anh không cần phải múa thanh kiếm Long Toàn, mà chỉ dùng bộ óc thông minh và cây bút tài hoa của anh cũng làm nên sự nghiệp. Vậy thì tại sao trong một tấm hình anh gửi về có anh ngồi ở bàn học quay mặt lại, trên bàn có một cuốn sách mở ra anh đương đọc, và có tấm hình của Mây đang nhìn anh, nhưng đằng sau treo trên tường lại

có một thanh gươm dài? Vậy thì xưa kia chắc anh cũng là một kiếm sĩ tài ba. Nhưng vì lý do nào mà anh dấu không cho Mây biết?

Cuốn sách anh viết và cho Mây một bản, có đề tặng hẳn hoi, anh chỉ ký bút hiệu là TM. Có lần Mây hỏi thì anh chỉ nói là TM là Tối Mật, anh viết vắn tắt cho tiện. Mây có tới thư viện để tìm xem có ông bà văn sĩ người Pháp nào ký tên là TS để thay cho chữ Très Secret cho nó tiện như anh nói nhưng chẳng có ai theo lối phát minh mới lạ này của anh cả. Những tác giả Anh và Mỹ họ cũng không làm như thế, chả ai chịu ký tên tắt cho chữ Top Secret như anh. Nhưng có một bức thư gửi cho Mây, anh viết kèm theo một bài thơ để tặng Mây và cũng ký hai chữ TM ở dưới. Như thế đâu phải là anh viết tắt hai chữ Tối Mật, vì nếu như thế thì anh phải cho vào tủ sắt mà khoá kín lại chứ. Sau này có lần anh nổi máu văn nghệ, anh làm tặng Mây thêm một bài thơ nữa, anh cũng lại ký là TM. Như vậy là anh dấu đầu hở đuôi rồi nhé! Có đúng như thế không? Em đoán ngay được hai chữ TM thì chữ T là Thương, còn chữ M thì có nhiều nghĩa lắm. Mây chắc anh viết TM có nghĩa là Thương Em, nhưng M là cô em nào thì anh lại giữ bí mật có đúng không? Hay M lại là tên viết tắt của cô nào mà ... mà... Mây đoán không ra. Em đã ngồi viết ra sơ sơ cũng được chừng mười tên người mà anh có thể quen biết, bắt đầu bằng vần M, mà tên nào em chọn cho anh cũng đẹp cả. Em đã chọn riêng ra một chữ, và cho vào một cái túi nhỏ buộc kín, khi nào gặp lại anh, em sẽ mở cẩm nang này ra cho anh coi, xem có đúng là chữ anh đã dùng khi viết những bài thơ đó hay không. Nếu đúng thì anh phải nhận chứ không được ăn gian đâu nhé!”

Phong đã để những thư của Mây trong một phong bì lớn của nhà trường, ngoài có in chữ Colorado. Một đoạn đời của chàng đã qua. Phong đã trải qua hai năm ở một nơi mùa đông có tuyết rơi triền miên và mùa hè có gió mát từ thung lũng tràn về. Ở quê hương xưa, cô bé nay cũng đã vào tuổi dậy thì, và qua những lá thư Mây viết, Phong cũng thấy tình cảm của nàng đối với chàng ngày một thêm thắm thiết. Phong nghĩ Mây là một thiếu nữ rất thông minh, và cô bé đã đoán được ý nghĩa của hai chữ TM chàng viết và coi đó như là Phong đã bộc lộ tình cảm với mình. Nhưng hiện giờ cô không muốn cho chàng biết là đã chọn nghĩa nào cho chàng. Phong đã hình dung đến một ngày trở về ngồi bên Mây để coi nàng mở chiếc túi gấm và hé cho chàng coi mảnh giấy nhỏ ghi chút tâm tình của cô bé đối với mình. Nhưng hiện nay cuộc đời của Phong vẫn còn vô định, ngày trở về chưa biết là bao giờ. Và Mây cũng đang tuổi nubile mới chớm nở. Chàng nghĩ tính tình cô bé vẫn vô tư, nếu có thoảng mối tình bông bột của tuổi thơ ngây thì cũng sẽ chóng qua đi như sương sớm, gió chiều. Phương Vân mới đậu xong tú tài phần Một và đang được nhiều người sẵn đón chiều chuộng. Biết như vậy nên nhiều khi viết thư về, Phong đã nén lòng lại, muốn coi cô như là một cô em gái bé nhỏ của một người bạn thân, và chỉ kể sơ qua cho cô nghe đôi chút kinh nghiệm ở học đường hơn là những khúc mắc tâm tình trong trường đời. Chàng muốn để cho Mây được vui sống hồn nhiên giữa đám bè bạn cùng lứa tuổi. Nhưng qua những lá thư hàng tuần của Mây mà Phong nhận được, vô hình chung cô bé đã kéo chàng vào trong quỹ đạo của những vệ tinh đã chạy quanh cô, và Phong đã trở nên quen thuộc với những anh Tú, anh Chu, anh Thuyên, anh Tuy... và biết được tính nết cùng đặc điểm của mỗi người mà Mây đã lí lắc kể lại. Một hôm, đang ngồi trước máy điện toán, Phong bỗng nhiên nghĩ đến Mây và những anh chàng đang theo đuổi cô bé. Phong tự nhiên có một ý nghĩ ngộ nghĩnh là viết một phương trình quỹ đạo rồi đặt Mây ở chính ngôi như một quận chúa có một triều đình riêng và cho các chàng trai mà cô bé quen biết như là những vệ tinh chạy chung quanh. Khi đã sắp xếp xong, Phong soa tay ngắm công trình thiết kế của mình trên màn ảnh, biểu diễn những điểm sáng chạy theo những hình bầu dục, dài ngắn khác nhau tùy theo những chu kỳ và độ tâm sai và sau đó chàng tự hỏi

không biết đặt mình vào vị trí nào, ở gần hay xa tâm điểm, nơi Mây ngự trị. Sau một hồi suy nghĩ, Phong chọn cho mình một quỹ đạo ở vòng ngoài cùng, thật xa lắc xa lơ. Chàng tự cho mình sứ mạng là một thiên thần hộ mệnh, bay trên không gian xa vời, nhưng luôn luôn sẵn sàng lao xuống khi cần để bảo vệ cô bé. Nhưng có lẽ Mây không hiểu được điều này vì lúc tắt máy để về nhà Phong như thoáng thấy hình ảnh của cô bé hiện ra trên khung bạc, khuôn mặt tròn phụng phịu, nhìn chàng với nét giận hờn.



Phong hay đọc lại thư của Mây vào buổi tối trong căn phòng vắng lặng khi chàng đã gạt bỏ được trong trí não những ưu tư về công việc đương thời. Đêm nay cũng không ra ngoại lệ, chàng cũng ngồi một mình trên ghế bành, dưới ánh đèn khuya tay cầm lá thư của cô bé. Có sự đặc biệt là đêm nay là đêm cuối cùng của chàng ở trong phòng này, và lá thư được viết trên một mảnh giấy màu xanh đậm. Đã từ lâu, Phong nhận lời với Mây là trái với những thư thông thường viết trên giấy màu xanh nhạt, khi nhận được thư viết trên giấy xanh đậm, màu quan lục, là dù bận công việc đến đâu chẳng nữa, chàng cũng sẽ viết thư trả lời ngay hôm nhận được. Lần này Phong đã ăn gian một chút, vì ngày hôm trước chàng nhận được hai bức thư cùng bỏ trong một phong bì, và lá thư đầu không có mật độ khẩn cấp nên chàng để đến hôm nay mới viết để cùng trả lời hai lá thư này. Lá thư sau Mây viết thêm và cô vui thích kể lại chuyện trước đó hai tuần, cô lên chơi Đà Lạt, và một đêm được xem hoa quỳnh nở ở nhà người anh họ. Cuối thư cô bé hỏi Phong mấy câu, và Mây đã viết thư trên giấy màu xanh đậm riêng biệt để chàng phải trả lời ngay tức khắc như đã hứa khi xưa.

“Anh à, em đã có một đêm tuyệt vời, ngắm hoa quỳnh nở thật đẹp, từ lúc hoa bắt đầu hé mở cho đến lúc cánh hoa khép lại và rũ xuống, hoa tàn còn đó nhưng hồn hoa như biến đi đâu. Hoa quỳnh đúng là nàng công chúa của muôn loài hoa, giống như một nàng tiên nữ giáng trần, chỉ tiếc rằng hoa đã “kiêu sa” chỉ cho người ta ngắm trong phút giây, rồi cánh hoa cuộn lại, tâm hoa trông giống như con thiên nga biến mất, khiến cho người thưởng hoa ngẩn ngơ luyến tiếc. Anh cũng giống như thế đấy, anh cứ về được ít lâu rồi lại đi. Và cứ đi hoài. Mây thấy ghét anh rồi đó, thật ghét! Có phải những gì hiếm quý thường hay tan biến nhanh như đoá quỳnh hương không anh?”

Phong đã ra ngồi ở bàn viết, tay cầm bút nhưng không sao nghĩ được câu trả lời cô bé, vì thực ra với Phong, Mây mới là người chợt hiện ra rồi lại biến đi trong tâm tưởng của chàng, như một bông hoa quý hiếm. Cách đây hai năm, cũng ngồi ở bàn học này, với cánh cửa phòng rộng mở để gió núi tràn vào, chàng viết lá thư đầu tiên từ Colorado gửi về cho Mây. Giờ

đây tình cảm giữa chàng với cô bé tuy thắm đậm, nhưng vẫn nhẹ nhàng, như cánh hoa trôi trên mặt nước, bên chân một cột cầu, ngưng lại trong khoảnh khắc, rồi lại cuốn đi theo giòng. Mây còn trẻ quá, còn ở tuổi nhiều mộng mơ, nếu đôi lúc có nghĩ đến Phong thì chắc cũng như nghĩ đến người anh ở xa vời, một người anh khi xưa kèm học, và nay là người để cho Mây bắt chieu chuộng, để nếu không được như ý thì sẽ giận hờn.

Phong đã viết mấy hàng chữ gửi cho Mây nhưng lá thư này tuần tới chàng mới gửi đi, ở một khung trời mới xa lạ. Có điều đặc biệt là lời viết của chàng lần này lại chen mấy câu thơ. Phong đôi khi làm thơ, khi còn trẻ, trên bước đường chiến chinh, như nhiều bạn đồng đội khác. Nhưng đã từ lâu, làm công tác khoa học, Phong khép túi thơ của mình lại, tuy một đôi lần, để chieu cô bé chàng cũng đã viết mấy vần thơ gửi về.

“ Đây là mấy giòng chữ anh viết từ Colorado nhưng sang tuần tới anh mới gửi về cho M sau khi tới Cali. Đêm Mây ngắm hoa ở Đà Lạt, ở đây anh cũng cảm nhận thấy, vianh đã có một giấc mơ, gặp một nàng tiên, chợt hiện ra rồi lại vụt biến đi. Anh gọi tiên nữ là Phương Vân, thật là kỳ lạ vì tên nàng cũng giống như tên em. Anh cũng đã phải chờ đợi PV và sau cùng nàng cũng đã tới với anh một buổi chiều năm xưa như một cánh hoa trong trắng hương thơm ngát ngào, giờ đây cũng còn phảng phất bên anh, để cho dù vắng tiên nữ anh vẫn có ý nghĩ rằng nàng chưa biến đi và còn quanh quất đâu đây. Buổi gặp gỡ, mối duyên lành đó, anh viết thành bài thơ mà nàng tiên cũng có hoa tay, viết chữ đẹp như em, đã thư họa trên một cuốn thư giờ đây anh treo trong phòng học

Phương Vân

Tàn canh chờ gặp Phương Vân,

Duyên may ghi lại mấy vần thơ xưa.

Phòng văn hờ hững, rèm thưa,

Biết em còn đó, hay giờ bay đi ?

TM

Anh đã ghi lại kỷ niệm này qua mấy câu thơ vừa chép lại cho Mây. Anh nghĩ rằng những con thiên nga cánh trắng là những nhụy hoa quỳnh trong đêm hoa nở ở Đà Lạt có thể vụt biến đi khi cánh hoa khép lại, nhưng sẽ còn mãi mãi trong tâm tưởng của người thưởng hoa. Như khi anh về nhà gặp lại em, lúc đó như tiên nữ Phương Vân trở lại với anh. Em sẽ nói cho anh biết là vẫn còn giữ túi gấm chứa hai chữ TM khi xưa anh đã ký tặng em để giải thích cho anh nghe là M chính là Mây còn T là ...”

Phong dừng bút để đọc lại đoạn cuối lá thư Mây viết. Cô bé đã thấy buồn vì thời gian hoa nở quá ngắn ngủi không cho Mây có thì giờ thu hình ảnh của những bông hoa hương ngát. Nghĩ đến quỳnh hoa đã không ở lại lâu với Mây, cô bé đã ví hoa với anh và thấy giận anh, vì anh cũng như hoa, mỗi lần thoáng đến rồi lại đi. Giờ đây Mây muốn có anh ở gần để chia sẻ những nỗi vui và cả những nỗi buồn.

“Đêm ngắm quỳnh hoa, tuy Mây thấy tuyệt vời như thế, nhưng trong lòng M vẫn cảm thấy thiếu thiếu. Mây không biết là thiếu gì nữa, có lẽ người thông minh như anh đoán được cho M chẳng? Đêm hôm ấy, bên trời Đà Lạt, tuy không có mây nhưng M tìm hoài không thấy ngôi sao mệnh tinh của anh ở đâu cả. Ngày thường, đêm đêm nhìn lên trời bao giờ Mây cũng thấy ngôi sao của anh sáng chói. Nhưng đêm hoa nở, khi Mây cần đến anh, để nghe anh

kể chuyện hoa quỳnh cho nghe, thì anh ở xa quá, và ngôi sao của anh thì chắc cũng theo anh mà lặn đi đâu mất rồi. Mây đã bắt đầu ghét anh rồi đó.”

Mỗi lần nghe thấy Mây nhắc đến những vì sao, Phong lại nhớ đến lần cùng với các anh chị của Mây đứng trên gác thượng nói chuyện tương lai, và bất thành linh cô bé sợ bị đòn mà bật khóc. Phong còn nhớ mãi đôi mắt đen của Mây ngưỡng lên nhìn chàng cầu mong che chở khi chàng ôm cô bé vào lòng dỗ dành. Đôi mắt của Mây, như những vì sao còn theo chàng cho đến bây giờ.

Trời đêm miền núi Colorado, vào cuối mùa hạ, sắp chớm mùa thu, thường có gió lạnh. Phòng học của Phong thường để ngỏ cửa sổ, nhưng chàng vẫn thấy ấm cúng khi đọc lại đoạn cuối lá thư vừa viết xong, những giòng thư cuối cùng viết từ Colorado gửi về cho cô bé.

“Đứng bên cạnh Mây thì ngôi sao nào cũng không thể sáng chói được. Cũng vì vậy mà ngôi sao của anh đã lặn ngay từ ngày gặp M. Anh không thể nào quên được đôi mắt của Mây như những vì sao lúc nào cũng nhìn theo anh dù cho anh lưu lạc ở phương trời nào. mấy câu thơ dưới đây đã diễn tả tâm sự của anh

Trời Sao

Hình em ta giữ vẹn toàn,

Phong tư còn đó, ngõ ngàng chiêm bao.

Mắt em là cả trời sao,

Cuốn hồn ta trọn, đưa vào thiên thu.

TM

Đêm cuối cùng ở Colorado, Phong cũng thao thức không ngủ được, giống như đêm đầu tiên chàng vừa đến để nhập trường. Trong giấc ngủ chập chờn, Phong thấy quỹ đạo vệ tinh khi xưa chàng đồ thị cho mình ở trên cao xa vời, giờ đã hạ xuống thấp, và quanh quẩn ở bên Mây đang có vị trí ở trung tâm. Chàng cũng nghe được cô bé khen là mấy bài thơ của chàng viết gửi về đọc lên thật mượt mà, và nhìn thấy cô lấy bút ra hí hoáy thư họa.



Chương 8

Động Hoa Vàng

Rằng xưa có gã từ quan

Lên non tìm động hoa vàng ngủ say.

Phạm Thiên Thư

Mây cầm bức thư của Phong mà cô bé vừa nhận được, đưa ngang tầm mắt và hướng về phía cửa sổ để soi cho rõ và thấy rằng lần này cũng như những lần trước trong chiếc phong bì sẽ chỉ có một mảnh giấy con viết lèo tèo mấy dòng chữ ngắn cùn nói là anh rất bận, phải viết cho xong luận án. Cô bé hừ một tiếng, rồi mím môi, đặt lá thư màu xanh xuống bàn, tự nhủ rằng lần này sẽ không thèm bóc ra để xem nữa. Thà rằng anh viết là anh chán đời, là anh muốn lên non tìm động hoa vàng ngủ một giấc say cho quên nỗi sầu thiên cổ, hay là viết gì chẳng nữa, chỉ cần lộ ra một tí súu thôi thì Mây còn đoán được tâm sự của anh. Đẳng này anh chỉ nói là bận, mà bận cái gì mới được cơ chứ. Nếu nói là bận học thì anh đã nói dối, và cố tình lòi đuôi ra, vì với bộ óc thông minh của anh, con người xưa nay học một biết mười, Mây có thấy anh kêu bận học bao giờ đâu. Mây nhớ có lần nghe anh nói chuyện về vua Tự Đức, đời nhà Nguyễn là một ông vua thông minh, ham đọc sách, và có tài “nhất mục thập hàng” nghĩa là chỉ liếc mắt nhìn một cái là đọc được mười hàng chữ, Mây hỏi ngay là anh có cái tài ấy không thì Phong chỉ lắc đầu cười mà bảo rằng: “cái tài ấy chỉ dùng để học văn chương mà thôi chứ những câu lý giải về toán đọc ngắc ngư, khó hiểu lắm. Đọc sách toán phải suy nghĩ từng hàng. Người thông minh đến đâu, khi đọc một chương sách về lý thuyết mới cũng phải mất một tuần lễ mới thấu triệt.” Nghe anh nói thế, Mây thè lưỡi và lắc đầu, cô bé bye...bye...luôn cái môn này, xin nhường lại cho những vị đáng mặt sư huynh, sư tỷ hay sư phụ. Mây chỉ cần học cho xong Tú tài Ban C, có tí ti Lý, tí ti Hóa và một chút về Đại số và Hình học, đủ để sau này vào những trường y hay dược khoa như những bà chị của mấy con bạn là được rồi. Mấy ông theo khoa học sau này chỉ đi dạy học, tâm hồn sao thấy khô khan như củi.



Nghĩ lại câu chuyện nói với anh hôm ấy, Mây nhớ là anh chỉ cười và bảo: “Dù có khô đến đâu mà gặp Mây thì cũng trở thành mềm mại như tơ lụa ngay”. Mây nghĩ anh nhận xét thật đúng, nhưng lại chỉ đúng với những anh khác vẫn thường hay săn sóc Mây, như anh Chu, anh Tú... , và mới đây là anh Tụy. Các anh vẫn thường bảo là vì Mây mà dù theo khoa học, kỹ thuật, y khoa hay được khoa mà giờ đây các anh ấy cũng viết văn làm thơ, đôi khi cũng ra ngẩn vào ngơ, cũng trồng cây si, cũng dệt mộng vàng. Cũng là vì Mây mà ra cả. Anh Tụy còn nói là anh xưa nay không phải là thi sĩ mà giờ đây anh làm thơ là chỉ để tặng Mây mà thôi. Vậy mà với anh Phong thì Mây thấy trời ơi, khó sao mà khó, lúc nào mà anh xuống nước thì anh thật chiều chuộng Mây, bảo sao anh cũng nghe theo. Còn lúc nào anh cứng rắn thì không phải anh là củi gỗ mà anh lại cứng hơn sắt nguội. Con người anh như kết hợp bởi những mâu thuẫn. Cô nào mà sau này vợ phải anh thì thật là... là... Nghĩ đến đây thì cô bé khựng lại, vì không thể tưởng tượng ra được một cô nào lại có thể đứng cạnh anh mà hợp đôi được.

Mây nhớ lại khi xưa, khi anh mới ở Pháp về, Mẹ thương anh làm việc nhiều, mỗi lần anh tới nhà chơi, thường là vào chiều Chủ Nhật, khi anh lên xe ra về đi một mình trông thật cô đơn, Mẹ thường bảo chị Trinh có quen ai xứng đáng thì làm mối cho anh một người, cho có bạn. Cô bé ngây thơ ngồi bên cạnh theo dõi câu chuyện của người lớn thì thấy trời ơi kiếm được người xứng đôi với anh khó ơ là khó. Nay nhé, anh hay được mời dự những buổi tiếp tân, nhiều khi ở các tòa đại sứ ngoại quốc. Đi bên cạnh anh cho xứng đáng, phải là một người ăn mặc thật lộng lẫy, ăn nói bật thiệp. Đây là lúc ra ngoài xã hội. Nhưng theo anh nói, và điều này cô bé cũng nhận là đúng, thì anh lại là người có cuộc sống rất dản dị. Người bạn đường của anh tất nhiên cũng phải hợp với nếp sống của anh. Có lần Vũ, là anh lớn của cô bé, kể cho cả nhà nghe trong một bữa cơm chiều là Phong có dự định sau này xây một căn nhà ở Thủ Đức, bên bờ một con sông nhỏ, tìm chỗ thật tĩnh mịch để mỗi khi có thì giờ rảnh, tới đó viết sách và trồng hoa là hai thú vui của chàng. Nếu như vậy thì người bạn đời của chàng cũng phải là người ưa những khung cảnh yên lặng, dưới mái nhà tranh có đôi trái tim vàng. Cô bé ngồi nghe Mẹ và chị Trinh nói chuyện tới đó thì thầm nghĩ có lẽ vì thế mà anh chưa gặp được người nào vừa ý, cho đến giờ vẫn còn sống độc thân. Đôi khi Mẹ gạn hỏi thêm chị về một vài người bạn của chị mà Mẹ đã gặp ở nhà thì chị lắc đầu không muốn bàn thêm nữa. Có lần Mây bắt gặp chị chăm chú nhìn mình làm cô bé đỏ mặt, phát ngượng phải quay đầu nhìn về phía khác.

Sau bữa ăn chiều, lúc trở về buồng, Mây vẫn mở thư anh ra đọc, xem lần này anh có viết gì khác không. Mới nhìn thấy hàng chữ đầu, anh viết: “Phương Vân thân mến”, cô bé đã nhăn mặt. Con người sao dễ ghét chi lạ, lúc thì viết là “thương mến”, lúc muốn giữ xa cách thì lại viết nhạt nhẽo là “thân mến”. Lại thêm nữa, lần này anh viết tên cô bé một cách trịnh trọng là Phương Vân, chứ không mở đầu bằng ba chữ “Mây thương mến” như mọi khi nữa. Trong thư trước, Mây có gửi ám hiệu tới anh. Trước đây cũng đã có vài lần anh than buồn, có lần anh nói là thấy âu sầu, không thiết làm việc gì. Những tâm bệnh này của anh thì thật là dễ chữa. Mây chỉ cần viết trong lá thư tới là “Mây rất *** anh” thì có kiến hiệu ngay. Ba cái dấu hoa thị Mây dùng để ngụ ý rằng anh là một người rất đặc biệt với mình. Cô bé có nói thêm là chỉ có anh mới là người nhận được chữ đó viết theo mật mã. Ngoài ra cô bé để anh muốn hiểu sao cũng được. Thư sau anh viết thật vui tươi với giọng văn của một người đang yêu đời, sống trong hạnh phúc. Giữa hai người đã có một cảm thông đặc biệt. Mây đã biết cảm tình của anh dành cho mình tuy chưa bao giờ anh nói hết, nhưng với linh tính của một phụ nữ, dù chỉ là một cô bé, Mây cũng biết được tâm sự của anh, có lẽ đúng được đến chín phần mười. Còn

anh, theo Mây nghĩ thì trời sinh ra anh để làm Lốc Cốc Tử mới phải vì những những gì mà cô bé muốn, hay chỉ mới là ao ước trong tâm tưởng, mà anh đã như đoán biết được trước để chiều theo. Vậy mà dạo này tuy anh thừa thông minh để biết là Mây muốn gì, nhưng anh đã cố tình làm lơ. Mà cô bé đâu có đòi hỏi gì nhiều ở anh.

Tuy anh vẫn viết thư đều đặn gửi về, tuần nào Mây cũng nhận được một lá thư với phong bì màu xanh quen thuộc, nhưng ở bên trong Mây không còn đọc được những lời thân thương anh viết thật tế nhị, chen giữa những câu hỏi ân cần, nhưng cũng tọc mạch, đã làm cho cô phải tủm tỉm cười khi đọc vì cảm thấy bối rối không biết sẽ phải trả lời anh ra sao. Hôm nào nhận được thư anh thì buổi tối hôm đó, Mây cũng đọc đi đọc lại nhiều lần rồi sau đó ra bàn ngồi hý hoáy viết thư trả lời. Nhiều câu anh hỏi đã làm Mây phải cắn bút nghĩ ngợi như khi làm một bài toán khó vì anh có những câu hỏi nước đôi, cô bé có định trả lời anh là "Yes" hay "No" cũng không được. Nhưng cũng có những bức thư trong đó anh chỉ khen Mây từ đầu đến cuối. Anh có biệt tài viết thư làm cho người đọc vui thích vì những lời khen anh viết thật khéo léo và nhẹ nhàng làm thấm lòng người.

Mây nhớ khi xưa có lần được anh khen là tài giỏi hơn Hạ Tử Vi là một công chúa con vua Càn Long đời nhà Thanh bên Tàu, một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn, ngoài đức tính đoan trang hiếu hạnh, các môn cầm kỳ thi họa, môn nào công nương cũng xuất sắc. Nếu một người nào khác mà khen Mây một cách quá tâng bốc như vậy thì cô bé biết ngay là dân nịnh đầm, vậy mà lời anh nói ra thì lại thấm vào trí não Mây một cách êm dịu ngọt ngào làm cô tin rằng mình quả có tài hơn Hạ Tử Vi thật, dù rằng chỉ hơn một chút sù mà thôi. Khi cô bé ngồi kiểm điểm lại những cái tài đã có của mình thì về tài đánh đàn cô mới chỉ học chơi dương cầm được vài năm, không thể nào có thể gọi là tuyệt kỹ được, môn vẽ thì quả là Mây có hoa tay, bạn bè ai cũng thán phục, còn môn đánh cờ thì có lần đứng bên cạnh coi bố với bác ngồi chơi cờ tướng, thì được bố chỉ cho cách chơi, cô bé thông minh học được ngay, nhưng cô chưa có dịp thực tập. Riêng về tài làm thơ thì Mây chỉ nhận được thơ tặng chứ xưa nay chưa từng viết ra bài thơ nào để tặng bất cứ một ai. Giờ nghĩ lại, cô bé thấy là mình đã quá khờ khạo, để anh nói phỉnh như vậy mà không biết. Cô nghĩ thầm rằng sẽ chọn một nhân vật thật phi phàm mà anh với không tới được rồi sẽ mang anh ra so sánh xem Phong nghĩ sao. Nhưng nghĩ tới nghĩ lui, cô lại thấy không có hình ảnh nào mà hơn được anh cả. Buổi tối hôm Mây nghĩ cách trả thù lại anh mà không tìm được đối tượng, cô bé viết vào cuốn nhật ký dòng chữ thật là mâu thuẫn và khó hiểu: “Nghĩ mãi không ra.... Ghét!”

Mây nghĩ mãi mà không hiểu sự tình những gì đã tới với Phong từ khi bỗng nhiên anh đang hoàn tất luận án tiến sĩ ở đại học Colorado lại thấy anh nói vì công việc nghiên cứu anh phải tới đại học California ở Berkeley. Anh chuyển cư đã được sáu tháng rồi và trong những ngày qua, anh làm gì, đi những đâu và gặp những ai, Mây không thấy anh kể tởm cho nghe như những năm trước. Cô bé có ý nghĩ là anh nay là gã đã từ quan, không còn vương vấn sự đời, anh lên non để kiếm một Động Hoa Vàng và ngủ say trong đó. Nhưng Mây không biết làm cách nào cho anh tỉnh mộng. Cô bé đã nhiều lần viết những bức thư thật dài, có nhiều câu chất vấn hỏi anh đi đâu mà vắng tin, và cũng dọa rằng nếu anh không trả lời được gẫy gọn thì sẽ cho anh biết tay Những lá thư này Mây viết để cho bõ ghét nhưng không bao giờ cô bé gửi đi vì vừa viết xong cô lại tìm được lý do để bào chữa cho Phong. Cô luôn luôn thấy ở anh một con người toàn mỹ. Mây nghĩ anh không thể nào làm gì để cho cô buồn, cô đã nghi oan cho anh và vì thế cô xé luôn bức thư vừa viết. Ngày hôm ấy, trong cuốn nhật ký, cô bé biên

vén vén mấy chữ "Thật đáng ghét". Mây cũng không cần nghĩ đến đối tượng ai là người bị ghét, hay là người thật đáng ghét.

Trong thời gian này Tụy là người hay lui tới nhà, thoát đầu thì vào những buổi cuối tuần, và sau vì có mấy đề án xây cất cho quân đội Hoa Kỳ chàng làm chung với anh Hồng, mà Tụy có khi đến cả vào những ngày trong tuần vào những giờ mà chàng biết chắc rằng Mây có ở nhà. Một hôm Tụy mang tới một bó hoa hồng vàng tặng Mây và nói với cô bé:

- Anh biết màu vàng là màu Mây thích. Phải chọn mãi mới được.

Nhận bó hoa từ tay Tụy, cô bé ngần ngại nói:

- Hôm nay có gì đặc biệt với Mây đâu mà anh lại tặng bó hoa rực rỡ trông thật đắt tiền như vậy.

Tụy lắc đầu:

- Anh biết. Nhưng đối với anh thì ngày nào được gặp Mây cũng là ngày đặc biệt, đáng ghi nhớ trong đời anh. Tặng bó hoa này cũng chỉ để biết công cho Mây đã dùng bút thiếp thư họa cho anh những bài thơ thật tuyệt mỹ. Nhờ hoa tay của Mây mà những bài thơ anh viết trở thành những tuyệt bút. Anh đã đưa cho nhiều người đọc mà ai cũng khen là những bài thơ thật là trữ tình. Đã có hai bài được phổ nhạc bởi những nhạc sĩ bạn của anh. Nghe Tụy nói vậy, Mây cũng thấy vui vui mà tạm quên nỗi buồn bực mà sự vắng tin của Phong đã gây ra cho cô.



Tụy càng vui vẻ sẵn đón, càng thổ lộ tâm sự, Mây lại càng thấy bực mình vì sự kín đáo đến lơ là mối dây của Phong. Từ hai tháng nay, Mây đã thấy Phong có một thái độ khác lạ, như không còn muốn bộc lộ ra tình cảm thân thiết của mình đối với cô. Cô bé tự hỏi hay là anh đã gặp được một người nào chiếm trọn tình cảm của anh. Nhưng cô lại nhớ rằng khi xưa, có lần say sưa ngắm tấm hình Mây để ở trên bàn anh đã viết trong thư gửi về: "Hình ảnh của em sẽ mãi mãi ở trong tâm khảm của anh, không có gì thay thế được". Mây rất tin ở anh, và chỉ qua lời viết này cô có thể gạt bỏ hình bóng của bất cứ một người nào trong anh, nơi đó chỉ có hình ảnh của Mây ngự trị. Nếu gạt bỏ yếu tố tình cảm ra ngoài thì có thể hiện nay anh buồn về tình hình chiến sự bên nhà, vì sự rối loạn chính trị đang tiếp diễn xảy ra. Anh là người có lòng với tương lai của đất nước, và rất có thể là anh buồn vì nghĩ rằng trong lúc này anh không làm được gì cho quốc gia và dân tộc. Nếu quả thực như vậy thì Phong đã phải viết thư về để giải bày tâm sự với Vũ là người bạn thiết của chàng. Nhưng đã có một đôi lần Mây hỏi Vũ, là anh của cô, về Phong thì anh lại tỏ vẻ ngạc nhiên vì không thấy có tín hiệu gì khác lạ từ Phong gửi về. Theo anh Vũ nghĩ thì nay Phong sắp hoàn tất luận án và có thể về nhà bất kỳ lúc nào. Nếu

Phong có còn nấn ná ở lại thì chắc muốn lấy thêm ít kinh nghiệm, hay cũng có thể vì muốn chờ đợi một cơ hội thuận tiện nào đó mới về để bắt tay vào việc. Thấy ông anh trả lời như vậy cô bé không hỏi thêm gì vì biết xưa nay bao giờ Vũ cũng về phe với Phong và Mây cũng sợ rằng anh lại nghi ngờ rằng mình với anh Phong lại có chuyện gì giận nhau và cũng như những lần trước, anh lại cho rằng mọi sự đều do sự hiểu lầm của Mây mà ra cả. Ngày hôm ấy trong nhật ký của Mây lại có mấy chữ "Thật đáng ghét", nhưng lần này có lẽ cô bé gôm luôn cả ông anh của mình vào trong những người đáng ghét.

Giữa Phương Vân và Phong từ trước tới nay đã có một sự cảm thông đặc biệt, quấn quýt với nhau, thật như tên có duyên kiếp tiền định của hai người, là mây và gió. Ngay cả trong những thời gian có chiến tranh lạnh giữa chàng và nàng, lúc đang ở gần nhau thì không bao giờ Mây giận anh được quá một ngày, và lúc ở xa nhau thì không bao giờ cơn giận kéo dài quá một hay hai tuần, vì hình như giữa hai người thì "War" hay là "Peace", đi về cùng có một nghĩa như nhau. Nhưng lần này cô bé tự hứa với mình là nhất định không thể nào nhường anh được, Mây phải hỏi cho ra nhẽ chứ. Cái lần mà anh đã đại ngôn mà phong cho Mây là có đủ mọi tài Cầm, Kỳ, Thi và Họa trong khi cô bé tự xét ra là mình chỉ biết đánh đàn tầm tạt cho bè bạn nghe, và cái tài thư họa tuy là nét thiên phú nhưng ngoài mấy bức tranh tĩnh vật Mây vẽ sơn dầu để treo trong nhà, và mấy hình vẽ cho báo Xuân của Gia Long, cùng một đôi khi cô bé dùng tài thư bút của mình để phóng trên giấy lụa mấy bài thơ mà các ông bạn của các anh đem lại năn nỉ nhờ viết, còn ngoài ra cô bé chưa hề phô trương ra ngoài, vậy mà Phong đã tô điểm và phóng đại thêm như vậy, tức là anh đã không thành thực và cố tình thách thức Mây đạt được những tài năng đó.

Cô tưởng như hiện nay đang đấu trí với anh, so tài cao thấp trong một ván cờ, và lần này nhất định cô phải thắng, không phải để được tiếng là danh kỳ, nhưng để đưa Phong trở lại cái thuở ban đầu, khi Mây mới biết anh và được anh cưng chiều hết mực. Mây nhớ khi xưa có lần nghe anh giảng cho bài "Les Étoiles" của Alphonse Daudet, thật là hay. Một đêm trong lãnh trên triền giấy núi Alpes, một chàng chăn chiên có điểm phúc được ngồi ngắm trời sao cùng cô Stéphanette xinh tươi là con gái yêu của ông bà chủ trại, hôm đó tải lương thực lên tiếp tế cho chàng nhưng trên đường về gặp mưa lũ làm chặn lối đi nên phải trở lại ở qua đêm trong lều vải. Cùng ngồi sánh vai bên nhau, trong một đêm thanh tịnh, gã chăn chiên đã chỉ cho cô gái và đã giải thích cho cô nghe từng chùm sao trên trời. Hôm đó, nghe anh nói câu chuyện, Mây đã mê say chăm chú như một cô học trò ngoan ngoãn và trong một lúc thả hồn mơ màng cô tưởng tượng có một đêm trời đầy sao cô ngồi cùng anh trên một bãi biển và bắt anh tìm cho được ngôi sao mệnh tinh của mình, chắc phải nhỏ xíu, nếu so với ngôi sao mệnh tinh sáng lấp lánh của anh.

Dạo ấy Mây đã ước ao mãi mãi được là học trò của anh. Cô bé đã mỉm cười thầm nghĩ: nếu được làm học trò của anh thì nhờ đó mà ngôi sao mệnh tinh của mình sẽ sáng hơn, không lu mờ, nhỏ xíu như ngôi sao bố chỉ cho ngày xưa. Ở mà mãi ngôi sao chả biết lớn! Hi hi. Cùng một lúc cô bé đã thật mâu thuẫn với chính mình vì đã vừa muốn làm học trò của anh, vừa muốn không! Lý do làm học trò thì sẽ bị anh bắt nạt, rủi không bình được bài văn nào cho rành rẽ sẽ bị anh mắng là dốt, rủi không giải nổi bài toán khó sẽ bị anh nhần, rồi lại phải sợ anh một phép, lười học là bị cốc đầu, bị mắng, bị dọa này dọa kia! Hử! Ai mà đại thế chứ! Bây giờ cô bé đang được bắt nạt anh, chỉ cần cô bé giả vờ giận dỗi tý ti là anh đã quỳnh lên rồi, đã kéo cờ trắng đầu hàng, đã năn nỉ cô bé gẫy lưỡi, vậy thì đại gì làm học trò anh nhỉ?

Nhiều lúc cô bé đã tự hỏi là không biết bây giờ anh đã hối hận khi quen cô bé chưa nhỉ. Anh có hối hận là quý mến, cưng chiều một con bé chỉ ưa nhõng nhẽo, hay giận hờn, hay vùi vãnh đủ thứ, và cô bé đã từng làm anh mất ngủ, đã làm anh nhức đầu, cô bé đã khiến anh ngày đêm mơ mộng vẩn vơ từ mấy năm nay? Chắc không đâu, anh chả đã từng nói với cô bé là bây giờ ngày nào vắng thư cô bé thì anh thấy ngày đó không có trong thế kỷ hiện hữu này nữa. Nghĩ đến đây thì một tia sáng loé lên trong trí não của cô bé ngây thơ. Chắc anh có một tâm sự nào làm anh ngần ngại, không muốn giữ tình thân mật với Mây như xưa. Giờ chỉ có cách là Mây biến đi một khoảng thời gian thì cái thế kỷ hiện hữu của anh cũng tan biến, theo lời anh đã thú nhận trước đây. Và anh sẽ phải trở lại cái thế kỷ xa xưa khi anh chiều cô bé hết mức. Nghĩ như vậy rồi Mây lấy giấy bút ra và cô bé lấy hết can đảm để viết gửi cho anh một lá thư thật quyết liệt.

Anh,

*Những thư anh viết mới đây, anh đã không thành thực với Mây. Anh lấy lý do bận học để không viết thư dài. Nhưng dù viết ngắn, anh cũng có thể viết được mấy lời ngọt ngào như xưa anh vẫn viết về cho em. Mây không bao giờ bắt anh viết là anh *** em, như Mây đã từng viết cho anh như thế. Mây biết xưa nay anh là người rất thẳng thắn, và anh luôn luôn đánh thẳng mục tiêu, anh không vòng vo, vì anh đã từng nói: "phi công không bao giờ đánh sai mục tiêu". Vậy mà đối với Mây, anh bây giờ lại đi vòng vo tam quốc, như anh có gì muốn nói mà không nói lên lời. Nếu anh thấy cái bút hiệu TM mà anh từng ký dưới những bài thơ gửi cho Mây, mà Mây hiểu là ý anh muốn nói là "Thương Mây", giờ không còn ý nghĩa nữa thì anh hãy nói thẳng ra.*

Cách đây mấy hôm, khi Mây nói với anh Vũ rằng anh bận học, anh đang viết luận án, và Mây sợ anh đau ốm nên bắt anh Vũ phải nói thật cái gì đã xảy ra ở bên ấy thì anh Vũ lại cười lớn, nói là Mây mê ngủ, hay Mây mới từ cung trăng xuống, vì theo anh Vũ thì anh đã đậu tiến sĩ rồi mà. Anh Vũ không nói chuyện này với ai ở nhà vì muốn để anh là người chính thức báo tin cho Mây biết vì xưa nay Mây là người luôn luôn mong mỏi cho anh thành đạt ở nước ngoài, và anh cũng đã biết như vậy. Vì cớ gì mà anh không báo ngay tin này cho Mây?

Anh có biết không, từ cái ngày mà anh nói là Mây đẹp và tài giỏi hơn Hạ Tử Vi, Mây đã cố gắng học hỏi thêm để cho lời nói của anh, tuy không hẳn được cân bằng, nhưng cũng không phải làm anh mang tiếng là nói xạo. Anh đã nói là Mây giống như Hạ Tử Vi là thông thạo đủ cả bốn môn Cầm, Kỳ, Thi và Họa, nhưng như anh đã dư biết, Mây chỉ biết chơi đàn dương cầm và về môn họa thì vẫn còn là sơ đẳng, còn môn đánh cờ thật siêu việt và làm thơ tuyệt vời thì thật là chưa có trong hành trang của Mây. Đạo đó, Mây còn nhỏ tuổi và là con gái nên dù biết nhưng chưa đánh cờ với ai bao giờ, và nay nếu coi hai người đánh cờ với nhau là một cuộc đấu trí thì từ hai tháng nay, Mây ngồi nghĩ mãi mà cũng không hiểu được nước cờ anh đang đi để đáp lại ý tình của anh vì anh cứ đứng dậm chân tại chỗ. Bức thư nào của anh cũng chỉ có từng ấy hàng chữ, anh viết cho Mây như trả bài cho có lệ. Nếu anh thấy không có ý tưởng nào mới lạ để viết tiếp thì Mây sẽ không giữ bất cứ một thư nào của anh, một bài thơ nào của anh nữa, tất cả còn chưa trễ, anh hãy lấy về đi.

Cô bé viết một mạch kín đầy một trang giấy và lần này Mây nhất quyết sẽ gửi lá thư đi chứ không xé đi mỗi khi viết xong một lá thư tàn nhẫn như những lần trước nữa. Và sau đó, nếu anh có viết thư trả lời và làm hòa thì cô bé dự tính nhất định không thèm đọc để nghe anh giải thích. Nhưng trong tận cùng của trái tim, Mây biết mình đang giận dữ, và cũng có thể anh bị nghi oan. Mây đọc lại bức thư và thấy còn thiếu một chút. Khi cầm bút viết với cơn giận nổi

lên phùng phùng, Mây định tỏ cho anh biết rằng sau mấy năm xa cách, giờ cô bé đã lớn khôn, không còn khờ dại để anh coi thường như khi còn bé tí teo. Và giờ đây Mây cũng có đủ tài cầm, kỳ thi, và họa, không cần phải nhờ anh tô điểm cho hoa hòe hoa sói nữa. Mây lấy thêm một trang giấy để viết tiếp cho Phong. Những giọt nước mắt ứa ra vì tức giận còn đọng trên hai hàng mi, giờ lại là những nguồn thương cảm và khi viết tiếp bức thư Mây cũng hơi thấy ân hận vì đã hành anh quá nhiều.

Từ xưa đến nay anh chỉ viết tặng Mây có vài bài thơ ngắn, chắc vì nguồn cảm xúc của anh cũng chỉ có ngần ấy thôi. Trái lại, thơ của anh Tụy viết tặng Mây thì lại như nước chảy hoa trôi, mà bài nào cũng hay và có ý nghĩa cả. Anh Tụy còn nói là vì Mây mà anh có nguồn cảm xúc mà viết được nhiều bài thơ hay, và gọi Mây là nàng thơ của anh ấy. Chỉ tội cho nàng thơ bé bỏng này của anh ấy, là mỗi lần anh Tụy mang thơ đến nhờ thư họa, thì lại phải viết chữ bằng bút lông, có khi uốn nét tẹo cả tay. Có lần Mây viết nhầm một chữ, anh Tụy lại khen là Mây đổi chữ ấy lại làm câu thơ nghe hay hẳn lên. Anh ấy nói như thế là Mây cũng biết làm thơ và, khi biết là Mây cũng đã viết được mấy bài, cứ đòi xem thơ của Mây. Chả bù với anh, còn nhớ khi xưa Mây thư họa một bài thơ anh vừa viết, có hai chữ "trao gửi", Mây viết thành "chao đảo", lúc đưa anh đọc thấy mặt anh nhăn sao dễ ghét lạ. Bài thơ đầu tiên Mây làm ra là để tặng anh đấy, chưa ai được coi. Khi nào anh về thì Mây sẽ trao tận tay anh. Còn anh cứ ở mãi xa thì....

Anh có nhớ mới đây Mây kể cho anh nghe một buổi tối Mây lên thăm bác Giáo và được ngắm hoa quỳnh nở ở trên Đà Lạt hay không? Đêm hôm đó thật là thần tiên nếu có anh ở bên cạnh. Mây nhìn thấy một bầu trời đầy sao, và không có người chỉ dẫn, Mây chỉ thấy một bầu trời mung lung vô tận. Trong giấc ngủ, Mây lại thấy anh mặc áo gấm về làng, khi thấy anh cưỡi ngựa đi qua, Mây cất tiếng gọi thì cũng vừa tỉnh dậy. Giấc mộng của Mây nay cũng là hiện thực. Từ ngày anh thành quan trạng, anh đâu còn nhớ gì cô bé ngày xưa.



Cuộc đình công của Bưu Điện Hoa Kỳ kéo dài đúng một tuần lễ, làm cho cô bé phải chờ đợi thêm từng ấy ngày mới nhận được thư hồi âm của Phong. Tội nghiệp cho Mây chờ đỏ cả cặp mắt đen huyền ngày thường trông thật ngây thơ, mà mấy tuần lễ qua lúc nào cũng ngơ ngác. Chị Trinh cũng nhận thấy là cô em bé bỏng có chuyện gì buồn phiền, nhưng khi thấy các bạn của Mây vẫn ríu rít lại nhà rủ cô bé đi chơi nên đoán được ngay là nếu có gì xảy ra thì cũng là từ nửa vòng bên kia của quả địa cầu nên chị cũng không cần phải quan tâm tới. Chị biết là Mây thừa tài sức để khuất phục ông anh còn "gió mây lưu lạc" ở phương xa. Cho tới nay, mọi tranh chấp gì giữa hai người, cũng đều dẫn đến phe bên kia phải kéo cờ trắng xin đầu hàng vô điều kiện. Tuy vậy chị Trinh vẫn thương xót cô em bé của mình nên ngày nào tan lớp ở đại học

về nhà sớm, chị cũng để ý đến chồng thư lấy vào xem có thấy gì của Phong gửi về cho Mây hay không.

Hôm nhìn thấy bức thư của Phong, chị Trinh mừng quýnh lên như chính là mình nhận được thư đang mong đợi của ai gửi đến, và đưa ngay lên buồng để sẵn trên bàn cho cô bé. Hôm đó khi đi học về, Mây lên buồng cất sách vở như thường lệ, nhưng rồi ở lý trên đó chứ không xuống dưới nhà uống ly nước cam hay sữa bột như mọi ngày. Lúc xuống nhà buổi tối để ăn cơm với gia đình, cô bé trông thật tươi tỉnh nhưng lại có cặp mắt đỏ hoe, nên chị Trinh đã tới ngay tủ thuốc lấy lọ Visine để rửa mắt cho cô em. Chị thì thầm hỏi cô bé: Anh Phong xin lỗi Mây rồi phải không? Cô bé chỉ mỉm cười và không trả lời câu hỏi sắc mắc của chị. Vì thật ra anh có lỗi gì đâu. Mới bày ra thế cờ và đi nước tiên khởi, anh đã thấy mình sai đường và đã chuẩn bị đầu hàng rồi. Lá thư thú nhận của anh tuy ngắn nhưng có giá trị hơn hàng trăm bài thơ của những anh chàng khác mà Mây đã nhận được. Từ trong Động Hoa Vàng mà anh đã tìm vào để quy ẩn vì anh sợ bị lọt vào trong quỹ đạo của Mây, anh đã gửi ra tờ lạc thư như một luồng gió mát rượi tới cô bé, và khi đọc xong Mây đã quên hết những gì đã làm cho mình buồn phiền. Bức thư, có kèm theo một bài thơ ngắn của anh, giờ đây cô bé đã thuộc nằm lòng

Em thương yêu

Đọc thư của Mây, anh thấy em giận hờn nhiều vì sao lâu nay anh viết thư về cho em như một người xa lạ. Anh viết như vậy vì nghĩ rằng sẽ có một ngày, vì tuổi đời chênh lệch, đối với anh, em sẽ chỉ như một cơn gió vô tình thoảng qua, như một ánh dương chợt đến rồi lại tan đi, và như vậy thà rằng anh làm cho tâm hồn mình sớm cần cỗi, chai đá lại, còn hơn là để sau này có lúc bị xúc động một cách phũ phàng. Như thế chắc anh không chịu đựng nổi, dù rằng anh là con người đã trải qua nhiều sóng gió trong cuộc đời. Nếu em biết được rằng khi viết mà nghĩ rằng rồi đây Mây với anh, mỗi người một phương trời xa cách, đôi khi em nghĩ đến anh như là một người đã có thời kèm toán, giảng bài cho em, rồi chỉ thế thôi, anh thấy thật chua xót trong lòng. Anh muốn dần xa em vì anh nghĩ em sẽ vui vẻ hơn giữa những bạn cùng lứa tuổi, những người vẫn thường đến bên em. Theo chiều hướng này, anh viết được một bức thư đầu gửi em, cố coi em như một cô học trò nhỏ, hay dù thân hơn nữa cũng chỉ như một cô em gái ít tuổi của một người bạn. Anh thấy đau buồn vô hạn khi gửi bức thư đi, và cảm thấy vừa mất đi một vật quý giá vô ngần. Nhưng thư em trả lời vẫn tình nghĩa nồng nàn. Anh đã dự định là bức thư tiếp theo anh sẽ viết lạnh lùng hơn nữa, để cho tình duyên ái giữa anh và em ngày một phai nhạt theo với tháng ngày, nhưng kỳ lạ thay anh không sao viết nổi, lời mực tuôn ra giấy cũng chỉ như lá thư đầu. Em đã phê bình là hình như anh dậm chân tại chỗ. Em nói thật đúng. Anh muốn xa em mà anh đi không nổi. Anh thật đã ngu ngốc khi nghĩ rằng có thể xếp đặt được chuyện tình cảm. Anh đã bày ra một ván cờ nhưng vừa đi được một nước tiên khởi anh đã thấy luống cuống không còn biết đường tiến hay thoái. Em là Hạ Tử Vi chắc em biết nước đi tiếp theo.

T.B.: Em nhắc lại đêm ngắm sao mà không có anh ở bên để chỉ cho em những chòm tinh đầu. Anh cũng mơ ước có một đêm cùng với em ngắm bầu trời đầy sao. Chắc em thế nào cũng bảo anh chỉ cho em ngôi sao mệnh tinh của mình. Anh sẽ chỉ cho em một ngôi sao nhỏ nhưng thật sáng rực rỡ. Và anh chắc em cũng sẽ bắt anh chỉ cho em ngôi sao mệnh tinh của anh ở đâu để xem có đứng cạnh em hay không. Anh sẽ nói là không ngôi sao nào xứng đáng đứng bên em.

Tuy thơ của anh làm không thấm thiết, nhưng chỉ nghĩ đến cái đêm thần tiên đó anh cũng viết ra được mấy vần như sau gửi tới em

Ngắm Sao

*Biển xưa cùng ngắm trời sao,
Tiếng em thầm hỏi ngôi nào biến đi?
Giáng trần gặp Hạ Tử Vi,
Trong cơn si dại, quên đi đường về.*

TM

Cô bé đọc bức thư của anh thêm một lần nữa và thấy vui thích là bây giờ anh đã thành thực công nhận Mây là người cao cờ và nhờ cô chỉ cho nước đi kế tiếp. Mây nghĩ là điều này cũng dễ thôi là anh cứ quanh quẩn ở bên cô bé, đừng có lưu lạc đi đâu, là cuộc đời hai người đều có hạnh phúc. Mây sẽ viết thư trả lời anh như thế. Và đồng thời cũng sẽ khen là bài thơ của anh hay tuyệt vời. Mây cho là A+. Xưa nay với cô bé chưa ai được điểm cao như vậy. Anh là đặc biệt mà. À còn quên một điều. Trong bốn môn Cầm, Kỳ, Thi và Họa xưa nay anh vẫn ca tụng là Mây có tài hơn người, cô bé phải gửi cho anh một bài thơ đã viết từ xưa mà chưa gửi, bài thơ viết đầu đời, thật tha thiết vì nhiều cảm xúc trong tâm hồn

Gửi Anh

**** Anh từ thuở xanh mơ,
Giận anh cho đến bây giờ chưa nguôi.
Sao anh không nói lên lời,
Sao anh không nói: "trọn đời *** em?"*

*Bây giờ gặp buổi chiều êm,
Anh về mới nói: "*** em trọn đời"*

Mây viết gửi anh một bức thư ngắn, nhưng chắc khi nhận được anh sẽ rất thích. Lại còn bài thơ được cô viết họa rất mượt mà. Chắc anh sẽ ăn mừng. Nhưng biết tính anh là con người khó chiều, anh sẽ giả bộ là không biết đọc mặt mã. Cô bé đành phải viết rõ ràng là.... là..... Mây xấp giấy lại và nói nhỏ "thôi không thèm nói nữa".



Chương 9

Một Thời Chiến Chinh

Phương Vân đọc đi đọc lại nhiều lần lá thư cuối cùng anh viết từ Colorado gửi về và đã thấy cay cay ở khóe mắt. Nội dung lá thư cho biết anh sẽ còn ở lại Hoa Kỳ thêm ít lâu nữa. Nhưng cô bé đã không lặng lẽ lên lầu khóc như lần đầu tiên cách đây hơn hai năm, hôm đó khi vừa đi học về cô được chị Trinh gọi lên buồng và bảo cho biết là anh Phong đã xin từ nhiệm để đi Mỹ theo học một chương trình tiến sĩ. Lần ấy cô bé đã khóc vì tức anh lắm, thấy mình là người cuối cùng trong gia đình được thông báo về chuyện anh quyết định rời nước ra đi. Từ ngày anh ở Pháp về làm việc với chính phủ Việt Nam Cộng Hoà, rồi hay lại nhà chơi, vì anh là bạn học từ xưa với anh Vũ là anh lớn của Phương Vân, cô bé vẫn nghĩ rằng mình là người được anh cưng chiều nhất, và tất nhiên có chuyện gì quan trọng thì sẽ là người được anh nói cho biết trước tiên. Anh cũng đã theo như các anh chị của cô bé mà gọi cô là Mây, cái tên nghe thân mật, khác với lúc đầu anh gọi cô là Phương Vân nghe khách sáo chi lạ. Nhưng có lẽ thực ra anh đã chỉ coi Mây như là một con bé mà anh thỉnh thoảng dạy học và đôi khi mua tặng một món quà nhỏ. Mây nhớ rằng tuần trước đó anh còn đến nhà kèm học. Anh đã chỉ dẫn qua loa cho Mây cách giải một bài toán hóc hiểm rồi để cô bé ngồi lại một mình, buồn thiu, ở bàn học. Sau đó anh lại còn ra phòng khách nói chuyện gì lâu lắm với anh Vũ. Thì ra anh đã chỉ coi Mây như là đứa con nít không đáng để anh bàn chuyện hệ trọng đến cuộc đời anh. Nghe chị Trinh nói, Mây đã bậm môi lầm lỳ không nói, cố làm mặt tỉnh để che dấu cơn giận đang sôi trong lòng như núi lửa sắp phun. Nhưng khi chị xuống nhà cô bé đã nằm vật xuống giường, gục đầu vào gối khóc nức nở.

Nhưng lần này lại khác, tin tức chuyển cư của anh đã tới với Mây một cách nhẹ nhàng, vì Mây đã được anh cho biết dần dần từ nửa năm nay những gì anh đang làm và sẽ làm trong tương lai. Anh đã cho cô bé biết là dù bận công việc khảo cứu anh vẫn để giờ viết bài cho những tờ báo lớn trong vùng để nói lên cho người Mỹ hiểu tinh thần quyết liệt chống cộng sản của quân dân Việt Nam. Từ tỉnh Boulder là nơi anh đang hoàn tất luận án tiến sĩ ở Đại học Colorado, anh đã xuống Trường Võ Bị Không Quân ở Colorado Springs hai lần để nói chuyện với sinh viên sĩ quan ở đó. Họ là những người rồi đây sẽ được thử lửa trên vùng trời của quê hương mình. Mây cũng đã nhiều lần hỏi anh về những cuộc biểu tình của các sinh viên Hoa Kỳ, về phong trào phản chiến mà cô bé được biết qua những lá thư của một cô bạn học cũ nay đang ở bên Pháp viết về. Mây đã tỏ ý lo ngại khi nghe thấy anh nói là có thể đi thỉnh giảng ở Đại học California ở Berkeley là nơi sinh viên đang hàng ngày xuống đường để chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam. Nhưng anh đã viết về an ủi cô bé là anh sẽ cẩn trọng tuy rằng nếu cần thì anh cũng sẽ trực diện để đối thoại với họ. Theo lá thư mới nhất của anh mà Mây vừa nhận được thì anh đã thu xếp hành trang để tháng sau lên đường.

Cô bé thẫn thờ ngồi xuống ghế và đặt lá thư của Phong trên bàn học. Từ nay cô sẽ không còn nhận được những lá thư thân thương anh viết từ nơi có trời trong xanh và từng núi cao phủ tuyết, những lá thư anh viết từ căn phòng học, anh mở tung cánh cửa để gió núi tràn vào. Mây cũng nhớ đến những lá thư anh viết gửi về những đêm đông giá buốt nơi quê người, anh một mình ngồi cô quạnh viết gửi cho cô bé những hàng chữ thăm đậm tình nồng. Thế mà đã hai năm rồi, kể từ ngày anh xa nhà, không biết giờ anh có đổi thay nhiều hay không. Mây nghĩ

thầm là khi anh về chắc không nhận được ra cô học trò khi xưa vì họ hàng và bạn bè ai cũng kêu là Mây vào tuổi dậy thì trông lớn hơn trước và đẹp hẳn ra. Cô bé cũng tự biết là mình thay đổi nhiều. Khi đứng, cô đã cao được bằng chị Trinh, nhưng cô vẫn giữ được bản tính hồn nhiên, tuy đôi khi cũng thả hồn mơ mộng. Cho đến nay Mây vẫn chỉ nghĩ nhiều đến anh, và hàng tuần vẫn trông đợi để đọc những bức thư anh gửi về. Nhưng với những anh chàng đã làm quen với anh HỒNG hay những ông anh họ khác để thỉnh thoảng lui tới nhà nói chuyện với Mây thì cô cũng có lúc giận hờn, làm mặt lạnh, dọa nghỉ chơi cho họ vội vàng xin lỗi, và cũng vui thích khi được cưng chiều.

Đôi khi Mây cũng theo các bạn cùng trường dự những buổi họp văn nghệ, đang có phong trào hát nhạc ở những nơi công cộng mà có những bản nổi tiếng cô đã được nghe nhiều lần và cũng yêu thích. Đạo ấy giới sinh viên vào buổi tối hay tụ họp để nghe trình diễn những bản nhạc mới ở một quán cà phê có tên là Quán Vãn được dựng lên ở khu đất trống giữa các đường Lê Thánh Tôn, Công Lý, Nguyễn Trung Trực.... Mới đầu thì những bản nhạc hay được trình diễn và ưa thích là những tác phẩm của những nhạc sĩ nổi tiếng đương thời như Lam Phương, Mạnh Phát, Châu Kỳ, Lê Đình, Anh Bằng và Trần Thiện Thanh. Đặc biệt, thần tượng của Mây lúc bấy giờ là ca sĩ Thanh Lan, sinh viên văn khoa, chuyên hát những bản nhạc trữ tình, ca ngợi tình thương nhau giữa tuổi đồng trang lứa của Vũ Thành An, Từ Công Phụng, Ngô Thụy Miên, ... là những nhạc sĩ mới được nổi lên. Rồi bỗng nhiên trong phong trào hát du ca dạo đó lại xuất hiện cặp nhạc sĩ và ca sĩ Trịnh Công Sơn và Khánh Ly mới từ Đà Lạt xuống với những "Ca Khúc Da Vàng". Có lẽ vì hoàn cảnh trong thành phố trong tình trạng bất an, đã làm dân chúng rất hoang mang sau dịp Tết Mậu Thân khi cộng quân đã tấn công khắp mọi nơi trên lãnh thổ và đột nhập cả vào trong thành phố. Trong khi có những sinh viên đã xếp bút nghiên gia nhập quân đội thì cũng có những người ôm đàn hát những bản nhạc than van làm yếu lòng người. Những người này từ nhỏ tới lớn quen sống giữa lòng đô thị, chưa bao giờ thực sự biết đến cảnh chiến tranh nên rất dễ bị những lời nhạc phản chiến của họ Trịnh làm lung lạc.

Trong những chàng quen với các anh, Mây nhớ đến Chu với cây đàn guitar, và tiếng hát tha thiết, giọng trầm buồn, đã làm tâm hồn nhiều người nghe xao xuyến. Chị Trinh thỉnh thoảng vẫn rủ cô em đi dự những buổi ca nhạc do sinh viên tổ chức ở ngoài trời về đêm, và mọi người đã say sưa nghe nhạc Trịnh Công Sơn, bị quyến rũ bởi những lời nhạc chứa đậm tình thương xót cho quê hương đang trải qua một thời chinh chiến điêu linh, vì hình như họ hiểu thấy nỗi băn khoăn khó nói của họ qua những bản nhạc này. Phương Vân đã có lần thấy bùi ngùi khi nghe Chu hát bản "Gia tài của Mẹ"

Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu,

Một trăm năm đô hộ giặc Tây,

Hai mươi năm nội chiến từng ngày.

Gia tài của Mẹ

Để lại cho con.

Gia tài của Mẹ

Là nước Việt buồn!

Mỗi lần có người đánh bài này là Mây thấy mọi người hát theo, như bị lôi cuốn bởi điệu nhạc trầm buồn, bởi tiếng thơ tha thiết. Là những học sinh, sinh viên, với hào khí của tuổi trẻ, và nay học theo chương trình Việt lại được biết đến lịch sử oai hùng của dân tộc, ai cũng có một tấm lòng yêu quê hương, nên lời thơ tiếng nhạc của Trịnh Công Sơn dễ lôi cuốn được giới thanh niên chưa từng có kinh nghiệm sống với cộng sản. Cô bé tuy lớn lên và quen sống ở thị thành, nhưng lời hát, và tiếng đàn đậm theo như đã thấm vào lòng người làm cho, khi nghe nhạc Trịnh Công Sơn, Mây cũng như thấy hiện ra trước mắt hình ảnh miền quê trong khung cảnh chiến tranh

Gia tài của Mẹ,
Ruộng đồng khô khan.
Gia tài của Mẹ,
Nhà cháy từng hàng.

Cô bé cũng cảm thông được nỗi bàng hoàng, chua xót của người con gái còn ở hậu phương, mỗi lần chuyển dịch lại phải đi trên những hoang tàn đổ nát của đất nước:

Người con gái một hôm qua làng,
Đi trong đêm, đêm vang âm tiếng súng.

Như tất cả những thanh thiếu niên thời đại, Mây cũng mong thấy ngày đất nước được thanh bình. Cô nghĩ đến lời hát của Trịnh Công Sơn trong bài “Tôi sẽ đi thăm” với những câu:

Khi đất nước tôi thanh bình,
Tôi sẽ đi thăm,
Tôi sẽ đi thăm
Những nghĩa địa buồn,
Xem mộ bia, đều như nấm.
.....
Khi đất nước tôi không còn giết nhau
Trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường.



Đôi khi Mây cũng viết cho Phong và chia sẻ cho anh biết những cảm nghĩ của cô khi nghe qua tiếng hát cô như thực sự nhìn thấy những cảnh đổ nát hoang tàn của chiến tranh. Sự thực thì

với những người có trình độ hiểu biết, và đã có kinh nghiệm chiến chinh như Phong, thì những lời thơ của Trịnh Công Sơn chỉ là những ảo ảnh như viết trên mây trời, nhưng vì đại dương xa cách, chàng không biết làm sao để giải thích cho Phương Vân hiểu. Tuy ở xa quê hương nhưng Phong cũng biết là loại nhạc phản chiến như của Trịnh Công Sơn đã có ảnh hưởng rất nhiều vào suy tư của giới trẻ và làm giảm tiềm năng đấu tranh để bảo vệ tự do và dân chủ cho đất nước.

Ở trên quê hương, trong những buổi họp liên trường, Mây đã nhìn thấy những ánh mắt lo âu của những nam sinh viên. Có lẽ họ đã nhìn thấy tương lai mờ mịt, có lẽ họ đã linh cảm được thân phận bấp bênh của họ nếu ngày nào khoác áo “trây di” cái chết và sống cận kề không ai biết được. Trong gia đình, cô bé cũng đôi lúc nghe thấy mẹ thở dài lo âu khi nhắc đến anh Vũ, hay anh Hồng nhận được giấy động viên để theo học Trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Thì trời ơi, làm sao mẹ an tâm đây? Có lần Mây thấy mẹ chép miệng tiếc cho anh Vũ đã từ chối học bổng đi Pháp ngày mới đậu Cử nhân Toán học. Phải chi anh nhận học bổng, chắc bây giờ mẹ đỡ lo hơn.

Hồi chưa vào chương trình tú tài, Phương Vân cũng ở trong Ca Đoàn Áo Tím của Gia Long. Cô bé có một giọng hát trong suốt và ngân dài nên hay được làm ca sĩ dẫn đầu. Đôi khi cô được chọn để trình diễn đơn ca. Trong những buổi theo chị Trinh đi dự những buổi hát ngoài trời của các sinh viên văn khoa, cô chỉ lặng yên hay đôi khi khe khẽ hát theo mỗi khi thấy xúc động vì lời thơ, tiếng nhạc. Chỉ một lần duy nhất khi Phương Vân được mấy chị cựu nữ sinh Gia Long nhận ra cô bé có dáng điệu bẽn lẽn với một giọng ca cao vút xưa kia đã hát bài Thiên Thai của Văn Cao trong một buổi trình diễn văn nghệ ở Rạp Thống Nhất để giúp quỹ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ, mấy chị ở lớp trên đã bắt Phương Vân phải đứng dậy hát một bài. Không từ chối được, cô bé đã chọn bài “Người con gái Việt Nam da vàng” vì đã nhiều lần khi các anh chị lớn hát bài này cô đã khe khẽ hát theo nên nhớ nhiều đoạn. Thấy Phương Vân vừa cầm chiếc micro, Chu liền mang đàn guitar tới để đệm theo. Lần đó, Phương Vân đã hát với nhiều cảm xúc, và giới sinh viên trẻ ngồi vòng chung quanh trên bãi cỏ đã phải ngây ngất theo tiếng hát của Mây, và cho cô một tràng vỗ tay nồng nhiệt khi lời ca vừa dứt. Khi Mây ngồi xuống dư âm như còn đưa văng vẳng

Người con gái Việt Nam da vàng,

Yêu quê hương như yêu đồng lúa chín.

Người con gái Việt Nam da vàng,

Yêu quê hương nước mắt lưng dòng.

Người con gái Việt Nam da vàng,

Yêu quê hương nên yêu người yếu kém.

Người con gái ngồi mơ thanh bình,

Yêu quê hương như đã yêu mình.

Mây còn nhớ lần cô hát có Chu đệm đàn, anh chàng sinh viên văn khoa này còn cúi đầu đưa tay giới thiệu cô với mọi người để cô bé nhận được thêm một lần vỗ tay nữa. Anh chàng là bạn học với chị Trinh nên lớn hơn cô bé nhiều tuổi và khi Chu bắt đầu lảng vảng tới nhà, Mây

chỉ coi người khách lạ này như các anh chị lớn tuổi. Những ngày gần đây khi thấy Chu có vẻ săn sóc mình đặc biệt, Mây đã có phản ứng ngược lại và khi vừa thoáng thấy bóng dáng của Chu là cô bé lên thẳng trên gác. Những lúc ấy Mây lại nghĩ nhiều đến Phong và thấy quá là anh rất khác với những đám sinh viên cô thường gặp.

Càng nghĩ nhiều về Phong, Mây lại càng mong cho chàng chóng về nước để hướng dẫn giới trẻ, thanh niên và sinh viên, giờ đây như sống một cuộc sống không có định hướng. Cô bé như cũng đoán được tâm sự của anh, khi thấy Phong không bàn gì về những chuyện cô kể đi dự những buổi ca nhạc ngoài trời. Giữa hai người đã có một sự cảm thông đặc biệt. Những gì anh không nói ra, cô bé như đoán biết được là anh không đồng ý. Tuy còn ít tuổi nhưng Phương Vân cũng biết suy nghĩ và không bao giờ cô bé muốn làm anh buồn vì mình. Cũng vì thế mà dạo này vào những ngày cuối tuần, Phương Vân đã không đi phố sắm sửa hay đi ciné với các bạn như thường lệ. Và từ ba tháng nay cô cũng không đi dự những chương trình văn nghệ hay nghe hát nhạc Trịnh Công Sơn như trước đây với chị Trinh.

Có những đêm thanh vắng, ở ngay trong lòng thủ đô Sài Gòn, người dân cũng nghe thấy tiếng đại bác ở đồn lũy xa xôi vọng về. Với chiến tranh ngày một lan rộng, hầu như trong gia đình nào cũng có những người thân thương ở trong quân đội. Giờ đây nhạc Trịnh Công Sơn, đối với thế hệ trẻ, đã có nhiều người xếp bút nghiên, gia nhập quân đội theo tiếng gọi của núi sông, và nhiều người đã hy sinh nơi chiến trường, lời ca tiếng nhạc ấy đã thoảng qua đi để nhường chỗ cho những bản nhạc chiến đấu, những anh hùng ca để tôn nghiêm và tưởng nhớ những chàng trai có lần ra đi không về. Trực giác bén nhạy của một thiếu nữ đang xuân, luôn luôn nghĩ đến người thân xa vắng, đã cho Mây biết là ngày về nước của Phong cũng cận kề.

Mây cũng như mọi người, chờ đợi một ngày mai thanh bình, để đi thăm quê hương. Cô bé nhớ lại rằng trước đây Phong cũng đã viết cho cô những lời tương tự, tha thiết như lời ca trong nốt nhạc của Trịnh Công Sơn. Ngay trong lá thư đầu tiên từ Colorado gửi về anh đã hứa với Mây là sẽ có ngày đưa cô đi thăm các miền của đất nước, đi ra miền Trung, trên những chuyến bay hàng không dân sự, có phi công người Việt, có những chiêu đãi viên yêu kiều, diễm lệ, săn sóc hành khách rất ân cần, lịch sự không kém chi như khách du thường gặp trên những chuyến bay ngoại quốc, và anh đã hứa là đi cùng với Mây bằng xe hơi trên những quốc lộ thênh thang qua những con cầu dài bắc trên những nhánh sông Tiền Giang và Hậu Giang để nối lại những phần của đất nước.

Nhưng trong khi nhạc của Trịnh Công Sơn, mà nhiều người đã cho là thuộc vào loại nhạc phản chiến, chỉ nói tới sự đi thăm những hoang tàn đổ nát, nhắc nhở lại những hận thù thì Mây thấy là trong lời thư viết gửi về, Phong luôn luôn nghĩ đến một đất nước huy hoàng mà mọi người đều chung sức xây dựng. Con người anh lúc nào cũng hướng về tương lai, đến sự phồn thịnh, vinh quang của đất nước, và tuy Mây còn đang ở tuổi mộng mơ, nhưng cô cũng đã cảm nhận được như vậy. Với cô bé, anh thật là con người đặc biệt, hào quang sáng ngời. Có lẽ cũng vì vậy mà đôi khi viết cho anh, thay vì bắt đầu bằng mấy chữ “Anh thương mến”, Mây đã viết là “Anh trân kính”. Cô bé không biết là anh có hiểu khi viết cho anh, ngoài tình cảm thân thương, cô có niềm kính trọng hay không, nhưng hình như khi viết trả lời cho Mây, thư tiếp theo của anh lại ngắn hơn thường lệ, như anh muốn trở lại vị trí ban đầu, giữ khoảng cách xa như là một người người bạn mới quen của anh Vũ. Mỗi lần nhận được thư của anh viết như vậy, Phương Vân lại thoáng có chút buồn. Cô thấy anh đối với cô thật như là một đám mây lãng đãng, lúc gần, lúc xa. Cô bé chỉ sợ có ngày mây sẽ trôi đi biên biệt, và như thế

thì anh sẽ quên mình. Và cô tự hỏi mình đã hay nghĩ đến anh, và nhớ anh như vậy, thì làm sao trong cuộc đời mình mà có thể quên được anh đây?!



Mây đọc lá thư mới nhất của Phong, thấy anh nói là còn đơn độc, chưa làm được gì trong lúc này. Cô chú ý đến một đoạn thư anh viết và đã đọc lại nhiều lần:

“Mây à, em có biết không, một con én không đem lại được cả mùa xuân. Dù anh đã được huấn luyện trọn vẹn ở cả hai trời Âu và Mỹ, và trong hơn mười năm qua lúc nào anh cũng cố gắng làm hết sức mình, nhưng anh thật không xứng đáng với hai chữ anh hùng như Mây đã trông đợi, và mong mỏi cho anh gặp thời thế để hoàn thành tâm nguyện. Theo anh nghĩ thì phải có cả một lớp người, cùng chung một lý tưởng xây dựng một quốc gia thịnh vượng, có một nền giáo dục nhân bản để nâng cao dân trí, cải tổ lại guồng máy hành chính cho hữu hiệu, mới mong thực hiện được những gì mơ ước cho đất nước. Hiện giờ anh còn cô đơn quá, vẫn còn là một kẻ độc hành đi trong đường đời, dù rằng anh đã gặp nhiều người bạn Mỹ luôn luôn khuyến khích anh tìm liên minh để sau này cùng về xây dựng đất nước theo một thể chế dân chủ.”

Cô bé nghĩ anh đúng thật là một con én. Cứ bay đi tứ phương, cứ chao đảo trên trời. Anh có hết cô đơn không nếu bây giờ anh có mặt ở nhà? Liệu anh có thể đưa lại một lý tưởng quốc gia cao đẹp cho đám học sinh và sinh viên đang thiếu người hướng dẫn, đang hoang mang trước thời cuộc, đang mất dần tin tưởng vào những người lãnh đạo hiện thời hay không? Chắc là không, vì hiện giờ anh cũng vẫn còn đơn độc, vẫn còn đang tìm người liên minh, như anh nói trong thư. Nhiều câu hỏi đặt ra về anh, Mây không trả lời được. Có một điều Mây biết chắc chắn là tình cảm của anh dành cho mình thật là trọn vẹn. Mây nhớ lại mới đây, trong một bức thư anh viết gửi về có kèm theo mấy câu thơ :

Nụ Hồng

Em như nụ hồng,

Anh như cánh én.

Trao xuống từng không

Tình anh trọn vẹn

TM

Mây thấy bài thơ ngắn mà hay nên đem bút ra chép lại. Cô dùng một cây bút lông và hý hoáy viết theo lối thư họa. Cô bé có những nét chữ mềm mại thật là đẹp, đặc biệt là những nét

cong kéo dài khi Mây ký tên ở dưới. Lần này Mây phải trở tài viết lại bài thơ gửi cho anh mới được. Có một thư anh chả khen rằng cô bé giống Hạ Tử Vi, là con tư sinh của vua Càn Long, trong bộ phim truyện “Hoàn Châu Các Các” là gì. Cô bé đã đỏ mặt vui sướng khi đọc những hàng chữ anh viết:

“Em thật giống Hạ Tử Vi, nhưng em xinh hơn Hạ Tử Vi, và giỏi hơn Hạ Tử Vi, và anh đã nghĩ người ngưỡng mộ em thì nhiều nhưng người được em thực sự quý mến, chắc không có trên cõi đời này...”.

Đọc hàng chữ này, tuy thấy vui thích, nhưng Mây cho là anh viết nịnh nên đã nghĩ thầm:

“Anh ví sai rồi, Mây biết nhiều thứ thật, nhưng những cái Mây giỏi đâu có liệt kê trong bốn thứ Cầm Kỳ Thi Họa như khi vua Càn Long thử tài cô con gái bao nhiêu năm trời mới được gặp”.

Đọc bức thư cuối cùng anh gửi từ Colorado và anh đã viết là một con én không mang lại được cả mùa xuân, Mây chợt nhớ đến bài thơ của anh, và tìm ra bài thơ họa đã thảo trước đây để đọc lại. Sau khi đưa lên ngắm nghía, cô bé tùm tùm cười cho là nét bút thư họa của mình cũng tạm được. Nhưng khi đọc lại bài thơ của anh thêm một lần nữa thì cô thấy chữ “trao” coi không ổn, và suy nghĩ lại bèn sửa thành chữ “chao”. Mây nghĩ rằng con én thì phải bay lượn, chao lên chao xuống trong không trung chứ. Mây mặc kệ là dù anh có muốn diễn tả là trao trọn vẹn cảm tình cho cô nhưng cô bé cứ đánh bài lờ đi, cho anh biết thân. Trước kia anh có coi cô là gì đâu chứ? Ai bảo ngày trước anh không nói cho Mây nghe câu chuyện anh quyết định từ nhiệm, mà lại coi cô còn con nít, đâu đáng để bàn, để nghe chuyện người lớn. Giờ thì ... chắc anh đã hiểu!

Dù là biết chuyện trao trọn tình cảm nhưng vì anh đã coi cô bé còn là con nít mà, cô đâu biết anh muốn nói gì trong bài thơ, mà hiểu được ý anh muốn. Vậy thì Mây phải nghĩ mình cứ theo thực tế mà suy luận, bay thì phải lượn, phải chao đảo như cánh diều vậy. Mây cười thích chí và dùng ngay bút lông phết chữ Trao thành chữ Chao, cho anh lộn nhào, cho anh chao đảo, chóng mặt chơi. Anh muốn như thế mà, lúc thì về, lúc thì đi, nay còn muốn ở lại. Anh mà ở lại quá hạn kỳ thì cô bé cũng chào anh luôn. Mây sẽ gửi cho anh một lá thư chỉ có vền vền một chữ “Bye”, và cô sẽ viết chữ hoa, tô nét thật đậm. Nếu trong thư trả lời, anh không giải thích rõ ràng được lý do tại sao anh lỗi hẹn thì ... thì ... Nghĩ đến đây thì Mây không biết sẽ phải làm gì để phạt anh cái tội này. Chả lẽ lại gửi anh thêm một bức thư nữa nhưng nếu gửi lần này chắc chắn phải có chữ “Bye” viết to hơn, đậm nét hơn để lúc đọc anh thấy sáng mắt ra, chứ đừng có nghĩ là cô bé lại dọa anh nữa. Dù anh có thông minh đến đâu thì lần này cũng không có thể đoán được tâm sự của Mây có còn gửi thư viết chữ bye nữa hay không.

Từ ngày Phương Vân lộ cái tài thư họa của mình cho những anh chàng bạn của anh Hồng và chị Trinh thường hay lấy cơ lui tới nhà để có dịp gặp cô bé thì giữa đám sinh viên trai trẻ này lại nảy sinh ra mấy chàng thi sĩ. Họ tranh nhau làm thơ để mang lại cho Mây viết bằng bút lông trên giấy bản. Họ nói là sẽ đóng khung bức thư họa để treo bên bàn học, mỗi lần nhìn thấy lại nhớ đến người đẹp có nét bút tài hoa. Nhờ được Mây thư họa họ lại có dịp để tặng hoa hay những hộp kẹo ngoại quốc để cảm tạ. Trong số đó, Tuy là anh chàng sáng tác phong phú nhất. Có lần cô bé phải kêu lên là:

“bài này anh vừa đưa cho Mây để viết tuần trước mà”, thì Tuy luống cuống trả lời là:

“bài ấy anh gieo vần không đúng, nên phải sửa lại”.

Sự thực thì cô bé cũng không thiết tha gì đọc những bài thơ của những chàng thi sĩ bất đắc dĩ, bạn của anh Hồng, nhưng cô bé cũng muốn tập viết để sau này thư hoạ những bài thơ của Phong gửi về, trước đây bài nào cô nhận được cũng thấy anh gửi gắm chút gì đặc biệt, có lẽ chỉ riêng cho mình cô biết. Nhưng càng viết thư hoạ cho những cây si cổ thụ theo đuôi tháng năm dài, Mây lại càng thấy giận Phong vì mỗi mấy tháng qua anh chỉ gửi về có một bài thơ đọc nhất để viết tặng cô bé. Có lẽ anh cho như thế là đầy đủ, là đã trao tình anh trọn vẹn, như lời anh viết. Đã hai lần Mây gửi cho anh coi những thư hoạ thơ của những người quý mến mình, cô đã viết ra bằng nét chữ thảo tài hoa, nhưng trong thư anh gửi về chỉ có một câu ngắn để khen chữ viết đẹp tuyệt vời còn ý tứ trong bài ca tụng cô bé ngắt trời mây thì không thấy anh nói tới. Cô bé nghĩ thầm rằng có lẽ vì cô nắn nét viết bài thơ, nét chữ bay bướm, tung hoành, anh trông thành chữ Lèo, không đọc được, không hiểu ý nghĩa những lời thơ, nên không biết là Mây đang có nhiều người ái mộ. Nhưng cô lại nghĩ là anh xưa nay là người tài trí siêu việt, dù cô có viết thành chữ Lèo, nếu muốn thì anh cũng tìm ra cách đọc được. Vì biết anh giả bộ không hiểu ý nghĩa của những bài thơ cô gửi sang nên Mây phải viết một bức thư báo động, để anh thấy cần thiết phải viết tặng mình một bài thơ cho cân bằng với hàng chục bài thơ những cái đuôi khác đã gửi đến. Nếu không thì ... thì Viết đến đây cô bé thấy lúng túng vì những chữ thường dùng để dọa anh như ... "Mây không chơi với anh nữa", "Mây biến luôn... cho anh biết tay", hay "Mây sẽ không đọc thư của anh nữa", ... cô bé thấy đối với Phong đã không công hiệu, vì hình như lần nào anh cũng đoán được tâm sự của cô bé là ... nói vậy,... nhưng không phải vậy... Biết thế nên lần này Mây buông lỏng lơ những câu hờn trách và ở cuối bức thư, không thèm viết thêm câu gì dọa nạt, mặc cho anh đoán, không biết là cô sẽ phạt anh như thế nào.

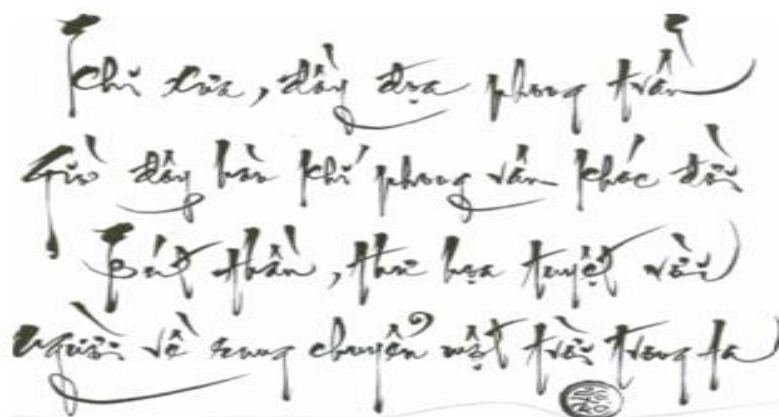
Sự thực thì không phải là Phong không biết thưởng thức những nét thư hoạ tài hoa của Phương Vân. Là người ham đọc sách chàng cũng biết chút ít về thư pháp Trung Hoa, và đặc biệt là thời Đông Tấn có Vương Hi Chi (303-361) nổi tiếng là viết chữ đẹp, đã viết bài tự cho tập thơ của một nhóm thi hữu làm ở Lan Đình. Theo như Phong hiểu thì nguyên bản của thiếp Lan Đình này, được gọi là "Lan Đình Tập Tự" đã được đời sau coi như là báu vật của Trung Hoa nhưng đã thất lạc từ sau đời Đường, những bản còn lưu truyền bây giờ chỉ là những bản phỏng theo. Cũng vì thế mà người đời sau tuy không được nhìn thấy bút thiếp nhưng cũng tưởng tượng ra được để viết những câu ví von so sánh và khen tặng nhau khi nhìn thấy nét chữ đẹp như trong Truyện Kiều vợ chồng Thúc Sinh-Hoạn Thư đã khen chữ viết của Thúy Kiều:

Khen rằng: "Bút pháp đã tinh,

So vào với thiếp Lan-Đình nào thua!"

Khi còn ở nhà, Phong có một người bạn là giáo sư văn chương và hội hoạ và ông đã đưa nét vẽ vào chữ viết và lập ra trường phái Thư-Họa. Sự tình cờ là mới đây Phong được biết là ông cũng dạy thêm giờ ở trường Nữ Gia Long nên có viết thư riêng nhờ người bạn chỉ dẫn thêm cho Phương Vân nên cô bé về môn này đã được chân truyền. Đã nhiều lần Phong theo dõi một cách kín đáo những thành tựu trên đường học vấn của cô bé, và đôi khi chàng có ý nghĩ là giữa những người ở trong quỹ đạo của Phương Vân, chàng là người ở ngoài xa ngàn trùng. Phong với Mây, hai người có lẽ như đã đi tìm nhau từ thưở nào, nhưng không biết đến bao giờ con đường mới hội tụ vì không bao giờ Phong nói cho cô bé biết những gì nhiều lần chàng muốn nói. Như có một lần Mây in phóng ảnh và gửi cho Phong một bài thơ và nói là của người thầy dạy vẽ viết tặng cho cô để làm mẫu mực vì trong bài thơ có đủ hết những mẫu tự hay

dùng của tiếng Việt. Cô cũng nói thêm là theo lời người thầy dạy vẽ thì tác giả bài thơ là một người bạn thân của thầy và cũng là một người bạn hiếm quý ít khi gặp được trên đời. Nhưng cô cũng nói thêm là cô không tin rằng có người nào mà lại hơn được anh cả.



Để chiều cô bé Phong đã ghim bức họa ở trên tường nhưng chàng không nói cho cô bé biết là tác giả bài thơ cũng là anh chàng nhà quê ngây ngô vẫn thường nhận được thư của cô hàng tuần.

Không viết được cho Phong là cô đang giận anh vì các anh khác thì anh nào cũng thơ thần đường mây mà anh thì lại sao mà không gian một trời xa cách, Mây vẫn thấy ấm ức vì sự im lặng thật là khó hiểu của anh. Sau cùng cô cũng hỏi thẳng anh là vì cơ gì mà nguồn thơ của anh lại cạn như vậy?! Hay là thơ của anh làm đã dùng để tặng cô nào rồi? Quả nhiên trong thư tới anh lại phải mở ra túi thơ của anh và viết gửi về tặng Phương Vân một bài thơ mới để tỏ tâm sự của mình. Bài thơ này, khi viết Phong đã nghĩ đến Phương Vân như là người đã đưa lại cho chàng những cảm xúc tuyệt vời, dù là xưa kia trong công việc trong chính phủ hay giờ đây trong ngành giáo dục và khoa học. Bài thơ Phong đã viết trọn một trang giấy trong cuốn sổ ghi ký ức của chàng.

Chân Dung Nàng Thơ

Tháng Sáu, mùa xa cách,
Tháng bảy, buồn mưa ngâu.
Chân dung em trên vách
Người đây, người nơi đâu?

Má em tương ánh hồng,
Vương vấn ai trong lòng.
Hoa soan đương rộ nở,
Biết chẳng ai chờ mong.

Anh mơ làm thi sĩ,
Viết gửi em bài thơ.
Hương văn cho tuyệt mỹ
Nhưng vẫn là giấc mơ.

Tóc em sỏa bờ vai,

Anh buông bút thử dài.
Hứng thơ mà lạc vận,
Viết đi, rồi viết sai.

Nắng chiều vương mái tóc,
Trông nét người kiêu sa.
Nhớ xưa tay ngà ngọc,
Tình ai biết mặn mà.

Anh không biết làm thơ
Nên biết em hững hờ.
Viết vu vơ vắn điệu,
Gửi đi rồi ngẩn ngơ.

Thơ anh làm không thắm,
Như gió thoảng mây bay.
Nhưng tình anh say đắm,
Nỗi lòng em có hay.

Cũng như nhiều lần trước kia, Phong viết thư cho Phương Vân, nhưng viết rồi không gửi, bài thơ này Phong cũng giữ lại, và sau một chút ngại ngần, chàng lựa ra 4 câu chép lại và gửi về cho cô bé, cho Mây dịu bớt chút giận hờn

Làm Thơ

Anh không biết làm thơ,
Vì thế em hững hờ.
Viết vu vơ vắn điệu,
Gửi đi rồi ngẩn ngơ.

TM

Kể từ đầu năm nay, nhận được bài thơ thứ hai, chỉ vài câu ngẩn ngùi cũng đã làm Mây được thỏa mãn tự ái, nhưng cô bé lại thấy thương anh vô cùng. Cô nghĩ anh đã phải bỏ thì giờ quý báu để làm thơ tặng Mây. Anh là nhà khoa học mà, sao lại bắt anh làm thơ để rồi sau đó anh phải ngẩn ngơ vì cô bé. Mây nghĩ giận mình đã trách anh không duyên cớ và tự hứa là sẽ viết lại bài thơ cho thành một bức thư họa tuyệt vời để gửi cho Phong. Những bài thơ viết gửi tặng Mây anh thường ký vắn tắt hai chữ TM. Khi xưa, lúc còn ở quê nhà anh có in một tập bút ký, có tặng Mây một bản và anh cũng đã ký bút hiệu là TM. Phương Vân thầm nghĩ chữ T chắc là “Thương” rồi, còn M thì đọc là “em”, nhưng là thương em nào thì cô không dám hỏi anh. Trong đoạn đời chiến binh khi xưa ở quê nhà và trong những năm du học ở Pháp, anh có thiếu gì gặp gỡ. Có những ngày Mây thấy nhớ anh da diết và lấy cuốn sách của Phong viết khi xưa đọc lại từng chương và Mây thấy anh thật là cô đơn. Cô bé nghĩ anh đúng là một chiến sĩ cô đơn, và rất cần có một người thân yêu bên cạnh. Đem so sánh anh với những người Mây đã quen, vẫn thường lại nhà sẵn đón cô bé thì Mây thấy là anh đã đứng ở một vị trí riêng biệt. Anh đã không mang cây đàn guitar lại để hát cho cô bé nghe, anh đã không vắn vợ gọt rửa những vần thơ nói lên lòng anh say mê cô bé, anh đã không lái xe Jeep vòng quanh trường, mặc bộ đồ lính chiến với khẩu súng cặp kè đeo bên hông để sẵn đón và nhìn cô bé trên đường về, anh đã không mang lại những đồ án xây cất vĩ đại để bàn công việc với các anh và đồng thời để khoe với cô bé, nhưng Mây đã nhìn anh bằng một cặp nhỡn quang đặc biệt, vừa

ngưỡng mộ vừa trù mẫn. Đối với Mây, anh đã cứng rắn để tự mình vạch ra con đường mình theo đuổi, nhưng anh cũng là một con người rất tình cảm để phải chiều theo ý muốn của cô bé. Giờ đây với Mây, anh là tất cả, nhưng... Nghĩ đến đây, cô bé bặm môi và quyết định rằng cái chữ “T” cô đã dành cho anh để viết thành bút hiệu “TM”, giờ hãy để treo lơ lửng đó. Cô nhất định chưa đem ra dùng. Phải chờ cho đến ngày anh về. Viết thư cho anh, cô phải chọn một chữ khác, và để phạt anh là con người chao đảo, còn vương vấn gió mây lưu lạc, vẫn còn nghĩ đến chuyện thư kiếm vấy vùng, Mây sẽ không nói những ý nghĩ thầm kín trong lòng mình cho anh biết mà chỉ kể cho anh nghe những câu chuyện vu vơ, hoa nở ngoài hiên, trăng sáng vườn chè, mà thôi...

Chương 10

Thơ Thần Đường Mây

Phương Vân đọc lại một lần nữa lời khai trên mẫu giấy ghi tên học Dựợc khoa, và kiểm soát lại những chi tiết, từ ngày tháng và năm sinh cho đến học trình, và khi thấy thật đầy đủ cô bé mới ký tên ở dưới và cho trong một cặp giấy để ngày hôm sau tới nộp ở văn phòng nhà Trường. Từ nửa năm nay, Phương Vân và các bạn cùng lớp, là những cô Tú tương lai của Trường Nữ Trung Học Gia Long, đã bàn bạc với nhau rất nhiều về sự chọn ngành học sau khi ra trường, tuy rằng ai thì cũng gần như sẽ theo lời khuyên của bố mẹ và gia đình của mình. Với Phương Vân thì ở nhà, từ bố mẹ cho đến hai anh, ai cũng khuyên cô bé nên theo những ngành y hay dựợc khoa cho hợp với khả năng và tính tình của cô, bản tính dịu dàng và nhân hậu lúc nào cũng lưu tâm săn sóc mọi người. Nếu chị Trinh còn ở nhà thì chắc chị cũng khuyên cô em bé bỏng của mình như vậy tuy rằng chị đã theo học ở Đại học Văn khoa và sau lại chuyển sang học Đại học Sư phạm. Lấy kinh nghiệm sau khi ra trường chị cũng chỉ kiếm được một công việc dạy học bán thời gian ở một trường trung học bên Gia Định trước khi lấy chồng, nên chị Trinh không bao giờ muốn Phương Vân đi theo ngành học văn chương của mình. Cho đến nay thì cuộc đời của chị Trinh lúc nào cũng êm đềm vì chị là một phụ nữ hiền thực theo cổ truyền của Á Đông. Theo học ở Trường Đại Học Sư Phạm, khi gần ra trường chị được tuyển làm phụ tá để sưu tầm tài liệu cho một giáo sư đang viết một cuốn sách về chế độ khoa cử dưới triều nhà Nguyễn. Từ sự làm việc thân cận hàng ngày, lòng ngưỡng mộ một người thầy cùng với sự cảm kích về thái độ ân cần của tiến sĩ Diễm, một học giả hình như muốn dồn hết nghị lực vào công việc biên khảo từ khi bà vợ qua đời cách đây gần mười năm, chị Trinh đã nhận lời cầu hôn khi người thầy, và cũng là người bạn đồng nghiệp, ngỏ lời muốn cùng chị lập một gia đình mới. Ngày chị Trinh lên xe hoa về nhà chồng, trông nét mặt của chị tươi cười trong hạnh phúc, trong vai cô em làm phù dâu, Phương Vân đã thấy lòng băng khuâng nghĩ đến cuộc đời tương lai của mình, không biết có sẽ được tươi đẹp như của chị không. Chị Trinh cũng mong rằng Phương Vân rồi đây có một cuộc đời hạnh phúc êm ả như mình, nhưng không hiểu sao chị có linh cảm rằng cô em của mình sẽ có một cuộc đời khác, một cuộc đời có lẽ thi vị hơn, nhưng cũng có thể gặp những đoạn đường gập ghềnh hay ngang trái.

Những buổi như hôm nay, vào một chiều Chủ Nhật, khi bố mẹ và hai anh đều có công việc vắng nhà, một mình ngồi trên căn gác trống, Phương Vân thường có thói quen mang cuốn vở ghi chép những bài thơ ưa thích ra đọc lại và cô bé lại nghĩ nhiều đến anh. Từ mấy năm nay, mỗi lần có tin tức gì đặc biệt về Phong, hay mỗi lần nhận được thư của anh, có đoạn viết nào làm cô bé vui thích, thì Phương Vân lại chép vào cuốn nhật ký này. Cả tập sách, từ trang đầu

đến trang cuối, đều là chuyện giữa hai người, giữa Phong và Phương Vân, hay như đôi khi họ gọi nhau, giữa Anh và Bé. Cô bé, hay chỉ ngắn gọn là Bé không thôi, là cái tên lúc đầu chỉ có riêng Mẹ gọi, với ý nghĩa âu yếm dành cho cô con gái út bé bỏng. Bạn bè, những người thân thiết thường gọi cô là Mây, thay cho cái tên Phương Vân, có vẻ trịnh trọng và xa lạ, và Phong cũng theo như thế. Có lẽ Phong nghĩ là mình là người quen thân lâu năm với gia đình nên cách xưng hô với cô, chàng cũng theo như là Vũ và Hồng, những người anh cô bé và là bạn của chàng. Nhưng có một hôm bỗng nhiên chàng buột mồm gọi Phương Vân là Bé, làm cô ngạc nhiên sửng sờ, và như Phong cũng nhận ngay thấy thế nên, muốn tránh cho Mây khỏi thắc mắc nghĩ ngợi, chàng đã mang chuyện “Le Petit Chose” của Alphonse Daudet ra kể cho cô bé nghe. Sau khi nghe anh kể chuyện, cô biết được rằng ở vùng trời Provence miền Nam nước Pháp, mà khi xưa anh từng có thời vi vút đường mây, có anh chàng Daniel Eyssette cũng mơ thành thi sĩ, nhưng đối với gia đình, lúc nào anh chàng cũng chỉ là cậu bé mà thôi. Nghe Phong kể chuyện, Phương Vân cũng đã thú nhận với anh là mình cũng đã có những mộng lãng mạn như viết văn, và làm thơ. Nhưng cô không dám nói ra là cũng có lúc cô ước mơ được cùng anh đi khắp bốn bề chân trời. Và cùng một lúc cô muốn mãi mãi là cô bé để được bố mẹ và các anh chị nuông chiều. Tuy vậy, Phong đã như đoán biết được tâm sự của Phương Vân nên đã khuyến khích cô bé hàng ngày nên viết những đoạn văn kể chuyện mình và chen vào giữa những trang giấy, những bài thơ ngắn. Được anh hứa sẽ chỉ dẫn thêm cho, Phương Vân đã bắt đầu viết những trang nhật ký, cô giữ cho riêng mình, mà giờ đây cô bé đang đọc lại một vài đoạn, trong khi anh là người đã làm sáo trộn tâm tình thơ ngây của cô bé lại đang ở xa vời. Mây nhớ lại khi xưa, nghe Phong nói, ngoài bìa cuốn truyện của Alphonse Daudet có hàng chữ lớn Le Petit Chose và ở dòng tiếp theo có hàng chữ nhỏ Histoire d’un Enfant cô bé cũng đã nắn nót viết ngoài bìa tập nhật ký của mình hàng chữ



Câu chuyện một Cô Bé

Tuy gọi là nhật ký nhưng Phương Vân đã không viết những chuyện hàng ngày của mình mà chỉ thỉnh thoảng, khi có những chuyện gì đặc biệt xảy ra, cô bé mới viết vào mấy trang giấy như là một câu chuyện ngắn, dù là vui hay buồn, đã xảy ra trong cuộc đời của mình. Giờ đây đọc lại vài mẩu chuyện, Mây lại càng thấy nhớ anh da diết. Mây không thể nào quên được buổi chiều anh đến chơi nhà rồi kể cho cô bé câu chuyện có một cậu bé cũng tập làm thơ. Và nghe lời anh khuyên, ở những trang giấy sau đây có chuyện một cô bé tập viết văn, và làm thơ, và cũng vì cô không biết viết gì nhiều về chuyện đời nên đã đem chuyện lòng mình ra kể.

Chuyện cô Bé

Hôm nay anh đến muộn làm Mây chờ suốt buổi sáng. Từ gần hai năm nay, đã thành một lệ quen là nếu không phải đi công vụ nơi xa thì sáng Chủ nhật nào anh cũng lại thăm gia đình. Cũng không biết từ bao giờ Mây mong đợi đến ngày cuối tuần để gặp anh, và muốn anh để trọn thời gian cho mình. Anh đã đến với gia đình khi Mây không chờ đợi vì dạo đó Mây còn bé tí hon, lần đầu tiên thấy anh đến chơi nhà vì anh là bạn học của anh Vũ, thấy người lạ Mây trốn mất. Sau này, thỉnh thoảng được các anh cho đi theo ăn kem ở bờ Hồ, Mây mới được làm quen dần dần với anh. Lúc Mây đến tuổi cấp sách đến trường thì anh đã đi du học ở mãi nước Pháp xa vời, và chỉ thỉnh thoảng Mây mới nghe gia đình nhắc tới anh mỗi khi có tin tức gì gửi về. Thuở bé, Mây vẫn nghĩ anh là một người anh họ, hình ảnh của anh đôi khi loáng thoáng hiện ra khi nghe các anh chị vui chuyện kể lại rằng đã có lần anh tới chơi nhà gặp lúc Mây sắp bị ăn đòn, vì tội chơi đấu kiếm ở ngoài đường với bọn trẻ con hàng xóm, nhờ có anh mà Mây đã thoát được cơn thịnh nộ của Bố. Nhưng Mây chỉ thực sự biết có anh là người anh thân quen trong gia đình khi có lần viết thư về, anh gửi lời hỏi thăm cô bé đã khóc lóc khi xưa để anh phải dỗ dành. Từ đó, đôi khi Mây cũng thoáng nghĩ tới anh, và đôi khi ngắm mình trong gương, Mây tự hỏi không biết anh có biết bây giờ Mây không còn là cô bé hay khóc nữa hay không.

Ở nhà thì chị Trinh theo về văn chương và sư phạm, còn các anh lớn là anh Vũ và anh Hồng thì theo học Toán và Kỹ thuật. Còn Mây, là cô gái út được rất mực cưng chiều ở trong nhà, thì lừng lơ con cá vàng ở giữa, môn học nào thì cũng tạm tạm, cốt đủ điểm để lên lớp là quý rồi. Nhưng từ khi, gặp một ngày đẹp trời lòng người rộng mở, cô giáo Toán của Mây lại khen là Mây giỏi về môn này, Mây lại nghĩ là theo với truyền thống gia đình có lẽ Mây giống anh Vũ nên cũng giỏi Toán. Nhưng anh Vũ lại hết sức ca tụng anh là người ở phương xa, sự xuất sắc của anh thì không ai bì kịp, bọn Tây đứ đả nào cũng ngán anh cả. Mây nghĩ lẩn thẩn hay là hôm anh phải dỗ cho Mây nín, không khóc lóc vì sợ hãi vu vợ, qua lời nói ngọt ngào, anh đã truyền cái giỏi toán của anh sang cho Mây. Từ đó hình ảnh của anh đã dần dần hiện ra trong trí não non nớt của Mây, một hình ảnh thân thương mà trước đây Mây chỉ nhớ rằng, lần đầu tiên anh đến nhà và được giới thiệu như là bạn học của anh Vũ, thấy người khách lạ Mây đã chạy vào để nấp sau lưng Mẹ, rồi hé đầu nhìn ra ngoài.

Có một lần theo gia đình lên thăm một người Bác trên Dalat, Mây đã thơ thẩn ra sau nhà, nhìn khu rừng vắng tĩnh mịch, và bất chợt nghĩ đến anh, theo những tin tức đưa về, thì nay đang ở dưới trời Tây, nơi Kinh thành Ánh sáng, anh đã là một chuyên gia được quý trọng. Không cứ về thời gian, tuổi đời chênh lệch, nhưng khoảng không gian giờ xa cách, chắc anh sẽ không có dịp trở về cố hương để gặp cô bé năm xưa, giờ không còn bé nữa, nhưng lòng ngưỡng mộ và nhớ tới anh thì vẫn như thuở nào. Hôm đó, Mây khoác tấm áo ấm có mũ chùm đầu, đi bộ trong một chiều mưa bay lất phất, một mình bầu bạn với mây trời và núi rừng bao la, Mây lại không thấy mình cô đơn vì nghĩ rằng có người anh còn nghĩ tới mình. Rồi Mây có ý tưởng khi về sẽ viết thư cho anh để gửi lời tâm sự của mình và mong được một lời của anh chỉ dẫn. Những cánh thư của Mây gửi tới anh, một người thân thương mà Mây mới chỉ gặp một vài lần khi còn tấm bé, sẽ như những chiếc lá vàng rơi mùa thu, hay hoa soan rụng giữa mùa hè rục rỡ, Mây thầm ước được anh đón nhận trên tay khi hoa lá còn đang vương bay theo gió, và được anh giữ lại. Nhưng có thể một ngày nào đó, Tào Hoá đưa tới anh một cơ duyên mới trong cõi vô thường này, để những lá vàng mùa thu và những cánh hoa đỏ mùa hè không còn làm cho anh trân quý, và một làn gió mới sẽ cuốn đi những hoa lá để trả về khoảng không gian vô tình.

Tuy nghĩ như vậy, nhưng Mây đã không viết thư cho anh, mà có viết Mây cũng không dám gửi. Ở Dalat về thì anh Vũ được tin anh đã nhận lời mời của Chính Phủ VNCH trở về để cải tổ lại hệ thống giao thông thủy bộ và hàng không cho đất nước, lúc đó đã chia đôi và gia đình Mây cũng đã di cư vào miền Nam. Và chỉ còn vài tháng nữa, vào dịp trước Tết là Mây sẽ gặp lại anh. Ở nhà được tin vui anh sắp trở về ai cũng mừng rỡ, và riêng Mây thì hồi hộp không biết khi gặp lại thì bây giờ Mây đã lớn, anh có còn ân cần săn sóc mình như thuở còn thơ ngây hay không?

Mọi người trong gia đình Mây đã đón anh Phong như một người con thân yêu xa vắng lâu ngày, nay mới có dịp trở về. Mỗi lần anh lại nhà, không những anh đã rất ân cần và chiều chuộng Mây mỗi khi Mây có việc gì nhờ đến anh, mà anh lại kèm toán và giảng bài cho Mây, công việc mà trước kia anh Vũ vẫn làm để giúp cho cô em gái bé bỏng chuyển tiếp dễ dàng từ chương trình Pháp sang chương trình Việt. Mây thật không biết từ cái thuở ban đầu xa lạ ấy, sự ràng buộc nào giữa Mây và anh đã làm Mây phải mong chờ đến ngày cuối tuần để có dịp gặp lại anh? Khi xưa, lúc Mây còn gặp khó khăn với những bài toán, Mây phải cần nhờ đến anh chỉ dẫn, nhưng nay thì chính cô giáo Toán của Mây, có lần gặp anh Vũ là bạn học cũ, đã khoe rằng Mây hiện nay là học sinh xuất sắc trong lớp về cả hai môn đại số và hình học. Từ đó Mây không còn lý do gì để vác bài toán ra hỏi anh nữa mỗi khi anh đến chơi, nhưng Mây lại thấy ra rằng mình rất dốt về môn Việt văn và cần đến sự chỉ dẫn của anh. Anh cũng nghĩ như vậy và cho là con bé dốt tiếng Việt vì thuở nhỏ theo học trường các bà Mẹ. Mỗi lần nghĩ đến chuyện này, Mây lại cười khúc khích một mình. Đó là vì anh có lẽ ở Pháp lâu năm nên học được thói nịnh đầm của người Tây phương. Có dịp gặp Mây là điều gì anh cũng khen cả. Vậy mà giờ đây anh lại nói là Mây cần phải học thêm về tiếng Việt. Vậy là Mây với anh cùng tâm đầu ý hợp về điểm này. Mây vẫn thường thấy anh hát: "Tôi yêu tiếng nước tôi...". Mây cũng yêu tiếng Việt, nhưng không hiểu sao môn nào Mây học cũng nhanh mà chỉ có Việt văn học chừng nào Mây cũng thấy mình còn dốt và muốn học thêm nữa để có thể mãi mãi nhờ anh chỉ dẫn thêm cho.

Những trang sách sau, cô bé kể nhiều kỷ niệm học thêm về những áng văn thơ nổi tiếng của đất nước như Chinh Phụ Ngâm và Truyện Kiều. Nhưng có một kỷ niệm đáng ghi nhớ là trong một buổi tới nhà, Phong đã chỉ dẫn cho Phương Vân lề luật làm thơ để cho cô bé viết được những vần thơ non dại của thuở ban đầu. Ngày hôm đó là một ngày đặc biệt của Phương Vân, đã mở đường cho cô để thỉnh thoảng gửi tâm tình vào những bài thơ và cô bé đã ghi lại như sau vào tập nhật ký.

Cô Bé tập làm thơ

Ngày Chủ Nhật hôm nay, khi anh tới nhà, trông thấy anh vui chứ không có vẻ tư lự như mỗi khi anh có điều gì bận tâm, Mây mới có ý nghĩ táo bạo là xin anh đóng góp cho mấy bài thơ để tô điểm cho tập bài viết non nớt này. Anh chỉ cười và bảo: "Đây là tập truyện của Mây, nếu em muốn thì thỉnh thoảng anh góp thêm một bài chứ có nhiều bài của anh trong đó sẽ mất vẻ đẹp thơ ngây và trong sáng của những bài văn thơ trong tập truyện của em". Nghe anh từ chối một cách khéo léo như vậy, Mây chỉ hứ lên một tiếng, và anh hình như đoán được Mây sắp sửa giở trò hờn rồi, nên đã phải dỗ ngọt:

- Anh nghe ở nhà kể chuyện khi xưa Mây cũng đọc nhiều sách lắm phải không. Em có biết bài "Ai bảo chăn trâu là khổ" không?

- Hứ, bài đó ai chả biết. Mây học từ lớp Ba kia, giờ hãy còn nhớ. “Ai bảo chẵn trâu là khổ? Không, chẵn trâu sướng lắm chứ”...

Mây thấy anh gật gù chắc anh không ngờ là Mây lại có trí nhớ như vậy. Bài học ngày xưa, từ thuở chưa lên mười, Mây vẫn còn nhớ. Anh lại hỏi tiếp:

- Nếu bây giờ em đổi hai chữ “chẵn trâu” thành hai chữ “làm thơ” thì sao?

Nghe anh hỏi vậy, Mây đã nhanh nhẩu trả lời:

- Có gì mà không đổi được. Này nhé: “Ai bảo làm thơ là khó? Không, làm thơ dễ lắm chứ”...

Đến đây thì anh phá ra cười và Mây biết ngay là anh đã bầy trò như thế để Mây tự nói ra rằng làm thơ cũng dễ thôi. Giờ nếu anh bắt con bé phải làm ngay một bài thơ để chứng tỏ rằng “làm thơ dễ lắm chứ” thì rõ ràng là anh muốn cho bàn dân thiên hạ, tất cả mọi người, biết rằng Mây chỉ là đồ ba xạo.

Nhưng anh đã không làm cho Mây phải thẹn thùng vì câu nói không bằng chứng của mình. Trái lại anh đã dành suốt buổi sáng hôm ấy để giảng cho Mây biết những nét đẹp của thi ca Việt Nam. Và anh đã là người đầu tiên dạy cho cô Bé này làm thơ.

Theo anh, khi mới tập làm thơ thì nên viết những bài thơ ngắn theo thể lục bát và tùy theo hứng và cảm xúc của mình. Anh cho Mây thấy rằng lục bát có thể tạo ra những hình ảnh đẹp và sống động bằng những câu thật giản dị như trong những bài ca dân gian :

“Hỡi cô tát nước bên đàng,

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?”

Anh cũng đã đọc cho Mây nghe những câu tình tứ thật lãng mạn của người dân quê

“Yêu nhau cởi áo cho nhau,

Về nhà, mẹ hỏi, qua cầu gió bay”

Nghe anh nói Mây có cảm tưởng như trong tâm hồn của Mây đã có sẵn một nhà thơ, giờ đang được đánh thức dậy. Anh đã hướng dẫn Mây đi trong vườn thi ca qua những luống hoa vàng tươi thắm ở hai bên lối đi để tới những khu riêng biệt, nơi có những bông hồng rực rỡ hay treo những giò lan thơm ngát. Từ những câu thơ giản dị anh đưa ra như để tạo niềm tin cho Mây rằng rồi đây Mây cũng có thể viết được những câu thơ tương tự, anh đã cho Mây biết thêm rằng trong thi sử còn có những câu thơ bác học hơn nữa, dùng những từ chọn lọc nhưng vẫn nhẹ nhàng man mác như hai câu thơ của cụ Đồ Chiểu, đọc lên nghe thật là lãng mạn

“Lênh đênh một chiếc thuyền tình,

Mười hai bến nước, đưa mình vào đâu?”

Những buổi ngồi bên anh mà không phải để nghe anh giảng toán mà chỉ nói chuyện văn chương, anh đã không còn vẻ nghiêm khắc của con người khoa học mà lại là người anh hiền từ đáng mến. Mỗi ngày gần anh, Mây lại thấy hiện ra dần dần con người mà có lẽ Mây ao ước được gặp từ thuở nào. Chỉ tiếc là bây giờ Mây mới gặp anh mà nghe ở nhà bàn tán thì có lẽ anh lại sắp sửa rời nước ra đi. Nhưng càng gần anh, càng được nghe anh tâm sự, Mây lại càng thấy mình thật không biết gì về anh, vì nếu anh không giảng toán và chỉ dẫn cho làm bài thì anh toàn nói chuyện văn chương, chuyện gì anh kể cũng là chuyện người thiên hạ, anh

trích dẫn ra từ các sách anh đọc, còn chuyện của anh thì không bao giờ Mây được nghe anh kể. Khi xưa anh có viết một cuốn truyện đề là “Thư Kiếm Vấy Vùng”, anh cũng cho Mây một bản, Mây đã đọc nhiều lần. Tuy anh đã nhiều lần nói đó là câu chuyện của một chàng trai nước Việt trong thời ly loạn, nhưng đọc lên vài đoạn thì ở nhà ai cũng biết là chuyện cuộc đời của anh. Chỉ có anh Vũ là nhất định nói anh đã dùng văn tài mà xây dựng lên hình ảnh một chàng trai Việt sống trong thời loạn phải tranh đấu chống nghịch cảnh của xã hội mà vẫn làm tròn bổn phận của chính nhân. Mây nhớ là trong cuốn truyện anh có in vài bài thơ và nói là của bạn bè tặng, anh thấy hay nên để vào trong sách. Lần này vì thấy anh vui nên Mây đưa sách ra hỏi anh vì thấy người tả trong thơ có vẻ giống như anh. Một trong những bài thơ Mây thuộc là bài có những đoạn nghe thật hào hùng mà lại mượt mà

Tài Hoa

“Phi bào gió cuộn mười phương,
Phòng khuê hương quyện. Song sương khói lồng.
Bao phượng đỏ, bấy thư hồng,
Bao trang hạc múa, bấy dòng rồng soay.

Xa nhau. Với vợ. Tầm tay,
Gần nhau. Hơi thở đời bày. Chiêm bao.
Bao bắc lụn, bấy dầu hao.
Bao tình cầu nụ, bấy đào nguyên khai.

Bàng trôi, nắng rụng thiên nhai,
Khói mờ khe động. Sương phai chân cầu.
Bao nhiều cau, bấy nhiều trầu,
Bao thiên tình sử, bấy màu thời gian.

Mây trời hôm nọ lang thang,
Thấy trong thần thoại, úa vàng tương lai.
Bao nhiều thắm, bấy nhiều phai
Bao tình anh động, bấy tài hoa trôi.

VTV

Mây hỏi anh về tác giả bài thơ thì anh chỉ nói là một người em văn nghệ, vì quý mến anh mà viết 200 câu thơ ca tụng những nét đẹp trong cuộc đời trôi nổi của anh. Anh cũng nói thêm là anh không đủ tài để viết họa lại. Anh đã trích ra một đoạn ngắn để đăng vào tập truyện. Những câu thơ như trong bài này phải có thật cảm xúc và trong những giây phút xuất thần mới viết nổi.

Mây nghe anh nói thì tự nghĩ trong cõi đời này thì không bao giờ Mây có thể viết lên một câu thơ dù có theo học anh đến đâu chẳng nữa. Trông nét mặt của Mây có lẽ anh cũng đoán được ý nghĩ sâu muện nên anh đỡ dành bảo Mây:

- Muốn viết một bài thơ hay phải có cảm xúc mạnh và biết xử dụng ngôn từ. Mây đã biết luật bằng trắc của thể thơ lục bát. Bây giờ anh đọc thử cho Mây nghe một bài thơ, và nếu Mây cũng viết lại như là Mây đã đọc bài “Ai bảo chăn trâu là khổ” là sáng tác được một bài thơ mới theo ý mình.

Vắng Em

*Ngoài hiên thoáng bóng người qua,
Tường em lưu gót, chạy ra đón nàng.
Gió lùa hiên vắng, bẽ bàng,
Vành khuyen chiêm chiếu, thương chàng ngẩn ngơ*

Theo anh giải thích thì đây là một bài thơ tả nỗi sầu trống vắng của một thư sinh chờ đón một nàng tiên tới thăm mà không thấy. Anh không nói tiếp, nhưng Mây hiểu ý anh muốn nói là nếu Mây cũng chờ một người nào mà người ta không tới đúng hẹn thì cũng có thể dựa theo bài thơ mà tả nỗi hiu quạnh của mình. Bài thơ này Mây đã viết nhưng chỉ chép vào đây chứ không đưa anh xem. Mây chỉ coi như là bài tập nhưng không muốn anh cho điểm. Còn bài thơ cảm súc đầu đời Mây chưa muốn viết vì sợ có người đọc được họ lại cười Mây là con người giàu tình cảm.

Vắng Anh

*Bên hiên sửa tóc cài thoa,
Tường ai dừng bước thềm hoa đợi chàng.
Gió đưa màn trúc nhẹ nhàng,
Hoàng oanh ngưng hát, thương nàng ngẩn ngơ.*

Nhiều trang nhật ký của cô bé, viết sau khi Phong đã từ nhiệm để sang Hoa Kỳ tu nghiệp. Trong hơn hai năm về làm việc trên quê nhà, chàng đã làm được nhiều việc có ích lợi, chấn chỉnh được hệ thống giao thông thủy bộ và hàng không, nhưng chàng đã gặp nhiều khó khăn trong tổ chức hành chánh chen lẫn chính trị của chính phủ đương thời. Theo lời khuyên của một số bạn bè thông hiểu tình thế, Phong đã nhận một học bổng của Asia Society để sang Hoa Kỳ học thêm về kỹ thuật và quản trị. Khi xa nhau, những bức thư cô bé viết cho anh cũng thoải mái hơn, và cho Mây nhiều kỷ niệm để viết những trang nhật ký cho tập **Thơ Thần Đường Mây**. Dưới đây là một bài Phương Vân đã đọc lại buổi chiều hôm ấy.



Giấc mơ Xuân của cô Bé

Hôm nay nhìn lên cuốn lịch đầu năm, Mây không ngờ là trời đã sang Xuân. Có lẽ vì năm nay Mây không phải lo đến những vụ thi cử cuối năm nên không thấy lòng rộn ràng, lo lắng để chuẩn bị khoa kỳ. Nhưng Mây không hiểu ở phương trời xa lạ, bên kia bờ đại dương anh có phải lo học, lo thi hay không mà những điều Mây yêu cầu anh làm, không thấy anh nhắc nhở gì đến trong những lá thư hàng tuần anh gửi về.

Trong dịp Tết vừa qua, nhân thấy bài thơ **Đi Chùa Hương** của Nguyễn Nhược Pháp được in lại, Mây đã dùng bút thếp chép lại toàn bài để gửi cho anh như một chút quà Xuân và in ra một bản để vào trong trang sách này, không hiểu anh có đọc hay không mà không thấy anh phê bình gì. Anh cũng không có cả một lời khen là chữ Mây viết đẹp.

Đi Chùa Hương

Hôm nay đi chùa Hương.
Hoa cỏ mờ hơi sương
Cùng thầy me em dậy
Em vấn đầu soi gương.

Khăn nhỏ, đuôi gà cao;
Lưng đeo dải yếm đào;
Quần lĩnh, áo the mới;
Tay cầm nón quai thao.

Me cười: "Thầy nó trông!
Chân đi đôi giép cong
Con tôi xinh xinh quá!
Bao giờ cô lấy chồng?"

Em tuy mới mười lăm
Mà đã lắm người thăm
Nhờ mối mai đưa tiếng,
Khen tươi như trăng rằm.

Nhưng em chưa lấy ai,
Vi thầy bảo người mai
Rằng em còn bé lắm,
Ý đợi người tài trai.

Em đi cùng với me,
Me em ngồi cáng tre.
Thầy theo sau cưỡi ngựa,
Thắt lưng dài đỏ hoe

Thầy me ra đi dò,
Thuyền mấp mênh bên bờ.
Em nhìn sông nước chảy,
Đưa cánh buồm lô nhô.

Mơ xa lại nghĩ gần.
Đời mấy kẻ tri âm?
Thuyền nan vừa lẹ bước,
Em thấy một vãn nhân.

Người đâu thanh lạ thường!
Tướng mạo trông phi thường.
Lưng cao dài, trán rộng.
Hỏi ai nhìn không thương?

Chàng ngồi bên me em
Me hỏi chuyện làm quen:
"Thưa thầy đi chùa ạ?
Thuyền đông, gười ôi chen!"

Chàng thưa vâng thuyền đông,
Rồi ngắm gười mênh mông,
Xa xa mờ núi biếc,
Phơn phớt áng mây hồng.

Giòng sông nước đục lờ.
Ngâm nga chàng đọc thơ!
Thầy khen hay, hay quá!
Em nghe, ngồi ngẩn ngơ.

Thuyền đi, bến Đục qua,
Mỗi lúc gặp người ra,
Thẹn thùng em không nói:
"Nam vô A-di-đà !"

Réo rất suối đưa quanh.
Ven bờ, ngọn núi xanh,
Dịp cầu xa nhỏ nhỏ.
Cảnh đẹp gần như tranh.

Sau núi Oản, Gà, Xôi,
Bao nhiêu là khí gười
Tới núi con voi phục,
Có đủ cả đầu đuôi.

Chùa lấp sau rừng cây,
(Thuyền ta đi một ngày)
Lên cửa chùa em thấy
Hơn một trăm ăn mày.

Em đi, chàng theo sau,
Em không dám đi mau,
Ngại chàng chê hấp tấp,
Số gian nan không giàu.

Thầy me đến điện thờ,
Trầm hương khói toả mờ
Hương như là sao lạc
Lớp sóng người lô nhô.

Chen vào thật lắm công.
Thầy me em lễ xong
Quay về nhà ngang báo:
"Mai mới vào chùa trong"

Chàng hai má đỏ hồng
Kêu với thằng tiểu đồng
Mang túi thơ bầu rượu:
"Mai ta vào chùa trong"

Đêm hôm ấy em mừng!
Mùi trầm hương bay lừng.
Em nằm nghe tiếng mõ,
Rồi chim kêu trong rừng.

Em mơ, em yêu đời
Mơ nhiều ... viết thể thôi
Kéo ai mà xem thấy,
Nhìn em đến nức cười.

Em chưa tỉnh giấc nồng,
Mây núi đã pha hồng.
Thầy me em sắp sửa
Vàng hương vào chùa trong.

Đường mây đá cheo veo,
Hoa đỏ, tím, vàng leo
Vi thương me quá mệt,
Sấn sóc chàng đi theo.

Mẹ bảo: "Đường còn lâu
Cứ vừa đi ta cầu
Quan-thế-âm Bồ-tát
Là tha hồ đi mau."

Em ư? Em không cầu,
Đường vẫn thấy đi mau.
Chàng cũng cho như thế.
(Ra ta hợp tâm đầu)

Khi qua chùa Giải Oan

Trông thấy bức tường ngang,
Chàng đưa tay lẹ bút
Thảo bài thơ liên hoàn.

Tấm tắc thầy khen hay
Chữ đẹp như rồng bay.
(Bài thơ này em nhớ
Nên chả chép vào đây)

Ôi! Chùa trong đây rồi!
Động thăm bóng xanh ngời.
Gấm thêu trần thạch nhũ,
Ngọc nhuộm hương trầm rơi.

Mẹ vui mừng hả hê:
"Tặc! Con đường mà ghê!"
Thầy kêu mau lên nhé,
Chiều hôm nay ta về.

Em nghe bỗng rưng rờ!
Nhìn ai luống nghẹn lời!
Giờ vui đời có vậy,
Thoáng ngày vui qua rồi!

Làn gió thổi hây hây.
Em nghe tà áo bay,
Em tìm hơi chàng thổi!
Chàng ôi, chàng có hay?

Đường đây kia lên giờ
Ta bước tựa vai cười,
Yêu nhau, yêu nhau mãi!
Đi, ta đi, chàng ôi!

Ngun ngút khói hương vàng,
Say trong giấc mơ màng,
Em cầu xin Giới Phật
Sao cho em lấy chàng.

Mây nhớ là kèm theo hai trang thư họa bài thơ, viết trên giấy gió mịn mặt, Mây có viết thư nói là bài thơ tả người thư sinh đi cùng thuyền với cô bé mười lăm sao có vẻ giống anh kỳ lạ, cũng lưng cao dài trán rộng để ai nhìn không thương? Mây cũng tò mò hỏi anh có quen cô bé tuổi mười lăm nào không? Thường thì mỗi khi Mây hỏi anh chuyện gì thì anh cũng trả lời ngay, nhưng lần này không hiểu sao anh cứ phớt lờ, người đâu mà dễ ghét chi lạ. Sau cùng Mây đành phải hỏi anh là chuyện cô bé theo bố mẹ đi lễ chùa Hương có giống như là chuyện Mây gặp anh hay không. Đã lâu Mây mong được anh viết câu chuyện mình như một bài thơ, nhưng

mong ước này có lẽ cũng chỉ như là một giấc mơ vì Mây đâu phải là người được anh nuông chiều suốt đời như đã có lần anh nói ra như vậy.



Giấc mơ Xuân của cô bé dừng lại ở đây, và trong tập nhật ký này còn để mấy trang trống, vì cô bé nghĩ rằng thế nào anh cũng chiều mình, và một ngày đẹp trời nào đó thế nào Phong cũng viết ra bài thơ kể chuyện khi xưa gặp cô bé, một bài thơ tình thật đẹp và Mây sẽ dùng cây bút thư họa thật mềm để viết bài thơ của anh gửi về.

Sự thực thì Phong đã viết, không những một bài thơ mà chàng viết hai bài thơ, mỗi bài một tâm trạng. Bài thơ đầu Phong viết với một tâm trạng u hoài, của một người không tin rằng mình đã có diễm phúc được một tình yêu thủy chung, tuy rằng từ một tương lai còn có nhiều hứa hẹn trong cuộc đời .

Thương Nhớ Trọn Đời

Năm xưa, mới gặp em
Vào một buổi chiều êm,
Cô em người bạn học,
Anh về thức trắng đêm.

"Rồi nhớ thương trọn đời",
Không nói ra ngoài môi.
Để chìm trong tâm khảm,
Vì nói lên ghen lời.

"Oh! Je t'aimerais",
Tiếng ai hát náo nê,
Nhưng nói lên tất cả
Tấm lòng anh say mê.

Một ngày không gặp em,
Sao anh thấy muộn phiền,
Không gian mà ngăn cách,
Trời buông xuống màn đêm.

Ánh đêm sao nhung nhớ,
Buồn trăng non, thương huyền,

Như trang đài cách trở,
Như nổi sầu cô miên.

Nhớ môi hồng thơ dại,
Hàng mi cong và dài.
Giận anh thì cau lại,
Như sỏi đá vàng phai.

Nhớ em cười e thẹn,
Giọng nói nghe dịu dàng:
"Muốn tình anh trọn vẹn,
Đừng nói chi muộn màng"

Theo giòng đời triền miên'
Lời hứa rồi mau quên.
Em đi vui duyên mới,
Để anh với muộn phiền

Nhớ em tình miên man,
Ngày mai rồi ly tan.
Trời ơi sao mà nhớ,
Chiều thu nhạt nắng vàng.

Ngày vui đã qua rồi,
Theo giòng đời nổi trôi.
Giờ mình anh ngồi nhặt,
Cuối mùa, cánh hoa rơi.

Viết xong bài thơ đầu, Phong thấy tần ngần không muốn gửi đi vì sợ nhận được cô bé sẽ buồn. Bé là người hay mau nước mắt, mà nay lại không có người dỗ dành. Bài thơ thứ hai Phong viết xong cũng không gửi đi, vì hiện nay chàng cũng không biết chắc chắn ngày trở về.

Mùa Trăng

Năm xưa em còn bé,
Anh về quê thăm nhà.
Em nấp sau lưng mẹ,
Nhìn người khách phương xa.

*Đêm ấy trăng thượng huyền,
Em nghe người mới quen
Chỉ vầng trăng vừa ló:
Ô kìa, sao giống em!*

*Gặp nhau rồi xa cách,
Vết chân đời anh đi.
Nơi đây là đất khách.*

Bao nỗi buồn chia ly.

*Gia Long em tới trường,
Anh còn xa quê hương.
Gửi lời về thăm hỏi,
Nỗi nhớ với tình thương.*

*Nơi anh, buồn viễn xứ,
Bên em, rặng ngày mai.
Gửi đâu niềm tâm sự,
Nhớ ai nơi trang đài.*

*Năm em tuổi mười lăm,
Anh về nước, lại thăm.
Gặp em giờ đã lớn,
Trông tươi như trăng rằm.*

*Bên em, anh thầm hẹn:
Còn gặp nhau hay thôi?
Em nghe chừng e thẹn,
Không nói ra đầu môi.*

*Đêm nhìn ánh trăng thanh
Lòng chứa chan bao tình.
Mong trăng tròn mãi mãi,
Để rồi đây, đôi mình.*

TM

Đêm nay cũng trăng rằm, nhưng Mây đi ngủ sớm vì không có ai là bạn tâm sự để cùng ngồi nhìn ánh trăng xanh. Nhưng trong giấc mơ cô bé nhận được bài thơ anh gửi và trong giấc ngủ đôi môi xinh xắn thoáng hiện một nụ cười.



Chương 11

Mây Hồng

Sau bữa ăn trưa ở câu lạc bộ giáo sư, Phong đi vội vã về văn phòng ở Etcheverry Hall. Chàng đã tới Đại Học California ở Berkeley được 6 tháng và dạy trọn một khóa học kéo dài mười lăm tuần lễ. Những ngày vừa qua, Phong đã thu xếp lớp dạy mỗi tuần ba lần vào buổi sáng để có thì giờ rảnh rang đọc những tài liệu khoa học và viết bài khảo cứu vào buổi chiều. Trước khi trở về văn phòng, Phong bao giờ cũng muốn cho trí não thật thoải mái và vì vậy thường nhặt vào buổi trưa, trên đường lên dốc tới tòa nhà lầu có phân khoa Cơ Học Kỹ Thuật chàng đi thật ung dung nhàn tản qua Sproul Plaza, nhiều khi phải len qua những đám sinh viên thuộc đủ mọi thành phần đang reo hò để ủng hộ hay đả kích đủ mọi vấn đề và theo đủ mọi chiều hướng.

Nhưng hôm nay chàng không còn tâm trí nào để đi dạo bộ như mọi ngày. Bức thư của Phương Vân mà Phong mới nhận được chiều hôm qua vẫn còn để trên bàn học, và chàng chưa nghĩ được cách trả lời cho êm đẹp. Cô bé học trò mà chàng kèm toán và Việt văn khi còn ở nhà, và thường thân mật gọi là em Mây, đã gửi cho Phong một bức thư thật quyết liệt, chất vấn đủ điều. Mây đã đi thẳng vào vấn đề mà từ hai năm nay chàng né tránh. Giờ đây Mây không còn là cô bé năm xưa nấp sau cái cột để nhìn chàng như là một người khách lạ khi lần đầu tiên chàng đến thăm nhà. Đọc kỹ lại bức thư với những lời nhận xét thật tinh tế, chàng chợt thấy rằng cô bé nay đã lớn khôn. Phong nhớ lại hồi mới ở Pháp về sau gần mười năm cách biệt, khi tới nhà Vũ để thăm gia đình người bạn thân thiết từ xưa, khi nhìn thấy Mây đi phố vừa về và cô đứng dừng ở cửa ngõ ngàng nhìn chàng rồi bẽn lèn cúi đầu chào và đi thẳng vào nhà trong, Phong đã phải sửng sờ trước sắc đẹp vào tuổi dậy thì của cô em gái người bạn. Phải ít lâu sau, khi đã làm quen lại với Mây, Phong mới bớt dần được trong ý nghĩ hình ảnh một cô bé khi xưa, vì sợ bị gửi vào nội trú phải xa nhà, đã khóc sụt sùi để chàng phải ôm vào lòng dỗ dành. Giờ đây Phong có cảm tưởng rằng nếu trở về nhà gặp lại Mây, chàng cũng sẽ có một sự ngạc nhiên mới nếu thấy khi qua mấy năm cách biệt cô lại hiện ra với một vẻ đẹp lộng lẫy của một thiếu nữ đang buổi xuân thì.

Từ hai năm nay, không hiểu là do vô tình hay cố ý mà Phong không nhận được một tấm hình mới nào của Mây ở bên nhà gửi sang. Chàng vẫn chỉ có tấm hình của cô bé với đôi mắt tròn và to, trông thật ngây thơ, mà Mây đã tặng chàng hôm lên đường du học ở Hoa Kỳ. Tấm hình trong chiếc khung trắng nhỏ bé đặt trên bàn học của Phong, vẫn hàng ngày làm chàng vương vấn nghĩ đến cô học trò khi xưa hay giận dỗi để bắt chàng chiều chuộng. Qua những bức thư tâm sự trao đổi hàng tuần, tình cảm của Phong đối với Mây ngày một sâu đậm, nhưng với chàng hình ảnh của Mây vẫn trọn vẹn là hình ảnh của thuở ban đầu, của một cô bé với đôi mắt trong sáng như những vì sao.

Thuở còn theo kháng chiến chống Pháp, Phong có một cuốn sổ ghi cảm tưởng của mình mỗi khi đơn vị di chuyển tới một thôn xóm lạ, và đôi khi gặp hứng khởi chàng viết trong đó một bài thơ. Giờ đây chàng không còn viết nhật ký nữa nhưng vẫn còn giữ cuốn sổ để thỉnh thoảng chép thêm vào trong đó một bài thơ mới làm. Phong vốn dĩ là một con người giàu tình cảm nhưng ít khi để lộ ra ngoài. Chỉ những ai đọc được những bài thơ chàng viết mới biết rằng sau dáng điệu của một chuyên gia kỹ thuật cao cấp, chịu trách nhiệm một guồng máy hành chánh rộng lớn trên toàn quốc, lại có một con người đôi khi cũng có chút mơ mộng. Và bây

giờ trở lại với sự nghiên cứu khoa học và công tác giáo dục thuần túy, tâm hồn của chàng chỉ còn nghĩ đến một người. Giờ đây, trên những trang giấy trong tập nhật ký của Phong những bài thơ viết khi nghĩ tới Phương Vân đã khá nhiều, nhưng không bao giờ chàng gửi cho cô bé đọc vì Phong không muốn cho Mây bận tâm vì mình. Đôi khi chàng trích ra một vài đoạn ngắn, để gửi cho cô bé và những đoạn thi này chỉ là những nét chấm phá nhẹ nhàng, như gió thoảng mây bay bên trời mà thôi.

Phong đọc lại bức thư của Phương Vân có một đoạn chàng băn khoăn muốn tìm câu trả lời mà không sao viết được nên lời:

“Từ lâu nay tuy anh không nói ra nhưng anh vẫn để cho Mây hiểu là anh đối với Mây tình cảm cũng sâu đậm như là trái tim của Mây đã trọn vẹn dành cho anh. Khi Mây viết cho anh và nói rằng: “Em sẽ chờ anh” như thế tất nhiên anh phải hiểu là Mây chờ anh trọn đời. Cũng như khi anh viết những câu: “Anh thường ngày nghĩ đến em và nhớ em trong tình thánh thiện mà không có một chút tà niệm...” như thế đủ cho em hiểu rằng anh quý trọng em hơn hết và em tin tưởng rằng có ngày anh về và sẽ nói với em những câu em chờ đợi được nghe anh nói, những câu tâm sự thông thường của hai người có lòng luyến ái nhau, và câu em trả lời anh ra sao anh cũng dư biết được. Nhưng bây giờ Mây mới biết là mình chỉ là một con bé ngu ngốc không hiểu được rằng những câu viết văn hoa của anh chỉ như là những đám mây trôi ở cuối chân trời hay bọt bẻ soãi trên bãi cát vàng, một thoáng đi không còn để vết tích gì cho người đứng trông chờ.”

Sự thực thì lòng Phong tha thiết nghĩ đến Phương Vân nhưng chàng đã không thể nào nói gì hơn với cô em của người bạn thân lại kém chàng nhiều tuổi. Chàng đọc lại mấy bài thơ tâm tình đã viết trên giấy và chợt thoáng có ý nghĩ là chỉ gửi về cho Mây đọc là cô bé sẽ hiểu được tâm tư của chàng. Tấm hình của Mây, lúc còn là một cô bé vẫn để trên bàn và luôn luôn đôi mắt đẹp đen huyền có sức thu hút mãnh liệt làm chàng không sao quên được. Đã có lần Phong viết về đôi mắt thơ ngây của Mây:

Trời Sao

Hình em ta giữ vẹn toàn,
Phong tư còn đó ngõ ngang chiêm bao .
Mắt em là cả trời sao,
Gói hồn ta trọn đưa vào thiên thu.

Trong một bài thơ khác Phong đã tả đôi mắt của Mây êm dịu như mặt nước phẳng lặng của một hồ thu :

Mắt Biếc Hồ Thu

Mắt em là cả hồ thu,
Tiếng em thánh thót như ru men tình.
Ước sao chỉ có đôi mình.
Nhưng đâu chỉ có chúng mình ước ao!

Đêm nào ngược mắt trông sao,
Cùng em, mơ ước nơi nào viễn du.

Nhìn em, đáy mắt hồ thu,
Anh quên giấc mộng viễn du nơi nào.

Bâng khuâng gió lọt song đào,
Nhớ đôi mắt biếc, hôm nào tương tư.
Đường trần một cõi hoang vu,
Đi hoài mới biết thiên thu nhớ người.

Nơi đây có núi cùng đồi,
Có con suối nhỏ, da trời màu xanh.
Em ngồi sũa tóc bên màn,
Bài thơ anh mới viết thành tặng em.

Bài thơ này Phong viết khi còn ở Colorado và chàng nghĩ tới một ngày trở về sẽ viết lại và đưa tặng Mây. Ở đoạn tiếp của bức thư, Mây đã viết:

“Chiếc nhẫn bằng hồng thạch anh mua tặng em nhân dịp sinh nhật tuổi mười lăm, em vẫn đeo từ ngày ấy tới giờ và vẫn còn nguyên vẹn. Bây giờ cùng với tuổi đời em dần dần nhận ra, một khi đã nhận kỷ vật này em phải đợi chờ một lời nói của anh, nhưng dù anh không bao giờ nói ra, em cũng tự nghĩ rằng em sẽ đợi anh suốt cuộc đời. Hôm nọ Bích Vân lại chơi nó thấy chiếc nhẫn đẹp muốn coi để cũng mua một chiếc, nhưng giờ ngón tay em to ra, tháo ra không được. Anh thấy không, em làm sao thoát ra khỏi định mệnh này là suốt đời phải nghĩ đến anh, dù rằng nay anh đã phụ lòng chờ đợi của em vì trong trái tim của anh đã có người khác. Số phận em như đã buộc em rồi đây phải sống một cuộc đời cô độc thiếu thốn tình yêu thương.”

Phong ôm trán suy nghĩ và thấy quả là định mệnh giữa hai người. Lần ấy, vì Phương Vân còn ở tuổi ngây thơ nên thật ra Phong không có ý niệm gì khác hơn là mua cho cô bé một món quà đang ao ước. Đạo đó các cô nữ sinh Gia Long ai cũng kiếm cho mình một chiếc nhẫn vào tháng sinh nhật, mỗi tháng có một mặt đá quý, như tháng Giêng là Garnet, tháng Hai là Amethyst, Cô bé sinh vào tháng Giêng nên nói với Mẹ tìm cho mình một chiếc nhẫn có mặt đá Garnet, màu đỏ, nhưng Mẹ đã tìm đủ mọi nơi mà chỉ có hồng ngọc tức là Ruby, cũng có màu đỏ, nhưng là đá quý vào tháng Bảy và vào dịp này cô bé đã lộ vẻ âu sầu vì thua kém bè bạn, không có được chiếc nhẫn hợp với tháng sinh.



Tháng Giêng Garnet

Tháng Hai Amethyst

Tháng Bảy Ruby

Một chiều chủ Nhật, Phong đến nhà Vũ chơi như thường lệ nên biết câu chuyện, chàng nhanh nhẩu nói với người bạn là sẽ mua hộ cho cô bé chiếc nhẫn mặt Garnet. Ngay hôm sau chàng đã điện thoại sang Hàng Không Việt Nam qua ông Giám Đốc để nhờ một phi hành

đoàn bay đường HongKong mua hộ một chiếc nhẫn vừa sổ tay cô bé có mặt đá Garnet với một màu đỏ tươi thật óng ánh. Chàng muốn trả tiền nhưng không ai muốn nhận vì thật ra Phong đã giúp rất nhiều cho Hãng Hàng Không được đứng vững trong những năm qua. Riêng việc Phong dành cho Air Vietnam được độc quyền bay những tuyến đường Saigon-Hongkong và Saigon-Bangkok đã giúp cho công ty này được ổn định tài chính. Phong đành mang lại nhà cô bé nói chiếc nhẫn là quà tặng sinh nhật, và Phương Vân đã xiết nỗi vui mừng. Suốt tuần lễ đầu cô ngắm chiếc nhẫn đeo trên ngón tay trái mà không biết chán. Giờ đây Phong không ngờ rằng Mây đã coi như quà tặng ấy là một cách anh ngỏ tâm tình với cô. Theo trong những sách về đá quý thì từ mấy ngàn năm trước công nguyên, những người Ai Cập đã bắt đầu chú ý đến garnet và gắn vào những đồ nữ trang của những nhà quý phái. Ngọc đỏ này được coi như tượng trưng cho tình bạn chung thủy và trung thực, và thường dùng để tặng bè bạn. Sự thực thì ngay từ buổi ban đầu Phong đã có cảm tình nhiều với Phương Vân, và sau hôm tặng cô bé chiếc nhẫn, lúc về nhớ tới dáng người với đôi vai thon nhỏ và làn tóc để dài, cúi đầu ngắm nghía chiếc nhẫn đeo trên tay, chàng đã viết thêm một bài thơ ghi lại chút tâm tình.

Suối Tóc

Tóc mây nửa sũa nửa cài,
Ôm bông hoa tím, bờ vai mịn màng.
Dáng em thanh nhã, dịu dàng,
Chờ anh viết nốt cung đàn thẳng hoa.

Giờ đây vừa mới năm qua,
Tháng Giêng sinh nhật, nhớ quà cho em.
Cung đàn viết dở, chưa xem,
Chờ ai lên phím, mới thêm lời vào.

Từ xưa lòng những ước ao,
Mười năm vắng mặt, biết bao muộn sầu.
Thơ làm không gửi từ lâu,
Tiếng thơ chùng chất, biết đâu gửi về?

Hát lên, cho tới bờ mê,
Cung đàn một nhịp, hai bè nhớ thương.
Vang lên điệp khúc nghệ thường,
Tóc em anh đặt chiếc vương miện vàng.

Đợi em, có chút muộn màng,
Mười năm viết trọn cung đàn thẳng hoa.
Ước nguyện như mới hôm qua,
Giờ đây giáp mặt chẳng là cố nhân.

Bài thơ này, khi Phong viết đã nhớ lại sau mười năm xa cách, chàng ở Pháp về gặp lại Phương Vân lúc đó đã là một cô gái dậy thì. Ngay lần hội ngộ sau những năm xa quê hương Phong đã như cảm thấy rằng câu viết khi xưa chàng đọc trong sách là chỉ có quê hương ta là đẹp hơn

cả đã đúng với chàng. Lần này Phong đã thấy là phong cảnh quê hương đã đẹp mà cả người cũng đẹp trong lòng chàng.



Đọc lá thư của Phương Vân thêm một lần nữa, Phong thấy rằng có gửi hết những bài thơ chàng đã làm cho cô bé đọc cũng không thể nào xoa dịu hết nỗi giận hờn vì Mây đã nhất quyết không thể nào tha tội cho anh lần này.

“Từ ngày anh rời nước ra đi thỉnh thoảng em lại đến phòng Thông Tin Hoa Kỳ ở đường Catinat để đọc những sách báo nói về xứ sở anh đang ở. Ở đây hàng tháng có một tạp chí tên là “Thế Giới Tự Do” em hay đọc vì những tin tức đưa ra đều xác thực, lại có nhiều bài viết về lịch sử và địa dư của nhiều nước trên thế giới. Em thường nghĩ đến những lời anh nói, hoặc viết cho em, khi xưa cũng như gần đây là có ngày em được theo anh đi đến những chân trời mới lạ này. Thì nay em được chính mắt nhìn thấy anh đã thực hiện điều đó nhưng với một cô nào khác chứ không phải là với em. Số báo tháng Năm vừa qua có đăng tin sinh viên ở Berkeley biểu tình phản đối chiến tranh ở Việt Nam và có đăng hình anh đang tranh luận với đám sinh viên biểu tình và đứng bên cạnh anh có một cô trông dáng thật xinh đẹp ăn mặc đúng thời trang. Cô ấy mặc bộ áo màu đỏ thật trang trọng và đứng cạnh anh trông hai người có vẻ tâm đầu ý hợp lắm. Em muốn oà lên khóc và nếu không có nhiều người cùng đọc sách trong phòng thì em đã vứt tờ Tạp chí ấy xuống đất rồi...Thì ra em chỉ là con bé kém cỏi, học hành dốt nát, đâu có xứng để đứng bên cạnh anh”.

Phong ngồi ôm đầu ở bàn học và ôn lại những chuyện gì đã xảy ra trong những ngày vừa qua. Dĩ nhiên đây chỉ là một chuyện hiểu nhầm nhưng vì đại dương xa xôi cách trở chàng không biết cách nào để giải thích cho Phương Vân, trong khi sự suy nghĩ của cô bé chỉ hoàn toàn dựa lên một tấm hình của chàng ở sân trường Đại học Berkeley. Trong những tháng qua có nhiều đêm Phong thao thức không ngủ được vì nhiều chuyện đã dồn dập xảy đến với chàng. Và cũng có nhiều chuyện làm cho chàng bận trí não và không sao giải quyết được trọn vẹn. Công việc học hành thi cử của chàng đã qua, giờ đây Phong không còn bị những áp lực khoa kỳ, nhưng vấn đề tương lai chàng vẫn chưa tìm được một hướng đi. Những chuyện thay đổi về chính trị ở bên nhà xảy ra dồn dập, trong khi tình hình quân sự trong trận chiến chống cộng sản VN thì gần như mỗi ngày lại một thu hẹp phòng tuyến. Phong không có phương tiện nào khác hơn để biết tin tức ngoài việc theo dõi trên báo chí và các đài truyền hình. Tin mới nhất cho biết là Quân lực VNCH đã rút khỏi miền cao nguyên và ở miền Bắc tại Quân Khu I, phòng tuyến đã thu hẹp về trấn giữ Đà Nẵng. Tuy không phải là một cựu quân nhân, nhưng Phong có mặc cảm là không thể nào ngồi yên lành ở đây để nhìn sự việc diễn tiến không thuận với lòng

người dân Việt, và như cổ nhân đã nói, giờ phút này dù cho là người thất phu cũng cảm thấy có trách nhiệm. Tuy chàng đã có chương trình ở lại Hoa Kỳ thêm một năm nữa nhưng sự việc chàng nhận lời tới đây và làm khảo cứu ở Đại Học California ở Berkeley không phải theo một kế ước dài hạn hay là một sự bổ nhiệm có sự chấp thuận của Hội Đồng Hiệp Chính, thường thường là có hạn định 3 năm cho lần đầu tiên, mà chỉ do sự thoả thuận giữa chàng với vị giáo sư Trưởng phân khoa từng năm một mà thôi.

Như vậy chàng có thể xin nghỉ bất kỳ lúc nào, miễn là sau mỗi khoá học. Khi chiến cuộc chưa sôi động, nhiều lúc Phong thấy tâm trạng thôi thúc của kẻ xa quê hương lâu ngày những muốn về cố hương. Cách đây ba năm, Phong rời nước ra đi, hành trang chỉ có một chiếc va-ly, và một tay sách, bây giờ nếu trở về nước, gia tài của chàng cũng chỉ có ngần ấy, có chăng thì thêm một hay hai thùng sách quý chàng muốn đưa về. Nhưng Phong đã thu nhập được một số kiến thức khoa học đáng kể và nhất là chàng đã học được lối làm việc rất hữu hiệu trong đời sống văn minh tối tân của Hoa Kỳ. Nhưng chàng vẫn còn cô độc chưa kiếm được những bạn đồng hành để cùng về chung sức xây dựng quê hương như chàng mong muốn và đã viết như thế cho Phương Vân biết. Giờ đây chắc trong trí não ngây thơ của cô bé, Mây đã nghĩ là Phong ở lại vì một hình bóng nào mới tới trong đời chàng, và với cô bằng chứng là tấm hình có cô gái mặc áo đỏ đã đứng sát Phong khi chàng đang trực diện đối chất với đám sinh viên đang hô hào cổ võ chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam như trong bài viết của số báo tháng Năm của nguyệt san Thế Giới Tự Do.

Khi còn ở Việt Nam, Phong quen biết khá thân với ông Giám đốc của Phòng Thông Tin Hoa Kỳ, vì hai người thường hẹn nhau đánh quần vợt ở câu lạc bộ thể thao, và hàng tháng chàng vẫn nhận được báo biểu của cơ quan USIS bằng tiếng Việt. Tuy chàng cũng vẫn đọc những báo bằng tiếng Pháp và tiếng Anh do công việc của chàng đòi hỏi nhưng đọc tin tức bằng tiếng Việt của Toà Đại Sứ Hoa Kỳ gửi cho Phong vẫn thấy thích thú khi thấy những tin tức trung thực không có những luận điệu tuyên truyền. Với người Việt thì tên cơ sở USIS nghe quen thuộc vì là bộ phận thông tin của Sứ quán Mỹ mà nhiều người lui tới, và biết là chữ viết tắt của United States Information Service, nhưng ít ai biết lối viết tắt này không được coi là chính thức ở Hoa Kỳ vì được để dành cho Sở Di Trú có tên là United States Immigration Service. Nhưng hiện nay thì đầu óc của Phong đang rối bời và ở trên bàn giấy của chàng vừa có mẫu đơn của USIS di trú mà Đại Học muốn chàng điền vào để lấy thẻ thường trú vì chàng đang lãnh lương của một Đại Học công lập, và mặt khác trên lá thư của Mây gửi cho Phong cũng có một USIS khác đã đăng tấm hình của chàng đứng cạnh Hồng Vân, một người Phong không quen biết trước và chỉ mới tình cờ gặp cách đây hai tuần. Tâm trạng của Phong bây giờ như bị giằng co giữa hai ý định là ở hay về.

Vì Phong đang có một chương trình nghiên cứu chung theo giao kèo với vị giáo sư cố vấn ở Đại Học Colorado nên vài tháng một lần chàng lại có việc phải về trường cũ. Hôm đó chàng vừa lên phi cơ United Airlines ở phi trường quốc tế Stapleton ở Denver, trong chuyến bay trở về San Francisco, mới buộc giầy cài ghế và lấy sách ra đọc, đợi cho phi cơ cất cánh thì nghe thấy một giọng nói trong trẻo:

- Ông Phong, ông ngồi nhầm vào ghế của tôi rồi!

Phong giật mình ngừng lên vì nghe thấy lời nói bằng tiếng Việt và gọi đích danh mình thì thấy một thiếu nữ người dong dong cao, trông khá xinh đẹp vừa nói vừa đưa tay chỉ vào chiếc ngăn sau lưng ghế trước mặt chàng có để tờ tuần báo Paris Match tuy đã gấp vào nhưng trông dễ nhận, để Phong biết ngay là chiếc ghế chàng ngồi đã có chủ. Ở lâu năm trong ngành hàng

không nên Phong hiểu ngay là chiếc phi cơ này bay từ Washington DC, ghé Denver là trực đổi máy bay của United Airlines để đón thêm những hành khách như chàng và trong khi cô hành khách ra ngoài để thư giãn sau mấy giờ bay, cùng một lúc lên phi cơ, tuy vé của chàng đã có số ghế, chàng đã chọn ghế ngồi cạnh cửa sổ vì tưởng phi cơ còn trống. Phong ấp úng nói mấy câu sorry, nửa tiếng Anh nửa tiếng Việt, để xin lỗi và đứng lên cho cô gái vào chỗ ngồi cũ. Tuy là người tháo vác và quen giao thiệp, nhưng vì bị bất chợt bất ngờ nên cho đến khi máy bay đã cất cánh lên tới cao độ bình phi, Phong vẫn chưa nói một lời nào với cô gái ngồi bên cạnh dù rằng chàng rất muốn biết tại sao cô thiếu nữ lạ mặt lại biết tên chàng như vậy. Như để làm tan sự băng giá giữa hai người, cô hành khách mới lên, cất tiếng trước:

- Tên tôi là Hồng Vân, Trương Hồng Vân, không có chữ “thị” vì ba má tôi chờ đợi sinh con trai.

Phong vừa định cất miệng để xưng danh trả lời thì ngừng ngay lại được vì chàng thấy mình thật là quê mùa vì cô hành khách đã biết tên chàng và có lẽ còn biết nhiều căn cước khác nữa nên chàng không cần tự giới thiệu. Nhưng cô gái vừa xưng tên là Hồng Vân đã ân cần xin lỗi:

- Tôi chắc đã làm ông khó chịu vì quá đường đột. Chắc ông nghĩ vì sao tôi biết ngay ông là người Việt Nam. Và ông cũng có thể nghĩ tôi là một chiêu đãi viên hàng không, có thể làm ở hãng này và quen mấy cô kia nên coi được danh sách hành khách, và ông là người Á Đông duy nhất trên chuyến bay này. Dĩ nhiên là ngoài tôi ra.

Phong lắc đầu trả lời:

- Không! Tôi không nghĩ như vậy. Có thể cô đã biết tôi trước đây ở Sài Gòn.

Hồng Vân cười khúc khích:

- Ông có vẻ tự tin quá nhỉ! Nếu tôi nói thêm là tôi biết ông trước đây là Tổng Giám Đốc Kế Hoạch của Bộ Giao Thông Công Chánh thì ông lại càng tin là tên tuổi và địa vị của ông ở Việt Nam trước đây thật vang lừng và ai cũng phải biết, nhất là từ khi ông từ nhiệm để ra đi...

Phong nín lặng không trả lời vì những lời nói thật đáo đả của cô gái lạ mặt đã làm cho chàng ngượng ngùng; bản tính của Phong xưa nay không muốn nghe những lời phô trương mình một cách quá đáng, đôi khi người nói ra chưa chắc đã thực tâm. Ngừng một chút Hồng Vân lại nói tiếp:

- Thật ra, hôm nay là lần đầu tiên tôi gặp ông. Những gì tôi biết về ông cũng là từ bản khai lý lịch do chính ông điền vào mà thôi. Tôi là nhân viên của Sứ Quán VNCH ở Hoa Thịnh Đốn, và hàng năm vẫn làm lại chiếu khán thông hành cho ông mỗi khi ông gửi đến. Tôi cũng biết ông vừa chuyển cư từ Boulder về Berkeley nên vừa nhìn thấy ông tôi nhận ra ngay.

- Cám ơn cô. Thật ra tôi cũng không hiểu tại sao tại sao Sứ quán lại đặt ra cái lệ là thông hành của Việt kiều chỉ được gia hạn từng năm một mà thôi. Và lần nào cũng bắt khai lại tờ lý lịch.

- Ông nói cũng có lý. Nhưng đây là lệnh của Bộ Nội Vụ bên nhà. Họ làm như thế để dễ dàng kiểm soát Việt kiều, nhưng tôi nghĩ như vậy lại thất nhân tâm. Các toà Lãnh sự của những Sứ quán khác, họ không đối xử với kiều dân họ như vậy! Nước nào cũng có một ngày Quốc Khánh, mà hàng năm vào những ngày này, Sứ quán họ đều có Tiệc Mừng, mỗi lần tôi được mời tham dự đều thấy dân chúng của họ tới nơi dự tiệc náo nhiệt tưng bừng. Còn ngày Quốc khánh của mình thì chỉ có nhân viên Sứ quán đưa gia đình tới tham dự, thêm vào một số sinh viên du học bắt buộc phải đến, để nghe thông điệp của Tổng Thống mà thôi.

Nghe Hồng Vân nói Phong không khỏi ngạc nhiên, dù chàng biết những lời phê bình ấy là đúng sự thực. Hình như cô nhân viên Sứ quán này không sợ bị sa thải bất thường nếu những lời phê phán của mình lọt tới Ông Đại sứ đương nhiệm.

Lúc đó cô chiêu đãi viên vừa đẩy xe nước uống và đồ ăn nhẹ tới nên hai người dừng lại câu chuyện và Phong cũng lịch sự chuyển khay đồ ăn và ly nước ngọt sang bên cạnh cho cô khách đồng hành. Câu chuyện trao đổi về sau cũng thân mật hơn lúc đầu. Hồng Vân cũng kể về hoàn cảnh của mình:

- Tôi tốt nghiệp Luật khoa ở Đại Học Montpellier, và vì sống ở Pháp lâu năm với cha mẹ nuôi nên tôi hoàn toàn không biết gì nhiều về quê hương xưa và trừ ông ra, tôi ít biết về những nhân tài người Việt. À mà tôi cũng được nghe danh của luật sư Nguyễn Mạnh Tường vì ông ấy trước đây cũng học ở Montpellier. Từ ngày ông ấy học, đã trải qua mấy chục năm rồi mà ở trường đôi khi người ta còn nhắc đến ông ấy, mới có 22 tuổi mà đã đậu hai bằng tiến sĩ Luật khoa và Văn chương. Đó là một hiện tượng chưa từng xảy ra ở trong nền giáo dục bậc đại học ở Pháp quốc.

Phong gật đầu đồng ý:

- Phải ngay cả những người Pháp cũng phải công nhận ông ấy là một thiên tài. Chỉ tiếc là hiện nay ông ấy vẫn còn bị kẹt lại ở ngoài Bắc và không được phép hoạt động gì.

Phong định nói tiếp là trước kia ở khu kháng chiến chàng cũng đã gặp LS Nguyễn Mạnh Tường một lần và coi ông như là thần tượng của giới trẻ, nhưng thật tình chàng không muốn phê bình về tư tưởng chính trị của những người mà thực tâm chàng biết là không phải là người cộng sản dù có chân trong Đảng, nên dừng lại. Hồng Vân dường như cũng hiểu ý chàng nên cũng chuyển hướng câu chuyện. Nàng lấy ở trong sách tay một cuốn sổ nhỏ, mở ra và nói:

- Lần này đi San Francisco, thực tình là tôi muốn được gặp ông, và có mang theo địa chỉ và số điện thoại của ông. Thật là số tôi gặp may, vừa vào phi cơ nhìn ở mấy hàng ghế đầu trông thấy ông tôi mừng quá muốn reo lên. Ông trông không khác gì trong hình chụp trên giấy thông hành. Tôi vẫn nghĩ ông đã dọn đi Cali, không ngờ ông còn quay trở lại đây, và nếu vì cơ gì mà ông ở lại Colorado thêm một ngày là nhiệm vụ của tôi do ông Đại sứ giao cho không thể nào hoàn thành.

Nghe câu nói của Hồng Vân, Phong thật ngỡ ngàng. Chàng nghĩ lại cũng vào khoảng chừng 6 năm trước đây, một ông Đặc sứ cũng từ ở Việt Nam sang Paris để gặp những kỹ thuật gia như chàng để chiêu dụ về nước giúp việc. Nhưng Hồng Vân không phải là mẫu người để lãnh những nhiệm vụ quan trọng như vậy. Tuy nghĩ như vậy nhưng nghe lời giải thích tiếp theo của Hồng Vân thì chàng hiểu ngay.

- Ông đã tới dạy ở Đại học California ở Berkeley có lẽ cũng gần một năm rồi nên ông hiểu rõ tình hình sinh viên biểu tình chống chiến tranh ở đây. Điều này làm chính phủ bên nhà vô cùng lo ngại vì có những nguồn tin do những người bạn Mỹ cho biết là nếu những sự chống đối bên này lan tràn ra các nơi khác thì sẽ có ảnh hưởng tới các vị dân biểu và Quốc Hội Hoa Kỳ sẽ bỏ phiếu cắt giảm ngân sách viện trợ binh bị. Từ ngày Tổng Thống Richard Nixon đưa ra chương trình Việt Nam hoá chiến tranh, cái mà họ gọi là "Vietnamization" thì vấn đề viện trợ quân sự là mối lo ngại chính của chúng tôi. Toà Đại sứ đánh giá những phong trào chống

chiến tranh đang lan tràn ở khắp các khuôn viên đại học thì ở Berkeley đáng quan ngại nhất và sẽ là kiểu mẫu cho các nơi khác bắt chước.

Phong gặt đầu đồng ý:

- Phải, đúng như vậy. Khởi đầu, tôi nhớ lại thì vào năm 1965, có phong trào ở các đại học gọi là “teach-in”, lần đầu tiên là vào ngày 24 tháng Ba ở Đại Học Michigan có mấy giáo sư chống chiến tranh ở Việt Nam đứng lên tổ chức những buổi hội thảo này và nhóm sinh viên phản chiến có tên là “Students for a Democratic Society” gọi tắt là (SDS) vận động bạn bè và kéo được 2500 người tham gia lần đầu tiên và sau đó phong trào teach-in này đã lan ra được 35 khuôn viên đại học trên toàn quốc. Mạnh liệt nhất và có tiếng vang khắp nơi là teach-in ở Berkeley.

Hồng Vân phụ họa thêm:

- Tôi cũng theo dõi nhưng chỉ qua báo chí mà thôi. Ông ở ngay tại đây chắc biết rõ hơn.

Phong lắc đầu và trả lời:

- Không phải đâu, những năm mà họ biểu tình rầm rộ nhất thì tôi cũng như cô còn ở bên Pháp, và chỉ biết tin qua báo chí và Télec mà thôi. Đạo ấy phong trào chống chiến tranh như ngọn lửa cháy rừng lan ra rất nhanh chóng. Sinh viên ở Hoa Kỳ họ theo nhau lập thêm ra những nhóm phản chiến. Sau này lại có nhóm “Student Nonviolent Coordinating Committee” gọi tắt là (SNCC), cùng với nhóm (SDS) tổ chức nhiều buổi diễn hành chống chiến tranh ở Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn lôi kéo được hơn hai mươi ngàn người. Rồi tới khi bắt đầu ở Đại học California ở Berkeley thì có một nhóm sinh viên phản chiến mới được lập ra, gọi là “Vietnam Day Committee” hô hào sinh viên xé thẻ động viên và khiêng một chiếc quan tài tới trụ sở tuyển mộ. Hôm teach-in ở đây, theo báo chí thì có vào khoảng ba mươi ngàn người và, tuy không có gì gọi là bạo động, sinh viên có làm hình nộm của Tổng Thống Lyndon Johnson và treo lên để đốt.

Ngừng một chút như để nhớ lại sự việc rồi Phong nói tiếp:

- Đạo đó Tổng Thống Johnson đã đổ thêm quân Mỹ vào Việt Nam. Ông ấy tin ở lý thuyết Domino và nghĩ rằng nếu Việt Nam rơi vào tay cộng sản thì sẽ kéo theo nhiều nước khác ở Á châu. Khi Johnson thay Tổng Thống Kennedy thì chỉ có 16 ngàn cố vấn quân sự Hoa Kỳ ở Việt Nam. Tới năm 1968 thì con số đã tăng lên nửa triệu quân nhân rồi và số thương vong hàng tháng vào khoảng 1 ngàn người. Cũng vì Tổng Thống Johnson không có một chiến lược rõ ràng, nửa muốn đánh thắng, nửa muốn cầm chân địch mà ông không có được đa số ủng hộ và ngày 31 tháng Ba năm ấy ông tuyên bố không ra tái tranh cử chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ nữa.

Tới đây thì Hồng Vân đặt tay lên bàn tay của Phong để trên tay dựa và nói thật tha thiết:

- Đó là chuyện cũ mà ông thông thạo tỏ tường đến như vậy. Bây giờ là đến thời đại Tổng Thống Nixon phải giải quyết, và cũng vì vụ Watergate mà ông ấy đã phải từ chức, mà bắt đầu từ ngày mùng 9 tháng 8 năm ngoái, với ông Tổng Thống mới là Gerald Ford thì ai cũng biết là ông ấy sẽ để cho Henry Kissinger giải quyết mà ông Do Thái này thì chúng tôi biết là đã bán đứt VNCH cho họ Mao rồi để Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam trong danh dự. Cũng vì thế mà ông Đại sứ cho tôi tới đây để gặp ông vì có lẽ ông là người Việt Nam độc nhất có thể hoá giải chuyện này. Chúng tôi được tin là có một số giáo sư trước đây phản đối và không chịu tham gia những buổi

“teach-in”, họ cũng là người đã chỉ trích đường lối chính trị đi đêm của Kissinger. Nếu ông quen được những vị ấy và gây được một phong trào những nhà trí thức bên vực cho chính nghĩa của cuộc chiến bảo vệ cho tự do và dân chủ ở Việt Nam, đồng thời chống lại sự lan tràn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á thì thực là một điều vạn hạnh cho dân tộc ta.

Phong không rút tay ra nhưng chàng xoay bàn tay lại để nắm tay Hồng Vân, làm như là một lời hứa trong tình người đồng hương:

- Chuyện này thật là khó cô ạ, tôi không làm nổi đâu. Những giáo sư theo phong trào phản chiến phần lớn là chuyên về khoa học nhân văn, không có những chương trình khảo cứu theo kế ước với những cơ quan thuộc chính phủ. Vì thế khó lòng làm áp lực với họ. Những người chống đối lại thì lại sợ nhóm sinh viên phản chiến có những cử chỉ bạo hành, đến đập phá những phòng thí nghiệm của mình vì cho là có những chương trình nghiên cứu liên hệ tới chiến tranh. Tôi chỉ là một giáo sư thăm viếng đâu có ảnh hưởng gì với họ.

Thấy Hồng Vân yên lặng như chiều thất vọng, Phong nói tiếp theo giọng an ủi:

- Cô đã có số điện thoại của tôi. Nếu cô không bận chuyện gì khác thì chúng ta có thể hẹn gặp nhau một buổi cuối tuần lễ này để coi lại tình hình.

À mà tôi có nhờ một sinh viên tới đón ở phi trường San Francisco để đưa về Berkeley. Nếu cô muốn đi đâu mà tiện đường thì tôi cũng nhờ anh ấy đưa đi hộ.

Hồng Vân nhẹ nhàng cảm ơn và nói là có toà Đại sứ lo hộ mọi việc rồi. Sau khi máy bay hạ cánh, hai người cùng lấy hành lý ra ngoài đường thì trong khi Phong còn đang đứng đợi người học trò đến đón thì Hồng Vân đã có một xe limousine với tài xế đội mũ cát kết và mặc đồng phục đen đợi sẵn để đón. Nhìn chiếc xe đi và Hồng Vân còn ngoái cổ lại đưa tay vẫy, Phong nghĩ thầm là rồi đây, muốn cho được việc, chàng sẽ phải giải quyết công việc theo lối dã chiến, ở nơi công viên ghế đá mà trong cùng một lúc Toà Đại sứ lại thảo kế hoạch trong phòng kín ngòai trên nệm ghế ấm êm. Hai phương thức làm việc như vậy đến bao giờ mới có thể hội tụ để đưa lại chút kết quả?!

o-0-o

Theo lời mời của Hồng Vân, Phong đã đến gặp nàng ở khách sạn Durant ở gần trường Đại học Berkeley. Đây là một khách sạn cổ nhưng được tân trang theo những tiện nghi của thời đại và được dùng cho những khách có địa vị, có việc đến liên lạc với đại học. Chàng vừa tới lobby ngòai đợi chừng 10 phút thì Hồng Vân ở trên thang gác đi xuống. Hôm nay nàng mặc một bộ quần áo màu trắng, không trang điểm gì nhiều, cổ chỉ đeo một chuỗi hạt trai nhỏ. Phong ngỡ lời nếu Hồng Vân muốn ăn cơm Tàu thì chàng có thể đưa đến hiệu Peking Express gần nhà hay nếu muốn xem phố Tàu ở San Francisco thì, sẵn có xe của Phong, hai người có thể sang đây có tiệm House of Nanking rất nổi tiếng và được nhiều báo khen ngợi. Hồng Vân vui vẻ nhận lời nhưng xin để cho một dịp khác. Lần này nàng đã giữ bàn ở tiệm ăn ngay trong khách sạn để có nhiều thì giờ nói chuyện hơn.

Trong bữa ăn ở Henry's Restaurant trong khách sạn, Hồng Vân cũng kể cho Phong nghe thân thế của cô, thân phụ trước làm quản lý trông coi một đồn điền cao su cho một công ty Pháp, nhưng trong một cuộc tấn công của Việt Minh, ba má cô đều bị sát hại chỉ cô may mắn được người vú nuôi ôm chạy ra nấp sau nhà. Cô được hai vợ chồng một kỹ sư người Pháp nhận làm con nuôi và đưa cả người vú về sống ở Dordogne, ở miền Nam nước Pháp. Hồng Vân khi theo học Luật ở Đại học Montpellier, cũng có văn bằng về Science Politique, chuyên về Relations

internationales, và theo giấy khai sinh, cô xin được giữ quốc tịch Việt Nam và được nhận vào làm ở sứ quán Việt Nam ở Hoa Thịnh Đốn với chức vụ là Đệ Nhị Tham Vụ. Cô cũng xin được gọi Phong là anh vì chàng lớn tuổi hơn và khi Phong nhận lời, Hồng Vân vui vẻ nói tiếp:

- Bây giờ thì em không nói chuyện với anh như là một nhân viên sứ quán nữa vì thật ra em có chức vụ ngoại giao, những chuyện gia hạn giấy thông hành cho anh là do mấy cô thư ký Mỹ làm, nếu anh nhớ rằng mấy phiếu khai lý lịch gửi cho anh đều bằng hai thứ tiếng Mỹ và Việt. Lúc ông đại sứ gọi em đến và bảo em đi gặp anh nhờ giúp cho việc này vì sứ quán có đọc những bài anh viết trên tờ Denver Post bên vực cho sự chiến đấu anh dũng của Quân Đội Quốc Gia chống lại sự xâm lăng của cộng sản Bắc Việt thì em mới tới phòng kiêu vụ để xem lý lịch của anh. Thật là quả đất tròn, vì em nhận ra ngay là đã được biết tin tức về anh khi anh còn ở Pháp và đến học bay làm “pilote d’essai”, ở phi trường Istres, gần Marseille, lúc đó nhật báo “Midi Libre” của thành phố Montpellier có đăng tin về anh, họ nói anh là trường hợp đặc biệt vì xưa nay dân cựu học sinh Polytechnique chỉ học toán thì giỏi thôi chứ học lái máy bay thì bết bác lắm.

Nói xong thì Hồng Vân cười hích hích, như có vẻ thú vị về câu nói của mình, nhưng cô cũng không có thể tưởng tượng ra được là nếu lái phi cơ mà bết bác thì nó sẽ chao đảo ra sao. Phong như không để ý đến những sự nghịch ngợm của Hồng Vân. Chàng chỉ trả lời về những nhận xét của cô tham vụ sứ quán:

- Tôi viết mấy bài cho tờ Denver Post thực ra là do yêu cầu của toà báo vì họ thấy độc giả không biết gì nhiều về chiến tranh ở Việt Nam. Cũng may là ở miền Trung Tây Hoa Kỳ nơi có những tiểu bang Colorado và Wyoming, dân tình hiền hậu và bảo thủ nên mỗi lần tôi được mời tới các nhà thờ và những trường trung học để nói chuyện, thay vì nghĩ là mình đi giải độc hay tuyên truyền họ lại nồng nhiệt cảm ơn mình đã cho họ biết tình hình chiến tranh quốc cộng ở nơi xa họ trên mười ngàn dặm. Nhưng tôi không hiểu tại sao sứ quán của mình lại không cho người đi làm những việc đó.

Hồng Vân lắc đầu như không đồng ý và phân trần:

- Thật ra thì không có người anh ạ. Ông đại sứ hiện thời, tuy còn trẻ nhưng rất có thiện chí và muốn làm một cái gì cho việc này nên mới giao cho em được toàn quyền để thương nghị với anh.

Phong hỏi lại:

- Hiện giờ ở toà đại sứ có những ai và làm những công việc gì?

- Những người cao cấp thì ngoài ông đại sứ còn có một ông cố vấn, là công chức già của bộ Ngoại Giao. Ngoài ra có ba người là tham vụ ngoại giao. Bên quân đội thì có một đại tá là Tuy viên Quân Lực và ba đại úy là sĩ quan phụ tá của ba ngành Hải, Lục và Không quân. Những người còn lại đều vào hàng thư ký để làm giấy tờ và mình thuê người bản xứ làm. Còn sinh viên người Việt thì họ chỉ muốn làm bán thời gian và vào dịp hè để kiếm thêm tiền mà thôi.

Hai người bàn thảo trao đổi thêm ít điều nữa thì Phong thấy câu chuyện này thật nan giải.

Hồng Vân tuy mới nhận công việc trong ngành ngoại giao nhưng sau hơn một năm sống ở thủ đô của Hoa Kỳ cô đã biết được tất cả những gì mà những sứ quán khác đã làm để vận động cho chính giới Hoa Thịnh Đốn đi đến những quyết định có lợi cho đất nước của họ. Về phần Việt Nam, sứ quán của mình chỉ thiết lập được một danh sách những nghị viên và thượng

nghe sĩ Quốc hội thường bỏ phiếu ủng hộ cho những chương trình viện trợ cho Việt Nam mà thôi. Những người này thật ra phần lớn là những người ở Đảng Cộng Hòa và họ ủng hộ đường lối của Tổng Thống Richard Nixon, và bây giờ là theo Tổng Thống Gerald Ford, với bàn tay phù thủy của Kissinger chứ không phải là họ thân thiện với Việt Nam. Trong khi ấy, sứ quán hoàn toàn không có một chương trình gì để gây cảm tình thuận lợi cho Việt Nam ở Quốc Hội. Về phần Phong thì chàng cũng cho Hồng Vân biết tình hình ở Đại Học Berkeley.

- Theo tôi nhận xét thì hoạt động của sinh viên sau lúc sôi nổi ban đầu cũng lắng dịu lại một phần nào. Về phong trào teach-in thì dù có một phần lớn các giáo sư ở những môn khoa học nhân văn tham gia, những giáo sư về kỹ thuật, có lẽ vì có những chương trình khảo cứu cho Bộ Quốc Phòng nên hầu hết đều giữ yên lặng. Chống đối phong trào phản chiến mãnh liệt nhất là giáo sư Robert A Scalapino nguyên là Trưởng Phân Khoa Chính Trị Học và ông đã viết một bài báo cho rằng những người tổ chức teach-in đã đưa ra một trò diễn xuất phản lại trí thức và giáo dục. Họ đưa đến vài diễn giả không có kinh nghiệm gì với cuộc chiến ở Việt Nam rồi kèm thêm vào đó vài ca sĩ hát những bài dân ca để lôi kéo sinh viên tham gia. Tôi nhớ là ông ta đã viết : “Only a handful of the performers have ever been to Vietnam or made any serious study of its problems. The objective is propaganda, not knowledge”.

Và chẳng kể từ đầu năm 1973 khi Hiệp Định về Chấm Dứt Chiến Tranh được ký kết ở Paris thì đối với người Mỹ, họ cho như là đã rút quân trong danh dự, và từ 2 năm nay họ chú trọng tới vụ Watergate nhiều hơn, và ông Nixon cũng đã phải từ chức rồi nên dân chúng không còn ai để quy trách nhiệm về chiến tranh ở Việt Nam nữa. Ngay cả ông Scalapino, giờ đây ông ấy chú trọng nhiều đến sự bang giao giữa Mỹ và Đại Hàn.

Hồng Vân cũng đồng tình với nhận xét của Phong:

- Phải, bài viết của ông này cũng đã đăng trên báo San Francisco Examiner và em cũng có đọc. Ông Scalapino viết thật chí lý khi nói chung những diễn giả và những ca sĩ thực sự đều là những người trình diễn, với luận điệu tuyên truyền, dựa trên luân lý chống bạo động và chiến tranh chứ họ đôi khi không cần tìm hiểu những gì đã đưa đến cuộc chiến đấu chống cộng sản của những người Việt ở miền Nam.

Nhưng sau đó thì hình như phe bên kia cũng đã viết trả lời và gây nên một cuộc tranh luận kịch liệt.

- Đúng như vậy, nhưng đó lại là điều may cho chúng ta vì họ đưa sự tranh luận từ Sproul Plaza lên mặt báo. Chứ như trước kia thì ngày nào vào giờ ăn cơm trưa, sinh viên cũng tụ tập ở khu Plaza này để biểu tình và hô hào chống chiến tranh. Giờ đây đám sinh viên biểu tình lại chú trọng đến những điều mà họ cho là tội ác chiến tranh, và cho là tự phe Đồng Minh gây ra.

Buổi tối hôm đó trước khi Phong ra về, Hồng Vân xin với chàng để làm hướng dẫn cho cô đi thăm Sproul Plaza vào buổi trưa ngày hôm sau để xem không khí biểu tình và tranh luận của sinh viên ra sao. Phong đã vui vẻ nhận lời và cũng mời cô tham vụ sứ quán sau đó đến ăn tại câu lạc bộ giáo sư cũng ở trong khuôn viên đại học.

o-0-o

Câu chuyện thực sự chỉ dần dần như vậy. Phong chỉ làm bốn phận của một cựu công chức giờ đây thấy cần phải giúp đỡ một nhân viên của tòa đại sứ đến để thu thập tin tức và dữ kiện cần thiết cho vận mạng quốc gia. Nếu tòa đại sứ cử một tham vụ ngoại giao khác thì đã không thành câu chuyện. Nhưng có lẽ ông đại sứ đã lựa chọn Hồng Vân và có lẽ cũng cần

dẫn cô thêm nhiều điều vì chính ông đã nhận được điện thoại của ông bộ trưởng ngoại giao gọi từ bên nhà truyền lệnh từ thượng cấp tối cao là phải mời cho bằng được sự cộng tác của Phong.

Phong cố nhớ lại những gì đã xảy ra cách đây gần hai tuần lễ. Sau bữa ăn tối ở Henry's Restaurant, Phong và Hồng Vân còn sang phòng uống rượu bên cạnh và cô sứ giả còn nói là những người bạn của Phong khi xưa ở Việt Nam nay là những người đang nắm giữ vận mệnh của quốc gia và họ vẫn còn nhớ đến những công trình chàng thực hiện khi xưa để cải tiến sự giao thông cả thủy bộ lẫn hàng không cho đất nước. Phần khác ông bộ trưởng ngoại giao lại biết được rằng sứ quán Hoa Kỳ đã có lần làm một bản nhận xét về giới chức lãnh đạo ở Việt Nam và Phong là người được đánh giá cao về nhiều phương diện. Ông đã đề nghị lên chính phủ để mời Phong làm một chức Quốc Vụ Khanh, hàng bộ trưởng, và ủy cho chàng hướng dẫn một phái đoàn sang Hoa Kỳ để vận động với Chính Phủ và Quốc Hội, giới thiệu Việt Nam như là mấu chốt quan trọng trong Liên Minh các nước chống sự lan tràn của cộng sản ở Đông Nam Á Châu. Trước khi Hồng Vân đi, ông đại sứ như đoán trước được rằng Phong sẽ ngần ngại không muốn nhận trách vụ này nên có đề nghị là chàng nên nhận lời mời về nước một cách hết sức kín đáo để trình bày những hiểu biết của chàng về đường lối của chính phủ Hoa Kỳ vì ông biết Phong có quen biết một số những sĩ quan làm trong bộ tham mưu cao cấp ở Ngũ Giác Đài. Nếu biết được những dự trù về loại vũ khí quân đội dùng trong tương lai thì cũng có thể đoán được nơi nào là chiến trường họ định sử dụng.

Tuy việc chính của chuyến đi của Hồng Vân là làm trung gian giữa toà đại sứ và Phong, nhưng cô cũng muốn đến thăm Sproul Plaza, mà cô thường nghe là đã xảy ra nhiều vụ biểu tình khổng lồ chống chiến tranh Việt Nam.

Vì đã mãn khoá học nên buổi sáng Phong đến chỗ hẹn đúng giờ và thấy Hồng Vân đã đợi sẵn. Hôm nay cô tham vụ mặc bộ đồ màu hồng nhạt nhưng dưới ánh nắng đầu hè trông óng ánh và như có màu đỏ thắm, trông càng thêm rực rỡ. Trông thấy Phong tới cô mừng rỡ và hỏi ngay:

- Hôm nay anh trông Hồng Vân ra sao?

Phong đứng lù lịm lại, làm bộ ngấm nghĩa rồi mới trả lời:

- Trông Hồng Vân quá đẹp nên không có vẻ nào là sinh viên ở đây được.

Cô gái sịu mặt lại, và hờn dỗi:

- Như thế là em già quá rồi phải không?!

Phong thật không ngờ một con người sắc sảo như cô tham vụ sứ quán lại dễ giận hờn như vậy, mà chỉ vì một câu nói đùa vô tình. Sự thực ý chàng chỉ muốn nói cách ăn mặc của sinh viên thời nay, bị ảnh hưởng của nhóm hippies, chống lại nền văn hoá cổ điển, nhóm này tăng cường cho những tổ chức sinh viên chống chiến tranh ở Việt Nam, bây giờ trông lẫn lộn không rõ ai là sinh viên trong trường, ai là những kẻ ở những vùng trù mật từ San Francisco đã từng nhóm ào ạt kéo sang để chiếm đóng thành phố đại học này. Trông Hồng Vân, với bộ áo quần màu hồng đi giữa đám sinh viên từng nhóm một tụ tập trên khoảng sân trống trước toà nhà Sproul lại càng lộng lẫy. Cô tham vụ hình như cũng nhận ra điều ấy nên đi sát vào Phong để như muốn được chàng che chở tránh những con mắt nhòm ngó. Phong cũng biết như vậy nên thấy cũng đến giờ ăn trưa, chàng vội quàng tay Hồng Vân để đi về phía câu lạc bộ giáo sư nhưng chưa kịp ra khỏi quảng trường Sproul hai người đã gặp một nhóm người biểu tình

khoác tay nhau thành một chuỗi dài để thâm tóm những người qua lại để nghe họ thuyết giảng về những tội ác của chiến tranh. Trong nhóm người này có một tên râu tóc để bờm sờm cầm một tấm biển có hình ảnh thảm cảnh chiến tranh và hàng chữ máu: “Hey hey Gooks!! How many kids did you kill today?”. Thấy vậy, Phong tiến lên một bước để che Hồng Vân không muốn để nàng trông thấy những lời lẽ tục tằn này, và nhất là có những hình ảnh sắc trẻ thơ nằm trên đồng ruộng. Vì tên cầm biển, trông không có vẻ là một sinh viên đưa hẳn tấm hình vào mặt chàng nên tiện tay Phong giằng lấy để quẳng xuống đất. Một nhóm phóng viên truyền hình đang quay phim ở gần đấy kịp thời đến can thiệp nên tránh được sự sô sát. Lúc đó cũng đã có thêm mấy sinh viên người Á châu đến đứng cạnh Phong như muốn trợ lực nếu có bạo hành xảy ra. Phong vẫn giữ thái độ bình tĩnh, chàng giơ tay như để cảm ơn nhóm sinh viên Á châu và cùng với Hồng Vân rời khỏi khuôn viên Sproul.

Vào tới phòng ăn, khi đã ngồi xuống bàn riêng, trông Hồng Vân vẫn còn có vẻ hồi hộp, nên Phong phải an ủi:

- Lần đầu tiên cô nhìn thấy những cảnh này phải không? Thường ngày thì bọn hippies chúng đều là người hiền lành, chỉ có đám sinh viên là quậy phá nhiều.

Hồng Vân gật đầu cảm ơn:

- Chắc anh nghĩ là công việc làm ở sứ quán suốt ngày chỉ có dự tiệc tùng phải không? Em thấy bọn chúng đông nên sợ cho anh mà thôi. Chúng dùng chữ gooks có phải là để chỉ Việt cộng hay không? Chứ làm gì có người quốc gia mà đi tàn sát nhi đồng bao giờ?

Phong lắc đầu trả lời:

- Những dân bỏ học đi biểu tình như thế này, chúng có hiểu biết gì đâu. Đúng là chuyện râu ông nọ cắm cằm bà kia. Tấm hình này là hình tàn sát ở Mỹ Lai, vụ trung úy William Calley ra lệnh bắn giết một số thường dân vô tội, ngày 16 tháng Ba năm 1968. Chuyện này báo chí Mỹ cũng đã nói đến nhiều, là thảm cảnh chiến tranh do quân đội Mỹ gây ra.

Ngừng một lát, Phong giải thích tiếp:

- Còn chữ “Gook” thì nói chung là một tiếng kỳ thị hay dùng để gọi và hạ thấp giá trị của người gốc Á châu. Mà thực ra khởi đầu tiếng này bắt nguồn từ khi Mỹ gia nhập chiến tranh Đại Hàn, và nguyên do lại từ một chuyện thân thiện giữa người Mỹ và người bản xứ.

- Thật vậy sao anh? Sao lại có chuyện kỳ như vậy, từ thân thiện lại trở thành dèm pha khích bác lẫn nhau.

Phong gật đầu trả lời:

- Thật ra tôi cũng chỉ biết theo trong sách mà thôi. Đạo còn học ở bên Pháp, tôi thấy sinh viên mình cứ gọi nhau là “Mít”, tôi hiểu theo chữ Annamite là người An Nam mà ra. Những người theo Tây học cũng thấy danh xưng này có vẻ xúc phạm và muốn dùng chữ Vietnamien thay thế nhưng tôi không hiểu sao sinh viên mình vẫn tiếp tục dùng chữ này để gọi nhau. Nghĩ cũng thật lạ, là cùng một danh từ mà người chủng tộc khác dùng để gọi thì mình chạm tự ái giống nòi mà giữa những người đồng hương dùng để giới thiệu lẫn nhau thì mình lại để tự nhiên. Sau đó tôi đã đi tra cứu những từ điển danh xưng có tính cách kỳ thị và biết nguyên ủy của chữ Gook. Ngay cả cuốn Oxford English Dictionary cũng chỉ có thể xác nhận rằng do binh sĩ Hoa Kỳ dùng với ngụ ý chê bai, kể từ lúc đầu với người Phi rồi được phổ thông với chiến tranh ở Đại Hàn và sau này dùng ở chiến tranh Việt Nam. Lúc quân đội Mỹ bắt đầu tham

chiến ở Hàn Quốc, vào khoảng giữa năm 1950, dân chúng đã vui mừng đón chào những người lính đồng minh. Khi gặp người lính Mỹ, đôi khi người ta chào bằng câu “Mee Hap Joon Gook” là tiếng chỉ người ở Mỹ Quốc và họ thường nói ngắn gọn là “Mee Gook”. Người nghe được tưởng rằng người Đại Hàn tự giới thiệu mình và nói “Me” là “Gook” và cứ theo thế mà gọi rồi dần dà dùng thiếu nét kính trọng. Từ đó tiếng này được dùng chung cho người Á châu và ở Việt Nam lính Mỹ đã dùng để chỉ bất kể là Việt cộng hay là người lính cộng hoà.

Buổi trưa hôm ấy, ngồi cùng ăn với Phong, Hồng Vân đã chăm chú nghe chàng nói chuyện, phân tích tình hình chung trên thế giới và sự bang giao giữa Mỹ và Việt Nam nay đã gần như đến hồi chung cuộc. Nhiều điều chàng nói ra mà cô không hề hay biết. Là người có bằng cao học về chính trị, và đã là tham vụ ngoại giao được gần hai năm, cô thật không ngờ một kỹ thuật gia như Phong lại am tường vấn đề bang giao quốc tế hơn là một người như cô mà một trong những công việc chính là hàng ngày phải đọc những tin tức chính trị liên hệ tới vùng Đông Nam Á và làm bản tóm tắt thời sự cho ông Đại sứ. Tuy Phong không trả lời thẳng đề nghị của chính phủ mời chàng về nhưng Hồng Vân cũng hiểu là Phong đã nhận xét trong giờ phút này một phái đoàn từ Việt Nam tới xin cầu viện thẳng với Quốc Hội Hoa Kỳ không những đã không đúng thể thức ngoại giao giữa hai nước đồng minh mà chắc chắn sẽ mua lấy thất bại. Nhưng nhìn nét mặt trầm tư của Phong khi chàng nhìn những tia bọt sủi trong ly rượu bia cầm trong tay, cô tham vụ như đoán được ý nghĩ của người đối diện là con người thật đặc biệt này đang nghĩ đến chuyện trở lại quê hương. Và lấy tâm lý của phụ nữ để suy ra sự việc, Hồng Vân cảm nhận được ngay rằng Phong sẽ về vì một hình bóng nào đó còn ở bên quê nhà.



o-o-o

Hồng Vân tới và đi như là một cơn gió thoảng qua nhanh, và đối với Phong cô gái cũng chỉ như bao nhiêu người khác chàng gặp gỡ hàng ngày. Những lời nói của Hồng Vân dù tha thiết khẩn cầu đến đâu cũng không đủ thuyết phục Phong để chàng nhận lời về gặp những nhà lãnh đạo đất nước đang ở trong một tình thế vô cùng khẩn trương. Nhưng những giòng chữ của Phương Vân thật đã làm cho Phong bối rối. Trang cuối của bức thư, tuy viết không dài lắm nhưng đã là những lời trách chàng trai thế hệ đã quên bổn phận của mình.

“Có lần em nghe Mẹ nói là anh có phúc tướng, mỗi lần có gì khó khăn anh đều tránh được. Nếu anh còn nhớ thì sau vụ Tết Mậu Thân thì anh ở Pháp về nhận chức nên anh đã không được chứng kiến những thảm cảnh mà tội ác diệt chủng của CSVN đã gây ra cho dân chúng. Riêng ở ngoài Huế đã có hơn 7000 người dân vô tội bị thảm sát. Sau trận chiến Mậu Thân, em thấy Bố nói Việt cộng bị thiệt hại nặng nên chúng đã phải lạng yên một thời gian để

phục hồi lực lượng. Vì vậy trong những ngày anh ở nhà, chúng ta hưởng được chút thanh bình và anh cũng đã đóng góp được nhiều công trình xây dựng cho non sông. Rồi từ ngày anh sang Hoa Kỳ đất nước lại đã trải qua những Mùa Hè Đỏ Lửa, những trận chiến sinh tử với cộng quân để chiếm lại từng mảnh đất dù chỉ còn là hoang tàn như Cổ thành Quảng Trị. Nhiều lần em nhớ anh và cầu mong anh về nhà, với chút hy vọng mong manh rằng nhờ phúc tướng mà anh đem lại chút mùa Xuân vinh quang cho đất nước, nhưng nay em thấy Bố và các anh nói là từ ngày Hoa Kỳ rút quân ra khỏi Việt Nam, họ đã để mặc dân mình cho bọn sói lang từ phương Bắc tràn vào mặc sức tấn công không phải vào những tiền đồn lẻ tẻ như xưa kia mà vào những đô thị đông người, chúng dùng đại pháo do Trung Cộng tiếp tế, bắn hàng loạt vào không nương tay. Mới đây em còn nghe thấy nói là mình đã rút khỏi cao nguyên xe pháo thiệt hại không biết cơ man nào kể. Vậy mà nay anh viết thư về nói là sẽ còn ở lại bên ấy thêm một năm nữa. Bây giờ thì em đã hiểu là hình bóng nào đã giữ anh lại.

Có lần em nói với anh là em làm một bài thơ nhớ anh và sẽ trao tận tay anh khi anh về. Nhưng bây giờ bài thơ ấy không còn ý nghĩa nữa, và chắc anh cũng không muốn đọc. Nhưng để anh yên lòng là em sẽ không làm anh bận tâm trí về em nữa, em đã viết ra và giờ đây gửi cho anh bài thơ cuối, bài này thực sự là bài thơ cuối em viết trong cuộc đời mình.

Một Thời Để Nhớ

Mây có còn là niềm vui buổi sáng,
Khi thu về, anh thấy lá vàng rơi.
Mây có tới khi buổi chiều vắng lặng.
Anh băng khuâng, nhìn theo cánh chim trời.

Nhưng tất cả, giờ đây là dĩ vãng,
Cô bé buồn, chỉ có thể mà thôi.
Bao mơ ước, không gian và biển cả,
Soi bóng mình, chỉ như đám mây trôi.

Gửi anh với lời vĩnh biệt.

Một cô Bé đã không biết phận mình.

Trời đã tối hẳn mà Phong vẫn còn ngồi ở phòng học. Chàng thu xếp nốt những hồ sơ và viết những gì có thể làm được rồi cho tất cả vào một hộp giấy niêm phong lại. Công việc khảo cứu khoa học của Phong giờ đây phải tạm xếp lại. Chàng đã nhất quyết là ngày mai sẽ lên đường trở về quê hương và làm những gì có thể đóng góp được cho đất nước.

Chương 12

Mây Xám Phủ Trời Nam

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi, hai năm giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Kế Hoạch tại Bộ Giao Thông Công Chính ở quê nhà, Phong đã có nhiều dịp để tiến thân trong quan trường nhưng chàng không tha thiết đến quyền cao chức trọng hơn nữa mà chỉ lo đến việc làm sao thực hiện cho hoàn hảo những chương trình ngắn hạn và dài hạn chàng đã đề ra cho sự canh tân

nền giao thông thủy, bộ và hàng không của đất nước. Vì gặp phải nhiều khó khăn, tạo ra bởi những quyền lực chính trị, nên Phong đã xin từ nhiệm để đi ngoại quốc tu nghiệp một thời gian, và chờ đợi một dịp thuận tiện để trở về góp sức vào việc canh tân xứ sở. Tuy vậy những giới chức lãnh đạo ở Việt Nam đã biết đến khả năng chuyên môn của chàng, thường hay được những chuyên gia ở những Sứ quán bạn có nhiều công tác xây cất dài hạn ở Việt Nam như Trung Hoa Quốc Gia và Hoa Kỳ hết mực tôn trọng. Cũng vì vậy trong những giờ phút khẩn trương, chính phủ đã nghĩ đến chàng như là một người có nhiều ảnh hưởng với các chuyên gia hàng đầu, và các vị Dân biểu và Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ để cầm đầu một phái đoàn sang trình bày với Quốc Hội Hoa Kỳ xin được một ngân khoản tài trợ đủ lớn để chống giữ phần đất còn lại của Việt Nam trước hiểm họa cộng sản.

Phong, cũng như nhiều kiều dân khác sống lâu trên nước người, lúc mới đầu đã nghĩ rằng tình hình chiến tranh ở Việt Nam sẽ được kết thúc trong hoà bình sau khi Hiệp Định Ba Lê về Ngưng Chiến được ký kết ngày 27 tháng Giêng năm 1973. Nhưng về sau khi tìm hiểu thêm thì chàng thấy sự thực về Hiệp Định này chỉ là kết quả của sự điều đình kín giữa Henry Kissinger là cố vấn An Ninh Quốc Gia của Tổng thống Richard M. Nixon và Đại diện miền Bắc là Lê Đức Thọ mà thôi để cho Quân Đội Hoa Kỳ được rút lui trong danh dự và những tù binh Hoa Kỳ bị cộng sản Bắc Việt bắt giữ được sớm trở về với gia đình. Sau ngày ký kết hiệp định, tuy quân đội Hoa Kỳ đã dần dần rời vòng chiến, tuy miền Bắc không còn tiếng bom dội, nhưng Việt cộng vẫn tiếp tục tấn công nhiều quận lỵ ở dưới vĩ tuyến 17 và dần đưa đến ngày tổng tấn công toàn diện để nhằm mục đích cưỡng chiếm miền Nam. Cuối năm 1973, Quốc Hội Na Uy chọn cặp chính trị gia hoạt đầu Henry Kissinger và Lê Đức Thọ để trao giải Nobel Hoà Bình cho năm ấy, nhưng sự chọn lựa bất xứng này đã làm cho hai thành viên trong ủy ban chấm giải từ chức vì Hoà Bình vẫn chưa thực sự tới với miền Nam Việt Nam.

Trong những ngày tháng cuối của thời đại Tổng thống Lyndon B Johnson, vào năm 1968 khi ông đã tuyên bố không ra ứng cử thêm một nhiệm kỳ nữa thì ứng cử viên Tổng thống Richard M Nixon của Đảng Cộng Hoà có nhiều hy vọng hơn và tiếp tục tranh cử với lời hứa "Peace with Honor", nghĩa là đạt được Hoà Bình trong Danh Dự. Ông chủ trương Việt Nam Hoá chiến tranh bằng cách tặng viện vũ khí cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà để thế vào chỗ quân đội Hoa Kỳ và Đồng Minh rút khỏi vòng chiến. Nixon cũng chủ trương hoà hoãn với Liên Xô và thân cận với Trung Cộng để giảm bớt sự căng thẳng giữa các cường quốc trên thế giới. Trong cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ lần này, với nửa triệu quân sĩ Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam và phong trào chống chiến tranh ngày một mạnh mẽ ở chính quốc, vấn đề chấm dứt chiến tranh đã được cả hai chính đảng dùng làm lợi khí tranh cử và kết quả là ứng cử viên Richard M Nixon của Đảng Cộng Hoà, với nhiều thủ đoạn sau hậu trường, đã thắng đối thủ Hubert H Humphrey của Đảng Dân Chủ trong đường tơ kẽ tóc, vì trong số 73 triệu cử tri đi bầu, ông Nixon chỉ hơn được không đầy 500,000 phiếu tức là chỉ có 7 phần 10 của 1 phần trăm tổng số phiếu trên toàn quốc.

Tổng Thống Richard M Nixon thật là một con người phức tạp, nhưng có điều rõ rệt là ông có nhiều tham vọng và muốn đi vào lịch sử như là một vĩ nhân thế giới. Kể từ đầu năm 1969, khi ông bắt đầu cầm quyền, một đảng Nixon muốn Việt Nam hóa cuộc chiến nhưng khác với Tổng Thống John F Kennedy là người muốn Quân Đội Quốc Gia Việt Nam giữ vai trò chính trong cuộc đấu tranh chống cộng sản, ông Nixon lại muốn có những cuộc hành quân phối hợp Việt Mỹ. Mặt khác về những cuộc dội bom miền Bắc để làm áp lực chính trị cho những cuộc đàm phán ở Ba Lê, thì Hoa Kỳ giữ độc quyền, ngay cả sự chọn lựa mục tiêu cũng không có sĩ quan nào thuộc Không Lực Việt Nam Cộng Hoà được tham dự mặc dầu về vấn đề này dĩ

nhân là người mình có thừa khả năng. Dưới sự điều khiển chiến tranh một cách trực tiếp của Nixon với cố vấn chính trị Henry Kissinger, cũng là một người có nhiều tham vọng, chiến trường Việt Nam lan rộng sang cả những nước láng giềng như Cao Mên và Vương Quốc Lào. Để chống lại phong trào phản chiến, Nixon kêu gọi đa số thẩm lạng người Hoa Kỳ để ủng hộ chiến tranh tại Việt Nam. Nhưng sau khi có cuộc thảm sát thường dân vô tội ở Mỹ Lai, vào ngày 16 tháng Ba năm 1968, khi quân nhân Mỹ bắn giết hàng trăm thường dân có cả đàn bà và con trẻ, và khi tin tức này được tiết lộ ra báo chí vào cuối năm 1969 thì ở Hoa Kỳ và trên cả thế giới nổi lên một phong trào kết án chiến tranh ở Việt Nam. Một sự việc khác như đổ thêm dầu vào ngọn lửa phản chiến đang lan ra ở cả hai trời Âu và Mỹ là vấn đề chủ quyền của Cao Mên, nay được biết đến như là Cam Pu Chia. Từ năm 1955, Thái Tử Norodom Sihanouk vẫn tuyên bố là nước ông giữ trung lập, kiểu như là Thụy Điển và Thụy Sĩ. Nhưng ông lại để cho quân Bắc Việt và quân Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thiết lập căn cứ trên đất này, điều mà Thái Tử cố tình làm ngơ. Với áp lực của Hoa Kỳ, vào năm 1969, Thái Tử Sihanouk thay đổi đường lối trung lập và không cho quân đội chính quy Bắc Việt và quân Giải Phóng Miền Nam dùng phần đất của Cam Pu Chia làm căn cứ địa để tấn công miền Nam. Vào tháng Tư năm 1969, Richard Nixon viết cho Thái Tử Sihanouk một bức thư đoan kết rằng Hoa Kỳ tôn trọng “chủ quyền, đường lối trung lập và sự toàn vẹn lãnh thổ của Vương quốc Cam Pu Chia”. Nhưng cùng một lúc ông ra lệnh mật cho một cuộc ném bom vĩ đại gọi là “Operation Menu” dọc theo biên giới để hủy diệt những cơ cấu của cộng sản Bắc Việt. Trong khoảng thời gian 14 tháng, Không quân Hoa Kỳ đã dội trên hai triệu tấn bom lên phần đất Cam Pu Chia, và như thế còn hơn là trọng lượng bom Đồng Minh sử dụng trong Thế chiến II. Vào năm 1970, tướng Lon Nol thuộc phe thân Mỹ lật đổ Thái Tử Sihanouk và lợi dụng tình thế Hoa Kỳ và Việt Nam tổ chức những cuộc hành quân xâm nhập sang biên giới Cam Pu Chia để phá hủy những căn cứ quân sự của Việt cộng. Cuộc tấn công sang Cam Pu Chia đã gây một làn sóng chống đối ở các đại học, và trong một cuộc biểu tình ở Đại học Kent ở tiểu bang Ohio, Thống đốc tiểu bang đã huy động vệ binh quốc gia tới và có trận đụng độ, nổ súng làm 4 sinh viên bị tử nạn.

Tiếp theo là vụ “Pentagon Papers” khi một tập tài liệu Tối mật dày 7000 trang của Ngũ Giác Đài trình bày những diễn tiến về chiến tranh ở Việt Nam và đường lối cùng những sự chuẩn bị đối phó của chính phủ Hoa Kỳ, tập tài liệu này được Daniel Ellsberg là một nhân viên trong Bộ Ngoại Giao chuyển cho báo New York Times để trích đăng ra vào khoảng đầu năm 1971 và người đọc đã thấy được nhiều điều mà trước đây chính phủ cố tình che giấu. Theo đường lối Việt Nam hoá chiến tranh, Úc châu và Tân Tây Lan triệt thoái quân sĩ vào năm 1971. Quân đội Hoa Kỳ còn lại 196,700 người và sẽ dự trù triệt thoái 45 ngàn người nữa vào tháng Hai năm 1972. Với phong trào phản chiến mỗi ngày một lan rộng tinh thần binh sĩ Hoa Kỳ ở Việt Nam cũng theo đà mà xuống thấp, nhiều người sử dụng ma túy, lại có nạn thấy lựu đạn để mưu sát những sĩ quan không được lòng binh sĩ.

Trong bối cảnh này, bắt đầu từ đầu năm 1971, Nixon đã chuẩn bị ra tranh cử Tổng Thống nhiệm kỳ 2 và đối thủ ở Đảng Dân Chủ là George McGovern vận động quần chúng dưới chiêu bài là sẽ rút quân Mỹ ra khỏi Việt Nam. Vì biết là nguồn viện trợ khí giới Bắc Việt là do Nga và Tàu, nên theo lời cố vấn của Henry Kissinger Tổng Thống Richard Nixon quyết định sẽ lấy thỏa hiệp của hai cường quốc đàn anh này để làm áp lực với cộng sản Việt Nam. Theo chỉ thị của Nixon, Henry Kissinger đã bí mật bay sang Bắc Kinh và gặp Thủ Tướng Trung Cộng là Chu Ân Lai, những ngày 9 và 10 tháng 7, năm 1971 và đề nghị rằng Hoa Kỳ sẵn sàng triệt thoái các lực lượng quân sự và để cho mọi diễn biến chính trị tại miền Nam Việt Nam sẽ do người Việt Nam quyết định với nhau. Liền sau đó tất cả mọi kinh thành chính trị trên thế giới đều giao

động khi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ loan tin rằng vào tháng Hai năm 1972 Tổng Thống Richard M Nixon sẽ thăm viếng Bắc Kinh và thảo luận với Chủ Tịch Mao Trạch Đông về nhiều vấn đề liên quan đến tình hình ổn định quốc tế.

Nixon đã đích thân dàn dựng chuyến đi lịch sử này, từ ngày 21 đến ngày 28 tháng 2, năm 1972 một cách tử mỹ khi tuyên bố sẽ là “Tuần Lễ Thay Đổi Thế Giới” với kết quả là một công trình tuyên truyền thuận lợi cho cả hai bên. Ông cho chỉ thị dùng tối đa phương tiện truyền hình thay cho báo chí, xưa nay ít viết thuận lợi cho Tổng Thống. Ông được biết là ở Hội Nghị Genève năm 1954, Ngoại trưởng Hoa Kỳ John Foster Dulles đã không chịu bắt tay Thủ tướng Chu Ân Lai làm phật lòng ông này nên lần này ông quyết tâm để truyền hình long trọng ghi nhận sự đón tiếp lịch sử này. Những người thân cận Nixon đã kể lại là trên chuyến bay từ Hoa Kỳ đi Bắc Kinh, Tổng Thống đã căn dặn Cố vấn Kissinger và Ngoại Trưởng Hoa Kỳ William Rogers nhiều lần là hai người phải ở lại trên phi cơ và chờ cho Tổng Thống xuống hết bậc thang và bắt tay Thủ tướng Chu Ân Lai rồi mới được ra. Rồi muốn cho chắc chắn, văn phòng ông đã có lệnh cho một nhân viên mật vụ đứng chặn ở lối ra phi cơ để chỉ có một mình Tổng Thống ra lúc làm lễ nghi đầu tiên mà thôi. Ngoài những lễ nghi tiếp đón, những buổi thảo luận với Chu Ân Lai, và những buổi thăm viếng và yến tiệc mà giới truyền thông Hoa và Mỹ tận tình khai thác, mục đích chính của chuyến đi có thể tóm gọn lại bằng một câu nói riêng của Tổng Thống Richard M Nixon với Chủ Tịch Mao Trạch Đông khi hai người gặp nhau là ông “quan niệm rằng chỉ có một Trung Hoa, và Đài Loan là một bộ phận của Trung Quốc”. Trước đó vào tháng Mười năm 1971, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã bỏ phiếu giao chiếc ghế đại diện Trung Hoa cho Trung Cộng.

Chuyến đi này cũng chính thức khai tử cho Nền Cộng Hoà Việt Nam ở miền Nam. Cuộc viết thăm chỉ có tính cách lễ nghi mà thôi vì mọi sự thu xếp về vấn đề Việt Nam đã được thoả thuận trong chuyến đi mấy tháng trước của Henry Kissinger. Chỉ sau đó mấy ngày, vào ngày 13 tháng 7 năm 1971, Thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai bí mật bay qua Hà Nội để báo cáo về chuyến thăm viếng của Kissinger. Theo Chu Ân Lai nói với các đồng chí Việt cộng thì quân đội Hoa Kỳ sẽ rút hết khỏi Việt Nam, và phía Hoa Kỳ không bắt buộc quân đội Bắc Việt phải rút ra khỏi miền Nam, nhưng phải rút ra khỏi Lào Quốc và Cam Pu Chia. Thủ tướng Trung Cộng cũng nhắc nhở các đồng chí Bắc Việt phải làm áp lực quân sự để giúp cho cuộc đàm phán ở Ba Lê vì Kissinger sẽ tiếp tục họp kín với Lê Đức Thọ để tìm một giải pháp chấm dứt chiến tranh. Cộng sản Bắc Việt đã nghe theo những lời khuyến cáo này nên họ đã mở những cuộc tấn công tại nhiều nơi ở miền Nam, và người dân còn nhớ mãi vào tháng 5 năm 1972 là “Mùa Hè Đỏ Lửa” riêng tại tỉnh Quảng Trị ở địa đầu giới tuyến, khi chiếm đóng thị xã và dùng đại bác bắn đuổi theo những người dân chạy nạn giết hại hàng vạn người, già trẻ lớn bé, trên một đoạn đường hơn mười mấy cây số của đại lộ liên tỉnh số 1 chạy vào Huế, sau này được các ký giả nhắc đến là “Đại Lộ Kinh Hoàng”. Trong khi đó Hoa Kỳ vẫn tiếp tục rút quân, và hoàn tất vào tháng 8, 1972 và chỉ còn để lại những cố vấn quân sự mà thôi, nhưng Hải và Không Quân lại tổ chức chiến dịch dội bom gọi là “Operation Linebacker” làm cho Bắc Việt bỏ ý định dùng những trận tấn công khởi từ căn cứ Cam Pu Chia phối hợp với những trận đánh xuống từ phía Bắc để cắt đứt miền Nam Việt Nam làm hai. Cùng một lúc, ở Ba Lê, Kissinger và Lê Đức Thọ đi đến một thoả hiệp là điều kiện cho sự ngưng chiến, nhưng thoả hiệp này vào tháng 10, 1972 không được Chính Phủ Việt Nam Cộng Hoà chấp thuận. Để trả đũa, Bắc Việt công bố những gì Nixon đã thoả thuận và cuộc điều đình đi đến bế tắc. Nixon lại ra lệnh ném bom tiếp theo trong chiến dịch gọi là “Operation Linebacker II” là một cuộc dội bom dữ dội hai tỉnh Hà Nội và Hải Phòng phá hủy nặng nề khả năng kinh tế và kỹ nghệ của miền Bắc.

Chiến dịch ném bom này đã làm tăng cường độ phản chiến tại Bắc Mỹ nhưng đồng thời cũng ép cả hai phe Bắc Việt và Việt Nam Cộng Hòa trở lại Hội Nghị Hoà Đàm Ba Lê. Vào ngày 15 tháng Giêng, năm 1973 Nixon tuyên bố ngưng tất cả mọi sự tấn công Bắc Việt và Hiệp Định ngưng chiến được ký hơn một tuần lễ sau vào ngày 27 tháng Giêng.

Tuy Nixon rút được quân Mỹ ra khỏi Việt Nam và Bắc Việt trao trả tất cả những tù binh bắt giữ, hầu hết là những phi công của Hải và Không Quân Hoa Kỳ bị bắn rơi trên không phận Bắc Việt, nhưng không vì thế mà giải quyết được những bất mãn của người dân đi bỏ phiếu. Vì vụ Nixon cho phép những việc làm phi pháp như lấy trộm tài liệu của Văn phòng Đảng Dân Chủ ở Cao Ốc Watergate nên ông bị cáo buộc là đã lạm quyền hành và bị ép buộc phải từ chức Tổng Thống Hoa Kỳ. Ngày 9 tháng 8 năm 1974 Richard M Nixon ký giấy từ chức, và sự việc éo le là theo Hiến Pháp thư từ nhiệm phải gửi cho Henry Kissinger, người đã đưa ông lên đài vinh quang, lúc đó đang giữ chức vụ Bộ Trưởng Ngoại Giao trong chính phủ đương thời. Người lên kế vị là Phó Tổng Thống Gerald Ford. Năm 1974 trong cuộc bầu phiếu ở thời gian giữa nhiệm kỳ thứ hai, kết quả tín nhiệm của cử tri đã đưa đến một Quốc Hội Hoa Kỳ mà thành phần đa số lại về Đảng Dân Chủ không thuận lợi gì cho chiến tranh tại Việt Nam được tiếp diễn. Quốc Hội này lập tức bỏ phiếu giới hạn ngân sách hoạt động quân sự. Mặt khác Liên Xô vì sợ có một cuộc liên kết thầm kín giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ nên tăng cường sự trợ giúp binh bị cho Bắc Việt để vào ngày 13 tháng Chạp năm 1974 bắt đầu mở một cuộc tấn công toàn diện vào Nam Việt Nam và như thế đã vi phạm Hiệp Định đình chiến mới ký cách đó hơn một năm. Tổng Thống Ford khẩn cấp xin Quốc Hội một ngân khoản đặc biệt để trợ cấp quân nhu và khí giới cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà để chống chọi với một lực lượng mạnh hơn gấp bội vì được toàn lực tăng viện bởi Liên Xô. Quốc Hội Hoa Kỳ khước từ lời xin tiếp viện của vị Tân Tổng Thống. Quân Lực VNCH giờ phải đương đầu chống chọi với một lực lượng tấn công từ phương Bắc mạnh hơn gấp bội. Không Lực Hoa Kỳ không được phép can thiệp. Số phận của miền Nam Việt Nam giờ chỉ đếm từng ngày.

o-0-o

Phong đã bỏ ba ngày liền ở thư viện của Đại Học California ở Berkeley để đi đến những phân tích như ở trên. Nhưng nhiều chuyện đối với chàng còn chưa tỏ tường. Trong lần đi gặp Chu Ân Lai, Henry Kissinger đã được phép của Nixon hứa hẹn những gì? Những chặng rút quân của Hoa Kỳ và trao trả tù binh của Bắc Việt đã được diễn ra như dàn cảnh của một cuốn phim mà nhà đạo diễn có tài xây dựng lớp lang thật nhịp nhàng. Nhưng còn những trận tấn công của Bắc Việt, Hoa Kỳ có được báo trước hay không, và ở phe cộng sản thế lực nào, cường quốc nào đã ra lệnh? Có một điều chắc chắn với Phong là miền Nam Việt Nam sẽ sụp đổ, nhưng không biết chắc là vào ngày nào.

Tối hôm trước, Hồng Vân đã gọi điện thoại viễn liên từ Sứ quán ở Hoa Thịnh Đốn cho biết tình hình quân sự rất bi thảm. Lần đầu tiên trong 15 năm chiến tranh, một tình lý là tình Phước Long đã rơi vào tay quân cộng sản vào tháng Giêng 1975. Tiếp theo là một cuộc triệt thoái thật thê thảm ra khỏi Pleiku vào tháng 2. Tin mới nhất cho biết Bắc Việt đã gửi 5 trong 7 sư đoàn trừ bị vào miền Nam và như thế họ có tổng cộng 19 sư đoàn với 1000 xe tăng và trọng pháo thiết bị đầy đủ. Hồng Vân cũng tin cho Phong hay là một phái đoàn do chính Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà kén chọn những thành viên đã lên đường sang Hoa Kỳ ngày 15 tháng 4 năm 1975 để xin vay tiền mua quân dụng và vũ khí thay vì xin viện trợ. Hồng Vân cũng xin một lần nữa là nếu Phong có thể tới Hoa Thịnh Đốn để góp ý kiến với phái đoàn hiện mới tới ngày hôm nay thì đó là điều ông Đại sứ mong ước. Phong không từ chối lời mời nhưng đã

trả lời là chàng có vé máy bay để lên đường về nhà và sẽ khởi hành từ San Francisco tối hôm nay. Chàng cũng không cho cô biết là sẽ ghé lại Đài Loan mấy ngày trước khi đi Sài Gòn.

o-0-o

Trung Tướng Tần Quang Thanh có thể nói là một người văn võ toàn tài của Không Quân Trung Hoa Quốc Gia. Ông xuất thân là phi công vận tải bay loại phi cơ Curtiss-Wright C-46 Commando. Loại phi cơ này cũng giống như loại phi cơ Dakota có hai động cơ dùng chuyên chở thương mại là Douglas DC 3, và dùng trong Không quân dưới danh hiệu C-47. Tần Quang Thanh, lúc đó còn là thiếu tá đã chọn chỉ huy phi đoàn C-46 vì lý do xử dụng được với những thời tiết khó khăn, chở hàng nặng và nhất là thời gian bay lâu hơn loại C-47. Khi có lệnh tuyển mộ phi công chịu đựng giai sức để bay những phi vụ thám thính đường trường trên những phi cơ phản lực loại U-2 người sĩ quan trẻ tuổi tình nguyện ngay và được chọn lựa. Chương trình này thật dân dị. Sau khi được huấn luyện người phi công sẽ bay 14 phi vụ đi sâu vào lục địa Á châu, theo những phi trình đã vạch sẵn. Phi trường cất cánh và hạ cánh khi trở về có thể cùng là một nhưng thường thì khác nhau. Trong suốt chuyến bay, vô tuyến phải tuyệt đối giữ im lặng. Một đôi khi, trên chặng cuối của chuyến bay, người phi công nhận được tín hiệu riêng báo hiệu thay đổi phi trình, để bay tới một phi trường giải toả, thường là ở một nước đồng minh. Sau khi hạ cánh sẽ có những chuyên viên tới tháo gỡ những dụng cụ thám thính như infrared camera, radio-sensing, ... vân vân... Cả chiếc phi cơ dùng cho phi vụ cũng được bí mật chuyển đi và đưa về căn cứ gốc để chuẩn bị cho chuyến bay mới. Người phi công sẽ trở về nước bằng hàng không dân sự như là một khách du lịch thường, dĩ nhiên là với một căn cước khác trên thẻ thông hành.

Tần Quang Thanh đã thi hành những phi vụ một cách nghiêm chỉnh, tuy biết là những phi vụ thám thính được tổ chức toàn cầu với sự điều động của CIA để biết những hoạt động của Khối Cộng Sản trên nhiều lãnh vực Quân Sự, Năng lượng Nguyên tử Truyền tin, ... ông đã làm cần mẫn như một quân nhân thuần túy và gương mẫu, và không bao giờ tìm hiểu thêm. Những chuyến bay đêm dài hơn mười tiếng đồng hồ trong không trung yên lặng và một màu đen tối đã luyện cho ông thành một con người thép, ngồi thiền trong lý trí, trong tâm hồn trào dâng một tình yêu tổ quốc vô bến bờ trong một không gian vô tận. Theo những nhà chuyên môn thượng thặng về tâm lý đã làm báo cáo cho chương trình này thì 14 phi vụ là giới hạn chịu đựng của con người. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Tần Quang Thanh được sự chọn lựa giữa phần thưởng hiện kim là 100 lạng vàng hay được gửi đi du học theo chương trình tiến sĩ, và ông đã chọn nghiệp sách đèn. Trước khi lên đường du học ở Hoa Kỳ, Trung Tá Thanh được bổ nhiệm tới phòng thiết kế phi vụ của Cơ Quan Trung Ương Tình Báo, và trong khoảng thời gian 6 tháng ở nơi đây ông đã giữ nhiệm vụ liên lạc với các sứ quán Trung Hoa Quốc Gia ở các nước đồng minh mỗi khi có phi vụ tới vùng liên hệ và cần có sự trợ giúp của những phi trường giải toả như là đèn thấp phi đạo ban đêm. Trong công việc này Trung Tá Tần Quang Thanh đã có dịp tiếp xúc với Tổng Giám Đốc Nguyễn Đình Phong của chính phủ VNCH, là người có thẩm quyền cho phép hạ cánh ban đêm xuống phi trường Đà Nẵng cho những phi vụ thám sát vùng biển Đông Hải. Rồi sau này trong thời gian theo học chương trình tiến sĩ ở Đại học Purdue là một đại học lớn ở Hoa Kỳ ông lại có dịp gặp Phong tại một hội nghị, họ đã nhận ra nhau, và chỉ sau một vài lần tiếp xúc họ đã trở thành một đôi bạn thân và cùng chí hướng chống sự lan tràn của cộng sản ở Á châu.

Tần Quang Thanh, với văn bằng Tiến sĩ Hàng Không của Đại học Purdue và cấp bậc Trung Tướng Không Quân Trung Hoa Quốc Gia, hiện nay là Giám Đốc Cơ Quan Nghiên Cứu Hàng

Không ở Đài Trung. Cách đây mấy hôm ông nhận được bưu điệp của Phong, và tuy điện tín chỉ ngắn ngủi nói là trên đường về Sài Gòn, Phong muốn ghé lại Đài Bắc để gặp người bạn xưa, Tướng Thanh cũng biết là Phong muốn biết tình hình chính trị hiện tại trên quê hương cũ của ông. Nghiệp dĩ ông đã có một thời làm việc cho Cơ Quan Trung Ương Tình Báo, nên suốt đời ông được phép thỉnh thoảng nếu cần thì tới Đại Bản Doanh để đọc những tài liệu Tối Mật về những tin tức chính trị và quân sự của những quốc gia liên hệ. Tổ quốc có thể trưng tập ông để tham gia những công tác đặc biệt bất cứ lúc nào, và ông muốn trí tuệ lúc nào cũng sẵn sàng.

Tướng Thanh đã dùng xe hơi đi Đài Bắc để đón Phong trong chuyến bay Northwest Airlines từ San Francisco tới. Ông mặc thường phục, nhưng xe gắn biển hai sao để vào thẳng phi trường được dễ dàng. Vì muốn giúp cho chuyến ghé Đài Bắc của Phong được kín đáo, nên ông đã đưa một đại úy sĩ quan tùy viên đi theo để đón Phong từ cửa ra và giúp cho qua cửa nhập cảnh và quan thuế được nhanh chóng. Hai người gặp nhau ở phòng đợi VIP của phi trường và đã tỏ nỗi vui mừng như thuở khi xưa còn là sinh viên dùi mài kinh sử. Sau khi lên xe, Tướng Thanh nói cho người bạn biết là vì phi cơ tới muộn nên hai người sẽ ở lại khách sạn Grand Formosa Regent ở đường Chung Shan North Rd qua đêm nay để bàn chuyện. Ông đã giữ cho hai người một cái suite đầy đủ tiện nghi và Phong có thể ở lại đây thêm vài ngày trước khi về Sài Gòn.

Tới phòng của khách sạn, Phong đã thấy bàn ăn được dọn sẵn cho hai người. Vị sĩ quan tùy viên sau khi thấy chiếc va li của Phong đã được đưa vào phòng ngủ bên cạnh phòng của ông Trung tướng, kín đáo cúi đầu chào và hẹn ngày hôm sau trở lại.

Đưa tay mời người bạn ngồi vào bàn ăn, Trung Tướng Tàn Quang Thanh cất lời trước:

- Chắc anh thường đọc tin trên Aviation Week nên cũng biết rõ công việc hiện tại của tôi. Ở thời điểm này chúng ta không thể nào ngồi bàn lý thuyết xuông được. Trung Hoa Dân Quốc của chúng tôi vừa bị mời ra khỏi Liên Hiệp Quốc để nhường ghế cho Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Một trong những ảnh hưởng trước mắt là giờ đây chúng tôi không thể nào mua trực tiếp những phi cơ chiến thuật của Hoa Kỳ được mà phải qua những nước trung gian giá vô cùng đắt và lại phải chịu nhiều điều hạn chế của họ. Đã từ lâu chúng tôi theo dõi sự chế tạo những phi cơ F-16 của General Dynamics cho USAF, hiện nay đã qua thời kỳ bay thử rất khả quan và đi sang sản xuất, và những chiếc đầu tiên sẽ được giao phó nội trong năm tới là năm 1976. Đề nghị thay những loại phi cơ F-86 đã quá cũ của chúng tôi bằng những phi cơ F-16 trong tương lai đã bị Hoa Kỳ bác bỏ dù rằng chúng tôi sẽ gánh chịu phần lớn kinh phí. Vì vậy chúng tôi phải tự chế tạo lấy loại phi cơ tương đương.

Phong gật đầu đồng ý và giơ cốc rượu vang đỏ người bạn vừa rót để chúc mừng:

- Phải rồi, tôi được biết là Không Quân Trung Hoa Dân Quốc, chúng ta đã hoàn thành vẽ kiểu một phi cơ tương tự. Tôi đọc trên báo thấy nói là các anh đề project là "Indigenous Defense Fighter" (IDF) phải không? Chúc mừng anh là người được giao phó việc này. Hình như anh cũng được sự hợp tác của General Dynamics thì phải.

Thanh gật đầu cảm ơn:

- Họ có gửi gần một trăm chuyên viên về động cơ và khung sườn sang Đài Trung làm việc với chúng tôi. Còn vẽ kiểu và thử nghiệm về khí động lực học thì chúng tôi hoàn toàn làm lấy hết. Khi bắt đầu tuyển người cho chương trình này và thấy tên đặt là IDF, có nghĩa là phi cơ phòng

thủ địa phương, có những người chế riều nói là mấy chữ đó là viết tắt của “I don’t fly” , nhưng chúng tôi sẽ trả lời bằng việc làm.

Ngừng một chút rồi ông tiếp theo:

- Tôi được thăng cấp cũng vì việc này. Cũng là nhiệm chức mà thôi. Còn anh, lần này có việc gì mà anh về? Được triệu về hay là chuyện riêng gia đình. Anh có biết là Sài Gòn hiện giờ đang ở tình thế khẩn trương, Việt cộng đang vây kín chung quanh hay không?

Nghe người bạn hỏi, Phong ngồi trầm ngâm một chút rồi mới trả lời:

- Như anh đã biết, trước kia tôi là công chức trong chính phủ VNCH. Bây giờ tuy chỉ là một thường dân nhưng tôi không thể nào điềm nhiên ngồi nhìn trong khi quốc gia nguy biến, có nạn cộng sản đe dọa. Tôi có chút kinh nghiệm thời cộng sản kháng chiến chống Pháp nên giờ đây nếu ở nhà cần đến tôi góp ý kiến để thay đổi trận chiến, thu hẹp đất đai phòng thủ thì tôi sẽ đem hết sức mình ứng đáp. Nhưng tôi có nhiều nghi vấn với đường lối hiện tại của chính phủ Hoa Kỳ nên mới qua Đà Bắc để hỏi ý kiến anh trước. Ngoài ra tôi cũng có chút chuyện riêng gia đình mong anh có thể tìm cách giúp cho.

Tần Quang Thanh nhìn người bạn thông cảm. Thực ra khi nhận được điệp văn của của Phong ông cũng tới ngay Cơ Quan Trung Ương Tình Báo để xem những tin tức mới nhất về tình hình ở Việt Nam để nếu có thể thì góp ý kiến cho Phong. Như bây giờ thì ông muốn khuyên chàng không nên về vì ngay Sứ quán Trung Hoa Dân Quốc cũng đã cho một số lớn nhân viên và gia đình di tản, chỉ còn để lại những người cần thiết để theo dõi tình hình mà thôi. Hai người ngồi ăn lặng lẽ và sau bữa cơm khi nhân viên khách sạn đã dọn sạch bàn ăn, Trung Tướng Tần Quang Thanh cựu phi công phi cơ thám thính cao độ U-2, người đã bay 14 phi vụ sâu trong Lục địa Trung Hoa đến tận Tân Cương để lấy tin tức về những dàn phóng hỏa tiễn liên lục địa và khí giới nguyên tử của Trung Cộng, và cũng bay nhiều lần trên vùng biển Đông để lấy tin tức dầu mỏ và những sự tranh chấp chung quanh những quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, người đã tốt nghiệp tiến sĩ hàng không tại đại học Purdue, đứng vào hàng đầu về kỹ thuật ở Hoa Kỳ, nhưng với lòng ái quốc cao độ, ông không thể nào quên được sự phản bội của Hoa Kỳ đã bỏ rơi Trung Hoa Dân Quốc nay chỉ còn lại một đảo Đài Loan, và với sự căm thù chế độ cộng sản đã đưa dân tộc ông vào hoàn cảnh mất hết tự do, dân chủ và nhân quyền, ông đã cho người bạn thiết là Nguyễn Đình Phong biết, trong giới hạn ông được phép tiết lộ, những bí mật trong chuyến đi của Kissinger gặp Chu Ân Lai những ngày 9 và 10 tháng 7, năm 1971 và chuyến đi vội vã sang Hà Nội mấy ngày sau đó của Thủ Tướng Trung Cộng Chu Ân Lai để khuyến cáo những đồng chí đàn em là Việt Cộng những gì cần phải làm để đưa đến kết thúc chiến tranh Việt Nam trong thế thượng phong của phe cộng sản.

Sau khi Tiến sĩ Thanh đã cho Phong biết tin tức, chàng đã ngồi lặng đi vì không thể tưởng tượng rằng Hoa Kỳ đã phản bội Việt Nam đến như vậy. Theo tài liệu mà Tướng Thanh nói lại thì Tiến Sĩ Kissinger đã nói với Thủ Tướng Trung Cộng Chu Ân Lai rằng:

“Nhân danh Tổng Thống Nixon, tôi muốn đảm bảo với Thủ Tướng rằng Hoa Kỳ sẵn sàng chuẩn bị một cuộc dàn xếp mà trong đó mọi diễn biến về chính trị tại Miền Nam Việt Nam sẽ do người Việt Nam quyết định với nhau. Chúng tôi sẵn sàng triệt thoái các lực lượng quân sự của Hoa Kỳ qua những lịch trình được ấn định rõ ràng và để cho những thực tế khách quan hoạch định cho tương lai chính trị. Chúng tôi muốn có một khoảng thời gian vừa phải. Chúng tôi xin bảo đảm với Thủ Tướng như vậy.”

Tướng Thanh còn cho biết có câu tuyên bố như sau của Kissinger với Chu Ân Lai:

“Chúng tôi thừa nhận rằng một giải pháp phải phản ánh nguyện vọng của nhân dân miền Nam Việt Nam và cho phép họ tự quyết định tương lai của chính họ mà không có sự can thiệp nào cả. Chúng tôi sẽ không bao giờ trở lại Việt Nam và sẽ tôn trọng mọi diễn tiến chính trị.”

Nghe được như vậy, Phong muốn kêu trời lên:

- Trung Tướng còn lạ gì lối vận động bầu cử của cộng sản. Chúng sẽ dìm dao găm vào cổ người dân và bảo họ đi bầu cho thể thức chúng chọn lựa. Như vậy là Hoa Kỳ đã bán đứt miền Nam Việt Nam cho cộng sản rồi. Thật là một sự đầu hàng!!!

- Đúng vậy, Hoa Kỳ rút đi toàn diện để chúng ta lại cho một bọn chó sói. Chính phủ VNCH sẽ sụp đổ vì thiếu quân viện. Tôi tin rằng một nhóm người theo thời cơ chủ nghĩa sẽ nhảy ra nắm chính quyền để đầu hàng cộng sản Bắc Việt.

Phong để ý thấy Tướng Thanh đã dùng chữ chúng ta để chỉ Việt Nam Cộng Hoà cũng như trước đây chàng đã dùng chữ chúng ta khi nói đến Trung Hoa Dân Quốc. Giữa họ đã có một liên minh chống cộng và cũng để đề phòng người bạn Hoa Kỳ có thể trở mặt bất kỳ lúc nào. Người bạn cũng cho chàng biết những tin tức quân sự mới nhất, nhưng điều quan trọng nhất là trên phương diện chiến lược những phi cơ oanh tạc đã được tái phối trí và không có dấu hiệu hành quân gì để chuẩn bị ném bom Bắc Việt trở lại. Một số phi cơ trực thăng đã được chuyển đến những hàng không mẫu hạm của Đệ Thất Hạm Đội đang ở ngoài khơi của Vũng Tàu, báo hiệu là Hoa Kỳ cũng chuẩn bị để đưa nhân viên sứ quán và những người Mỹ làm việc ở Việt Nam ra khỏi xứ này trong một ngày rất gần. Trước đây Nixon có thể hứa hẹn sẽ dùng không lực để can thiệp nếu có sự tấn công bất thần từ miền Bắc, nhưng qua những cuộc đi đêm của Kissinger thì tất nhiên phải hiểu là lời hứa hẹn này không đáng tin cậy, ngay cả trên mặt ngoại giao và theo hiến pháp. Phần khác Nixon đã từ nhiệm mà vị Tổng Thống đương thời là Gerald Ford lại quá hiền lành, gần suốt cuộc đời chính trị chỉ là một dân biểu ở Hạ Viện. Những chi tiết mà người bạn Tồn Quang Thanh đã cho Phong biết, đặc biệt là thái độ của Quốc Hội Hoa Kỳ hiện tại đối với viễn tượng chiến tranh Việt Nam đủ để cho chàng biết sự tuyệt vọng về tương lai của đất nước. Giờ chỉ còn một điều nữa Phong khẩn cầu với người bạn để giúp cho chàng:

- Thế nào tôi cũng phải về, giờ đây không còn phải là cứu nguy cho đất nước mà giúp cho gia đình một người bạn.

Phong kể cho Tồn Quang Thanh nghe về gia đình của Phương Vân, ngoài cô ra có bố mẹ và hai người anh trai thuộc những thành phần mà cộng sản muốn tiêu diệt. Cô bé còn có người chị, nhưng nay đã theo chồng là giáo sư thỉnh giảng ở Đại học Alger ở châu Phi. Phong định về Sài Gòn để xem có phương tiện của Air Vietnam cho gia đình tạm di tản sang nước ngoài trước khi xin chiếu khán vào Hoa Kỳ, nhưng Tướng Thanh cho biết là từ đầu tháng 4 năm nay mọi liên lạc bằng đường hàng không dân sự với Thủ Đô Sài Gòn đều tạm ngưng. Chỉ có một vài chuyến bay quân sự mỗi ngày nhưng mỗi lần cất cánh hay hạ cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất đều bị kiểm soát gắt gao, trên phi đạo lúc nào cũng để chướng ngại vật.

Đêm hôm đó Phong trần chọc không sao ngủ được vì chàng cảm thấy bất lực không làm gì được cho gia đình Phương Vân trong lúc có lẽ họ đang mong chờ chàng về để mang tới một

phép lạ nào. Trước khi chia tay về phòng, người bạn Trung Hoa cũng đã an ủi chàng rằng ông cũng sẽ nghĩ cách sao để giúp cho Phong chuyện này trong tình bạn thiết từ nhiều năm qua.

o- 0 -o

Tiếng chuông điện thoại vào hai giờ sáng đã làm Phong tỉnh dậy lúc đang chập trờn trong một cơn ác mộng khi chàng thấy cái bùa hộ mệnh tránh cho chàng những nguy hiểm tự dưng không còn nữa và chàng đang bị những âm binh dữ dằn đuổi chạy. Tiếng của Trung Tướng Tần Quang Thanh ở đâu đây bên kia:

- Đình Phong, anh có mang theo bằng lái phi cơ nhiều máy không?

- Có! Nhưng anh cần đến tôi bay phi vụ nào. Để giúp anh trả tiền phòng cho khách sạn năm sao này chẳng.

Tiếng của Thanh cười ở đầu dây bên kia:

- Không, tới đây anh là khách của tôi. Nhưng chuyện trở nên quan trọng rồi đó. Quân Bắc Việt đã đến cửa ngõ Sài Gòn và tấn công Xuân Lộc từ ngày 7 tháng 4. Và ngày hôm qua, 21 tháng 4, căn cứ đã thất thủ, và Tổng Thống VNCH đã cùng ngày vào 7 giờ 30 lên đài truyền hình đổ lỗi cho Hoa Kỳ đã không giữ lời cam kết giúp đỡ viện trợ quân sự và ủng hộ bằng không lực. Tôi nghĩ là ông ấy sẽ rời nước một ngày gần đây và chặng nghỉ đầu tiên là Đài Bắc. Phương tiện di chuyển có lẽ bằng phi cơ Hoa Kỳ, mà phải là phi cơ cánh quạt vì phi trường giờ đây không xử dụng được cho phi cơ phản lực. Một vị Tướng Không quân là bạn tôi cho biết ông được bộ Ngoại Giao yêu cầu cho mượn một phi cơ C-54 trưa hôm nay bay đi Sài Gòn. Chắc để phòng hờ trong trường hợp quân đội Việt Nam nhằm bắn các phi cơ Mỹ để trả thù. Chúng tôi chỉ có 2 chiếc, và anh chắc còn nhớ đây là chiếc mà khi xưa chúng tôi chuyển giao cho công ty VIAT ở Sài Gòn để bay những phi vụ chuyên chở tuyến đường Saigon-Vientienne. Tôi đã nhận bay chuyến này, và đã có đầy đủ phi hành đoàn, chọn trong những người tín nhiệm được. Tôi để anh làm copilot được không, vì đây là dịp mà chúng ta được hạ cánh ở Sài Gòn trong lúc dầu sôi lửa bỏng này. Sáng mai 9 giờ sáng tôi sẽ tới đón anh đi ăn sáng rồi ra phi trường.

Khi người bạn đã ngưng máy, Phong vẫn không tưởng tượng được là vị thần may mắn phù hộ vẫn không bỏ rơi chàng. Nhưng đây cũng chỉ là chuyện Phong giúp cho người bạn khi xưa nay được trả ơn lại. Vào thời điểm khi Tần Quang Thanh còn mang cấp bậc Trung Tá làm việc cho Cơ Quan Trung Ương Tình Báo của Trung Hoa Dân Quốc, ông có sang Sài Gòn để thiết lập một công ty hàng không dân sự gọi là Vietnamese Air Transport, viết tắt là VIAT. Về bề mặt, đây là một Công ty hàng không của người Việt, chuyên chở hàng hoá đi Lào quốc do Công ty hàng không Air Vietnam giúp cho thành lập và lúc đầu chuyển nhượng cho một phi cơ 4 máy Douglas DC-4. Trên thực tế phi cơ đã được dùng để thả biệt kích ra Bắc với các phi công của Không Quân Trung Hoa Dân Quốc, và chiếc phi cơ là kiểu dùng cho quân đội với danh hiệu là C-54 được chuyển từ Đài Loan tới, chứ không phải là từ Hangar của Air Vietnam đưa sang. Để tránh sự nhòm ngó của Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến (Hiệp Định Genève 1954), Bộ Giao Thông Công Chánh do hành xử của Phong đã làm giấy tờ hợp thức sự chuyển nhượng này để hoàn toàn có tính cách dân sự.

Nhìn đồng hồ lúc đó đã 3 giờ sáng, Phong quay mình ngủ lại và trong giấc ngủ chàng thấy Mây đã hết giận hờn.

Chương 13

Một Thời Ly Loạn

Sau ngày 21 tháng 4, 1975, khi Tổng Thống VNCH đọc một bài diễn văn để trút tất cả trách nhiệm lên chánh phủ Hoa Kỳ đã không giữ lời hứa và sau đó ông tuyên bố từ chức, thì thành phố Sài Gòn trở nên hỗn loạn. Từ mấy tháng nay sau khi Ban Mê Thuột thất thủ và Quân Đoàn II rút khỏi Cao Nguyên, rồi tiếp theo đến cuộc di tản khỏi Đà Nẵng thì ở Thủ Đô miền Nam, mạnh ai người ấy chạy và gia đình nào có chút phương tiện cũng chỉ nghĩ đến chuyện làm cách nào để rời khỏi nước. Những người Việt mà có quốc tịch nước ngoài thì đi bằng phương tiện riêng, thường thì bằng đường hàng không, giá vé tăng lên gấp ba hay bốn lần ngày thường. Những người khác mà giàu có thì cố gắng chạy chọt để xin được chiếu khán ra khỏi nước và đồng thời xin được nhập cảnh vào một nước khác, tốn kém bao nhiêu cũng bỏ ra cả. Hải quân và Không quân VNCH cũng có những chương trình di tản nên nhiều người tìm những liên hệ theo những ngã này.

Tội nghiệp cho cô bé; tuy ở nhà bàn kế hoạch di tản ai cũng nghĩ đến chuyện ưu tiên là phải lo cho Phương Vân, nhưng không ai bàn luận gì với cô cả. Phần khác mặc dầu cô đã viết thư đoạn tuyệt với anh, nhưng trong lòng lúc nào cô cũng mong mỗi được gặp lại anh hay ít ra cũng nhận được thư của anh, nhưng đã mấy tuần qua cô không nhận được tin tức gì của Phong. Tuy Phương Vân, trong lòng lúc nào cũng nghĩ rằng anh không thể nào giận được cô bé, dù cho cô có trách cứ anh thế nào chẳng nữa, nhưng cô vẫn lo rằng bức thư mới đây gửi cho anh cô đã viết nặng lời, và cô đã nói lời vĩnh biệt với anh. Có khi nhà vắng người cô bé ngồi khóc một mình, nghĩ giận anh mà cũng tự trách mình.

Giờ đây ở nhà chỉ còn có 5 người, Chị Trinh thì đã theo chồng ra nước ngoài từ năm ngoái khi anh Diễm nhận lời mời của Đại Học Alger sang đó làm giáo sư thỉnh giảng. Anh Vũ thì ngoài chuyện giúp Bố trong công nghiệp, có thì giờ rảnh anh dạy giúp về môn Toán cho Trường Trung Học Tư Thục Hưng Đạo của Linh Mục Trần Đức Huỳnh, nhưng học sinh đã nghỉ và trường đóng cửa từ hai tháng nay, cả người gác gian cũng không còn ở lại nên đường giây ra nước ngoài qua ngã này cũng bít lối. Từ ngày có tin loan truyền là những người Việt nào mà làm cho công ty xây cất Hoa Kỳ RMK Construction sẽ được phi cơ chở đi sang căn cứ Không Quân Clark Field ở Phi Luật Tân, thì Hồng cũng đi tìm những kỹ sư bạn cùng làm trước đây để hỏi tin tức nhưng không ai biết gì cả. Và chẳng từ ngày ký Hiệp định Ba Lê cách đây gần hai năm, Hãng RMK đã dần dần cho nhân viên nghỉ việc và bây giờ chỉ còn một văn phòng nhỏ đặt ngay tại trong căn cứ Tân Sơn Nhất lo giải quyết một vài vấn đề hành chánh còn đọng lại. Mọi người giờ chỉ chờ ở sự quyết định của Bố. Ông Quận trưởng, là chủ gia đình, thuộc giới sinh viên đầu cử nhân Luật và được bổ nhiệm làm tri huyện vào những năm trước khi Việt Minh cướp chính quyền. Thời Quân Đội Quốc Gia mới thành lập, ông được trưng tập để làm Quận trưởng một thời gian nhưng đã giải ngũ từ lâu và sau đó theo doanh nghiệp nên cũng không quen biết nhiều người trong quân đội để tìm lối đi. Hàng ngày nghe ngóng tin tức, Bố biết được rằng tuy theo Hiến Pháp, sau khi ông Nguyễn Văn Thiệu từ chức, giờ là cụ Trần Văn Hương lên kế vị là Tân Tổng Thống, nhưng vẫn có những tin đồn đại là cụ Hương bị áp lực để nhường chức cho Đại Tướng Dương Văn Minh để có thể thảo luận với người anh em bên kia, tức là cộng sản Bắc Việt hiện nay đang xiết chặt vòng vây quanh Sài Gòn sau khi những đơn vị cuối cùng của Sư Đoàn 18 dưới sự chỉ huy của Tướng Lê Minh Đảo đã rút khỏi Xuân Lộc ngày 22 tháng 4 sau 13 ngày anh dũng chống lại nhiều đợt tấn công của cộng quân với một lực lượng mạnh hơn gấp bội. Xuân Lộc, là cửa ngõ vào Sài Gòn nay bị bỏ ngỏ.

Chiều ngày 23, trong bữa cơm chiều, bỗng nhiên Bố hỏi các con có ai nhận được tin của Phong, giờ ở đâu không. Mọi người nhìn nhau, ai cũng lắc đầu và tự dưng không ai bảo ai, mọi người đều nhìn về phía cô bé. Phương Vân bỗng nhiên oà lên khóc và nói là : “Anh ấy đâu có thiết tha gì đến gia đình mình trong lúc này”. Nhưng Bố lắc đầu nói là có lẽ không phải và có thể lúc này Phong đang ở Sài Gòn và đang họp với nhiều người đang lo quốc gia đại sự, vì Bố nghe thấy nói là ông Đại sứ Pháp là ông Mérillon đã gặp ông Dương Văn Minh để bàn về giải pháp trung lập, theo đó cụ Trần Văn Hương sẽ xin với Quốc Hội để cụ trao quyền Tổng Thống cho Đại Tướng Dương Văn Minh và ông này sẽ bổ nhiệm một Thủ Tướng mới để thành lập một nội các gồm toàn những sĩ phu xưa nay vẫn được lòng dân, nay vì quốc gia đang gặp cơn nguy biến mà hy sinh ra gánh vác công việc. Tên của Phong lại hay được nhắc đến như là người đã được sự quý trọng của cả người Pháp lẫn người Mỹ. Khi nghe Bố nói vậy, Vũ đã cả quyết là không phải và cho đó chỉ là tin đồn mà thôi. Là bạn thân của Phong và người từ xưa đến nay hay được Phong nói chuyện tâm sự, Vũ có thể đoán chắc là vì Phong đã biết quá nhiều về hành xử của Việt cộng nên anh không thể nào cùng đứng trong hàng ngũ với những người chủ trương hợp tác với Bắc Việt được. Và chẳng nếu vào lúc này Phong có mặt ở Sài Gòn thì thế nào chàng cũng đã liên lạc với gia đình hay ít nhất là cũng phải nhắn tin cho Vũ là người mà Phong coi như là một đồng chí trong tư tưởng chính trị. Sau đó cả gia đình giữ yên lặng để ăn cho xong bữa cơm, mỗi người có một tâm tư thắc mắc và phiền muộn khác nhau.

o-0-o

Sự thực thì trong lúc này Phong đang ngồi đợi ở phi trường Đà Bắc, chờ đến giờ để đi Sài Gòn, nhưng trong một nhiệm vụ khác, không liên hệ gì với chính trị, nhất là chàng lại không thuộc vào thành phần thứ Ba, gồm phần lớn những người không có lập trường rõ ràng chỉ xuất hiện những lúc tình thế rối ren để kiếm mối dính chung. Phong đã nhận lời làm phi công phụ cho Tần Quang Thanh để lái một chiếc phi cơ Douglas DC-4 bốn máy có một phi hành đoàn, ngoài hai người còn một điều hành viên và một cơ khí viên của Không quân Trung Hoa Dân Quốc. Loại phi cơ này, chỉ danh quân sự là C-54, có tên gọi là Skymaster, đã có một thời oanh liệt phục vụ như là loại phi cơ chuyên chở chính cho Quân Đội Hoa Kỳ trong Thế chiến II và cho hơn mười quốc gia Đồng Minh. Trong thời gian trước thời đại phi cơ phản lực loại chuyên chở của Hãng Boeing, phi cơ C-54 cũng đã được dùng làm phi cơ riêng cho những vị Tổng Thống Hoa Kỳ như Franklin D. Roosevelt và Harry S. Truman, cho Thủ Tướng Anh là Winston Churchill và cũng được dùng là phi cơ riêng của Đại Tướng Douglas MacArthur. Trong Cầu Không Vận Bá Linh năm 1948 để tiếp vận cho thành phố trước sự phong toả của Liên Xô, hơn 300 chiếc C-54 đã được sử dụng như là lực lượng cơ hữu. Sau chiến tranh Triều Tiên và tiếp theo sự hiện đại hoá của Không Quân Hoa Kỳ một số phi cơ C-54 đã được chuyển nhượng cho các nước ở Á châu. Không Quân Trung Hoa Dân Quốc, sau khi di tản sang Đài Loan còn giữ lại 2 chiếc. Không Quân Hoàng Gia Thái chỉ có một chiếc độc nhất, nhưng trong một chuyến đi thăm viếng Đài Loan vào năm 1960, trên đường trở về, chiếc phi cơ này do chính Tư Lệnh Không Quân Hoàng Gia Thái điều khiển đã đâm vào núi sau khi cất cánh, cả hai vợ chồng Thống Chế Không Quân cùng phái đoàn đã bị tử nạn.

Ngồi trên ghế lái để đợi tín hiệu cất cánh, Phong đã có dịp ôn trong trí não lịch sử của chiếc phi cơ mà giờ đây chàng hy vọng là sẽ đưa được Phương Vân và gia đình khỏi phải vòng vây của cộng quân đang xiết chặt Sài Gòn từ nhiều phía. Chàng có một trí nhớ thật phi thường. Những điều này trước đây nhiều năm, chàng đã phải nghiên cứu tài liệu để làm sao viết lại lịch sử chiếc phi cơ dân sự DC-4 của công ty VIAT là do Air Vietnam chuyển nhượng chứ

không phải là chiếc phi cơ quân sự C-54 của Không Quân Trung Hoa Dân Quốc tạm thời cho CIA mượn để thi hành những phi vụ thả dù tiếp tế trong lòng địch hay biệt kích nhảy Bắc. Sau khi mãn nhiệm vụ, cũng chiếc phi cơ này lại trở về với Đài Loan và giờ đây, như là một tiền duyên hay nghiệp dĩ, chàng lại cùng với Tướng Tần Quang Thanh mang nó về Sài Gòn mến yêu. Tướng Thanh cũng như Phong, hai người giờ đây như hai pho tượng đá ngồi thiền im lặng trong ghế lái, chờ đợi một tín hiệu để cất cánh. Mới cách đây hai tuần, vào ngày 8 tháng 4, từ một phi vụ cất cánh từ phi trường Biên Hòa, trung úy phi công phản loạn Nguyễn Thành Trung đã lái một chiếc phi cơ F-5E trực chỉ Sài Gòn và ném bom dinh độc lập rồi đào thoát sau khi hạ cánh trên một sân bay dã chiến tạm thời làm ở tỉnh Phước Long và do cộng sản kiểm soát. Tuy vụ ném bom chớp nhoáng không gây nhiều thiệt hại nhưng sau đó với nhiều trận pháo kích phi trường Tân Sơn Nhất, giờ đây sân bay không dùng được cho những phi cơ chuyên chở phản lực và chỉ dùng cho những phi cơ cánh quạt, những lần cất cánh và hạ cánh đều được cả hai giới chức Việt và Mỹ kiểm soát thật chặt chẽ. Tuy tướng Thanh không nói chi tiết cho Phong biết nhưng hai người đều hiểu rằng Việt cộng chỉ cần mang vài bộ phận phòng không tới sát vòng đai phi trường là có thể kiểm soát hoàn toàn vấn đề không lưu của phi trường. Giờ đây có thể nói là cả Mỹ và Bắc Việt đều muốn cho cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu rời Sài Gòn càng sớm càng hay để họ có thể làm áp lực cho Tân Tổng Thống Trần Văn Hương trao quyền lại cho ông Dương Văn Minh là người họ muốn nói chuyện. Sau nhiều sự vận động ngầm, ông Thiệu sẽ được bí mật đưa ra đi và Không Quân Hoa Kỳ đã đưa sang phi trường Tân Sơn Nhất một chiếc phi cơ bốn máy Douglas DC-6, với chỉ danh quân sự là C-118, để thi hành phi vụ này. Phi cơ này cũng thoát thai từ loại DC-4, được cải tiến và nay dùng trong Không Quân Hoa Kỳ để thay thế những chiếc C-54 bằng loại C-118 có tên gọi là Liftmaster. Chiếc phi cơ của Đài Loan được mượn là để dùng phòng hồ, một thể thức bao giờ cũng được áp dụng khi có sự chuyên chở Thượng cấp. Trong chuyến đi này Tướng Thanh cũng đã ghi trong danh sách chuyên chở lúc về sẽ có một số hành khách là nhân viên sứ quán Trung Hoa Dân Quốc và ông đã dành một số ghế cho gia đình người bạn. Ngày giờ hạ cánh và cất cánh sẽ được quyết định khi cơ quan tình báo Hoa Kỳ biết chắc chắn là phe địch không có những hoạt động quân sự chung quanh phi trường Tân Sơn Nhất.

Giờ cất cánh từ Đài Bắc là trong năm phút nữa. Phòng lái của chiếc DC-4 đã nhận nhíp. Hai người phi công chính và phụ giở lại check list và cơ khí viên bắt đầu kiểm soát lại các áp lực các động cơ trước khi mở máy. Cho chuyến bay này Tần Quang Thanh đưa theo một cô chiêu đãi viên chọn lựa trong những người tháo vác và nói thạo tiếng Việt. Ming Pi Chao là một thiếu nữ người Hoa nhưng sinh ở Chợ Lớn nơi thân phụ là một thương gia giàu có. Lớn lên cô được gửi về Đài Loan nơi có ông Ngoại là một vị tướng Không Quân đã theo Tổng Thống Tưởng Giới Thạch từ lục địa sang hải đảo. Được ông ngoại dẫn dắt, cô gia nhập Không Quân Trung Hoa Dân Quốc và hiện nay là sĩ quan quân báo.

Miss Chao đã được cả Tướng Thanh lẫn Phong nói rõ nhiệm vụ được giao phó cho cô ở Sài Gòn. Hiện giờ thì Trung úy Chao đóng vai chiêu đãi viên cho chuyến bay và cô mang vào phòng lái cho hai phi công một bình cà phê nóng. Người phi công phụ, ngồi bên phải đưa tay đỡ lấy và gật đầu cảm ơn. Tuy mới gặp Phong lần đầu nhưng cô cũng thấy có phần cảm phục con người đặc biệt này. Ngoài giámg điệu trí thức và oai nghiêm, vừa nghe giới thiệu tên cô, Phong đã đọc ngay ra bằng tiếng Việt là Triệu Minh Bích và khen là tên đẹp và có ý nghĩa nói chuyện cổ khi xưa Ngọc Bích lại đưa về được nước Triệu. Cô biết, chuyến đi này là do sự liên hệ giữa những cơ quan tình báo Hoa Kỳ và Trung Hoa Dân Quốc, nhờ nhau trợ giúp cho một phi vụ quan trọng được chót lọt, nhưng Tần Quang Thanh khi biết chuyện đã nhận lãnh

chuyến bay để nhân dịp này giúp cho một người bạn cứu gia đình người yêu ra khỏi Sài Gòn. Nhìn hai người bạn đang cùng nhau kiểm điểm động tác theo check list, trước khi rời phòng lái, Triệu Minh Bích bỗng dưng thấy nóng lòng muốn được gặp cô gái nào trong cuộc mà hai người trai anh dũng và tài ba này đã phải để tâm giúp cho thoát hiểm.

o-0-o

Trong khi cả thành phố xôn xao tìm phương tiện di tản thì Phương Vân như cam chịu với số phận. Cô với Phong, nay mỗi người ở một phương trời, cô tự hỏi bây giờ anh đang làm gì. Anh có biết là nước nhà sắp rơi vào sự kiểm soát của cộng quân hay không? Phương Vân nhớ lại tấm hình chụp anh với cô mặc áo đỏ, mà Mây cũng không biết tên, vì báo “Thế Giới Tự Do” cũng không cho thêm chi tiết, chỉ nói lững lơ là ở Sproul Hall, trong khuôn viên Đại Học California ở Berkeley, hai người Việt Nam đi qua đã dừng lại và tranh luận với những sinh viên phản chiến, cô nghĩ hai người chắc là ý đầu tâm hợp với nhau lắm nhỉ. Phương Vân cứ băn khoăn không biết là họ quen nhau từ bao giờ, nhưng trông thì họ khá thân thiết với nhau, cứ qua dáng điệu cô này đứng sát vào anh thì biết. Phương Vân tự nghĩ, có lẽ anh cần người già dặn hơn để cùng nhau tâm sự. Và mình thì còn trẻ quá, lại hay giận dỗi với anh. Nhưng cô tự hỏi là sao anh không nói sự việc cho mình biết, là anh thích người già dặn và không muốn bận rộn phải nuông chiều cô bé. Có một lần anh nói với Mây là anh sinh nhằm thế kỷ, và thật Mây cũng không hiểu ý nghĩa của câu nói này, nhưng bây giờ thì cô bé chợt hiểu và chỉ muốn có anh ở đây để Mây nói lại với anh câu ấy và ước gì Mây sinh ra ở thế hệ của anh thì sẽ hiểu anh hơn và không còn hay giận hờn để làm cho anh buồn vì Mây. Chưa bao giờ có một cô bé lại muốn mình già hơn nhiều tuổi như trong lúc này.

Ở nhà bây giờ chỉ có mình cô bé. Nhìn trên lịch treo ở tường, Phương Vân thấy hôm nay đã là ngày 24/4/1975 rồi, Xuân Lộc đã thất thủ được 3 ngày, đường về thành phố Sài Gòn đã bỏ ngõ, và nghe tin đồn thì cộng quân sẽ vào thành phố không biết lúc nào. Từ sáng, Bố đã đi cùng với anh Hồng ra Vũng Tàu vì có người quen ở ngoài đó cho tin tức là có phương tiện dùng thuyền ra bể. Ở ngoài khơi đã có tàu chiến của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ bảo vệ không sợ xuống máy của Việt cộng ngăn cản. Mẹ cũng đi gặp mấy người trong họ để thanh toán công việc trước khi ra đi để khỏi phải nợ nần ai. Anh Vũ cũng dặn Phương Vân ở nhà để anh ra ngoài nghe thêm tin tức, có thể chuyện Phong về nước là chuyện thật, và ngày hôm qua Vũ cũng nghe được tin gần như chắc chắn là Đại Tướng Dương Văn Minh sẽ ra làm Quốc Trưởng và sẽ lập chính phủ trung lập để điều đình với Bắc Việt. Như thế sẽ tránh cho Sài Gòn bị pháo kích tan thành bình địa.

Cô bé ngồi một mình và có lúc cô định lấy giấy bút viết thư cho anh, nhưng biết viết gì đây khi anh không còn tha thiết nhận thư của Mây, và bây giờ cũng không biết anh ở đâu mà gửi thư đi, và cũng không biết là trong lúc thành phố bị bao vây các công sở nhiều nơi công chức không còn đến làm nữa, thư từ có còn được chuyển đi hay không. Mọi công việc hành chánh hầu như bị tê liệt.

Vừa lúc ấy thì Phương Vân nghe thấy tiếng chuông gọi cửa. Mở cửa ra, cô thấy sững sờ vì khách là một thiếu nữ trông rất đẹp, người dong dong cao trạc tuổi ngoài hai mươi, mặc một bộ đồ vàng nhạt, áo có cài khuy, đeo một cái brooch hạt trai bên ve áo, trông lịch sự kiêu như những phụ nữ có chức vụ Mây thấy trên những chương trình truyền hình. Sau khi được mời vào ngồi trong phòng khách, thiếu nữ, tuy trông như người ngoại quốc, đã tự giới thiệu bằng một thứ tiếng Việt rất trơn tru:

- Chắc cô là Phương Vân, có phải không? Tôi là Minh Bích, người của sứ quán Trung Hoa Dân Quốc. Tôi đến đây là vì tiến sĩ Nguyễn Đình Phong.

Vừa nghe thấy tên anh, Phương Vân như thấy tim mình đập nhanh, và cô không biết là chuyện lành hay dữ. Mấy tuần nay anh hay giao thiệp với phụ nữ mà cô nào trông cũng đẹp và thanh lịch. Anh đã có bạn là cô áo đỏ, giờ lại có cô áo vàng đến đây cũng vì anh, Phương Vân thấy như trời đất quay cuồng chung quanh mình. Cô bé nói ấp úng:

- Anh tôi không có nhà...

Cô gái tên là Minh Bích phải cười vì thái độ lúng túng của Phương Vân. Cô ôn tồn nói tiếp:

- Không, tôi chỉ muốn nói là ông Phong nhờ tôi đưa đến đây một lá thư cho cô. Cô đọc xong thì sẽ biết. Ông Tổng Giám Đốc có xin với chính phủ chúng tôi đưa gia đình cô di tản sang Đài Loan và hưởng quy chế tỵ nạn chính trị. Lời yêu cầu này đã được chấp thuận và tôi sẽ nói thêm cho cô biết chi tiết về cuộc du hành.

Phương Vân thấy thiếu nữ áo vàng dùng chữ Tổng Giám Đốc để chỉ anh, và cô thoáng có ý nghĩ là anh đã có một chức vụ nào đó và cô gái này là người làm việc cho Phong ở nước ngoài. Sự thực thì người Trung Hoa rất tôn trọng chức vụ, nhất là khi có kèm chữ “Tổng”. Trung Tướng Tần Quang Thanh khi can thiệp với Không Quân Trung Hoa Dân Quốc để Phong được đi cùng chuyến bay sang Sài Gòn đã dùng chức vụ khi Phong ở địa vị này mà giúp cho việc thành hình Hãng Hàng Không Chuyên Chở VIAT và tiếp thu những phi cơ chuyển nhượng. Còn chi tiết thì trên chuyến bay trở về ông sẽ lấy quyền Trưởng phi cơ để thiết lập danh sách hành khách.

Cô bé tay run run mở phong thư dán kín của anh, lá thư mà cô chờ đợi từ gần một tháng nay. Trong thư chỉ có một tấm thiệp trình bày rất đẹp và ở trên có hình một chiếc nhẫn ngọc Garnet, chiếc nhẫn khi xưa anh đã mua cho cô khi sinh nhật vừa tuổi mười lăm. Đọc thư xong, cô đặt tấm thiệp xuống bàn và lấy tay vân vê chiếc nhẫn ngọc màu đỏ tươi đeo bên tay trái, và đôi dòng lệ từ từ chảy xuống má. Lúc này hơn lúc nào hết, Phương Vân muốn có anh ở cạnh để cô có thể cảm ơn tấm lòng của anh không bao giờ quên cô bé và vẫn chịu đựng những lời phiến trách mà không bao giờ anh có một lời than van.



Triệu Minh Bích, người cũng có tên là ngọc sáng, nhìn thấy hình chiếc nhẫn trên tấm thiệp để trên bàn rồi nhìn cô bé thông cảm và chợt thoáng thấy là chuyến đi đón gia đình này nếu thành công sẽ là kết thúc của một mối tình thật đẹp. Phương Vân giờ không còn nghi ngờ gì nữa. Cô sẽ hết mực tin anh, và cô nghĩ không có hình bóng nào chen được vào giữa hai người. Bên cạnh chiếc nhẫn màu đỏ anh viết thêm 4 câu thơ

Giờ đây vừa mới năm qua
Tháng Giêng sinh nhật, nhớ quà cho em.
Cung đàn viết dở chưa xem,
Chờ ai lên phím, mới thêm lời vào.

Mấy câu thơ này đúng là của anh nhưng Mây chưa bao giờ đọc. Nếu anh viết mấy năm trước đây khi anh mua cho cô chiếc nhẫn mặt Garnet thì đúng là lời thú nhận của anh là Mây là người trong giấc mơ của anh, là người anh luôn luôn nghĩ tới. Và cũng vì thế mà giờ đây anh về để đón Mây và gia đình đi cùng với anh ra nước ngoài trong lúc tình thế hầu như tuyệt vọng như thế này. Ở phía dưới anh viết thêm tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng:

“Giới thiệu với Mây người bạn về để đón Mây và gia đình tới nơi an toàn”

Ở phía dưới anh ký như thường ký dưới các bài thơ hai chữ “TM”. Trước đây anh thường nói đùa với Mây là hai chữ TM có nghĩa là Tối Mật, nghĩa là không thể nào giải thích ý nghĩa của hai chữ này được, nhưng giờ đây cô bé có thể quyết đoán đó là hai chữ Thương ... Mây!!! Anh có thể không nhận, nhưng điều này Mây sẽ không bận tâm, Mây để tùy anh muốn giải thích thế nào cũng được vì Mây đã coi như là anh thú nhận tình yêu muôn thuở với mình rồi.

Để cho cô bé qua cơn hồi hộp cảm xúc lúc đầu, Minh Bích mới nói cho Mây biết cận kề chương trình thoát hiểm ngày mai. Đúng 6 giờ tối ngày 25/4/1975, Minh Bích sẽ đi một chiếc xe của sứ quán có biển ngoại giao đến đón gia đình Phương Vân. Đoàn người sẽ chỉ giới hạn mang theo 2 vali cho cả gia đình. Lộ trình đi vào phi trường sẽ rất phức tạp vì lúc đó đã là giờ giới nghiêm. Suốt giọc đường Hồng Thập Tự sẽ có nhiều chặng gác, đôi khi họ không chấp nhận những thông hành ngoại giao. Xe của Sứ Quán Trung Hoa Dân Quốc sẽ đi đường vòng tới một đơn vị Nhảy Dù và sẽ được hướng dẫn an toàn vào phi trường tới chỗ phi cơ đậu. Trong suốt thời gian di chuyển nhóm người sẽ giữ hoàn toàn im lặng nếu gặp chặng gác hỏi giấy tờ thì Minh Bích sẽ trả lời và đưa ra chứng thư cần thiết.

Sau khi người khách khả ái ra về Phương Vân còn ngồi ngẩn ngơ như người vừa tỉnh một giấc mộng kê vàng. Mọi sự đến với cô một cách quá nhanh chóng như trong một giấc mơ. Tuy vậy cô vẫn không hiểu tại sao anh không đích thân tới lại nhờ qua tay cô gái này. Minh Bích có liên hệ với anh ra sao. Cho đến lúc Mẹ và anh Vũ đi công chuyện về và sau khi kể lại ngọn ngành Mây mới trở lại bình tĩnh và cùng mọi người hối hả đi lo hành lý để ngày hôm sau mang đi. Giờ chỉ chờ cho Bố với anh Hồng từ Vũng Tàu trở về nhà mọi người mới hết bồn chồn lo sợ.

o-0-o

Vũng Tàu tuy chỉ cách Sài Gòn vào khoảng 130 cây số, trước đây gia đình ông Quận Trưởng Thái đôi khi ra nghỉ mát vào những ngày cuối tuần lái chiếc xe Simca của ông mất chỉ vào khoảng hai giờ, nhưng từ hơn một tuần nay khi có tin là ra đó mượn tàu chạy ra khơi là đã có tàu chiến của Hoa Kỳ vượt với lòng nhân đạo nên chặng đường bị nghẽn xe, người đi tưởng như không nhúc nhích được. Những năm trước, thì ở đây là bản doanh của đoàn quân Úc châu, nhưng cũng là nơi nghỉ mát của các quân nhân Hoa Kỳ. Du khách thường ra để ngắm cảnh ở Bãi Trước nhưng khi đi tắm thì lại đến Bãi Sau nơi có một bãi cát trắng mịn và đẹp dài đến hơn 10 cây số. Từ ngày quân đội Úc rời đến quân đội Hoa Kỳ rút đi thì những quán Bar trước mọc lên nhan nhản với đủ mọi tên nghe khiêu khích gợi tình nay trở nên vắng bóng thê thảm.

Những tuần vừa qua thì thiếu hẳn những bóng hồng và chỉ có người đi tìm tàu thuyền để ra khơi, nhưng phần lớn chạy đi rồi lại chạy về vì chuyện được tàu Mỹ vượt người vì lòng nhân đạo không phải là chuyện thực mà chỉ là tin đồn của những người giàu tưởng tượng. Người quen của Bố là một sĩ quan truyền tin trước đây làm dưới quyền ông khi ông là một Quận trưởng ở ngoài Trung, và cách đây hai năm được chuyển về làm huấn luyện viên ở Trường Truyền Tin ở ngoài Vũng Tàu. Hai người lại bắt liên lạc được với nhau trong một dịp Bố đưa gia đình ra nghỉ mát ở nơi này. Lần này khi Bố cùng anh Hồng ra tìm gặp lại người bạn thì Thiếu tá Mạnh và vợ cùng hai con cũng đang chuẩn bị để tìm đường đi. Ông cho biết là Trường Truyền Tin cũng đã bỏ ngõ để các sĩ quan cùng cán bộ về Sài Gòn lo liệu lấy. Câu chuyện ra khơi để được Đệ Thất Hạm Đội chờ đón là chuyện hoang đường và trong tình thế này thì trở về Sài Gòn để cùng với Hải Quân Việt Nam ra khơi mới là sinh lộ. Thiếu tá Mạnh cũng khuyên hai cha con người bạn ở lại qua đêm ở nhà ông ở Vũng Tàu rồi sáng mai lên đường về sớm thì tránh được nạn kẹt xe. Liên lạc điện thoại thì tất cả đã bị cắt đứt nhưng muốn cho người bạn yên lòng ông đã nhờ đường dây truyền tin gửi bản tin ngắn cho người mang về nhà báo tin ông Thái ở lại qua đêm ở đây để sáng mai về cho tiện.

Nhưng Trời chẳng chiều người, tang tảng sáng hôm sau, vào đúng ngày định mệnh, ngày 25/4/1975, Thiếu Tá Mạnh lái một chiếc xe quân đội Dodge 4x4 đi trước mở đường để chiếc Simca nhỏ bé đi theo sau thì vừa ra khỏi tỉnh, con đường trở về đã bị tràn ngập bởi những chiếc xe đủ loại từ Sài Gòn kéo tới. Thật là một nỗi kinh hoàng vì có thể nói là người dân đã ra khỏi đô thành bằng tất cả những gì có bánh xe lăn, từ xe đạp đến xe ba bánh, xe thổ mộ, xe hơi lớn nhỏ đủ kiểu, xe dân sự cũng như xe nhà binh. Nhiều xe đã bị đẩy xuống vệ đường khi bị chết máy hay vì chờ đợi lâu nên cạn hết bình xăng. Sau nhiều lần xoay sở mà không đi xa hơn được nữa, Bố và anh Hồng đành lên xe Dodge 4x4 nhà binh cùng với gia đình Thiếu tá Mạnh để lách qua những chặng đường khó khăn, đôi khi phải trèo cả xuống ruộng bên đường, và gần nửa đêm mới về tới nhà để thấy Mẹ và anh Vũ đang ngồi võ về an ủi Phương Vân đôi mắt lúc đó sưng húp vì khóc nhiều.

Trước đó, đúng 6 giờ chiều, như đã hẹn trước, Triệu Minh Bích trong bộ đồng phục kaki gọn gàng như kiểu hướng đạo sinh Trường Tàu, đã dùng một chiếc xe van nhỏ có biển ngoại giao, tới đón gia đình Phương Vân. Tới nơi, người sứ giả Đài Loan đã ngạc nhiên khi thấy ở nhà chỉ có ba mẹ con bà Thái, còn chủ nhà thì đi đâu vắng mặt chưa về. Phương Vân, lúc đó nước mắt đầm đìa đã nói với Minh Bích là Bố đi ra Vũng Tàu từ hôm trước, rồi buổi tối nhà nhận được bức điện tín đưa tới là ông cùng với một người con trai nghỉ qua đêm ở nhà một người bạn và hôm nay mới về. Nhưng cả nhà đã chờ từ sáng đến giờ mà không thấy tin tức gì. Có lẽ có sự gì cản trở dọc đường như pháo kích của Việt cộng. Cô gái Tàu vì thông hiểu tình thế chiến cuộc đã an ủi gia đình là Việt cộng không có chiến thuật tấn công trực Sài Gòn-Vũng Tàu và nếu có chậm chễ là vì đường bị kẹt xe mà thôi. Cô cũng cho biết là vì tình thế khẩn trương, giờ giấc dự trù đã được tính từng phút một, cô chỉ có thể đợi được đến đúng 6g30 là thời điểm cuối cùng phải đi tới điểm hẹn. Minh Bích cũng đề nghị là nếu Bố về không kịp thì Mẹ và Phương Vân có thể đi trước. Sau này chắc Tổng Giám Đốc Nguyễn Đình Phong sẽ tìm phương tiện cho gia đình ra đi. Mẹ thì nhất định phải đợi cho Bố đi cùng vì bà nghĩ là sang nước ngoài một mình thì bà chẳng làm được nghề chi để sinh nhai. Bà vui lòng để Phương Vân đi một mình vì ra ngoại quốc đã có Phong lo cho nàng, và trong lòng bà cũng thầm nghĩ rằng hai người sẽ nên duyên vợ chồng. Nhưng Phương Vân chỉ gục đầu vào lòng Mẹ để khóc, và sau cùng khi đến giờ Minh Bích phải đi, cô đứng dậy gạt nước mắt, rút ở tay chiếc nhẫn ngọc để đưa cho người mà giờ đây cô coi như là ân nhân cho gia đình:

- Phụ Mẫu em cũng đã già rồi, em không thể nào bỏ người ở đây được. Em chắc gia đình em sẽ bị sống khổ sở một thời gian nhưng sau rồi sẽ quen đi. Chiếc nhẫn này trước kia anh Phong mua cho em, nhờ chị trao lại cho anh ấy. Nếu nó thật là của em thì sau này em chắc nó sẽ trở về với em.

Cầm lấy chiếc nhẫn và nắm lấy bàn tay của Phương Vân, Triệu Minh Bích cúi đầu chào mọi người và quay đi ngay vì mắt cô đã trào lệ sót thương cho cô bé mới quen mà nàng đã coi như là một người em thân thương.

o-0-o

Trong ngày hôm ấy, đường phố Sài Gòn vắng lặng một cách kỳ lạ. Người ta không nghe được cả tiếng đại bác mà mọi người hồi hộp chờ đợi sẽ bắn vào. Vào khoảng 8g30 tối, ba chiếc xe có biển Ngoại giao chạy vào đỗ trước tư gia trong Bộ Tổng Tham Mưu của Đại Tướng Trần Thiện Khiêm, vị Thủ Tướng đã từ nhiệm. Trong những người từ xe vào nhà có tướng Lục quân Charles Timmes là cánh tay phải của ông Thomas Polgar là Trùm nhiệm sở CIA ở Việt Nam. Một lúc sau Thomas Polgar cũng thân hành tới nhập vào phái đoàn. Mọi người chờ đợi không lâu thì chiếc xe Mercedes quen thuộc của cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng tới. Ông ra xe và bước nhanh vào nhà trong khi nhân viên tháp tùng đã cùng với điệp viên CIA chuyển hành lý mang theo lên những xe đến trước.

Sau khi những thượng cấp người Việt đã lên ba chiếc xe của CIA, chuyến đi đã được diễn tiến như trong một cuốn phim gián điệp, xếp đặt có lớp lang từng giây phút một. Ông Thomas Polgar đi chiếc xe đầu và tướng Timmes lên xe thứ hai, ngồi ở ghế sau cạnh cựu Tổng Thống. Chiếc xe do điệp viên Frank Snapp lái. Đại Tướng Trần Thiện Khiêm cũng lên xe sau cùng với mấy tùy viên. Xe chạy qua những phố vắng và khi qua cổng phi trường như đã có hiệu lệnh trước, lính gác để xe qua dễ dàng. Thay vì chạy đến sân bay dân sự để lên phi cơ đậu chờ ở trước đại sảnh như mỗi lần thượng cấp đi kinh lý thì lần này đoàn xe đi đến khu Air America kín đáo đã có chiếc phi cơ C-118 bốn động cơ đợi sẵn. Đại sứ Hoa Kỳ là ông Graham Martin đã có mặt để tiễn chân những người đã từng lãnh đạo đất nước Việt Nam gần 9 năm trời. Sau đó, phái đoàn Hoa Kỳ còn đứng chờ cho đến lúc phi cơ ra phi đạo cất cánh an toàn rồi mới lên xe trở về theo cùng con đường đã tới.

o-0-o

Chiếc phi cơ phòng hờ C-54 đã chờ trong bóng tối không xa nơi tiễn biệt lịch sử này bao xa. Đợi đúng mười phút, sau khi chiếc C-118 đã cất cánh, Tần Quang Thanh mới giơ tay ra hiệu và cơ khí viên bắt đầu động tác mở máy. Phong đọc check list và cùng người phi công chính kiểm điểm lại những động tác cần thiết. Giờ đây, làm động tác quen thuộc như một cái máy, nhưng trong lòng chàng thấy nặng trĩu ưu phiền. Buổi chiều hôm nay Triệu Minh Bích đã tới đúng hẹn nhưng nàng đi một mình và đưa cho Phong chiếc nhẫn Garnet của Phương Vân, chiếc nhẫn mà chàng biết rằng trong bao nhiêu năm không rời ngón tay của cô, và đã có lần cô muốn tháo ra cho người bạn xem mà không được. Nhưng nay cô đã trao lại cho Minh Bích và như thế có lẽ cô bé đã gầy đi nhiều hay sao, gầy đi vì lo lắng hay vì nhớ thương? Minh Bích cũng nói cho Phong biết lời nhắn của Phương Vân, và cũng thêm lời an ủi chàng.

Phong đưa tay lên ngực trái, nơi ấy ở trong túi của chiếc áo bay chàng đã tạm thời đặt chiếc nhẫn Garnet khi nhận được từ tay của Minh Bích. Mọi người cùng giữ im lặng vô tuyến nhưng dấu hiệu từ đài kiểm soát cho chàng biết là phi cơ được xử dụng phi đạo 07 R. Cùng với Thanh, Phong cho phi cơ lăn từ từ ra định hướng trên phi đạo. Hai người làm động tác cất

cánh và theo hướng này thì cứ bay lên và giữ nguyên hướng bay sẽ ra biển Đông và rồi chuyển hướng đi Đài Loan. Nhưng bỗng Tần Quang Thanh giơ tay ra hiệu. Ông vừa nhận được tín hiệu để đổi phi trình thay vì đi Đài Loan nhưng lại phải chuyển hướng đi Bangkok. Những lần bay U 2 vào lục địa Trung Quốc trước đây, người trưởng phi cơ cũng đã quen với những tín hiệu này khi trung tâm kiểm soát thấy có những nguy hiểm trên đường bay. Hai chàng phi công chột hiệu. Trên suốt phi trình đi Đài Loan có những đe dọa của Không quân miền Bắc và Không quân của Trung Cộng. Ngay cả phi trưởng Phan Rang nay với những phi cơ phản lực A 37 cũng ở dưới sự kiểm soát của Bắc Việt. Có lẽ những cơ quan kiểm soát dân sự cũng như quân sự trong Vùng Không Lưu Đông Nam Á biết rằng đêm nay có một phi cơ dân sự bốn máy được phép bay tuyến đường Sài Gòn-Đài Bắc và theo thoả hiệp lưu thông hàng không quốc tế, an ninh phi hành phải được tôn trọng. Nhận được tín hiệu, Thuyền trưởng Tần Quang Thanh đã chuyển hướng bay vòng về phía trái trên đường đi Bangkok. Đêm nay chỉ có một phi cơ độc nhất bay theo lộ trình về phía Bắc, một chuyến bay đơn độc chở những người đã một thời làm mưa gió trên miền Nam Việt Nam. Chuyến bay đi Bangkok cũng đơn độc, những người trong phòng lái cũng là những người hùng theo ý nghĩa riêng của những chữ hùng anh. Nhưng nay họ cũng là những người thua trận vì đã không hoàn thành được ý nguyện.

Triệu Minh Bích đã ra dấu cho người cơ khí viên nhường cho nàng chiếc ghế ngồi sau hai chàng phi công. Cô đã có dịp quan sát Tần Quang Thanh, vị chỉ huy mà cô tôn kính, và Nguyễn Đình Phong, người cô vừa mới gặp mà đã có nhiều cảm tình. Họ là hai người chiến sĩ không quân vừa thua trận. Triệu Minh Bích chia sẻ nỗi buồn của họ và muốn được đặc biệt chăm sóc cho họ trong chuyến bay này.

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Chương 14 (thiếu)

(Xin xem tiếp chương 14 và hết) – Không tìm thấy...!!!

Nguồn:https://www.thukhoahuan.com/index.php?option=com_content&view=article&id=16909%3Atim-nhau-t-thu-chng-13

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10700 TÁC PHẨM